

A. F. PREVOST

# MANÔNG LEXCÔ

*TIỂU THUYẾT*



vh

VĂN HỌC CẬN ĐẠI NƯỚC NGOÀI

• VĂN HỌC PHÁP

---

**A. F. PRÊVÔXT**

# MANÔNG LEXCÔ

(TRUYỆN HIỆP SĨ ĐƠ GRIƠ  
VÀ NÀNG MANÔNG LEXCÔ)

TIỂU THUYẾT

**TRƯƠNG TÙNG** dịch

Lời giới thiệu bản in tiếng Nga

của E. GUNXT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

QUẢNG NAM – ĐÀ NẴNG

1987

Dịch từ nguyên văn tiếng Pháp  
**“Histoire du Chevalier des Grieux et Manon Lescaut”**  
của A. F. Prévost

# LỜI GIỚI THIỆU

Đời văn của linh mục Prévost thật khác thường: người đương thời từng say mê chuyên tay nhau đọc những pho tiểu thuyết bề thế của Prévost, chăm chú lắng nghe những bài diễn giảng của ông. Nhưng đến đầu thế kỷ XIX, ánh hào quang của những áng văn đó đã lu mờ đi, những bài diễn giảng kia không còn hợp với khẩu vị của công chúng thời nay nữa. Và bản thân tên tuổi của Prévost chắc hẳn rồi cũng sẽ mai một, nếu ông không để lại tập *Truyện hiệp sĩ đờ Griơ và nàng Manông Lexcô*.

Thiên truyện tuy chiếm một chỗ đứng hết sức nhỏ nhoi trong toàn bộ cái di sản văn chương khá đồ sộ của nhà văn, nhưng nó đã mang lại cho Prévost một vinh quang thực sự bất tử và đưa ông lên hàng những đại biểu lớn nhất của văn chương thế giới.

Antoine Francois Prévost sinh ngày mồng 1 tháng Tư năm 1697 tại thành Eden (tỉnh Arthur) trong một gia đình tư sản rất được trọng vọng. Hồi bé, cậu học tại quê nhà, trong một trường sơ học của dòng Jésuistes. Bước sang tuổi thiếu niên, Prévost đã được bố mẹ thu xếp để cậu con sẵn sàng dấn thân vào con đường phụng sự Chúa. Vừa chớm đến tuổi trưởng thành, năm 16 tuổi, ông đã là sinh đồ của một chủng viện dòng Jésuistes ở Paris. Tại đây, người ta đã nhanh chóng nhận ra những khả năng xuất sắc của chàng trai, nên chỉ hai năm sau (1715), Prévost đã được gửi tới thị trấn La Flèche, theo học tại một trong những cơ sở đào tạo lớn nhất thời bấy giờ – trường Henri IV. Theo chương trình học thì tại đây, Prévost sẽ phải nghiên ngẫm giáo lý, triết học và các khoa học nhân văn khác.

Nhưng mới học chưa đầy một năm, chẳng rõ vì lý do gì, ông đã từ già La Flèche, ra đi. Từ đó, Prévost bắt đầu dấn thân vào không biết cơ man nào là những cuộc phiêu lưu, để cho miệng thế đã không ngớt lời dèm pha, thêu dệt nên đủ mọi thứ chuyện trong suốt nhiều năm sau đó.

Các nhà văn học sử đã phải tốn khá nhiều giấy mực mới đẩy lùi được những lời đơm đặt nhảm nhí, bôi lọ tiểu sử của Prévost. Nhưng chỉ cần tính riêng những điều không thể chối cãi được trong đời tư của nhà văn, ta cũng đủ thấy ông đã phải sống một cuộc đời hết sức phức tạp, đầy sóng gió và mâu thuẫn, nhất là trong những năm còn đang độ trẻ trung.

Rời La Flèche, Prévost sung ngay vào quân đội, làm một anh lính thường. Tòng ngũ chưa đầy hai năm, ông lại muốn về lại với cuộc sống tu hành (năm 1719), nhưng đã bị cự tuyệt. Prévost tức tốc sang ngay La Mã, hy vọng rằng sẽ cạy cục được các đấng bề trên của dòng Jésuites cho mình được quyền tái nhập, để tiếp tục học hành. Nhưng giữa đường, chẳng may ông thọ bệnh. Một viên sĩ quan đã đứng ra giúp đỡ Prévost, đưa ông vào nhà thương và lo liệu cơm nước, thuốc thang. Nhưng chẳng bao lâu sau ông mới vỡ lẽ ra rằng viên sĩ quan nọ chẳng phải chỉ vì nhân từ mà cứu mang ông; trong thâm tâm, gã còn nuôi một ý định khác: dụ dỗ chàng trai quay lại với cuộc đời binh nghiệp. Các khoản chi phí ông ta bỏ ra cho Prévost, chẳng qua chỉ như là món tiền ứng trước để ít nữa sẽ khấu vào đồng lương chú lính trẻ. Bởi thế, gã buộc Prévost phải tiếp tục tòng ngũ như trước. Để khỏi tái đăng bất đắc dĩ, Prévost bỏ sang Hà Lan. Được ít lâu, ông lại quay về quê, sống với gia đình. Có lẽ đây chính là thời kỳ nhà văn phải nếm trải cuộc phiêu lưu, tương tự như cuộc phiêu lưu tả trong thiên truyện nổi tiếng sau này.

Cũng giống như nhân vật chính cuốn truyện, Prévost đã nhất quyết đi theo người tình mình yêu say đắm, đang bị cảnh sát bắt giữ, nhưng giữa đường thì lẩn ra ốm, không còn kịp theo chân đám tù nhân kia, và từ đó mãi mãi mất hút tăm tích người yêu. Đau khổ và tuyệt vọng, Prévost bèn tìm cách lánh đời, và ông lại quay về với kinh bốn, nhưng lần này không

phải trong dòng tu cũ, mà của dòng Bénédictin, vốn nổi danh với những trước tác khoa học, nhất là sử học nói riêng,

Sau một năm thụ huấn, Prévost làm lễ tuyên thệ (1721). Nhưng ông không sao kham nổi nếp sống câu thúc giữa bốn bức tường âm u, và lòng vẫn không nguôi nhớ nhung cảnh sống phóng khoáng ngày nào. Quan hệ giữa ông với các vị chức sắc cai quản dòng tu cứ trở nên ngày một rắc rối dần. Bởi thế, chỉ trong vòng bảy năm thôi (1721-1728), Prévost đã phải tám lần thay đổi nơi tu luyện.

Đó chính là thời kỳ Prévost bắt đầu lao vào sáng tác. Tại các trai phòng của tu viện Blanc-Manto và Saint-Germain des Prés, ông đã hoàn thành bốn tập đầu bộ *Ký sự của một trang quý tộc lánh đời*, thiên tiểu thuyết đã được coi là tác phẩm đã làm rạng danh cho tác giả. Hai tập đầu thiên truyện ra mắt công chúng vào đầu năm 1728.

Sự xuất hiện của hai tập tiếp theo, tập III và tập IV, trùng với thời kỳ xảy ra một bước ngoặt ghê gớm trong đời nhà văn: ông bí mật trốn khỏi tu viện, lên đường về Paris. Dòng tu Bénédictin mưu toan im đi vụ xì-căng-đan đó, thuyết phục ông quay về, nhưng vô hiệu. Bởi thế, họ đã phải nhờ đến viên cục trưởng cảnh sát kinh thành can thiệp, yêu cầu bắt giữ vị tu sĩ bỏ trốn. Ngày 6 tháng Một năm 1728, cảnh sát kinh thành ký lệnh bắt giam. Nhưng đáng nực cười là trong đơn kiện, dòng tu Bénédictin đã ghi rõ ràng kẻ bị truy nã là tác giả bộ *Ký sự của một trang quý tộc* - thiên truyện đang làm xôn xao dư luận Paris lúc bấy giờ. Chỉ mười hôm sau, ngày 19 tháng Một, kiểm duyệt cũng đã ký lệnh cho phép in tập III và tập IV *Ký sự của một trang quý tộc*.

Hay tin cửa ngục đang mở rộng để chờ mình, Prévost hối hả rời quê nhà, sang Anh. Từ đó lại bắt đầu một chặng đường luân lạc mới là đồng thời cũng là giai đoạn hoạt động sáng tác sôi nổi nhất của nhà văn.

Prévost tha hương từ năm 1729 đến hết năm 1734. Có thời, ông đã phải làm gia sư cho một quý tộc Anh, nhưng phần lớn thời giờ và tâm huyết lại dành cho viết lách.

Năm 1751, Prévost bỏ sang Hà Lan. Trong chuyến đi này, chắc hẳn nhà văn đã mang sẵn trong hành trang *Truyện hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô*, và định đưa cho các nhà in ở Amsterdam xuất bản, Tuy nhiên, ngầy ngất với những thành công tuyệt đỉnh của bộ *Ký sự*, các nhà kinh doanh sách Hà Lan chỉ muốn nhận từ tay ông những tập tiếp theo của bộ tiểu thuyết đó. Vì túng bấn, Prévost phải bắt tay viết tiếp hai tập nữa, mặc dù *Ký sự* hoàn toàn chẳng cần phụ thêm một dòng tục biên nào. Do nhu cầu thương mại, bộ tiểu thuyết đã được gắn thêm hai tập mới trong đó có một tập là *Truyện chàng hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô*, mặc dù chính tác giả cũng đã phải thú thực trong *Lời tựa* ở đầu sách rằng câu chuyện tả ở đây chẳng hề liên quan gì với những biến cố đã thuật lại trong *Ký sự*.

Như thế là, thiên truyện nhỏ khiến cho danh tiếng của linh mục Prévost trở nên bất tử đã ra mắt độc giả lần đầu ngay từ năm 1751, với tư cách là phụ lục của bộ *Ký sự của một trang quý tộc* mà ngày nay đã hoàn toàn bị lãng quên.

Các sáng tác của Prévost sở dĩ được nhiều người hâm mộ trước hết là do tính hấp dẫn của chúng. Các tác phẩm của ông hầu như trang nào cũng vẽ lên một biến cố rất đời đời – khi thì cảnh bắt cóc hoặc giết người, khi thì một cuộc truy nã, và đâu đâu cũng đầy rẫy những sự trùng khớp hết sức tình cờ, hành động tả ở đây phần nhiều đều diễn ra tại những căn nhà ẩm thấp, những lâu đài âm u, những cánh rừng hoang vắng hoặc những xứ sở xa lạ.

Trong các nhân vật chính, bao giờ cũng phải có mặt một con “quỷ dữ”, tâm địa hắc ám, hành tích đầy bí ẩn, hiện thân cho cái ác.

Người đọc còn bị lôi cuốn bởi những nét mới lạ mà Prévost lồng vào tính cách các nhân vật: tiểu thuyết nào của ông cũng khắc họa những con người tâm can bị thiêu đốt bởi những khát vọng mãnh liệt, có thể nuốt chửng hết thảy mọi thứ trên đời và lí trí không sao cưỡng nổi. Và niềm khát vọng giữ vai trò chủ chốt ở đây phần nhiều đều là những mối tình say đắm.

Tình yêu trong các sáng tác của linh mục Prévost là thứ khát vọng tiền định, bản năng, không sức nào kiềm chế nổi, và phần nhiều đều bi thảm – dẫn người ta đến cho tuyệt vọng, chỉ còn biết quyên sinh, lắm khi còn đẩy người ta đến chỗ lao đầu vào những tội ác rùng rợn. Đồng thời, các nhân vật của Prévost trước sau vẫn coi tình yêu là một thứ hạnh phúc cao cả, mà chỉ những ai có diễm phúc lớn may ra mới được nếm trải; và chính vì diễm phúc đó, người ta dám sẵn sàng vứt bỏ hết thảy mọi thứ.

Với tư cách là nhà tâm lý học, Prévost vốn chịu ảnh hưởng của những kịch tác gia phái cổ điển là Corneille và Racine, tác giả của những vở bi kịch mà cái giữ vai trò chủ đạo bao giờ cũng là những khát vọng không sao kìm chế nổi. Nhưng nếu những tình cảm được khắc họa trong các tác phẩm đó đều là những tình cảm trừu tượng và là số phận của những đấng anh hùng huyền thoại hoặc những nhân vật lịch sử phi phàm (các bậc vua chúa, các vị tướng soái), thì trong các thiên tiểu thuyết của Prévost, những khát vọng kia đều bùng cháy lên trong tâm can những kẻ địa vị xã hội khiêm nhường hơn; và chính nhờ vậy mà phẩm giá của họ đều vượt lên trên cái mức bình thường. Bởi thế, khát vọng nào của các nhân vật do Prévost tạo dựng cũng đều xung khắc gay gắt với những nhân tố thông thường trong cuộc sống của người đời – điều kiện vật chất, nếp nghĩ và nếp sống của gia đình, những định kiến của thế tục, v.v...

Năm 1734, Prévost mới được quyền về lại quê hương: Giáo hoàng gia ân cho nhà văn được tiếp tục thử thách đức tin tại các tu viện như trước.

Năm 1736, một đại quý tộc có quyền hành nhất nước Pháp thời kỳ ấy là hoàng thân Conti đã mời Prévost sung vào đoàn tùy tùng của ông ta, giữ chức linh mục trong hoàng cung, Prévost nhận lời ngay, vì đây là một chức hữu danh vô thực – không phải gánh vác một trọng trách nào, mà cũng chẳng được hưởng một thứ bổng lộc nào – nhưng lại cho phép ông được sống ở bên ngoài tu viện, danh tiếng lừng lẫy của nhà văn lớn nhất đương thời đã khiến giới thượng lưu và các xa lông văn chương mở rộng cửa đón ông, Prévost lại có thêm nhiều bạn mới là nhiều người hâm mộ mới.



Tuy nhiên, cũng chính vào thời kỳ đó, Prévost đã lại phải lìa bỏ quê nhà lần nữa. Số là vào những năm đó, giới thượng lưu Pháp vốn sính một hình thức thông tin lạ đời: xuất bản các tạp chí viết tay, loan truyền đủ mọi thứ tin tức, kể cả những tin đồn thất thiệt, lẫn những chuyện đơm đặt hồ độ, chẳng đếm xia gì đến sự thật, của các vương tôn, công tử nhà nhà. Đám thư lại có hoa tay phụ họa vào, ngồi nắn nét chép những trang tạp chí nọ để gửi đến đám khách hàng đặt mua. Prévost đã quá khinh suất, bằng lòng giúp đỡ việc biên tập về văn phong cho một trong những tạp chí loại đó. Một vị quý tộc có thân thế bất đồ đã bị tờ tạp chí này vu khống, ông ta bèn ra lệnh bắt giam chủ bút. Các nhà chức trách bắt đầu mở cuộc điều tra. Đến khi đó biết được rằng Prévost có nhúng tay vào việc biên tập, thì viên cục trưởng cảnh sát liền yêu cầu ông phải rời ngay nước Pháp. Prévost lại phải lưu lạc ở chốn đất khách quê người một năm rưỡi nữa, lúc ở Bỉ, lúc ở Frankfurt.

Mãi đến lúc về lại Pháp, ông mới bắt đầu được hưởng một cuộc sống yên hàn, và danh tiếng ông mới đạt đến đỉnh cao chói lọi. Từ đó, Prévost mới được biết thế nào là sự thư thái tâm hồn và sự no đủ về vật chất.

Prévost vẫn không rời bỏ sự nghiệp sáng tác cho đến tận giây phút trút hơi thở cuối cùng. Ông mất ngày 25 tháng Một năm 1763 vì vỡ tim trong một lần dạo chơi quanh điện Chantaille, ở ngoại ô Paris.

\*\*\*

Truyện hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô, như đã nói, ra mắt lần đầu vào năm 1731 ở Hà Lan với tư cách là phụ lục của tập VII bộ *Ký sự của một trang quý tộc*. Ở Pháp, kiệt tác này không được đánh giá cao ngay từ đầu, thành ra mãi đến năm 1733 mới được ấn hành.

Tờ “Báo của cung đình và kinh thành Paris”, số ra ngày 21 tháng sáu năm 1733, đã đăng một mẫu tin như sau:

“Mới đây, tập VII bộ *Ký sự của một trang quý tộc* đã ra mắt công chúng. Thiên truyện được viết tài tình và lôi cuốn đến mức ngay cả những

kẻ bình thường cũng phải cúi lòng cho thân phận của một gã bịp bợm và một ả buôn phấn bán hương”.

Nhưng chỉ ít lâu sau, các nhà chức trách kinh đô đã phải ký lệnh thu hồi và thiêu hủy quyển sách. Trong hồ sơ lưu trữ hiện còn giữ được biên bản tịch thu năm bản truyện của một chủ hiệu sách ở kinh thành và hai bản nữa của một chủ hiệu khác.

Việc tịch thu sách trên thị trường dĩ nhiên không hề làm lu mờ danh tiếng của thiên truyện, và người đương thời vẫn háo hức chuyền tay nhau các ấn bản do nhiều nhà kinh doanh sách Hà Lan in ra, đang ồ ạt tràn vào đất Pháp tác bấy giờ.

Việc cấm lưu hành *Truyện hiệp sĩ đơ Griơ*, coi đây là tác phẩm vô đạo đức, giữa lúc phong hóa suy đồi chưa từng thấy, giờ đây xem chừng rất khó hiểu. Nhưng có lẽ chính sự băng hoại đạo đức đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng không đánh giá đúng và không hiểu hết tư tưởng chính mà tác giả gửi gắm vào tác phẩm: người đương thời chỉ nhìn thấy ở đây câu chuyện về những cuộc phiêu lưu suông sã, rẻ tiền của đôi trai gái hư thân mất nết. Đây là cách lý giải về nguyên nhân khiến người đương thời không đánh giá đúng thiên truyện của Prévost do chính A.I. Gertxen đưa ra.

Sự cấm đoán đó đã thôi thúc Prévost đứng lên bảo vệ tác phẩm của chính ông trong tờ tạp chí “Đồng tình và phản đối” do bản thân nhà văn sáng lập và xuất bản từ năm 1735 – 1740. Prévost đã cố xoa dịu cái ấn tượng mạnh mẽ do tác phẩm gây ra và cải chính những lời quở trách mình là đã sáng tác ra một quyển sách “vô đạo đức”.

“Công chúng đã đọc một cách say sưa tập cuối bộ *Ký sự của một trang quý tộc*, có in câu chuyện về cuộc phiêu lưu của hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô.

Chúng tôi coi đây là một chàng trai có những thiên bẩm rực rỡ và sức lôi cuốn bất tận, say mê đến mức rồ dại một cô gái trẻ, vừa rất yêu chàng, nhưng vừa thích sống một cuộc đời phù hoa, trăng gió, hơn là đeo đuổi những hạnh phúc cao cả, có thể giúp cho người yêu bộc lộ hết những tài

năng trời cho và làm rạng danh cho dòng dõi cao quý của chính chàng. Trước mắt chúng ta là một kẻ nô lệ bất hạnh của tình yêu; tuy nhìn thấy trước được mọi nỗi khốn đốn đang chờ mình, nhưng chàng trai không còn đủ sức để lẩn trốn chúng, đẩy lùi chúng; chàng đã hiên ngang đứng ra hứng chịu mọi nỗi khốn đốn ấy, mặc cho chúng giày vò mình, hoàn toàn chẳng đếm xỉa gì đến những phương sách khả dĩ giúp mình giành được một chỗ đứng dễ chịu hơn; tóm lại, đó là trang nam nhi vừa hư hỏng, vừa đạo đức, luôn đeo đuổi những ý định tốt lành, nhưng lại hành động một cách xấu xa, nếp cảm nghĩ thì rất đáng quý mến, nhưng hành vi thì đáng phi báng. Chẳng qua là một tính cách độc đáo.

Tính cách của nàng Manông Lexcô lại càng độc đáo hơn. Nàng biết rõ thế nào là phải trái, thậm chí còn rất mực coi trọng lẽ phải, nhưng toàn làm những việc đáng chê trách. Nàng yêu tha thiết hiệp sĩ đơ Griơ, nhưng nỗi thèm khát cảnh giàu sang và hoa lệ đã khiến nàng phản lại những tình cảm của chính mình đối với chàng trai, chạy theo một gã tài chính lăm tiền. Phải làm chủ được một nghệ thuật thế nào mới có thể thu hút nơi cảm tình của độc giả, gợi lên nơi họ sự thông cảm đối với những bất hạnh mà cô gái hư thân mất nết này phải hứng chịu!

Tuy cả hai đều là những kẻ hư hỏng, nhưng người ta vẫn thấy thương họ, vì thấy rằng sự hư hỏng ấy chung quy chỉ là hậu quả của sự yếu lòng và si mê; hơn nữa, ta cũng thấy rõ rằng trong thâm tâm, cả hai đều lên án gay gắt hành vi của chính mình và đều thừa nhận rằng cách cư xử như vậy là rất đáng chê trách.

Xem thế đủ biết tuy miêu tả cái xấu, nhưng tác giả tuyệt nhiên không đem nó ra mà truyền giảng. Tác giả chỉ vẽ lên ở đây ảnh hưởng của những dục vọng cuồng si, đã khiến cho lý trí trở nên bất lực, khi mà con người bị cầm tù bởi nỗi bất hạnh là đem phó mặc lý trí của bản thân cho dục vọng thao túng...”

Thiên truyện bị cấm lưu hành suốt hai chục năm dài đằng đằng. Mãi đến năm 1735 mới lại được in ra, lần này thành hai tập mỏng, kèm theo

không biết bao nhiêu sửa chữa, thậm chí còn đưa vào một tình tiết mới, tuy không hề làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện. Từ đấy trở đi, Manông Lexcô mới giành được một chỗ đứng vững chãi trong các sáng tác xuất sắc nhất của văn chương thế giới xưa nay.

\*\*\*

Đề tài được Prévost luận giải trong *Truyện chàng hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô* là thứ tình yêu tiền định, đủ sức nhấn chìm hết thảy mọi thứ ở đời. Đây là đề tài, như đã nói, vốn chiếm vị trí chủ chốt trong sáng tác của nhà văn. Nhưng khác với những bộ tiểu thuyết trường thiên của Prévost, cốt truyện vốn hết sức phức tạp và lắt léo, *Truyện chàng hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông* là một áng văn bố cục cân đối và hài hóa khác thường. Nét đặc sắc ấy sở dĩ có được chắc hẳn, chính là do tính chất tự thuật của nó: cái bi kịch làm chất liệu của thiên truyện cũng chính là tấn bi kịch đầy xúc động mà tác giả đã nếm trải với tất cả tâm hồn mình một cách đủ sâu sắc, đến mức chẳng cần phải thêm thắt bất cứ một suy tưởng hay một biến cố hư cấu nào.

Prévost đã dựng lên được một hình tượng về một “cô gái sa đọa”, có sức lôi cuốn mãnh liệt đến mức gần như lấn át hết hình ảnh của chàng hiệp sĩ chung tình của chính mình trong cảm thức của người đọc. Một chứng cứ, thoát nhìn rất nhỏ nhặt, nhưng đầy sức thuyết phục, là: ngay từ đầu thế kỷ trước, các nhà kinh doanh sách đã tùy tiện “đổi” lại nhan đề tập sách từ *Truyện chàng hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô* thành *Truyện nàng Manông Lexcô và hiệp sĩ đơ Griơ*; ít lâu sau, nữ nhân vật đã lấn át hẳn tên tuổi của chàng hiệp sĩ ở bìa sách: tên truyện, bây giờ chỉ còn vền vện ba chữ: *Nàng Manông Lexcô*.

Mãi gần đây, các nhà xuất bản ở Pháp mới trở lại với cái tên cũ, do chính tác giả đặt cho quyển truyện, việc đảo ngược họ tên hai nhân vật tưởng chừng rất nhỏ nhặt, nhưng thực ra đã động chạm đến một vấn đề lớn: ai là nhân vật chính và tấn bi kịch, mà nhà văn muốn thuật lại với chúng ta trong tác phẩm, là bi kịch của người nào, và dĩ nhiên chẳng phải vô cớ mà

Prévost đã để tên hiệp sĩ đơ Griơ lên ở đầu; chính chàng, hiệp sĩ đơ Griơ, chứ không phải Manông Lexcô, mới là nhân vật chính của tấn bi kịch trong truyện.

Hơn nữa, mỗi xung đột được Prévost lồng vào các biến cố là ở đây tại chính là sự xung khắc gay gắt giữa hai tính cách: hiệp sĩ đơ Griơ và người con gái mà chàng say đắm yêu.

Ví thử đơ Griơ cũng vô đạo đức như Manông thì cuộc hội ngộ giữa hai người chắc chắn sẽ chẳng kéo theo một tấn bi kịch nào: vì gắn bó số phận mình với Manông, chàng sẽ hóa thành một gã ma-cô tốt số; và với cái vẻ ngoài đầy quyến rũ của Manông, cuộc sống của họ rồi đây chắc hẳn sẽ trôi qua một cách êm ả trong no đủ, chẳng còn phải bận bịu, lo toan gì nữa... Và chẳng, cả người anh của Manông, lẫn bản thân nàng đều đã nhắc nhở hiệp sĩ nên đi theo chính con đường ấy.

Nhưng toàn bộ sự tình chính là ở chỗ đơ Griơ và Manông là hai tính cách khác hẳn nhau; cả bản chất đạo đức, lẫn diện mạo tinh thần của cả hai đều rất ít có những nét chung. Bi kịch của đơ Griơ chính là ở chỗ chàng không thể chia sẻ với Manông một lý tưởng về tình yêu cao thượng, mà chỉ có nó mới đáp ứng được lòng mong mỏi của chàng; trong khi đó thì toàn bộ tấn bi kịch của Manông chung quy chỉ là sự thiếu thốn những điều kiện sinh hoạt vật chất.

Nghe theo sự mách bảo của ý nguyện chính mình, Prévost đã thuật lại câu chuyện qua lời hiệp sĩ. Hình thức tự truyện cho phép nhà văn bộc lộ một cách hết sức sâu sắc và chân thực toàn bộ thế giới bên trong của nhân vật.

Tấm lòng cao thượng bẩm sinh và nếp nghĩ quá thiên về lý tưởng đã không cho phép đơ Griơ nhận ra con người thực của Manông, chỉ họa hoằn lắm, và thường là vào lúc vắng bóng người yêu, đầu óc chàng mới đủ sáng suốt để cảm nhận sự độc hại về đạo đức của chính mình, và càng nhận rõ được sự suy đốn đó sâu sắc bao nhiêu, chàng càng tin chắc thêm bấy nhiêu sự ươn hèn của bản thân và càng thấy rõ sẽ không còn biết lấy đâu ra sức

lực nữa để mà chống trả, vì nghị lực chàng đã tiêu ma đi hết bởi lẽ vướng vào mối tình bất hạnh này.

Trung thành với những lý tưởng cao cả của chính mình về tình yêu, hiệp sĩ đã cư xử với Manông như một hiện thân thuần khiết nhất của nữ tính, cần nhớ rằng trong suốt cuốn truyện, đờ Griơ đã không hề đã động lấy một lời về con người thể chất của Manông, về nét mặt của nàng. Đối với chàng, Manông là một thực thể tuyệt đối, hao hàm trong bản thân nó hết thảy mọi sự hoàn thiện.

Và với tư cách một hiệp sĩ chân chính, đờ Griơ đã hiến thân cho thần tượng mình ngưỡng mộ hết thảy mọi thứ đang có – tên tuổi, địa vị xã hội, gia đình, bước đường công danh, cuộc sống sung túc; và nếu cần, sẵn sàng hiến luôn cả mạng sống của chính mình.

Hình tượng của Manông, xét về các phẩm chất nghệ thuật, là một trong những hình tượng hoàn mỹ nhất của văn chương thế giới. Ở đây, nhà văn đã kết hợp được thành một thể thống nhất hai khía cạnh tương phản gay gắt – vẻ ngoài đầy sức quyến rũ và sự hạn hẹp về thế giới nội tâm của nữ nhân vật – bằng một tài nghệ phi thường đến mức người đọc luôn luôn bị quyền lực của hai tình cảm đối lập nhau chi phối: vừa thán phục và vừa căm giận.

Tuy nhiên, cũng đừng quên rằng hình tượng Manông mà chúng ta cảm nhận ở đây là qua lời kể của đờ Griơ – một người thuật chuyện nhiệt thành đến mức khó có ai theo kịp. Đờ Griơ lúc nào cũng không tiếc lời biện hộ cho nàng và chỉ hãn hữu lắm mới cảm nhận được ít nhiều rõ nét những thói hư tật xấu của cô gái,

Manông là một phụ nữ mất hết mọi nền nếp đạo lý, là một con người trí lực kém cỏi và tầm nhìn cực kỳ thiển cận, chật hẹp, cho nên sẽ rất lầm lạc, nếu khẳng định rằng cái ngự trị trong thiên truyện là ý niệm “tính người tối đa” (chelovecheskij maksimum). Không cần tuyên bố công khai rằng chủ nghĩa khoái lạc nhất thiết phải là bạn đồng hành cố hữu của thói xem thường các quy phạm đạo đức vẫn được xã hội chấp nhận, ta vẫn có

quyền coi việc đánh đồng hình tượng Manông với ý niệm “tính người tối đa” là việc làm quá ư ngây thơ: tính người đâu phải chỉ thu gọn ở những bộ trang phục lộng lẫy, ở những bữa dạ tiệc thịnh soạn, ở những chiếc vé xem hát đắt tiền và những trò tiêu khiển miên man. Cội nguồn tạo dựng, ngay cả khi xét trong phạm vi của nữ giới đơn thuần đi nữa, cũng xa lạ đối với Manông. Ta không tài nào hình dung nổi nàng trong cương vị của một người mẹ, một người vợ, tảo tần nuôi con dạy cái và thu vén việc cửa nhà. Hơn nữa, Manông còn mang sẵn trong con người mình bản năng tàn phá – hễ tiếp cận với nàng, mọi thứ đều lập tức trở nên đồi bại. Ngay cả đám tô tở của Manông, do chứng kiến cảnh sống chung của nàng với đờ Griơ, cũng đã tiêm nhiễm phải những thói xấu của chủ: họ cũng lấy cặp tiền nong, tư trang của chủ, y hệt như nàng đã lấy cặp của đám khách làng chơi đến giải buồn.

Manông không đủ sức mang lại hạnh phúc cho người nàng yêu: ngay cả khi đã đứng vững chân trên một mảnh đất chắc chắn như mối tình rất mực thủy chung của đờ Griơ đi nữa, nàng vẫn không sao xây dựng được một hạnh phúc lứa đôi bền chặt.

Đến như tình cảm máu mủ, ruột rà, nàng cũng hoàn toàn xa lạ, Không như đờ Griơ, lúc nào cũng ngóng chờ được trở về sum họp với cha già, với người em, với người bạn thời thơ ấu, Manông không bao giờ tưởng đến gia đình và đã động đến gia đình. Ngay cả bạn gái, nàng cũng không có. Trong khi đờ Griơ bao giờ cũng canh cánh bên lòng hình ảnh người bạn Tibecgiơ, thậm chí cả khi hai người xa cách, thì Manông hoàn toàn chẳng có một ai để mà kết thân. Nàng không hề dành sẵn đất cho tình bằng hữu.

Cần nhận thấy rằng trong thiên truyện của Prévost, từ phía đờ Griơ đã xuất hiện toàn những nhân vật chính diện (cha chàng, em chàng, Tibecgiơ, ông đờ T... – và thậm chí cả viên cai ngục ở nhà tù Priut nữa), thì từ phía Manông chỉ xuất hiện toàn những nhân vật phản diện (anh nàng, đám khách làng chơi liên tục thế chân nhau). Manông tựa hồ như một thứ ma lực, chỉ lôi cuốn về phía mình toàn những cái xấu, cái ác, cũng rất đáng chú ý là hết thảy những kẻ “ngưỡng mộ” Manông, được nhà văn dựng lại trong

truyện, đều chỉ đến với nàng không từ một động cơ nào khác, ngoài những dục vọng đê cấp; họ không hề ngờ vực mảy may nào sự thành công của chính họ, vì ai cũng thừa biết rằng nàng không phải là “món khó gặm”. Không hề thấy một gã nào trong số họ đến với nàng là do những tình cảm chân thành thôi thúc.

Nói cho công bằng, thì khi sang đến Mỹ, hành vi của Manông có phần ít đáng chê trách hơn lúc còn ở quê nhà. Nhưng vị tất đã có thể xem đây là kết quả của sự ăn năn hay sự cải hóa tự nhiên của tâm tính. Sang đất Mỹ thời ấy là cả một cuộc hành trình dài dằng dặc – hàng trăm cây số rong xé trên đất Pháp, thêm hai tháng trường lên đênh trên thuyền buồm giữa đại dương, rồi điều kiện sống khắc nghiệt ở Tân thế giới, thân phận hèn kém của kẻ bị lưu đày, và những thiếu thốn, thua thiệt đủ mọi đường – tất cả những cái đó không thể không làm tổn hại đến sức mạnh tinh thần và thể chất của Manông. Sang đến Mỹ, nàng đã hóa thành một con người khác – đau khổ, kiệt sức, tuyệt vọng, từ bỏ hẳn lối sống buông thả và nông nổi ngày nào.

Nét nổi bật của thiên truyện là Prévost đã miêu tả một cách tỉ mỉ lạ thường những đặc điểm về sinh hoạt của thời đại. Hành động tả trong truyện diễn ra đúng vào thời kỳ Trùng Hưng (1715 – 1723), khi mà xã hội Pháp say sưa lao vào một lối sống buông thả hoàn toàn, vào những năm chót cùng của triều đại Louis XIV dài lê thê. Cái ngự trị trong chốn cung đình là sự hà khắc và thói đạo đức giả. Không khí đó đã ảnh hưởng rất sâu đậm đến toàn bộ nếp sinh hoạt bên ngoài xã hội, sau ngày Louis XIV chết đi, ngôi báu đã lọt vào tay người chắt là Louis XV (vì cả con, lẫn cháu vua đều đã về châu Chúa trước tổ phụ), bấy giờ mới chỉ là một cậu bé con thơ dại. Bởi thế, mọi quyền bính trong nước, trên thực tế, đều nằm trong tay quan nhiếp chính Philippe Orléans ham vui và nông nổi. Thần dân trong nước tức thì phản ứng ngay lại với bầu không khí tẻ nhạt, giả dối, từng chiếm địa vị thống trị dưới thời đức vua già lụ khụ ngày xưa, xã hội Pháp tức thì trút một hơi thở phào nhẹ nhõm và lao ngay vào cuộc sống ăn chơi, phè phỡn, cho bỏ những ngày dài câu thúc, kiêng khem mới đây.



Linh mục Prévost quả đã làm sống lại trong truyện một cách chính xác phi thường nhiều đặc điểm của nếp sống thời ấy. Các sử gia thời Trùng Hưng đều nhất trí thừa nhận rằng những tình tiết nhỏ nhặt, như thể thức lưu đày sang Mỹ những tù nhân bị khép tội phát vãng, địa điểm các sông bạc và lễ thối sát phạt của đám dân máu mê, những thể chế tồn tại trong các sở cấm, các trại giam, cũng như các tửu điểm, v.v..., nhất nhất đều xác thực. Tác giả không tự cho phép mình bỏ qua bất cứ chi tiết nào từng được chứng kiến tận mắt. Bức tranh do nhà văn vẽ lại về cuộc sống thời bấy giờ quả chân xác đến mức khó lòng gỡ trách.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là những xung đột được Prévost khắc họa ở đây đều chỉ tiêu biểu cho cái thời đại lịch sử ấy, bởi lẽ những trở lực ngăn cản đờ Griơ và Manông vươn đến hạnh phúc không chỉ đơn thuần là ở các thể chế xã hội thời Trùng Hưng, mà chính là ở tính cách của Manông.

Nền văn chương thế kỷ XVIII vốn không thiếu gì những sáng tác miêu tả những trở lực do các thiên kiến của giai cấp quý tộc vô tư sản dựng lên trên bước đường đi đến hạnh phúc của các đôi nam thanh nữ tú, chỉ cần đơn cử ra đây một dẫn chứng: trong *Nàng Héloïse mới*, hạnh phúc của Julie và Xanh Pré cũng đã sụp đổ, chung quy chỉ vì Xanh Pré xuất thân từ tầng lớp bình dân. Tấn bi kịch của đờ Griơ có một ngọn nguồn hoàn toàn khác, và không thể đã hết trách nhiệm lên đầu hoàn cảnh xung quanh, nói riêng là người cha già của hiệp sĩ. Ông thân của đờ Griơ chống lại cuộc hôn nhân giữa con mình với Manông không phải vì nàng xuất thân từ tầng lớp dân thường, mà chính vì nàng là một nhân cách suy đốn về đạo đức, không thể mang lại hạnh phúc cho con trai của chính mình, cha của đờ Griơ là một người từng trải, và hiểu được thế nào là nhân tình thế thái. Câu chuyện trốn nhà ra đi của Manông với con trai ông, người nàng mới quen biết qua loa, rồi hoàn cảnh diễn ra cuộc hội ngộ đó, và chắc hẳn chính số phản phúc của Manông, đã tố giác người tình khi vừa hay biết được rằng chàng không lấy đâu ra tiền để chu cấp cho mình – tất cả những sự kiện ấy đã giúp ông thấu

hiểu được chân tướng của Manông và có đầy đủ mọi lý lẽ để chống lại cuộc hôn nhân.

Không một ông cha hay bà mẹ nào, chẳng riêng gì ở thời Trùng Hưng, mà ở bất cứ thời đại nào khác, lại có thể tán thành với dự tính của một anh con trai mười bảy, do chính mình đứt ruột đẻ ra, đem gả bó số phận với một cô gái giang hồ, chuyên ăn cắp vặt và toàn ngấm ngấm mưu mô những chuyện làm ăn gian lận.

Tìm cách biện hộ cho Manông, xuê xoa hay nhắm mắt làm ngơ với những căn nguyên sâu xa của cái nhân cách tồi tệ đó có nghĩa là hạn chế bớt mức độ gay gắt, tính độc đáo và tầm bao quát của hình tượng ấy, do đó, không đánh giá hết chiều sâu tâm lý và tài nghệ của nhà văn.

Người bạn hơn tuổi của đơ Griơ, chàng Tibecgiơ, được tác giả khắc họa như một người bạn mẫu mực, trung thành. Từ lâu rồi, các nhà nghiên cứu đã nhận thấy: các nhân vật chính diện, nhất là trong văn chương thế kỷ XVIII, bao giờ cũng là những nhân cách kém sắc sảo, “nghèo nàn” hơn các nhân vật phản diện, Nhưng ở Tibecgiơ, đức khôn ngoan và lòng chung thủy trong hành vi tuyệt nhiên không làm hình tượng chàng trở nên mờ nhạt và vô vị. Tibecgiơ tuy kiên định trong đức tin, nhưng vẫn tỏ ra rất mực khoan dung đối với đơ Griơ; chàng rất nghiêm khắc, nhưng đồng thời vẫn rất người, ví thử Tibecgiơ chỉ là một anh chàng cố chấp, ti tiện và thông thái rởm, chỉ biết truyền giảng những bài học luân lý tẻ nhạt đơn thuần, thì không đời nào đơ Griơ lại quý trọng chàng đến thế, Tibecgiơ là người bạn chân tình, ngay thẳng, đầy lòng bao dung, nhưng không bao giờ tha thứ cho bạn về những việc làm nông nổi. Sự trung thành, tận tụy của chàng đã đạt đến đỉnh cao của đức xả thân: để cứu bạn, chàng sẵn sàng hy sinh hết thảy, theo chân bạn sang tận đến Mỹ, mặc đã chuyển đi ấy vào thời Prévost phải kéo dài hàng mấy tháng trường và phải trải qua bao nhọc nhằn, vất vả, thậm chí có khi phải mạo hiểm đến cả tính mạng nữa.

Đơ Griơ đánh giá rất cao tình bạn giữa chàng và Tibecgiơ, chàng tin chắc rằng không một thử thách nào có thể bẻ gãy được mối quan hệ thân

thiết đó. Tibecgiơ là người độc nhất mà đơ Griơ có thể cởi mở hết tấm lòng, và chính nhờ những cuộc tranh cãi tay đôi với Tibécgiơ, chàng đã lần gỡ được thực chất của mối tình say đắm mình đang đeo đuổi và tìm thấy lời giải đáp cho những câu hỏi đang dằn vặt tâm can. Trong những cuộc tranh cãi ấy, quan điểm của hai người hoàn toàn khác nhau, nhưng điều đó không hề cản trở họ hiểu nhau (nhất là Tibecgiơ đối với tâm tư của đơ Griơ). Lý lẽ do Tibecgiơ đưa ra, đơ Griơ hoàn toàn không thể chấp nhận được, vì những lý lẽ ấy chẳng những bao hàm cả sự kết án cách hành động của chàng, mà còn công khai bác bỏ hoàn toàn cái ảo tưởng của chàng về cuộc sống hạnh phúc với Manông.

Dẫu sao, chàng hiệp sĩ bất hạnh cũng chẳng còn ai khác nữa để mà tâm sự: chàng biết rõ rằng người bạn ấy sẽ đem đến cho mình chẳng phải chỉ có những lời chỉ trích, mà còn có cả sự cảm thông, sự nâng đỡ và sự thấu hiểu.

Nhân tiện cần ghi nhận rằng chưa bao giờ đơ Griơ đã thử cố trò chuyện với Manông về những đề tài thường xuyên được đề cập đến trong những cuộc tranh luận với Tibecgiơ.

Trước ngày gặp Manông, đơ Griơ chắc hẳn vẫn luôn luôn chia sẻ các quan niệm của Tibecgiơ. Sự giống nhau đó chính là nền tảng của tình bạn giữa hai người, là cội rễ của sự kính trọng lẫn nhau giữa họ. Sự bất đồng quan điểm giữa đơ Griơ và Tibecgiơ chỉ là một chuyện nhất thời, và rất có thể sự bất đồng đó, nếu không hoàn toàn mất đi, thì ít ra cũng sẽ đỡ gay gắt hơn, một khi những thế lực chia rẽ họ mất tác dụng. Theo nhận định rất sắc sảo của nhà nghiên cứu văn học Arsen Usse, Tibecgiơ là lương tâm của hiệp sĩ đơ Griơ.

Tài nghệ mà nhà văn đem ra để sáng tác nên *Truyện hiệp sĩ đơ Griơ và nàng Manông Lexcô* đã đưa thiên truyện không bao lăm trang này vào hàng những kiệt tác vĩ đại nhất chẳng những của văn chương Pháp, mà cả của văn chương thế giới. Thiên truyện được viết bằng một bút Pháp giản dị và hài hòa lạ thường; lời văn chuẩn xác, trong sáng và đầy âm hưởng, không

nhường bước trước bất cứ một áng văn mẫu mực ưu tú nào trong văn chương Pháp thời cổ điển và thời Khai sáng. Câu chuyện của đơ Griơ về những nỗi bất hạnh và đau khổ của chính chàng được thuật lại một cách chân thật, không chút khoa trương, không chút tô vẽ cốt gây ấn tượng; nhưng đằng sau cái vẻ ngoài kìm giữ đó, người đọc vẫn luôn cảm thấy một nỗi say mê sôi sục.

Cả về phương diện bố cục nữa, thiên truyện cũng thật hoàn mỹ: ngay từ mấy trang đầu, tác giả đã đưa chúng ta đi thẳng vào diễn biến câu chuyện, và hứng thú của chúng ta vẫn không hề giảm sút máy may cho đến lúc đọc dòng chót cùng tác phẩm.

Nhưng công lao chủ yếu của linh mục Prévost dĩ nhiên là ở chỗ ông đã tạo dựng được hai hình tượng văn học thực sự bất hủ.

Hiệp sĩ đơ Griơ là mẫu mực của một tình yêu rất mực thủy chung, của đức hy sinh và của lòng vị tha vô bờ bến. Nhà văn đã vẽ lên trước mắt chúng ta những tâm tư đau khổ và phức tạp của chàng trai một cách đầy thuyết phục đến mức ta sẵn lòng tha thứ hết cho chàng mọi lỗi lầm chàng đã phạm phải và luôn vững tin vào sự cao thượng và sự trong sạch về đạo đức của chàng.

Còn hình tượng Manông thì thật khó tìm một điển hình văn học nào sánh ngang về sự hoàn mỹ trong văn chương thế giới xưa nay. Nhà văn đã ký thác nơi cô gái đầu óc trống rỗng, tâm hồn chai sạn, tầm mắt hạn hẹp và đạo đức đốn mạt ấy một vẻ quyến rũ mãnh liệt đến mức khiến ta suýt quên đi những thói hư tật xấu của nàng và sẵn sàng hâm mộ nàng cũng chẳng kém gì đích thân hiệp sĩ đơ Griơ. Arsen Usse đã nhận xét rất đúng rằng dù nhân tình của Manông có đông đến bao nhiêu đi chăng nữa, con số đó vẫn chẳng thấm tháp vào đâu so với đám người ngưỡng mộ cô nữ nhân vật mà linh mục Prévost đã dắt đến bên chân nàng.

Thật vậy, đã hai thế kỷ trôi qua, nhưng Manông vẫn đầy sức quyến rũ. Từ các trang sách của nhà văn, tiếng cười say nồng của nàng vẫn vang

vọng mãi không thôi và ánh mắt huyền bí, ranh mãnh của nàng vẫn lồi  
cuốn chúng ta như ngày nàng mới ra mắt.

E. GUNST<sup>[1]</sup>

Đức Dương dịch

# TIỂU DẪN CỦA TÁC GIẢ

## tập

### HỒI KÝ VÀ CHUYỂN PHIÊU LƯU CỦA MỘT NGƯỜI CÓ PHẨM GIÁ<sup>[2]</sup>

Tuy rằng có thể đưa câu chuyện về hiệp sĩ Griơ này vào tập *Hồi ký* của tôi, tôi thấy rằng nó không có mối quan hệ thiết yếu gì với tập *Hồi ký* đó, nên bạn đọc sẽ thích thú hơn khi đọc nó tách rời ra. Một truyện dài vào cỡ như thế này có thể sẽ cắt đứt cái dòng của câu chuyện về chính bản thân tôi. Tuy không hề dám tự nhận mình là nhà văn chuẩn mực, tôi cũng biết rằng trong một truyện kể phải loại bỏ những tình tiết làm cho nó nặng nề và rối rắm. Đó là nguyên tắc của Horace<sup>[3]</sup>:

*Hôm nay chỉ nói về những gì thích hợp với hôm nay,*

*Hãy gác những điều khác lại và nói vào thời gian thích hợp.*

Cũng không cần phải viện dẫn đến một quyền uy nghiêm trang đến thế để chứng minh một chân lý rất giản đơn bởi vì lương tri là ngọn nguồn của quy tắc đó.

Nếu như công chúng tìm được một điều gì thú vị và hữu ích trong câu chuyện về cuộc đời tôi, tôi dám hứa rằng họ cũng sẽ hài lòng với phần bổ sung này. Trong hạnh kiểm của ông Griơ, họ sẽ thấy được một ví dụ ghê gớm về sức mạnh của sự đam mê. Tôi phải miêu tả một thanh niên mù quáng, chối bỏ hạnh phúc để lao vào những hoạn nạn bi thảm nhất; một kẻ có tất cả những đức tính có thể hình thành nên phẩm giá cao quý, đã tự

nguyện chọn một cuộc sống tầm tối lang bạt kỳ hồ hơn là hưởng những ưu thế về gia sản và dòng dõi mang lại; một kẻ thấy trước những tai họa nhưng lại không muốn tránh, cảm thấy tai họa đấy nhưng lại cam tâm hứng chịu lấy tai họa, cố tình từ chối những phương thuốc mà người ta luôn luôn dốc cho anh ta và có thể giúp anh ta chấm dứt những tai họa đó vào bất cứ lúc nào; tóm lại, đó là một tính chất nhập nhằng, khó hiểu, đức hạnh trộn lẫn với thói hư, một mâu thuẫn thường xuyên giữa ý đồ tốt với hành động xấu. Đó là nội dung của bức tranh mà tôi trình bày. Những người có lương tri sẽ không xem một trước tác vào loại này là một việc làm vô ích. Ngoài cái thú được đọc một câu chuyện thú vị, trong đó ít có sự kiện nào mà lại không giúp vào việc soi sáng các phong tục, và theo ý tôi, vừa giải trí vừa giáo dục công chúng là đã phục vụ đáng kể cho họ rồi.

Người ta không thể suy nghĩ về những lời giáo huấn đạo đức mà không ngạc nhiên nhận ra rằng tất cả những lời đó vừa được coi trọng lại vừa bị xem thường; người ta tự hỏi về sự kỳ quái đó của lòng người, nó làm cho người ta có tư tưởng thích cái thiện, cái hoàn hảo, nhưng trong hành động thì lại xa rời tư tưởng đó. Nếu những ai có một trình độ tri thức và lịch lãm nào đó chú ý xem xét nội dung thông thường của những cuộc chuyện trò, hay cả những cơn mơ mộng một mình của họ, họ sẽ dễ dàng nhận thấy rằng chúng hầu như luôn luôn xoay quanh những nhận xét về đạo đức. Những giờ phút ân ái nhất trong cuộc sống của họ là những giờ phút ngồi một mình, hay với một người bạn để bộc bạch về vẻ đẹp của đức hạnh, vị dịu ngọt của tình bạn, về những phương tiện để đạt đến hạnh phúc, về những nhược điểm của bản năng làm cho chúng ta xa rời hạnh phúc cùng những phương thuốc để chữa những nhược điểm đó. Horace<sup>[4]</sup> và Boileau<sup>[5]</sup> nêu bật lên cuộc đối thoại đó, xem đó là những nét đẹp nhất trong hình ảnh về một cuộc sống hạnh phúc do hai ông vẽ nên. Nhưng như vậy thì tại sao người ta lại có thể dễ dàng trượt ngã từ những lý luận cao siêu đó và bỗng chốc rơi xuống trình độ của những người tầm thường nhất. Tôi sẽ làm nếu như lý lẽ mà tôi đưa ra không giải thích được mâu thuẫn giữa tư tưởng và hành động của chúng ta. Lý lẽ đó là: tất cả những lời giáo

huấn về đạo đức chỉ là những nguyên tắc mơ hồ và chung chung, do đó rất khó áp dụng riêng biệt cho từng chi tiết trong phong tục và hành động. Hãy nêu lên một ví dụ. Những người thuộc dòng dõi cao quý đều thấy rằng sự hiền hòa và lòng nhân đạo đều là những đức tính đáng yêu và đều muốn thực hiện những đức tính đó, nhưng khi thực hiện, họ lại thường lưỡng lự. Họ nêu lên những câu hỏi: Có đúng lúc không? Đây là mức độ vừa phải? Có lầm đối tượng không? Hàng trăm khó khăn ngăn họ lại. Người ta sợ mình bị mắc lừa khi muốn tỏ ra nhân từ và hào hiệp, sợ mình trở nên nhu nhược nếu mình tỏ ra quá hiền dịu và dễ xúc động; tóm lại là sợ thái quá hay bất cập trong khi thi hành những bổn phận được gói gọn một cách quá mơ hồ trong những khái niệm chung chung về nhân đạo, hiền hòa. Trong sự phân vân đó, chỉ có kinh nghiệm hoặc nêu lên một ví dụ điển hình mới có thể quyết định một cách phải chăng cho những thiên hướng của lòng người. Thế nhưng, kinh nghiệm không phải là lợi thế mà ai cũng có thể có được, nó tùy thuộc ở những tình huống khác nhau, do số phận đưa đẩy đến cho mỗi người. Như vậy, chỉ còn có việc nêu lên một ví dụ điển hình, để có thể qua đó dùng làm quy ước cho khá nhiều người trong việc thực hành đạo đức. Chính là với loại độc giả đó mà những trước tác như cuốn sách này có thể rất có ích, ít nhất là khi chúng do một con người trọng danh dự và có lương tri viết ra. Mỗi một sự kiện kể ra trong sách đó là một độ ánh sáng, một tri thức bổ sung cho kinh nghiệm; mỗi một biến cố là một mẫu mực mà người ta có thể theo đó để tự rèn luyện mình; chỉ có điều là cần áp dụng cụ thể vào tình huống của mỗi người. Toàn bộ tác phẩm là một bài luận văn về luân lý, nhưng viết gọn lại thành một bài học thực hành thú vị.

Một độc giả nghiêm khắc có thể bực mình khi thấy một người vào lứa tuổi tôi lại cầm bút để viết những chuyện phiêu lưu về số phận và tình yêu, nhưng nếu những suy nghĩ tôi vừa nêu là vững chắc thì chúng sẽ biện hộ cho tôi, nếu chúng là sai lạc, tôi xin nhận là mình đã sai lầm.



# PHẦN THỨ NHẤT

Tôi buộc phải yêu cầu bạn đọc trở lại quãng đời mà lần đầu tiên tôi gặp hiệp sĩ đơ Griơ. Đó là vào khoảng sáu tháng trước khi tôi khởi hành đi Tây Ban Nha. Tuy ít khi ra khỏi cuộc sống cô độc của mình, đôi khi chiều theo ý con gái, tôi cũng có những chuyến đi nho nhỏ mà tôi cố rút ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

Một hôm tôi từ Ruăng<sup>[6]</sup> trở về. Con gái tôi nhờ tôi đến đây để xin hội đồng xử Normandie giải quyết việc thừa kế một số ruộng đất của phía ông ngoại tôi mà tôi có ý định nhượng lại cho nó. Đêm đầu, tôi nghỉ lại ở Evơơ<sup>[7]</sup>, hôm sau tôi đến ăn trưa ở Pacy, một thị trấn cách Evơơ khoảng năm, sáu dặm. Bước vào cái thị trấn nhỏ này, tôi ngạc nhiên thấy dân chúng hết sức nhốn nháo. Họ đổ xô ra khỏi nhà, lũ lượt kéo đến cửa một lữ điếm tồi tàn; trước cửa lữ điếm có hai chiếc xe ngựa mui bịt kín. Mấy con ngựa kéo xe, chưa được tháo ách, thở hỗn hển vì mệt và nóng, chứng tỏ hai chiếc xe kia vừa mới đến. Tôi dừng lại một lát để dò hỏi do đâu có sự huyên náo đó; nhưng đám dân chúng tò mò, không chú ý gì đến các câu hỏi của tôi, lại cứ xô đẩy nhau kéo đến trước khách sạn, chẳng làm sáng tỏ chút ít gì cho tôi cả. Cuối cùng, một viên cảnh sát, súng quàng vai, xuất hiện ở cửa. Tôi lấy tay ra hiệu cho anh ta lại gần và yêu cầu anh ta nói cho biết nguyên nhân của sự lộn xộn đó. Anh ta bảo:

– “Không có gì đâu ông ạ, đây chỉ là một tá điếm mà tôi và các đồng sự có phận sự đưa đến cảng Lơ Havarơ đơ Graxơ<sup>[8]</sup> rồi đưa sang Mỹ. Có

một vài ả khá xinh, chắc vì thế mà các bác nhà quê nhà ta mới tò mò như vậy.”

Sau lời giải thích đó, chắc là tôi đã bỏ đi nếu những lời than vãn của một bà lão từ khách sạn bước ra không buộc tôi dừng lại. Và vừa chấp tay vừa kêu lên rằng đó là một sự dã man, một điều khiến người ta ghê tởm và thương hại. Tôi hỏi bà:

- Có việc gì thế? Bà lão đáp:

- Chao ôi! Xin ông cứ vào xem rồi sẽ thấy cảnh tượng ấy thương tâm đến chừng nào!

Vì tò mò, tôi xuống ngựa, trao ngựa cho tên giám mã. Khó khăn lắm tôi mới lách qua đám đông, chen vào trong. Quả nhiên tôi nom thấy một cảnh rất xúc động. Trong số mười hai cô gái bị xích ở ngang thắt lưng, thành từng nhóm sáu cô, có một cô mà phong thái và gương mặt không phù hợp với cảnh ngộ của mình, đến mức ở vào bất cứ một hoàn cảnh nào khác, tôi sẽ cho đó là một bà mệnh phụ. Nỗi buồn và quần áo bẩn thiu chỉ làm cô ta xấu đi chút ít thôi. Nhìn cô ta, tôi thấy kính nể và thương cảm. Dù vậy, cô ta vẫn cố tình quay mặt đi, trong chừng mực mà sợi dây xiềng cho phép, để tránh cái nhìn của đám người xem. Sự cố gắng của cô ta để giấu mình hết sức tự nhiên, dường như đó là do một tình cảm khiêm nhường nào đó. Vì cả sáu người lính áp giải đoàn người khốn khổ này đều ở cả trong phòng, nên tôi gọi riêng viên đội trưởng ra hỏi đôi điều về số phận của cô gái xinh đẹp kia. Anh ta cũng chỉ cho tôi biết một vài điều khá chung chung. Anh ta nói:

- “Chúng tôi đã lôi cô ta ra từ Nhà trừng giới<sup>[9]</sup> theo lệnh của ngài cảnh sát trưởng Paris. Không có vẻ gì là cô ta bị bắt giam nhằm vào đây. Dọc đường, tôi đã nhiều lần hỏi cô ta về chuyện này, nhưng cô ta một mực không chịu trả lời. Nhưng dù không được lệnh nường nhẹ cô ta so với các cô kia, tôi vẫn quan tâm đôi chút đến cô ta, vì tôi thấy hình như so với các người bạn đồng hành, cô ta có giá trị hơn một tí. À đây rồi, chàng thanh niên kia có thể nói để ông hiểu rõ hơn nguyên nhân sự sa đọa của cô ta.

Anh chàng đã đi theo cô ta từ Paris và lúc nào cũng khóc suốt suốt. Chắc anh ta là anh em ruột hoặc là người yêu của cô nàng”.

Tôi quay lại nhìn vào góc phòng, nơi chàng thanh niên đang ngồi. Anh chàng dường như chìm đắm trong cơn mộng. Tôi chưa hề nhìn thấy một hình ảnh sinh động hơn về nỗi khổ đau. Anh ta ăn mặc hết sức giản dị, nhưng chỉ thoáng nhìn, người ta cũng thấy ngay đó là một người có gia phong và học vấn. Tôi lại gần anh ta. Anh ta đứng dậy; từ đôi mắt, khuôn mặt và từ các cử động của anh ta, toát ra một vẻ tao nhã và cao quý đến nỗi tự nhiên tôi cảm thấy mình chỉ muốn những điều tốt lành cho anh ta. Ngồi xuống cạnh anh ta, tôi bảo:

- “Tôi không làm gì phiền hà anh đâu. Mong anh thỏa mãn sự tò mò của tôi muốn biết rõ về cô gái xinh đẹp mà tôi cho là hoàn toàn không đáng phải chịu đựng cái tình cảnh hiện nay của cô ta”.

Anh chàng thật thà trả lời rằng anh ta không thể cho tôi biết rõ cô ta mà không để lộ mình là ai, và anh ta có những lý do xác đáng để mong muốn được mai danh ẩn tích. Rồi chỉ vào những tên cảnh sát áp giải, anh ta nói tiếp:

- “Tuy nhiên, tôi xin thưa với ông rằng những thằng khốn nạn đó thừa biết rằng tôi yêu nàng với một đam mê mãnh liệt khiến tôi trở thành một kẻ khốn khổ nhất trần gian. Ở Paris, tôi đã làm mọi thứ để cho nàng được tự do. Cầu xin, mưu mẹo, rồi vũ lực đều vô ích, tôi đành chọn lấy con đường là đi theo nàng, dù cho phải đi đến cùng trời cuối đất. Tôi sẽ cùng xuống tàu với nàng, tôi sẽ sang Mỹ. Nhưng, cái điều tàn nhẫn nhất là – anh ta nói thêm về những tên áp giải – những thằng vô lại hèn nhát đó lại không cho tôi đến gần nàng. Kế hoạch của tôi là công khai tấn công chúng nó, cách Paris vài dặm. Với một món tiền lớn, tôi đã thuê được bốn người, họ hứa giúp tôi trong công cuộc đó. Những tên phản bội ấy đã bỏ tôi lại một mình, mang theo cả số tiền của tôi. Dùng vũ lực không thành, tôi đành phải hạ vũ khí. Tôi đề nghị với bọn cảnh sát áp giải là ít nhất cũng để tôi đi theo và hứa thưởng tiền cho bọn chúng. Vì háms lợi, bọn chúng đồng ý. Cứ mỗi lần

cho phép tôi được tự do nói chuyện với người yêu, chúng lại bắt tôi phải trả tiền. Chẳng bao lâu tôi cạn hết tiền và bây giờ, không còn một xu dính túi, cứ mỗi khi tôi bước lại gần nàng, chúng lại đã man đẩy tôi ra. Chỉ vừa mới ban nãy, chỉ vì tôi dám tiến lại gần nàng, bất chấp những đe dọa của chúng, chúng đã ngang ngược chĩa cả súng vào người tôi. Để thỏa mãn trò ti tiện của chúng và cũng để có cái ăn mà tiếp tục đi bộ theo nàng, tôi đã phải bán con ngựa gầy từ trước đến nay tôi vẫn dùng”.

Tuy kể lại với vẻ khá bình tĩnh, anh ta đã để rơi một vài giọt nước mắt khi kết thúc câu chuyện. Đối với tôi đây là câu chuyện kỳ lạ và gây xúc động nhất. Tôi nói với anh:

- “Tôi không ép anh bộc bạch với tôi điều bí mật của anh đâu. Nhưng nếu như tôi có thể làm được điều gì có ích cho anh, tôi sẵn lòng giúp đỡ”. Anh ta nói tiếp:

- Than ôi! Tôi chẳng thấy còn chút ánh sáng hy vọng nào. Tôi đành cam chịu cái số kiếp gian nan của tôi thôi. Tôi sẽ sang Mỹ. ở đấy, ít nhất tôi cũng sẽ được tự do với người tôi yêu. Tôi đã viết thư cho một người bạn của tôi, anh ta sẽ mang đến tại Havơơ đơ Graxơ một vài sự giúp đỡ cho tôi. Tôi chỉ lúng túng là làm sao có thể đi đến đó và làm sao cho con người tội nghiệp kia, – vừa nói anh ta vừa buồn bã nhìn người tình, – khuây khỏa đôi chút trên đường đi.

Tôi nói với anh ta:

“Thế thì tôi xin giúp anh thoát khỏi cái vòng lúng túng đó. Tôi xin anh nhận một ít tiền. Rất tiếc là không thể có cách nào khác để giúp anh”.

Tôi trao cho anh ta bốn đồng lui<sup>[10]</sup> vàng mà không cho bọn cảnh sát áp giải trông thấy, bởi vì tôi nghĩ rằng nếu bọn chúng mà biết anh ta có món tiền đó thì chúng sẽ càng bắt chẹt anh ta. Tôi còn nghĩ đến cả việc mặc cả với chúng để cho anh ta luôn được tự do nói chuyện với người tình cho tận khi đến Havơơ. Tôi ra hiệu cho viên đội trưởng lại gần và đưa ra đề nghị với hắn. Tuy trâng tráo, hắn cũng tỏ ra đôi chút xấu hổ. Hắn lúng túng trả lời:

“Thưa ông, chẳng phải là chúng tôi từ chối không để anh ta nói chuyện với cô gái ấy, nhưng mà anh ta lúc nào cũng muốn ở gần cô ả, điều này thật là bất tiện cho chúng tôi, vì vậy anh ta phải trả giá cho sự bất tiện đó là đúng thôi!” Tôi hỏi hẳn:

“Thế thì các chú cần bao nhiêu để khỏi cảm thấy sự bất tiện đó?”

Thằng cha dám đòi tôi đến những hai lui. Tôi đưa cho hẳn ngay và bảo:

“Coi chừng, đừng có mà giở trò gian lận đấy, bởi vì ta sẽ để lại địa chỉ của ta cho chàng thanh niên kia để anh ta có thể thông báo lại với ta, và các chú nên biết rằng ta có thể làm cho các chú bị trừng phạt đấy.”

Như thế là tôi đã bỏ ra sáu đồng lui vàng. Sự hoan hỉ và biết ơn nồng hậu mà anh chàng trẻ tuổi chưa quen biết ấy biểu lộ ra với tôi khiến tôi càng tin rằng anh ta là con nhà gia thế và xứng đáng với sự hào phóng của tôi. Tôi nói vài lời với cô tình nhân của anh ta trước khi bước ra. Cô ta trả lời tôi với một vẻ khiêm nhường hiền dịu và duyên dáng đến nỗi khi bước ra, tôi không thể không suy nghĩ rất nhiều về cái tính chất không thể nào hiểu được của đàn bà.

Trở về với tình trạng cô đơn, tôi chẳng được thông báo gì về đoạn tiếp theo của câu chuyện trên. Hai năm trôi qua làm tôi quên hẳn nó đi cho đến khi một sự tình cờ lại làm cho tôi có cơ hội hiểu biết sâu mọi tình tiết của câu chuyện.

Tôi từ Luân Đôn đến Cale<sup>[11]</sup> cùng với anh học trò của tôi là nam tước...<sup>[12]</sup> Nếu tôi nhớ không nhầm, chúng tôi đã trọ ở khách sạn Sư tử vàng là nơi vì một vài lý do nào đó, chúng tôi phải qua một ngày và một đêm. Buổi chiều, khi thả bộ trên đường phố, tôi nhận ra chàng thanh niên mà tôi đã làm quen ở Paris. Anh ta ăn mặc khá tồi tàn và xanh xao hơn lúc tôi gặp anh ta lần đầu nhiều. Anh ta xách một cái va-li lớn, chắc là vừa mới đến thành phố này. Vì anh ta có khuôn mặt rất đẹp, rất dễ nhận, nên tôi nhận ra anh ta ngay. Tôi nói với nam tước... – “Chúng ta phải đến gặp chàng thanh niên kia”.

Anh ta mừng khôn xiết khi kịp nhận ra tôi:

- Ôi, thưa ông, – anh ta thốt lên vừa ôm hôn tay tôi. – như vậy là một lần nữa tôi lại có thể bày tỏ với ông lòng biết ơn ngàn đời của tôi.

Tôi hỏi anh ta từ đâu đến. Anh ta trả lời rằng anh ta đến đây bằng đường biển từ Havơơ đơ Graxơ, là nơi anh ta vừa từ Mỹ về đến, mới cách đây ít lâu thôi. Tôi nói với anh ta:

- Tôi thấy hình như anh chẳng có tiền bạc gì nhiều. Hãy đến “Sư tử vàng” đi. Tôi trọ ở đấy. Một lát nữa, tôi sẽ gặp lại anh.

Tôi trở lại khách sạn ngay, nóng lòng muốn biết chi tiết về sự bất hạnh cùng những tình tiết trong chuyến đi Mỹ của anh ta. Tôi hết sức chiều chuộng anh ta, ra lệnh cho khách sạn không để anh ta thiếu thứ gì. Không chờ tôi ép anh kể cho tôi nghe câu chuyện đời anh. Anh ta nói:

- Thưa ông, ông đã đối xử với tôi cao thượng quá, đến mức tôi tự thấy mình là thằng vong ân bội nghĩa đốn mạt nếu tôi còn giấu giếm điều gì với ông. Tôi muốn kể cho ông rõ không chỉ về những nỗi khổ sở, buồn đau mà cả về những sự buông tuồng, sa ngã đáng hổ thẹn nhất của tôi. Tôi chắc rằng trong khi lên án tôi, ông cũng không thể không tỏ lòng thương xót tôi.

\*\*\*

Tôi xin báo trước với bạn đọc rằng tôi đã viết lại câu chuyện của anh ta ngay sau khi nghe và vì vậy, người ta có thể được đảm bảo rằng không có gì chính xác hơn, trung thực hơn, là câu chuyện kể này. Tôi nói “trung thực” cả đến trong mối quan hệ giữa những suy nghĩ và tình cảm mà chàng trai phiêu bạt đó đã thuật lại một cách có duyên nhất trần đời. Sau đây là câu chuyện của anh ta, trong đó tôi không hề chen vào một điều gì không phải là của anh ta, cho đến khi kết thúc.

\*\*\*

Tôi lên mười bảy tuổi và tốt nghiệp khoa triết ở Amien là nơi bố mẹ tôi, một trong những gia đình, danh giá nhất ở P..., gửi tôi đến học. Tôi sống ngoan ngoan, quy củ đến mức các thầy giáo nêu tôi làm gương cho

toàn trường trung học. Không phải tôi đã có những cố gắng phi thường gì để xứng đáng với sự ngợi khen đó mà là do bản tính của tôi vốn dịu dàng và trầm tĩnh; tôi chăm học vì thích học và người ta đã xem một vài biểu hiện ghê tởm của tôi đối với thói hư tật xấu là đức hạnh. Dòng dõi của tôi, những kết quả trong học tập cùng với một vài giao tiếp bên ngoài đã làm cho tất cả những người trung thực trong thành phố biết đến và mến chuộng tôi. Tôi hoàn thành việc thực tập nói chuyện nơi công cộng, được mọi người tán thưởng đến nỗi đức giám mục có đến dự, đã khuyên tôi nên đi học để trở thành giáo phẩm, mà theo Người nói, sẽ đem lại cho tôi nhiều trọng vọng hơn là vào giáo đoàn Malte, là tổ chức mà cha mẹ tôi muốn tôi gia nhập. Hai vị đã cho tôi đeo chữ thập của Giáo đoàn với cái tên là “hiệp sĩ” đơ Griô<sup>[13]</sup>.

Sắp đến nghỉ hè, tôi sửa soạn trở về nhà cha tôi và người đã hứa chẳng bao lâu nữa sẽ cho tôi vào đại học. Khi từ giã Amien, niềm luyến tiếc duy nhất của tôi là đã để lại đây một người bạn mà tôi luôn gắn bó mật thiết. Anh ấy hơn tôi vài tuổi. Chúng tôi cùng lớn lên với nhau, nhưng do nhà quá nghèo nên anh ấy buộc phải vào chủng viện, và do vậy phải ở lại Amien sau tôi để tiếp tục công việc học tập phù hợp với cái nghề đó. Anh ấy có bao nhiêu là đức tốt. Rồi ông sẽ biết rõ anh ấy, qua những đức tính tốt đẹp nhất của anh ấy, trong đoạn sau của câu chuyện của tôi, nhất là qua lòng nhiệt tình và sự hào hiệp của anh ấy trong tình bạn là những thứ vượt hẳn những tấm gương nổi tiếng nhất thời xưa. Nếu như tôi nghe theo lời anh ấy, chắc là tôi sẽ luôn luôn khôn ngoan và hạnh phúc. Nếu như ít nhất, trong cái vực thẳm mà những nỗi si mê cuồng dại đã xô đẩy tôi vào, tôi biết sử dụng những lời quở trách của anh ấy, tôi cũng đã có thể cứu vãn một chút gì đó khi cả tài sản và thanh danh của tôi bị chìm sạch. Nhưng để đáp lại những khuyên răn ân cần của anh ấy, anh ấy chỉ nhận được trở lại nỗi buồn phiền khi thấy chúng đều vô ích. Đôi khi thẳng bạn bội bạc là tôi lại “trả ơn” anh một cách thô lỗ, cho là mình bị xúc phạm hoặc là cho những lời khuyên can ấy quấy rầy mình.

Tôi đã quyết định ngày rời Amien. Than ôi! Sao tôi lại không định sớm hơn một ngày! Tôi đã có thể mang về cho cha tôi cả tấm lòng ngây thơ trong trắng của tôi rồi! Vào hôm trước cái ngày mà tôi định rời Amien, trong khi đi dạo với người bạn tôi, tên anh ấy là Tibecgio, chúng tôi thấy một đoàn xe ngựa từ Aras<sup>[14]</sup> đến và chúng tôi đi theo những chiếc xe đó cho đến lữ điếm nơi chúng đỗ lại. Cũng chỉ là do tò mò thôi. Mấy phụ nữ từ trong xe bước ra là quay vào trong ngay. Nhưng còn lại một người rất trẻ, đứng lại trong sân một mình, trong khi một người đàn ông đã đứng tuổi, chắc là người đánh xe cho nàng đang vội vàng lôi hành trang của nàng ra từ những chiếc sọt. Tôi thấy nàng xinh đẹp đến nỗi tôi, một kẻ chưa bao giờ nghĩ đến sự khác nhau giữa hai giới tính, cũng chưa hề chú ý nhìn một cô gái nào, tôi mà mọi người đều khen ngợi về sự khôn ngoan và thận trọng, bỗng thấy bùng cháy trong người một niềm hoan lạc. Tôi vốn có nhược điểm là rụt rè quá mức và dễ bối rối; nhưng không hề bị cái nhược điểm đó ngăn lại, tôi tiến lại gần ý trung nhân của lòng tôi. Tuy còn ít tuổi hơn tôi, nàng nhận những lời chào hỏi của tôi mà chẳng hề lúng túng. Tôi hỏi nàng đến Amien để làm gì và có người quen biết ở đây không? Nàng trả lời tôi với bao vẻ ngây thơ, rằng bố mẹ nàng gọi nàng đến đây là nàng trở thành nữ tu sĩ. Tình yêu chỉ mới len vào tim tôi một lát, đã làm cho tôi đủ sáng suốt để thấy rằng ý đồ đó là một ngọn đèn chí tử đánh vào khát vọng yêu đương của tôi. Tôi tìm cách nói để cho nàng hiểu thấu những tình cảm của tôi, vì nàng có kinh nghiệm hơn tôi nhiều. Dù nàng không muốn, người ta vẫn gửi nàng vào nhà tu kín, chắc là để chặn đứng cái thiên hướng muốn ăn chơi đã bộc lộ ra ở nàng, cái thiên hướng mà về sau đã gây ra bao nhiêu tai họa cho nàng và cả cho tôi. Tôi đã kích thích liệt ý đồ độc ác của bố mẹ nàng bằng tất cả những lý lẽ mà tình yêu mới chớm và sự hùng biện học ở trường có thể gợi ra cho tôi. Nàng nghe có vẻ thờ ơ. Sau một lát yên lặng, nàng nói với tôi rằng nàng thấy trước rằng nàng sẽ đau khổ, nhưng chắc đây là do ý Chúa, vì chẳng còn cách nào tránh được.

Vẻ hiền dịu của đôi mắt nàng, một thoáng buồn quyến rũ khi nàng nói những lời đó hay đúng hơn, chính là sự dun rui của số phận đã khiến tôi



không chút do dự khi trả lời nàng. Tôi đảm bảo với nàng rằng nếu nàng tin vào danh dự của tôi và vào tình yêu bao la mà nàng vừa nhen nhóm trong tôi, thì tôi sẽ cống hiến cả cuộc đời tôi để giải thoát nàng khỏi sự độc đoán của bố mẹ nàng và sẽ làm cho nàng sung sướng. Lắm khi nghĩ lại, không biết bao nhiêu lần tôi đã ngạc nhiên không hiểu lúc đó tôi tìm ở đâu ra bao nhiêu dũng khí và hoạt bát để diễn đạt tình cảm của mình dễ dàng đến thế, nhưng người ta đã không xem “tình yêu” là một vị thần nếu nó không tạo ra những phép màu như vậy. Tôi còn nói thêm nhiều nữa để thúc giục nàng. Và người đẹp còn chưa quen biết ấy thấy rõ rằng ở vào lứa tuổi tôi, người ta không thể là thằng bịp bợm; nàng thổ lộ rằng nếu quả thật tôi có thể đem lại tự do cho nàng thì nàng sẽ mang một món nợ với tôi mà cả sinh mạng nàng cũng không trả được. Tôi nhắc lại với nàng rằng tôi sẵn sàng làm tất cả mọi việc; nhưng vì chưa có kinh nghiệm để có thể một lúc nghĩ ngay ra được những phương sách để giúp nàng, tôi đành phải nói những lời đảm bảo chung chung, không ích lợi gì nhiều cho nàng và cả cho tôi.

Bác xà ích Argus của nàng trở lại chỗ chúng tôi, những hy vọng của tôi cơ hồ sụp đổ nếu như nàng không nhanh trí bổ khuyết cho sự khờ khạo của tôi. Khi thấy bác xà ích vừa đi đến tôi ngạc nhiên thấy nàng gọi tôi là anh họ, và không một chút lúng túng, nàng bảo rằng vì nàng rất sung sướng gặp tôi ở Amien nên nàng hoãn ngày vào tu viện đến mai để có dịp vui được ăn tối với tôi. Tôi hiểu ngay mưu kế của nàng. Tôi đề nghị nàng đến nghỉ tạm lại một lữ điểm mà người chủ trước đây từng là xà ích của cha tôi đã dọn đến Amien và hoàn toàn tuân thủ mệnh lệnh của tôi. Tôi thân hành đưa nàng đến đó trong khi bác xà ích già hình như có ca cẩm chút ít, còn anh bạn Tibecgiơ chẳng hiểu tí gì về cái màn kịch đó, cứ lặng lẽ đi theo tôi. Anh ấy không nghe cuộc chuyện trò của chúng tôi. Trong khi tôi nói chuyện yêu đương với có bạn tình xinh đẹp của tôi thì anh ấy tản bộ ở trong sân. Vì sợ sự khôn ngoan của anh ấy, tôi đã nhờ anh ấy chạy giúp tôi một việc gì để đuổi khéo anh ấy đi. Nhờ vậy khi đến nhà trọ, tôi thú vị được một mình nói chuyện với người đã chiếm được trái tim tôi. Tôi nhận ngay ra rằng, tôi không còn là trẻ con như tôi tưởng. Trái tim tôi chan chứa vô

và những cảm xúc thú vị mà tôi chưa hề biết. Một làn hơi nóng êm dịu lan tỏa khắp các mạch máu của tôi. Tôi như bị một thứ rung cảm si mê xâm chiếm khiến tôi không nói ra lời và chỉ có thể biểu hiện tình cảm bằng đôi mắt. Tiểu thư Manông Lexcô (nàng cho tôi biết tên nàng là vậy) tỏ ra rất hài lòng về tác động của những nét kiêu diễm quyến rũ của nàng đối với tôi. Tôi thấy rằng nàng cũng cảm động chẳng kém gì tôi. Nàng thổ lộ rằng nàng thấy tôi rất dễ mến và rằng nàng sẽ rất vui thích được tôi giúp đỡ để lại được tự do. Nàng muốn biết tôi là ai và khi đã biết rồi, nàng càng tỏ ra trìu mến tôi hơn, bởi vì xuất thân từ một gia đình tầm thường, nàng cảm thấy vui sướng khi đã chinh phục được một người tình như tôi. Chúng tôi bàn với nhau về các phương sách để có thể sống chung với nhau. Sau bao nhiêu suy nghĩ, trù tính, chúng tôi thấy không có con đường nào tốt hơn là bỏ trốn. Phải đánh lừa sự cảnh giác của bác xà ích là người phải nương nhẹ, tuy bác ta chỉ là một gia nhân. Chúng tôi bàn định với nhau rằng tôi hôm ấy tôi sẽ thuê một cỗ xe trạm và sáng tinh mơ hôm sau, tôi sẽ trở lại quán trọ trước khi bác ta thức dậy, rằng chúng tôi sẽ bí mật lên ra đi và đến thẳng Paris rồi tại đó, khi đến nơi là chúng tôi làm lễ thành hôn ngay.

Tôi có khoảng năm mươi đồng “êquy”<sup>[15]</sup> số tiền tôi dè xẻn được, nàng có gần gấp đôi món tiền đó. Như những đứa trẻ không kinh nghiệm, chúng tôi cứ tưởng rằng món tiền đó sẽ không bao giờ cạn và chúng tôi cũng còn tin vào kết quả của những biện pháp khác nữa.

Sau khi ăn tối một cách vô cùng thỏa thích, tôi ra về để thực hiện kế hoạch. Tôi thu xếp khá dễ dàng do đã có ý định trở về nhà cha tôi ngày hôm sau, nên hành trang đã sẵn sàng. Vì vậy tôi sẽ chẳng có khó khăn gì khi sai chuyển cái rương của tôi và thuê một cỗ xe trạm sẵn sàng lên đường vào năm giờ sáng là lúc các cửa thành đã mở, nhưng tôi lại vấp phải một chướng ngại không ngờ và có cơ làm sụp đổ hoàn toàn dự định của tôi.

Anh bạn Tibecgiơ dù chỉ hơn tôi có ba tuổi, là một chàng trai chín chắn và biết cách đối nhân xử thế. Anh ấy yêu tôi với một tình thương mến lạ lùng. Thấy một cô gái xinh đẹp như cô Manông xuất hiện, sự hăng hái của tôi để đưa cô ấy đi và việc tôi cố tìm cách để thoát khỏi anh ấy đã làm

anh ấy có đôi chút nghi ngờ về mối tình của tôi. Anh không dám trở lại quán trọ, nơi anh đã để tôi lại một mình vì sợ tôi phật ý; nhưng anh đã đến đợi tôi ở phòng tôi cho đến khi tôi về, lúc mười giờ đêm. Sự có mặt của anh ấy làm tôi iu xiu. Anh ấy dễ dàng nhận ra sự bức dọc, của tôi. Anh bảo thẳng tôi:

- Mình chắc rằng cậu đang mưu toan gì đó mà cậu giấu mình. Nhìn vẻ mặt của cậu là mình thấy ngay.

Tôi trả lời khá thô bạo rằng tôi chẳng việc gì phải báo cáo với anh ấy mọi dự định của tôi. Anh ấy bảo:

- Hẳn là thế rồi, nhưng cậu vẫn luôn luôn xem mình là bạn thân của cậu, và với tư cách đó, mình nghĩ cũng cần tin cậu và cởi mở với nhau.

Tibecgiơ thúc ép tôi phải tiết lộ điều bí mật cho anh ấy; anh nói đi nói lại mãi đến nỗi tôi đã thổ lộ với anh niềm tâm sự của tôi, vì tôi chưa hề che giấu bất cứ một điều gì với anh. Tibecgiơ tiếp nhận điều bí mật của tôi với một vẻ bất bình làm tôi run sợ. Tôi hối hận nhất là để lộ ra cho anh ấy biết dự định bỏ trốn của tôi. Anh ấy nói với tôi rằng vì là bạn quá thân thiết của tôi nên anh không thể không kiên quyết chống lại dự định đó của tôi, rằng anh ấy muốn trước hết tôi hình dung những gì mà anh ấy tin là có thể khiến tôi từ bỏ cái ý định đó; rằng sau đó nếu tôi không từ bỏ cái quyết định khốn kiếp đó, anh sẽ thông báo cho những người có khả năng chắc chắn ngăn chặn tôi lại được. Anh ấy lên lớp tôi một cách nghiêm chỉnh trong mười lăm phút, rồi dọa sẽ tố cáo tôi nếu tôi không hứa là sẽ xử sự khôn ngoan hơn, biết điều hơn. Tôi hết sức tuyệt vọng vì đã để lộ bí mật của mình một cách không đúng lúc như vậy. Tuy nhiên, trong hai ba giờ đồng hồ, tình yêu đã làm tôi tinh khôn ra rất nhiều và tôi đã chú ý ngay rằng tôi chưa để lộ với anh ấy là ý đồ của tôi sẽ được thực hiện vào ngày mai. Tôi quyết định đánh lừa anh ấy nhờ lối nói lập lờ. Tôi nói:

- “Này Tibecgiơ, cho đến nay, cậu là bạn thân của mình nên mình muốn chứng minh điều đó bằng cách thổ lộ tâm tình với cậu. Tất nhiên là mình đã yêu, mình chẳng lừa dối cậu làm gì nhưng về cái khoản bỏ trốn ấy

mà, đâu phải là chuyện có thể trừ tính một cách hời hợt được. Chín giờ sáng mai cậu đến đây, mình sẽ dẫn cậu đến gặp người yêu của mình để cậu thấy cô ấy có xứng đáng được mình tổ chức cuộc trốn đi không”.

Sau bao nhiêu những lời thề thốt về tình bạn, anh ấy để tôi lại một mình. Tôi thức cả đêm để thu xếp mọi thứ và khi vừa tang tảng sáng, lúc tôi đến lữ điểm của tiểu thư Manông thì đã thấy nàng đang chờ tôi. Nàng đứng bên cửa sổ, mở ra phía mặt đường, nên khi thấy tôi nàng đích thân ra mở cửa chờ tôi. Chúng tôi bước ra ngoài không một tiếng động. Nàng chẳng có hành trang gì ngoài một bọc quần áo do tự tôi mang lấy. Cỗ xe trạm đã chờ sẵn, chẳng mấy chốc chúng tôi đã rời xa thành phố Amien.

Sau này, tôi sẽ kể lại Tibecgiơ đã xử sự ra sao khi anh ấy thấy mình bị lừa. Nhiệt tình của anh ấy với tôi không vì thế mà giảm sút. Ông sẽ thấy anh ấy nhiệt tình đến mức nào và tôi phải đổ bao nhiêu là nước mắt khi nghĩ đến anh ấy đã được tôi đền đáp thế nào.

Chúng tôi hối hả đi thật nhanh và đến Xanh Đơni<sup>[16]</sup> trước khi trời tối. Tôi cỡi ngựa theo xe, nên chỉ có thể trò chuyện với nàng mỗi lần thay ngựa; nhưng khi thấy đã gần đến Paris, nghĩa là hầu như an toàn rồi, chúng tôi giải lao một lát vì chưa được ăn gì từ khi rời Amien. Dù tôi say đắm Manông tột độ, nàng cũng tìm cách thuyết phục tôi rằng nàng cũng đắm say tôi không kém. Chúng tôi không hề è dè trong việc vượt ve tỏ tình với nhau và không thể kiên trì chờ cho đến lúc chỉ có một mình với nhau. Các bác đánh xe và những người cũng đi kinh ngạc nhìn chúng tôi và tôi nhận thấy rằng họ không hiểu sao hai đứa trẻ vào lứa tuổi chúng tôi lại có vẻ yêu nhau đến điên cuồng như vậy. Ở Xanh Đơni, những dự định về hôn lễ của chúng tôi bị quên lãng; chúng tôi bất chấp phép tắc nhà thờ và đã ăn ở với nhau như vợ chồng mà không hề lo nghĩ gì cả.

Chắc chắn rằng với bản chất hiền dịu và chung thủy của tôi, tôi sẽ sung sướng suốt đời, nếu Manông trung thành với tôi. Tôi càng hiểu rõ nàng, càng thấy nàng có những tính nết dễ thương. Trí tuệ, tâm hồn, sự hiền dịu và sắc đẹp của nàng hợp thành một sợi dây xiềng bền chắc và quyến rũ

đến nỗi tôi nghĩ rằng tất cả hạnh phúc của đời tôi không bao giờ thoát khỏi sợi dây xiềng đó. Nhưng sự thay đổi mới khủng khiếp làm sao! Cái điều làm tôi tuyệt vọng lại chính là điều có thể mang hạnh phúc đến cho tôi. Tôi trở nên con người đau khổ nhất trên đời chỉ vì tôi đã kiên trì chờ đợi được hưởng một số phận ngọt ngào nhất và những phần thưởng hoàn hảo nhất của tình yêu!

Chúng tôi thuê một căn phòng có đủ đồ đạc ở Paris. Nó ở đường V... và chẳng may cho tôi, lại ở gần nhà ông M.B. một viên quan thuế vụ nổi tiếng. Ba tuần lễ trôi qua, trong khoảng thời gian đó tôi sống trong đam mê hoan lạc chẳng nghĩ gì đến gia đình, và nỗi phiền muộn của cha tôi do sự vắng mặt của tôi gây ra. Tuy nhiên, tôi không phải là kẻ trác táng và Manông cũng tỏ ra giữ gìn ý tứ; sự yên bình trong cuộc sống của chúng tôi giúp cho tôi dần dần nhớ lại bốn phận của mình. Tôi quyết tâm nếu có thể, hòa giải với cha tôi. Người yêu của tôi đáng yêu đến nỗi tôi tin chắc rằng cha tôi có thể hài lòng, nếu tôi tìm được cách làm cho người biết được sự khôn ngoan và giá trị của nàng; nói tóm lại là tôi cứ tưởng rằng cha tôi sẽ cho phép tôi cưới nàng, vì tôi không còn hy vọng có thể làm được điều đó nếu không có sự đồng ý của người.

Tôi đem ý định đó nói với Manông và làm cho nàng hiểu rằng ngoài những lý do về tình yêu và bốn phận, còn có cả lý do về tình trạng nghèo túng của chúng tôi, bởi vì vốn liếng của chúng tôi hầu như đã cạn và tôi đã bắt đầu từ bỏ cái ý nghĩ rằng món tiền đó là vô tận. Manông lạnh nhạt tiếp nhận đề nghị đó. Tuy vậy, những khó khăn mà nàng nêu lên để không tán thành, lại do là chính tấm lòng yêu thương của nàng, là dù nàng sợ sẽ mất tôi, vì nếu cha tôi không đồng ý với kế hoạch của chúng tôi mà lại biết nơi ẩn náu của chúng tôi, thì chắc chắn người ta sẽ giáng cho chúng tôi một đòn tàn nhẫn. Đối với lời phản bác của tôi về sự túng quẫn, nàng trả lời rằng cũng còn chút ít để sống qua vài tuần nữa và rồi sau đó nàng sẽ tìm ra tiền bằng cách viết thư xin một vài người bà con xưa nay vẫn quý mến nàng ở tỉnh lẻ. Nàng còn làm giảm nhẹ sự từ chối của mình bằng những cử chỉ vuốt ve êm dịu và đăm đuối đến nỗi tôi là kẻ chỉ sống vì nàng, trong

nàng, và chẳng có gợn chút nghi ngờ nào đối với tấm lòng nàng, tôi đã hoan nghênh mọi câu trả lời và mọi quyết định của nàng.

Tôi đã giao cho Manông sử dụng món tiền của chúng tôi và nhiệm vụ thanh toán những món chi tiêu thông thường. Sau đó ít lâu, tôi nhận ra rằng trên bàn ăn của chúng tôi có nhiều món ăn hơn và Manông thì có thêm vài thứ trang sức rất đắt tiền. Vì tôi đã biết rõ rằng chúng tôi chỉ còn từ mười hai đến mười lăm pìxtôn là nhiều, tôi bày tỏ nỗi ngạc nhiên đối với sự gia tăng rõ rệt đó. Nàng cười bảo tôi là đừng nên thắc mắc. Nàng nói:

- “Em chẳng đã hứa với anh là sẽ tìm ra tiền là gì?”

Tôi yêu nàng hết sức chất phác nên chẳng hề lo sợ tí gì.

Một hôm, tôi đi chơi vào lúc ban chiều và báo trước với nàng rằng tôi sẽ vắng mặt lâu hơn thường lệ; khi trở về, tôi ngạc nhiên vì phải đứng chờ đến hai, ba phút ở cửa. Chúng tôi chỉ có một cô gái nhỏ gần trạc tuổi chúng tôi giúp việc. Khi em nhỏ ra mở cửa, tôi hỏi em sao lại bắt tôi chờ lâu vậy. Em lúng túng trả lời tôi rằng vì không nghe tiếng gõ cửa. Tôi chỉ gõ có một lần, nên tôi nói với em: “Nếu em không nghe, làm sao em lại ra mở cửa?” Câu hỏi đó đã làm em bối rối đến mức không đủ nhanh trí để trả lời, em òa lên khóc và đảm bảo với tôi rằng đó không phải lỗi của em mà là do bà chủ đã cấm em mở cửa chính, cho đến lúc ông M.B. ra thoát theo lối cầu thang kia, thông với phòng chúng tôi. Tôi hoang mang đến nỗi không đủ sức để bước vào phòng. Tôi quyết định quay trở xuống với lý do là có công việc và tôi ra lệnh cho con bé nói lại với bà chủ là tôi sẽ quay về trong giây lát nhưng không được cho bà chủ biết là em đã nói với tôi về ông M.B.

Tôi rụng rời đến mức vừa bước xuống cầu thang vừa khóc, mà không biết do đâu mà mình rơi nước mắt. Tôi vào một quán cà phê gần nhất rồi ngồi xuống cạnh một cái bàn, gục đầu vào hai bàn tay để cố hiểu những gì đang diễn biến trong trái tim mình. Tôi không dám nhắc lại những gì tôi vừa nghe. Tôi muốn sau đó chỉ là ảo giác và đã hai, ba lần tôi định đứng dậy về nhà mà không chú ý đến cử chỉ đó của mình. Tôi thấy không thể nào Manông lại phản bội tôi, và tôi sợ sẽ si nhục nàng nếu tôi nghi ngờ nàng.

Tôi tôn thờ nàng, điều này là chắc chắn; tôi không đem lại cho nàng nhiều bằng chứng về tình yêu của tôi hơn là nàng đem lại cho tôi, thế thì tại sao tôi lại buộc tội nàng là không thành thật, kiên trinh bằng tôi? Nàng có lý do nào để lừa dối tôi? Chỉ mới cách đây ba giờ thôi, nàng đã nồng nàn âu yếm vuốt ve tôi và nàng cũng nhận được ở tôi sự âu yếm nồng nàn như vậy; tôi biết rõ trái tim nàng như trái tim tôi. Tôi tự nhủ:

“Không, không, không thể nào Manông lại phản bội mình. Nàng không thể không biết rằng mình chỉ sống vì nàng. Nàng biết rõ rằng mình tôn thờ nàng. Đó đâu phải là một lý do để căm ghét mình.”

Tuy nhiên cuộc viếng thăm và sự ra về lén lút của ông M.B. làm cho tôi bối rối. Tôi cũng nhớ lại những thứ lặt vặt mà Manông đã sắm được, chúng vượt quá số tiền hiện có của chúng tôi. Điều này làm người ta cảm thấy có sự hào phóng của một người tình. Nhưng còn cả lòng tin cậy của nàng đã biểu lộ với tôi về những nguồn tiền nong mà tôi không biết nữa chứ! Tôi khó khăn lắm mới đem lại cho những điều bí hiểm đó một lời giải đáp phù hợp với điều mà trái tim tôi mong đợi. Mặc khác, từ khi chúng tôi ở Paris, tôi hầu như không rời nàng một bước. Làm việc nhà, đi dạo chơi, giải trí, lúc nào chúng tôi cũng kè kè bên nhau; lạ Chúa! Một phút rời nhau có thể làm chúng tôi sầu muộn biết bao! Chúng tôi luôn luôn nói với nhau rằng chúng tôi yêu nhau, rằng không có tình yêu đó, chúng tôi sẽ chết vì khắc khoải. Vì vậy, tôi không thể nào tưởng tượng nổi rằng Manông có thể lại đi chăm sóc một kẻ nào khác, dù là trong chốc lát. Cuối cùng, tôi tưởng tìm ra được lời giải đáp cho điều bí ẩn đó. Tôi tự nhủ: “Ông M.B. là một nhà kinh doanh lớn, giao thiệp rộng; cha mẹ của Manông đã qua ông ta mà cung cấp cho nàng chút ít tiền. Chắc là nàng đã nhận tiền ở ông ta rồi và hôm nay, ông ta lại mang đến thêm. Chắc là nàng bày trò giấu tôi để làm cho tôi bị bất ngờ một cách thú vị. Có thể là nàng sẽ nói thật hết với tôi nếu tôi về nhà như thường lệ, thay vì đến đây để sầu muộn; ít nhất là nàng sẽ không giấu giếm tôi nữa khi tự tôi hỏi thẳng nàng chuyện này”.

Ý kiến đó tràn ngập trong tôi mạnh đến nỗi nó làm tiêu tan gần hết nỗi buồn của tôi. Tôi lập tức trở về nhà. Tôi âu yếm ôm hôn Manông như

thường lệ. Nàng tiếp tôi rất đổi thân thương. Trước tiên, tôi định thổ lộ với nàng những điều tôi phỏng đoán mà hơn bao giờ hết tôi thấy là chắc chắn; nhưng tôi dừng lại, với hy vọng có thể là tự nàng sẽ nói cho tôi rõ hết những gì đã xảy ra.

Bữa ăn tối dọn ra. Tôi vui vẻ ngồi vào bàn ăn nhưng nhờ có ánh sáng của cây nến đặt giữa nàng và tôi, tôi thấy trên mặt và cặp mắt của người yêu thoáng có nét buồn. Ý nghĩ đó cũng làm tôi buồn theo. Tôi nhận thấy nàng nhìn tôi chăm chú khác hơn thường lệ. Tôi không thể phân biệt được đó là tình yêu hay là lòng thương hại, dù tôi cảm thấy đó là một thứ tình cảm dịu dàng, khắc khoải. Tôi cũng chăm chú nhìn nàng như vậy và có thể qua cái nhìn của tôi, nàng cũng chẳng khó khăn gì để nhận ra tâm trạng của tôi. Chúng tôi không nói với nhau lời nào, cũng chẳng ăn uống gì. Rồi tôi thấy từ đôi mắt đẹp của nàng, những giọt nước mắt rơi xuống. Ôi những giọt nước mắt gian dối! Tôi thốt lên:

“Ôi lạy Chúa! Em khóc ư, Manông thân thương của anh! Em buồn đến phải khóc, thế mà em chẳng nói một lời nào với anh về những buồn khổ của em!”

Nàng đáp lại tôi bằng tiếng thở dài càng làm tôi thêm lo lắng. Tôi run run đứng dậy. Với tất cả sự nồng nhiệt của tình yêu, tôi thề thốt với nàng rằng tôi sẽ tìm ra lý do vì sao nàng khóc. Rồi tôi vừa khóc vừa lau nước mắt cho nàng; tôi như kẻ đã chết rồi. Đến một người đã man chắc cũng sẽ mỉm lòng trước những biểu lộ của nỗi đau khổ và sợ hãi của tôi. Trong khi tôi đang để hết tâm trí lo lắng cho Manông như vậy, thì nghe tiếng động của nhiều người bước lên cầu thang. Người ta gõ nhẹ vào cửa. Manông hôn tôi, rời khỏi vòng tay tôi đang ôm nàng rồi vội vã bước vào phòng ngủ, đóng chặt cửa lại ngay. Tôi cho rằng vì đang ăn mặc lơi thới, nàng muốn lánh mặt những người khách lạ vừa gõ cửa. Tự tôi ra mở cửa. Cửa vừa mở, tôi bị ngay bốn người, mà tôi nhận ra ngay là bọn gia nhân của cha tôi tóm lấy. Chúng không ngược đãi gì tôi; nhưng hai thằng thì giữ chặt tay tôi, còn thằng thứ ba thì khám túi áo tôi, lôi ra một con dao con, đó là vật bằng kim khí duy nhất tôi mang trong người. Chúng xin lỗi tôi vì buộc phải đối xử



thiếu lễ độ đối với tôi, và đương nhiên chúng nói là chúng hành động theo lệnh của cha tôi, và ông anh cả của tôi đang chờ tôi ở dưới nhà, trong một cỗ xe ngựa. Tôi hoang mang đến nỗi tôi để chúng dẫn đi mà chẳng có chống cự và cũng chẳng nói năng gì. Quả nhiên, ông anh tôi đang chờ tôi thật. Người ta cho tôi lên xe, ngồi gần anh tôi và bác xà ích, theo lệnh anh tôi, phóng nước đại về Xanh Đơni. Anh tôi âu yếm hôn tôi nhưng không nói gì, nhờ vậy tôi tha hồ có thì giờ cần thiết để suy ngẫm đến nỗi bất hạnh của tôi.

Trước tiên, tôi thấy trong đó có bao nhiêu điều mờ ám mà bất cứ điều phỏng đoán nào cũng không rọi cho tôi chút ánh sáng. Tôi đã bị phản bội một cách tàn nhẫn. Nhưng mà kẻ nào đã phản tôi? Tôi nghĩ ngay đến Tibecgiơ. Tôi nhủ thầm: “Thằng phản bội! Mà sẽ hết đời nếu những điều nghi ngờ của tao là đúng”. Tuy vậy, tôi ngẫm ra rằng Tibecgiơ không biết chỗ ở của tôi và do đó, người ta không thể qua anh mà lần ra địa chỉ của tôi được. Buộc tội Manông là điều mà trái tim tôi không cho phép. Nỗi đau buồn kỳ lạ của nàng, những giọt lệ, cái hôn âu yếm của nàng trước khi bỏ vào phòng là một điều bí ẩn đối với tôi; nhưng tôi lại nghiêng về cách giải thích cho rằng đó là do nàng dự cảm được tai họa chung của chúng tôi và trong quãng thời gian tôi tuyệt vọng vì cái sự biến đã tách lìa tôi với nàng, tôi lại ngây thơ tưởng rằng nàng còn đáng thương hơn tôi. Kết quả của sự suy ngẫm như vậy làm cho tôi tin chắc rằng tôi đã bị một ai đó quen biết tôi, nhận ra trên đường phố Paris và đã báo lại với cha tôi. Ý nghĩ đó an ủi tôi. Tôi tính chỉ còn phải chịu đựng những lời trách mắng hoặc một vài sự đối xử thô bạo của cha tôi nữa thôi. Tôi quyết tâm sẽ kiên trì chịu đựng và sẽ hứa làm mọi thứ mà người ta yêu cầu ở tôi để tạo cho tôi cơ hội nhanh chóng trở về Paris đem lại cho Manông thân yêu của tôi cuộc sống và niềm vui.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đến Xanh Đơni. Ngạc nhiên vì sự im lặng của tôi, anh tôi tưởng đó là do tôi sợ. Anh ấy cố an ủi tôi bằng cách đảm bảo với tôi rằng chẳng có gì phải ngại sự nghiêm khắc của cha tôi, miễn là tôi sẵn sàng trở về với bốn phận của mình và tỏ ra xứng đáng với sự thương

yêu của người. Anh tôi cho tôi nghỉ đêm lại ở Xanh Đơni và cẩn thận cho ba tên gia nhân đến ngủ cùng phòng với tôi. Điều làm cho tôi đau khổ nhất là thấy mình ngủ lại ở chính cái lữ điếm mà tôi đã dùng chân cùng với Manông trên đường từ Amien đi Paris. Ông chủ và bọn gia nhân đều nhận ra tôi đồng thời cũng đoán ra sự thật của câu chuyện của tôi. Tôi nghe bọn chúng kháo với ông chủ:

“À, chính là cái anh chàng bánh trai đã đi qua đây sáu tuần trước với một cô tiểu thư nhỏ nhắn mà anh ta yêu hết mực đó mà! Cô nàng đẹp tuyệt trần! Đôi thiếu niên tội nghiệp ấy, họ âu yếm nhau nồng nhiệt quá đỗi! Chà, chia lìa họ ra thật là đáng tiếc!”

Tôi làm ra vẻ không nghe gì hết và tìm cách lánh mặt mọi người được chừng nào tốt chừng ấy.

Ở Xanh Đơni, anh tôi có một cỗ xe ngựa hai chỗ ngồi, chúng tôi khởi hành từ sáng sớm và về đến nhà tối hôm sau. Anh tôi lên gặp cha tôi trước để thuật lại với người rằng tôi đã để dẫn về êm thắm, ngoan ngoãn như thế nào, nhờ thế tôi được cha tôi tiếp đón ít nghiêm khắc hơn là tôi tưởng. Người chỉ nói với tôi vài lời quở trách chung chung về lỗi lầm của tôi là đã vắng nhà mà không được người cho phép. Còn đối với cô tình nhân của tôi, người bảo rằng tôi xứng với những gì vừa xảy ra vì tôi đã hiến mình cho một đứa con gái chưa hề quen biết, rằng trước đây người có ý kiến tốt hơn đối với sự thận trọng của tôi, nhưng hy vọng cuộc phiêu lưu nho nhỏ này sẽ làm cho tôi khôn ra.

Tôi chỉ hiểu những lời răn dạy đó theo cái nghĩa nó phù hợp với những ý tưởng của tôi thôi. Tôi cảm ơn cha tôi đã có lòng nhân từ tha thứ cho tôi và tôi hứa với người sẽ biết phục tùng và nể nếp hơn. Nhưng từ đáy lòng, tôi thấy là mình thắng lợi bởi vì theo cái cung cách mà mọi sự được dàn xếp, tôi tin chắc rằng tôi sẽ lại được tự do để trốn khỏi nhà, ngay cả khi trời chưa tối.

Cả nhà ngồi vào bàn ăn tối. Người ta chế giễu tôi về “cuộc chinh phục” của tôi ở Amien và về việc tôi bỏ trốn với người tình “chung thủy”

của tôi. Tôi vui vẻ đón nhận những lời chế giễu đó. Tôi lại còn thích thú vì được phép tán chuyện về cái điều đang luôn luôn ngự trị trong tâm trí. Nhưng một vài lời do cha tôi buột miệng nói ra đã làm tôi chú ý lắng tai nghe: cha tôi nói đến việc giúp đỡ vụ lợi và nham hiểm của ông M.B... Tôi sửng sốt khi nghe cha tôi nói ra cái tên ấy và tôi khẩn khoản xin người nói rõ hơn. Cha tôi quay lại hỏi anh tôi rằng đã kể tất cả câu chuyện cho tôi chưa? Anh tôi trả lời rằng trên đường đi, tôi tỏ ra bình thản đến nỗi anh không nghĩ rằng tôi cần đến vị thuốc đó để chữa khỏi bệnh điên dại của tôi. Tôi nhận ra rằng cha tôi lưỡng lự không biết có nên giải thích tường tận hay không. Tôi van nài hết sức khẩn khoản nên cha tôi đã thỏa mãn yêu cầu của tôi, hay đúng hơn, đã giết chết tôi một cách tàn nhẫn bằng một câu chuyện ghê tởm nhất.

Trước tiên người hỏi rằng tôi có luôn luôn thật sự tin rằng mình được yêu không? Tôi mạnh dạn đoán chắc không có gì có thể làm tôi nghi ngờ về tình yêu đó. Cha tôi cười phá lên:

“Hà! Hà! Hà! Thật là tuyệt! Anh bị lừa mới đẹp làm sao chứ! Ta thích nhìn thấy anh bị đánh lừa như thế! Ôi, anh chàng hiệp sĩ của ta ơi! Thật đáng tiếc là ta đã cho anh gia nhập giáo đoàn Malte, bởi vì anh tỏ ra có năng khiếu để làm một đức ông chồng kiên trì và dễ tính đấy.”

Cha tôi còn bồi thêm bao nhiêu lời chế giễu theo kiểu như vậy đối với điều mà người gọi là sự khờ dại và tính cả tin của tôi. Cuối cùng, vì tôi im lặng, cha tôi tiếp tục nói với tôi rằng theo sự tính toán của người về quãng thời gian từ khi tôi rời Amien thì Manông chỉ yêu tôi khoảng mười lăm ngày: “Bởi vì, cha tôi nói thêm, ta biết là anh rời Amien ngày 28 tháng trước, hôm nay là ngày 29 của tháng này, cách đây mười một ngày, lão M.B. đã viết thư cho ta, giả thiết rằng lão ta phải mất tám ngày để làm quen thân với người tình của anh, như vậy là trong số ba mươi một ngày, tính từ 28 tháng trước đến 29 tháng này, đã mất đi mười một cộng với tám ngày, vì chi còn là chừng mười hai ngày”.

Đến đây những trận cười lại vang lên. Tôi nghe tất cả mà đau nhói trong tim, chỉ sợ rằng mình không thể chịu đựng nổi cho đến lúc màn hài kịch đáng buồn này kết thúc. Cha tôi nói tiếp:

“Vì anh chưa biết nên nói như vậy để anh thấy rõ rằng thằng cha M.B. đã chiếm được trái tim của nàng “công chúa” của anh rồi. Hẳn đã xem thường ta khi hẳn ngỡ đã thuyết phục được ta, tin rằng chính là do nhiệt tình giúp ta một cách vô tư mà hẳn đã cuốn mất người đẹp của anh. Từ những con người vào loại như hẳn, vả lại hẳn cũng chẳng quen biết gì ta, người ta lại có thể chờ đợi có được những tình cảm cao thượng đến thế sao? Qua cô tình nhân của anh, hẳn biết anh là con ta, và để khỏi bị anh quấy nhiễu, hẳn viết thư cho ta biết nơi ăn chốn ở cùng cách sống hoang toàng của anh và ngầm cho ta hiểu là phải có sự giúp sức mới bắt được anh. Hẳn ta xin được giúp ta để tóm cổ anh một cách dễ dàng, và chính là nhờ sự chỉ dẫn của hẳn và của cô tình nhân của anh, mà ông anh của anh đã tìm ra thời gian thích hợp để tóm được anh một cách bất ngờ. Bây giờ thì anh có thể tự hào về cái thời hạn chiến thắng của anh rồi đấy! Anh chàng hiệp sĩ ơ! Anh biết chiến thắng khá nhanh nhưng lại không biết gìn giữ chiến quả của mình!”

Tôi không còn đủ sức để chịu đựng lâu hơn nữa cái bài diễn văn mà mỗi lời là một lưỡi dao xuyên qua tim tôi. Tôi đứng dậy, nhưng chỉ mới bước vài bước để ra khỏi bàn ăn là tôi đã ngã vật ra sàn, ngất đi không còn biết gì nữa. Nhờ cấp cứu, tôi tỉnh lại. Tôi vừa khóc nức nở vừa thốt lên những lời kêu than buồn thảm nhất. Cha tôi vốn luôn luôn yêu tôi một cách trìu mến, ra sức khuyên giải tôi với tất cả tình thương của người. Tôi nghe người nói mà không hiểu người nói gì. Tôi quỳ xuống chấp tay van xin người để cho tôi quay trở lại Paris để đâm chết M.B. Tôi nói:

“Không, hẳn không chiếm được trái tim của Manông đâu, mà hẳn đã bức bách nàng, hẳn đã cám dỗ nàng bằng bùa mê hay độc được, có thể hẳn đã cưỡng ép nàng một cách thô bạo, Manông yêu con. Lẽ nào con lại không biết hay sao? Chắc là hẳn đã cầm dao găm đe dọa nàng, buộc nàng phải từ bỏ con. Hẳn còn từ một điều gì không làm để cướp mất người tình xinh đẹp

đến thế của con? Lạy Chúa! Chúa ơi! Có thể nào Manông lại phản bội con và không còn yêu con nữa!”

Vì tôi cứ luôn luôn nói đến chuyện trở lại Paris và chốc chốc tôi lại nhóm dậy để đòi đi, cha tôi thấy rõ ràng trong tâm trạng xúc động của tôi, không có gì để có thể ngăn tôi lại. Người dẫn tôi đến một căn phòng ở trên cao và cắt hai tên gia nhân canh chừng tôi. Tôi không còn tự chủ được nữa. Tôi sẵn sàng đổi một nghìn mạng sống để có được chỉ mười lăm phút ở Paris. Tôi hiểu rằng vì đã nói lộ ra ý đồ của mình như vậy, người ta sẽ không để tôi ra khỏi phòng một cách dễ dàng. Tôi đưa mắt ước lượng chiều cao từ cửa sổ xuống đất và thấy không có khả năng thoát ra được bằng lối đó, tôi năn nỉ dụ dàng với hai tên đầy tớ. Tôi nặng lời thề thốt với chúng là một ngày nào đó, tôi sẽ làm cho chúng giàu có nếu chúng đồng ý để tôi trốn đi. Tôi thúc ép, mơn trớn, đe dọa chúng, nhưng mưu toan này cũng chẳng đi đến đâu. Thế là tôi tuyệt vọng. Tôi nhất quyết chết và nằm vật ra giường với ý đồ là sẽ nằm lì ở đây cho đến lúc từ già cõi đời.

Tôi trải qua đêm hôm đó và ngày hôm sau trong một tình trạng như vậy. Tôi từ chối không chịu ăn gì vào ngày hôm sau nữa. Cha tôi đến thăm tôi vào buổi chiều. Người nhân từ cố gắng làm tôi vơi bớt đau khổ bằng những lời khuyên giải dụ dàng nhất. Người ra lệnh cho tôi phải ăn một cái gì, kiên quyết đến nỗi tôi phải ăn chút đỉnh vì kính nể người. Một vài ngày nữa trôi qua, trong đó tôi cũng chỉ ăn qua quýt khi có mặt cha tôi để tỏ ra biết vâng lời người. Cha tôi vẫn tiếp tục cung cấp cho tôi những lý lẽ có thể làm cho tôi trở lại với lương tri và làm cho tôi khinh ghét Manông bội bạc. Quả thật là tôi không còn quý trọng nàng nữa, làm sao tôi còn có thể quý trọng một con người thay lòng đổi dạ, xấu xa đến như vậy được? Nhưng hình ảnh của nàng, những nét quyến rũ của nàng mà tôi mang trong tâm khảm vẫn luôn luôn nằm ở đấy. Tôi lại cảm thấy dễ chịu. Tôi tự nhủ:

“Ta có thể chết, ta thật đáng chết sau bao nhiêu xấu hổ và đau khổ đến vậy, nhưng ta lại có thể ném trải một nghìn lần cái chết mà không thể nào quên được Manông bội bạc.”

Cha tôi ngạc nhiên khi thấy tôi vẫn cứ bị xúc động mạnh đến như vậy. Người biết rõ là tôi rất coi trọng danh dự và tin chắc rằng sự tráo trở của Manông không thể không làm tôi khinh bỉ nàng; người ngỡ rằng sự chung thủy của tôi trong tình yêu không phải là do sự say mê cá biệt nàng mà là do tính si tình của tôi nói chung. Người khư khư bám chặt lấy ý nghĩ đó, và một hôm, chỉ bằng vào lòng yêu thương hiền dịu của mình, người đến thổ lộ với tôi:

“Này, anh chàng hiệp sĩ, cho đến bây giờ, cha vẫn có ý để cho con gia nhập Giáo đoàn Malte, nhưng cha thấy rõ là ý hướng của con không hề nghiêng về phía ấy. Con thích những phụ nữ đẹp. Cha đồng ý tìm cho con một người mà con vừa ý. Dĩ nhiên là con hãy trình bày với cha con nghĩ thế nào về điều đó.”

Tôi trả lời với người rằng sau cái tai họa vừa đến với tôi, tôi thấy phụ nữ chẳng khác gì nhau cả, tôi đều căm ghét họ như nhau. Cha tôi vừa mỉm cười vừa nói tiếp: “Cha sẽ tìm cho con một cô giống như Manông nhưng chung thủy hơn”.

- Than ôi, nếu cha còn chút nhân từ đối với con, tôi đáp, thì chính là nàng mà con xin cha trả lại cho con. Cha ơi, con tin chắc rằng nàng không phản bội con, nàng không thể nào có thể hèn hạ một cách đen tối độc ác vậy đâu. Chính lão M.B. nham hiểm kia đã lừa dối chúng ta: cả cha, cả nàng và con. Nếu cha biết nàng hiền dịu, thành thật như thế nào, nếu cha biết rõ nàng con chắc thế nào cha cũng sẽ mến nàng.

- Con còn trẻ con lắm, cha tôi bảo, làm sao con lại có thể mù quáng đến mức như vậy sau khi cha đã kể cho con nghe câu chuyện về con nhân tình của con? Chính là nó đã nộp con cho anh con đấy. Con phải quên đến cả tên của con bé đó đi và nếu con khôn ngoan thì nên biết hưởng lấy sự độ lượng của cha.

Tôi thấy quá rõ rằng cha tôi có lý. Chính là tôi đã bênh vực cho người yêu phản trắc của tôi một cách vô ý thức. Sau một lúc im lặng, tôi nói:

“Than ôi! Rõ ràng con là nạn nhân đau khổ của một sự phản bội đê tiện nhất.” Rồi vừa nhỏ những giọt nước mắt buồn đau, tôi nói tiếp: “Vâng! Con thấy rõ con chỉ là đứa trẻ con. Sự ngây thơ cả tin của con đã khiến chúng dễ dàng đánh lừa con. Nhưng con biết rõ con phải làm gì để trả thù”.

Cha tôi muốn biết ý đồ của tôi. Tôi trả lời: “Con sẽ đi Paris, đốt nhà của lão M.B và sẽ thiêu sống hẳn và cả con Manông hiểm độc”.

Nỗi giận dữ đã làm cha tôi phì cười và càng khiến người cho canh giữ tôi nghiêm ngặt hơn.

Tôi đã trôi qua sáu tháng rỗng rã trong “phòng giam” của cha tôi, và trong tháng đầu tiên, chẳng có mấy thay đổi trong tâm trạng của tôi. Toàn bộ tình cảm của tôi chỉ là sự xen kẽ bất tận giữa căm giận và yêu thương, giữa thất vọng và tuyệt vọng, tùy theo những ý nghĩ của tôi về Manông. Khi thì tôi cho rằng nàng là người con gái dễ thương nhất trên đời và tôi héo hon vì muốn gặp lại nàng; khi thì tôi chỉ thấy ở nàng một con tình nhân đê tiện và nham hiểm và tôi thể là sẽ tìm gặp nàng lại cốt chỉ để trừng phạt nàng. Người ta đem sách đến cho tôi để giúp tôi tìm lại sự bình an trong tâm hồn. Tôi đọc lại tất cả những tác giả quen thuộc, tôi tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới, tôi trở lại say mê học tập. Rồi ông sẽ thấy, về sau việc học tập đó có ích cho tôi như thế nào. Những nguồn sáng do tình yêu mang lại đã giúp tôi hiểu được rõ ràng vô khối những đoạn văn của Horaxơ và Viêngilo<sup>[17]</sup> mà trước đây tôi không hiểu được. Tôi viết một luận văn chuyên khảo về tình yêu trong khúc thứ tư của Ênêiđơ<sup>[18]</sup>, tôi mong nó được xuất bản và tự hào rằng chắc công chúng sẽ hài lòng. Trong khi viết luận văn đó, tôi thường than thở: “Than ôi! Nàng Didon<sup>[19]</sup> chung thủy cần có một tấm lòng như tấm lòng của ta đền đáp lại”.

Một hôm, Tibecgiơ đến thăm tôi. Tôi ngạc nhiên trước sự hoan hỉ của anh ấy khi anh ấy ôm hôn tôi. Trước đây tôi chưa hề có bằng chứng nào về tình thương của anh ấy với tôi để tôi có thể xem tình thương ấy là cái gì khác hơn thứ tình bè bạn ở trường trung học, thường xảy ra giữa những trang thanh niên gần cùng một lứa tuổi. Tôi thấy trong thời gian năm, sáu

tháng qua mà tôi không gặp lại, anh ấy thay đổi và trưởng thành đến mức cả vẻ mặt và lời nói của anh ấy đều khiến tôi kính nể. Anh ấy nói với tôi như là một người cố vấn khôn ngoan hơn là như một người bạn học. Anh trách tôi đã làm đường lạc lối. Anh khen tôi đã tỉnh ngộ, cuối cùng anh động viên tôi nên từ sai lầm của tuổi trẻ đó, nhìn rõ sự phù phiếm của những lạc thú trên đời.

Tôi ngạc nhiên nhìn anh ấy. Anh nhận ra cái nhìn ấy bèn nói với tôi:

“Chàng hiệp sĩ thân mến ơi! Mình đã nói với cậu những điều tuyệt đối đúng mà mình đã nhận chân được sau khi đã nghiêm túc thẩm tra. Mình cũng có thiên hướng thích khoái lạc không kém gì cậu đâu, nhưng đồng thời Trời lại phú cho mình tính thích đức hạnh. Mình dùng lý trí để so sánh kết quả của hai thứ đó và chẳng lâu la gì, mình đã tìm ra sự khác nhau. Sự cứu giúp của Chúa Trời đã bổ sung cho những điều suy ngẫm của mình. Mình đã chán ghét cái thế giới này không có gì sánh được. Cậu có đoán được điều gì đã giữ mình lại ở cõi trần này, đã ngăn cản mình đi ẩn dật không? Đó chỉ là do mối tình bạn thăm thiết của mình với cậu. Mình biết rõ sự tuyệt vời của trái tim và khối óc của cậu, không có điều tốt lành nào mà cậu không làm được. Chính chất độc của khoái lạc đã làm cậu đi chệch đường. Thật là một sự mất mát to lớn biết bao nhiêu cho đức hạnh! Việc cậu bỏ trốn ở Amien đã làm mình đau buồn đến nỗi từ đó đến nay mình không còn có được một phút giây thoải mái nào nữa. Tự cậu hãy phán xét việc bỏ trốn đó qua những công việc mà nó buộc mình phải tiến hành”.

Rồi Tibecgiơ thuật lại rằng sau khi thấy tôi đã lừa anh ấy và đã ra đi cùng với người tình, anh ấy lên ngựa đuổi theo, nhưng vì tôi đi trước anh ấy đến bốn, năm giờ nên anh không thể nào đuổi kịp; tuy vậy anh cũng đến được Xanh Đơni nửa giờ sau khi tôi xuất phát; rằng vì biết chắc tôi sẽ dừng lại ở Paris, anh đã bỏ ra sáu tuần lễ để tìm tôi, nhưng vô ích, anh đã đến tất cả những nơi mà anh đoán có thể tìm thấy tôi, rồi cuối cùng một hôm anh đã nhận ra cô tình nhân của tôi ở Rạp hát kịch quốc gia, rằng nàng đeo đồ nữ trang sáng chói đến mức anh nghĩ rằng nàng có được sự giàu sang đó là nhờ ở một anh tình nhân mới; rằng anh đã bám theo xe của nàng về nhà



nàng và qua một tên đầy tớ biết được rằng nàng được sự hào phóng của ông M.B... chu cấp. Anh ấy nói tiếp:

“Mình không dừng lại ở đây đâu. Hôm sau mình trở lại để hỏi cô nàng tin tức về cậu, nhưng cô nàng đã đột nhiên bỏ đi khi nghe mình nói đến cậu, thế là mình buộc phải quay về tỉnh mà chẳng có được tia sáng nào về cậu. Sau đó mình biết được cuộc phiêu lưu của cậu và nỗi hoang mang của cậu, nhưng mình không muốn đến gặp cậu trước khi biết rõ rằng cậu đã bình tâm trở lại.”

Tôi trả lời anh bạn trong tiếng thở dài: “Như vậy là cậu đã gặp được Manông. Ôi, cậu sung sướng hơn mình là kẻ từ đây không bao giờ còn được gặp lại nàng”.

Anh ấy rầy tôi và tiếng thở dài đó vì nó chứng tỏ tôi còn say mê nàng. Anh ấy ca ngợi bản chất nhân hậu của tôi, những thiên hướng tốt đẹp của tôi, khéo đến nỗi sau cuộc viếng thăm đầu tiên đó của anh, tôi thấy nảy nở trong tôi ý muốn mạnh mẽ từ bỏ mọi lạc thú ở đời để đi học trở thành tăng lữ như anh.

Tôi thích thú với ý nghĩ đó đến mức khi ngồi một mình, tôi không suy tính việc nào khác nữa. Tôi nhớ lại những lời của vị giám mục ở Amien cũng đã từng khuyên tôi như vậy cùng những lời tiên đoán tốt đẹp của Ngài về tôi, nếu tôi đi theo con đường đó. Lòng sùng đạo cũng có ảnh hưởng đến những suy nghĩ đó. Tôi tự nhủ: “Ta sẽ sống một cuộc đời ngoan ngoãn và thánh thiện, ta sẽ chăm lo học tập và tu hành là hai việc không để cho ta nghĩ đến những lạc thú nguy hiểm của tình yêu. Ta sẽ xem khinh những thứ mà con người tầm thường khen ngợi và vì hiểu rõ rằng trái tim ta chỉ ước muốn những gì mà nó trọng thị, ta chẳng lo gì đến những dục vọng thấp hèn”.

Từ đó tôi phác họa trước cho mình một cách sống thanh thản và cô độc. Tôi nghĩ đến một gian nhà biệt lập với một khu rừng nhỏ và con suối nước ngọt ở một góc vườn, một tủ sách gồm toàn sách chọn lọc, một số ít bạn bè có đạo đức và tương lai, một cái bàn ăn sạch sẽ nhưng ăn uống

thanh đạm và điều độ. Kèm vào đó, tôi cần tính đến việc trao đổi thư từ với một người bạn sẽ đến ở Paris, anh này sẽ thông báo cho tôi những tin tức công khai, nhằm thỏa mãn sự hiếu kỳ của tôi thì ít mà chủ yếu là để cho tôi tiêu khiển trước những hoạt động rồ dại của con người. Tôi lại nghĩ thêm: “Hỏi ta sẽ có hạnh phúc không? Tất cả những tham vọng của ta có thực hiện được không?”. Có điều chắc chắn là cái dự án đó thỏa mãn đầy đủ những thiên hướng của tôi. Nhưng vào đoạn cuối của các dự án khôn ngoan đến như vậy, tôi cảm thấy lòng mình còn chờ mong một cái gì đó, và để cho không còn có cái gì đó phải ước muốn nữa. Trong sự cô quạnh êm đềm nhất, tôi thấy phải sống trong cảnh đó với Manông!

Trong lúc đó, Tibecgiơ thường xuyên đến thăm tôi, và theo ý đồ mà anh ấy gợi ra cho tôi, tôi thổ lộ với cha tôi ước nguyện của mình. Người tuyên bố rằng ý định của người là để cho con cái tự do chọn lựa lấy thân phận của mình, rằng dù tôi muốn quyết định như thế nào về tôi, người chỉ dành cho mình cái quyền được giúp đỡ tôi bằng những lời khuyên nhủ. Người đã cho tôi những lời khuyên rất đúng mực, chỉ làm tôi càng hiểu ý nghĩa hơn và gắn bó với cái dự án của tôi. Việc khai giảng năm học mới của chủng viện đến gần. Tôi thỏa thuận với Tibecgiơ là chúng tôi sẽ cùng vào học chủng viện Xanh Xuynpixon<sup>[20]</sup>, anh ấy thì để hoàn tất môn thần học, còn tôi thì để bắt đầu. Tài học của Tibecgiơ được cả đức giám mục địa phận biết đến, khiến cho anh ấy được ngài ban cho một món học bổng rất lớn trước khi chúng tôi khởi hành.

Vì tin là tôi đã từ bỏ hẳn dự vọng say đắm, cha tôi để tôi ra đi một cách dễ dàng. Chúng tôi đến Paris. Bộ trang phục tu sĩ thay cho chiếc thập tự của Giáo đoàn Malte, và cái tên “tu sĩ” Griơ thay cho cái tên “hiệp sĩ” Griơ. Tôi chăm học đến nỗi chỉ trong vài tháng tôi đã có những tiến bộ phi thường. Tôi dành một phần lớn ban đêm và không bỏ một giây phút nào ban ngày để học. Tiếng tốt của tôi rạng rỡ đến mức người ta đã chúc mừng tôi về những chức vị tương lai mà thế nào tôi cũng giành được và tuy tôi không xin, tên tôi cũng được ghi vào danh sách những người được có học bổng. Lòng mê đạo cũng không hề bị lãng quên; tôi nhiệt tình tham gia tất

cả những buổi lễ nguyện. Tibecgiơ hân hoan về cái mà anh ấy xem như là tác phẩm của anh và đã bao nhiêu lần tôi thấy anh ấy vừa rơi nước mắt vừa khen ngợi cái mà anh gọi là sự “quy y” của tôi.

Những ý định của con người có thể đổi thay, đó là điều chẳng hề làm tôi ngạc nhiên; một sự đam mê này làm nảy sinh một số ý định; một đam mê khác lại hủy bỏ chúng đi; nhưng khi tôi nghĩ về những điều thánh thiện trong những ý định đã đưa tôi đến chủng viện Xanh Xuynpixơ và đến nguồn vui nội tâm mà Chúa Trời đã cho tôi được hưởng khi thực hiện những ý định đó, tôi cảm thấy hãi hùng trước việc tôi đã dễ dàng từ bỏ những ý định đó. Quả đúng là bất cứ lúc nào, sự hỗ trợ của Chúa Trời cũng mạnh bằng sức mạnh của những nỗi đam mê; nhưng thế thì xin hãy giải thích cho tôi rõ do một ảnh hưởng tai ác nào mà bỗng nhiên người ta bị lôi cuốn xa rời bốn phận, mà không có khả năng chống lại, cũng chẳng có chút hối hận nào? Tôi cứ ngỡ mình đã được giải thoát hẳn khỏi những sa ngã của tình yêu. Tôi tưởng như tôi thích việc đọc một trang sách của thánh Ôguystanh<sup>[21]</sup> hoặc mười lăm phút suy tư về Thiên Chúa hơn mọi lạc thú trên đời, không loại trừ cả những lạc thú mà Manông có thể đem đến cho tôi. Tuy nhiên, một phút giây bất hạnh đã lại ném tôi xuống vực thẳm và sự sa ngã của tôi càng không thể nào cứu vãn được, bởi vì đột nhiên tôi rơi xuống sâu đúng vào nơi tôi vừa thoát ra, và những điều hoang toàng mà tôi sa vào càng lôi tôi xuống gần đáy của vực thẳm.

Tôi đã sống gần một năm ở Paris mà không hề hỏi thăm tin tức gì về Manông. Thoạt đầu, sự tự kiềm chế ghê gớm này đã đòi hỏi ở tôi bao nhiêu nỗ lực, nhưng nhờ những lời khuyên răn không ngọt của Tibecgiơ và những suy nghĩ của chính tôi, tôi đã chiến thắng. Những tháng cuối cùng của năm học trôi qua êm ả đến mức tôi ngỡ mình đã gần vĩnh viễn quên đi cái con người quyến rũ và nham hiểm ấy. Đến thời hạn tôi phải thực tập giảng đạo ở trường thần học. Tôi gửi giấy mời nhiều vị có tên tuổi đến dự. Vì vậy tên tôi lan rộng khắp các khu phố Paris, nó thấu đến tai người tình bội bạc của tôi. Nàng không chắc đúng là tôi, với cái chức “tu sĩ”, nhưng một phần vì tò mò hoặc có thể do một chút hối hận vì đã phản bội tôi, (tôi

chưa bao giờ phân tích được là do cái nào trong hai tình cảm này) nàng quan tâm đến một cái tên gần giống với tên tôi như vậy<sup>[22]</sup>; nàng đến Soócôn<sup>[23]</sup> với một vài bà mệnh phụ khác. Nàng dự buổi thực tập của tôi và chắc là chẳng khó khăn gì mà không nhận ra tôi.

Tôi không hề hay biết gì về cuộc viếng thăm này. Người ta biết rằng ở những nơi như Soócôn, có những buồng riêng dành cho các bà, để các bà ngồi khuất sau một bức màn. Tôi trở về Xanh Xuynpixơ, tràn ngập vinh quang và lời khen ngợi.

Lúc đó vào khoảng sáu giờ tối. Một lát sau khi tôi trở về, người ta báo với tôi có một phụ nữ đang chờ gặp tôi. Tôi vội đến ngay phòng tiếp khách. Lạy Chúa! Một sự xuất hiện không ngờ! Trước mắt tôi là Manông. Chính là nàng, nhưng dễ thương hơn, rạng rỡ hơn, tôi chưa từng thấy bao giờ. Nàng vừa đến tuổi mười tám. Những nét kiều diễm của nàng vượt quá tất cả những gì người ta có thể miêu tả. Nàng có một phong thái hết sức tinh tế, hết sức dịu dàng, hết sức khéo gợi, cái phong thái của chính tình yêu! Toàn bộ khuôn mặt của nàng đối với tôi là cả một điều mê li.

Tôi sửng sốt khi thấy nàng và vì không thể đoán được nàng đến gặp tôi với ý đồ gì, tôi đứng chờ nàng giải thích mà mắt thì nhìn xuống và chân tay thì run rẩy. Trong một lát, nàng luống cuống cũng chẳng kém gì tôi, nhưng thấy tôi vẫn im lặng, nàng lấy tay đưa ra trước mặt để che một vài giọt nước mắt. Bằng một giọng rụt rè, nàng nói với tôi rằng nàng thừa nhận là sự lừa lọc của nàng đáng bị tôi căm ghét, nhưng nếu quả thật là tôi có đôi chút tình thương đối với nàng thì cũng quả là tôi đã quá tàn nhẫn vì đã để hai năm trời qua mà chẳng chút quan tâm dò hỏi về số phận của nàng, rằng tôi càng tàn nhẫn hơn nữa khi thấy nàng trong tình trạng như đang đứng trước mặt tôi mà tôi lại chẳng nói với nàng lấy một lời. Nghe nàng nói, sự xáo động trong tâm hồn tôi không thể nào diễn đạt được.

Nàng ngồi. Còn tôi thì đứng, hơi quay lưng lại vì không dám nhìn thẳng vào mặt nàng. Nhiều lần, tôi tìm một lời đáp lại, nhưng tôi không còn sức để nói hết câu. Cuối cùng, tôi cố gắng thốt lên một cách đau khổ:

“Manông, đồ nham hiểm! Đồ nham hiểm!”

Nàng lặp lại lời tôi nói và khóc nức nở rồi nói rằng nàng không hề có ý định bào chữa sự nham hiểm của mình.

Tôi lại hét lên:

“Thế thì cô có ý định gì?”

Nàng đáp lại:

“Em có ý định chết, nếu anh không trao lại cho em trái tim của anh vì không có nó thì em không thể nào sống nổi.”

“Đồ phản bội mà lại còn đòi mạng sống của tôi nữa ư? Tôi vừa đáp lại vừa để rơi những giọt nước mắt mà tôi không thể nào cầm lại được. Chính cô đã đòi mạng sống của tôi vì đó là cái duy nhất tôi còn lại để hy sinh cho cô bởi vì trái tim của tôi thì đã mãi mãi thuộc về cô rồi!”

Tôi chỉ vừa nói xong những lời cuối cùng thì nàng đứng phắt dậy và chạy đến ôm hôn tôi. Nàng phủ lên tôi không biết bao nhiêu những cái vuốt ve say đắm. Nàng gọi tôi bằng tất cả những cái tên mà tình yêu đã sáng tạo ra để thể hiện sự âu yếm nồng nhiệt của nàng. Tôi vẫn còn dè dặt đáp lại những cái đó. Thực vậy, từ tình trạng thanh thản trước đó của tôi cho đến những chuyển động xô bồ mà tôi cảm thấy đang nảy nở trong người, sự chuyển tiếp mới ghê gớm làm sao! Tôi kinh hoàng vì điều đó. Tôi run rẩy, y như ban đêm người ta lạc vào chốn đồng không mông quạnh: người ta tưởng mình rơi vào một tình trạng hỗn mang, bị một nỗi sợ hãi âm thầm xâm chiếm và chỉ hoàn hồn sau khi đã xem xét rất lâu những vật ở chung quanh.

Chúng tôi ngồi xuống bên cạnh nhau. Tôi nắm lấy tay nàng rồi buồn bã nhìn nàng nói:

“Ôi! Manông, anh không ngờ em đã đền đáp mối tình của anh bằng một sự phản bội đê hèn như vậy. Đối với em, lừa dối một trái tim mà em đã làm chủ, một trái tim coi việc vâng phục em làm cho em hài lòng là niềm hạnh phúc, thì dễ biết bao. Em hãy nói cho anh biết em đã tìm đâu ra được

những trái tim yêu đương đắm thắm và biết vâng phục như trái tim anh. Không, không, tạo hóa không tạo ra những trái tim cùng một loại với trái tim anh đâu! Ít nhất, em phải nói cho anh rõ có khi nào em nuối tiếc nó không? Anh phải hiểu như thế nào về việc hôm nay em lại nhân hậu quay về để an ủi nó? Anh càng thấy là bây giờ em quyến rũ hơn bao giờ hết, nhưng nhân danh tất cả những đau thương mà vì em, anh phải chịu đựng, Manông ơi! Em hãy nói cho anh biết em sẽ có chung thủy hơn không?”

Nàng nói với tôi những điều hết sức xúc động về sự hối hận của nàng và nàng hứa hẹn sẽ thủy chung với bao nhiêu lời thề non hẹn biển khiến tôi cảm động khôn cùng. Tôi lại nói với nàng bằng lối nói pha lẫn những từ ngữ của tình yêu thần học:

“Manông yêu quý! Em quả xứng đáng để được tôn thờ. Anh cảm thấy tim anh rung động vì niềm hoan lạc của chiến thắng. Tất cả những gì người ta nói về tự do ở Xanh Xuynpixon đều là ảo giác. Anh thấy trước là vì em, anh sẽ đánh mất cả giàu sang, cả tiếng tăm, tên tuổi; anh đã đọc được số kiếp của anh trong đôi mắt đẹp của em, nhưng còn có mất mát nào mà anh lại không được bù đắp bằng tình yêu của em! Anh chẳng còn thiết gì đến vận hội giàu sang; vinh quang đối với anh chỉ là làn khói; tất cả những dự định của anh về một cuộc sống tăng lữ đều là những điều tưởng tượng điên rồ, tóm lại là tất cả những điều tốt lành không giống với những điều tốt lành mà anh hy vọng có được cùng em đều là đáng khinh, bởi vì chúng không thể đọng lại trong trái tim anh một phút giây nào trước ánh mắt của em”.

Tuy đã hứa với nàng là tôi sẽ quên đi hết những lỗi lầm của nàng, tôi vẫn muốn biết nàng đã bị M.B... quyến rũ như thế nào. Manông cho tôi biết rằng y đã say mê nàng khi thấy nàng hiện ra ở cửa sổ; rằng y đã tỏ tình theo cung cách của một viên quan thuế vụ, nghĩa là trong một bức thư, y cho biết là món tiền thù lao sẽ tương ứng với những sự chiều chuộng của nàng; rằng thoạt đầu, nàng đã tuân theo, nhưng chỉ với ý đồ bòn rút của y một món tiền lớn để có thể giúp chúng tôi sống một cách đường hoàng, rằng y đã làm nàng choáng ngợp bằng những lời hứa hẹn tuyệt vời và nàng đã bị y

lung lạc từng bước một; rằng tôi phải đánh giá sự hối hận của nàng qua nỗi đau khổ của nàng vào cái ngày trước khi chúng tôi chia tay nhau, rằng tuy sống trong sự thừa mứa của y nhưng nàng không bao giờ thấy hạnh phúc với y, không phải chỉ vì nàng không tìm thấy ở y những tình cảm tinh tế, những phong cách thanh tao như của tôi, mà còn là vì ngay giữa những lạc thú mà y không ngừng đem lại cho nàng, từ trong thâm tâm, nàng vẫn luôn luôn nhớ đến tình tôi và hối hận vì đã phụ bạc tôi.

Nàng nói với tôi về anh bạn Tibecgiơ và về nỗi thẹn thùng cực độ của nàng khi anh ấy đến gặp nàng:

“Một nhát kiếm đâm vào tim cũng không làm em xúc động đến thế. Em quay lưng về phía anh ấy và không thể chịu đựng nỗi sự có có mặt của anh ấy trong chốc lát.”

Nàng còn tiếp tục thuật lại với tôi bằng cách nào nàng đã biết được việc cư trú của tôi ở Paris, sự thay đổi hoàn cảnh của tôi, những buổi thực tập của tôi ở Soócbôn. Nàng đảm bảo với tôi rằng trong lúc tôi tranh luận, nàng xúc động đến mức khó khăn lắm mới kìm được không chỉ nước mắt mà cả những tiếng kêu rên chỉ chực bùng ra. Cuối cùng, nàng cho biết rằng nàng là người cuối cùng rời khỏi Soócbôn để che giấu sự xúc động, rằng chỉ còn đi theo tiếng gọi của trái tim và sự thôi thúc của dục vọng, nàng đã đi thẳng đến chủng viện với quyết tâm là sẽ chết ở đấy nếu như thấy tôi không sẵn sàng tha thứ.

Tìm đâu ra một con người đã man đến độ không xúc động trước một sự ăn năn vừa nồng nàn vừa dịu dàng đến thế? Đối với tôi, trong giờ phút ấy, tôi cảm thấy có thể vì Manông mà hy sinh tất cả cái tòa giám mục của thế giới Thiên Chúa giáo. Tôi hỏi nàng tính sẽ thu xếp công việc sắp đến thế nào? Nàng bảo rằng phải lập tức thoát ra khỏi chủng viện và tìm một nơi an toàn hơn để bàn định công việc. Tôi vâng theo tất cả những ý muốn của nàng mà không hỏi lại một lời. Nàng lên xe để đến chờ tôi ở một góc phố. Một lát sau, tôi thoát ra khỏi chủng viện, không để cho người gác cửa trông thấy. Tôi leo lên xe với nàng. Chúng tôi đến cửa hàng quần áo cũ. Tôi

mua lại những galông<sup>[24]</sup> và thanh kiếm, Manông phải trả tiền vì tôi chẳng có một xu dính túi, chẳng là do sợ rằng tôi có thể gặp trở ngại khi thoát ra khỏi Xanh Xuynpixơ, nàng không muốn tôi trở về phòng của tôi để lấy liềm, vả lại, tài sản của tôi chẳng đáng là bao, còn nàng thì khá giàu nhờ sự hào phóng của M.B... để xem rõ những gì mà nàng buộc tôi phải bỏ lại. Chúng tôi thảo luận ngay tại cửa hàng quần áo cũ sẽ quyết định như thế nào: Để cho tôi thấy rõ hơn nàng đã vì tôi mà hy sinh tay M.B .. như thế nào, nàng quyết định không có nương nhẹ gì với y nữa. Nàng bảo tôi:

“Em muốn để lại bàn ghế cho hănh, vì đó là đồ đạc của hănh, nhưng em sẽ mang theo nữ trang và gần sáu chục ngàn phơrăng mà em đã bòn rút của hănh từ hai năm nay. Em cũng chẳng cho hănh chút quyền lực gì đối với em, do đó chúng ta có thể sống đường hoàng ở Paris, chúng ta sẽ thuê một căn nhà thuận tiện và sẽ sống hạnh phúc ở đấy.”

Tôi nói cho nàng hiểu rằng đối với nàng thì không có nguy cơ gì, nhưng với tôi lại có nhiều, vì sớm muộn người ta sẽ nhận ra tôi và tôi sẽ luôn luôn bị đe dọa phải nếm trải lại những hoạn nạn mà tôi đã từng phải chịu đựng. Nàng cho tôi hiểu là nàng không muốn rời khỏi Paris. Tôi thì rất sợ làm nàng phiền muộn đến nỗi tôi coi khinh mọi sự nguy hiểm để làm vừa lòng nàng; tuy nhiên chúng tôi cũng tìm ra một biện pháp dung hòa là thuê một ngôi nhà trong một cái làng ở gần Paris, nơi chúng tôi có thể dễ dàng ra thành phố khi cần vui chơi hoặc vì công việc cần thiết. Chúng tôi chọn Chaiô, không xa Paris bao nhiêu. Manông lập tức quay về nhà nàng. Tôi chỉ đến đợi nàng ở cái cửa nhỏ của công viên Tuylơri<sup>[25]</sup>. Một giờ sau nàng trở lại trên một chiếc xe ngựa thuê, cùng với một con hầu và vài ba cái hòm trong đó đựng quần áo và tất cả những thứ quý giá của nàng.

Chúng tôi đến ngã Chaiô. Đêm đầu tiên, chúng tôi trú tại một quán trọ để có thì giờ tìm một ngôi nhà hay ít nhất một căn hộ có tiện nghi. Hôm sau, chúng tôi tìm được một ngôi nhà vừa ý.

Thoạt tiên, tôi thấy hạnh phúc của tôi đã vững như bàn thạch. Manông là hiện thân của hiền dụ và chiều chuộng người yêu. Đối với tôi, nàng có



những sự quan tâm tinh tế đến mức tôi nghĩ rằng mình được đền bù quá mức so với những khổ đau đã phải chịu đựng. Do cả hai đã có được đôi chút kinh nghiệm, chúng tôi thảo luận với nhau về sự bền vững của tài sản của chúng tôi. Sáu vạn phơrăng, món chủ yếu trong của cải mà chúng tôi có, không phải là món tiền có thể đủ chi dùng cho suốt cả một đời người. Và lại chúng tôi cũng không muốn ăn tiêu chặt bóp quá. Đức tính đầu tiên của Manông cũng như của cả tôi, không phải là biết tiết kiệm.

Sau đây là cái kế hoạch chi tiêu mà tôi đề nghị. Tôi bảo với Manông:

“Sáu chục nghìn phơrăng có thể giúp chúng ta sống trong mười năm. Nếu chúng ta cứ sống ở Chaiô thì mỗi năm chúng ta chỉ cần hai nghìn êquy. Chúng ta sẽ sống ở đó một cuộc sống trung thực giản dị. Chi phí duy nhất của chúng ta là tiền bảo dưỡng một cỗ xe ngựa và tiền đi xem kịch, hát. Chúng ta, đã thỏa thuận với nhau: em thích Ôpêra, vậy thì một tuần chúng ta xem hai buổi. Còn về thú đỏ đen, chúng ta sẽ hạn chế đến mức không bao giờ chúng ta thua quá hai pixtôn. Trong vòng mười năm, không thể không xảy ra những thay đổi trong gia đình của anh! Cha anh đã già rồi, ông cụ có thể qua đời. Anh sẽ có tài sản và lúc đó chúng ta sẽ khỏi lo lắng gì nữa”.

Việc tính toán đó sẽ không phải là hành động rồ dại nhất trong đời tôi, nếu chúng tôi có đủ khôn ngoan để luôn luôn tuân theo nó. Nhưng quyết tâm của chúng tôi chỉ kéo dài không đầy một tháng. Manông đam mê những thú vui, còn tôi thì vì nàng mà đam mê. Lúc nào cũng thấy nảy ra những cơ hội mới để tiêu tiền và không những không biết những món tiền mà đôi lúc nàng tiêu pha một cách quá rộng rãi, tôi là người đầu tiên cung cấp cho nàng tất cả những gì mà tôi nghĩ là có thể làm cho nàng vui thích. Ngay ngôi nhà của chúng tôi ở Chaiô cũng bắt đầu làm cho nàng khó chịu. Mùa đông sắp đến, mọi người quay trở về thành phố và vùng nông thôn trở nên hiu quạnh. Nàng đề nghị với tôi mua lại một ngôi nhà ở Paris. Tôi không đồng ý, nhưng để vừa lòng nàng trong chừng mực nào đó, tôi nói với nàng rằng chúng tôi có thể thuê một căn hộ có tiện nghi ở Paris để chúng tôi có thể nghỉ lại ban đêm ở đó khi chúng tôi đi xem hát về muộn (mà

chúng tôi thì đi xem nhiều lần trong tuần), bởi vì việc trở về Chaiô quá khuya là lý do nàng viện ra để muốn rời bỏ nơi đó. Như vậy là chúng tôi có hai nơi ở, một ở thành phố, một ở nông thôn. Sự thay đổi chẳng mấy chốc đã đem lại sự hỗn loạn cuối cùng trong công việc của chúng tôi và làm nảy sinh hai sự biến làm chúng tôi sạt nghiệp.

Manông có một người anh làm lính túc vệ. Chẳng may là anh ta lại cư trú ở Paris cùng một đường phố với chúng tôi. Anh ta nhận ra cô em gái vào một buổi sáng ở cửa sổ. Anh ta chạy ngay đến chỗ chúng tôi ở. Đó là một con người thô bạo, không biết tự trọng. Anh ta vào phòng chúng tôi, chửi thề tục tĩu và vì anh ta biết một phần những chuyện lang bạt của cô em, đã trách mắng, chửi rủa nàng một cách thậm tệ. Tôi vắng nhà trước đó một lát và đó chắc là một điều mong muốn cả cho anh ta hoặc là cho tôi vì tôi vốn không phải là kẻ sẵn sàng chịu đựng một điều sỉ nhục. Tôi trở về nhà sau khi anh ta đã bỏ đi. Vẻ buồn bã của Manông cho tôi đoán rằng một điều gì đó bất thường đã xảy ra. Nàng thuật lại với tôi câu chuyện bực mình mà nàng vừa phải chịu đựng cùng những lời hăm dọa tàn nhẫn của ông anh. Tôi tức giận đến mức muốn chạy đi báo thù ngay, nếu nàng không khóc để ngăn tôi lại. Trong khi tôi đang nói chuyện với nàng biến cố vừa xảy ra thì anh chàng lính túc vệ đó bước vào phòng chúng tôi đang ngồi mà không hề gõ cửa. Tôi sẽ không tiếp đón anh ta lịch sự đến thế nếu tôi đã biết anh ta trước; nhưng sau khi tươi cười chào hỏi chúng tôi, anh ta nói với Manông rằng anh ta trở lại để xin lỗi nàng về sự nóng giận của anh ta; rằng anh ta cứ tưởng là nàng sống buông tuồng và vì vậy mà anh ta nổi giận; nhưng sau khi thông qua một tên đầy tớ của chúng tôi, biết được tôi là ai, và đã nghe được bao nhiêu điều tốt đẹp về tôi, đến nỗi anh ta muốn đến sống chung với chúng tôi. Trong cái luồng thông tin mà anh ta thu thập được qua một tên gia nhân của tôi đã có cái gì kỳ quặc và chướng tai, tôi vẫn nhận những lời khen ngợi của anh ta một cách chân thành. Tôi tưởng làm như thế Manông sẽ hài lòng. Nàng có vẻ hơn hờ khi thấy anh ta sẵn sàng hòa hợp. Chúng tôi giữ anh ta ở lại ăn trưa. Chỉ trong chốc lát, anh ta tỏ ra thân mật đến mức khi nghe chúng tôi nói đến việc trở về Chaiô, anh ta nhất quyết đòi đi theo.

Phải dành cho anh ta một chỗ ngồi trên xe ngựa. Rồi diễn ra một cuộc xâm chiếm thật sự, bởi vì anh ta quen đến thăm chúng tôi với một niềm thích thú đến nỗi anh ta xem nhà của chúng tôi như nhà của anh ta và có thể nói anh ta tự xem mình là chủ nhân ông tất cả những gì thuộc quyền sở hữu riêng của tôi. Anh ta gọi tôi là “em” và với cái lý do “chỗ anh em với nhau”, anh ta đưa về nhà chúng tôi ở Chaiô tất cả bạn bè của anh ta và buộc chúng tôi chiêu đãi. Anh ta bắt chúng tôi sắm cho những bộ y phục sang trọng. Anh ta còn đòi chúng tôi phải thanh toán cả nợ nần cho nữa. Tôi nhắm mắt làm ngơ trước sự lộng hành đó để khỏi mếch lòng Manông, thậm chí tôi còn giả vờ không thấy việc thỉnh thoảng anh ta lại bòn rút của nàng những món tiền lớn. Anh ta là một cánh tay đánh bạc có cỡ và đúng là khi nào gặp vận may, anh ta cũng trung thực trao cho Manông một phần số tiền được bạc. Nhưng tài sản của chúng tôi chẳng được bao lâu để chu cấp cho những món chi tiêu quá đáng như vậy. Tôi vừa định giải thích một cách kiên quyết với anh ta để anh ta đừng quấy rầy chúng tôi nữa, thì một tai biến đã khiến tôi không cần làm điều đó nữa, nhưng lại gây ra cho chúng tôi một sự buồn phiền khác làm chúng tôi phải khuynh gia bại sản.

Một hôm chúng tôi ở lại Paris để ngủ lại ở đó như chúng tôi vẫn thường làm. Sáng hôm sau, người hầu gái mà chúng tôi để lại một mình ở Chaiô trong những trường hợp như vậy, đến báo với tôi rằng tối hôm ấy nhà tôi bị cháy và khó khăn lắm người ta mới dập tắt lửa được. Tôi hỏi cô ta bàn ghế trong nhà có bị thiệt hại gì không thì cô ta đáp rằng đã có một sự hỗn độn cực kỳ do một số đông người lạ đổ đến chữa lửa, nên cô ta không có thể nói chắc được gì hết. Tôi run lên, lo cho món tiền của chúng tôi cất trong một cái két nhỏ. Tôi lập tức quay trở về Chaiô. Một sự vội vàng vô ích. Két bạc đã biến mất. Lúc ấy tôi mới cảm thấy rằng người ta có thể thích tiền mà không phải là keo kiệt. Sự mất mát đó làm tôi đau đớn đến mức nghĩ rằng có thể mình mất trí. Tôi hiểu ngay ra rằng tôi sẽ phải đương đầu với những tai họa mới trong đó sự nghèo túng chỉ là cái nhỏ nhất. Tôi đã biết rõ tính nết của Manông, đã được thử thách quá nhiều để biết rằng dù nàng có chung thủy, gắn bó với tôi bao nhiêu đi nữa khi sung túc, thì trong

cơ túng thiếu, không thể nào tin cậy gì được ở nàng. Nàng ưa thích quá đổi sự giàu sang và lạc thú để có thể hy sinh những cái đó vì tôi. Tôi thốt lên: “Ta lại sẽ mất nàng! Hỡi chàng hiệp sĩ khốn khổ ơi! Mà lại mất đi những gì mà mà yêu quý!”

Ý nghĩ đó làm tôi hoang mang cực độ đến mức trong giây lát, tôi phân vân có nên tốt hơn hết là chấm dứt những nỗi đau của mình bằng cái chết hay không. Tuy vậy, tôi cũng còn đủ tỉnh táo, để trước hết soát lại thử tôi còn có cách gì nữa không? Chúa Trời đã đem lại cho tôi một ý nghĩ nó làm cho tôi thôi tuyệt vọng. Tôi nghĩ rằng có thể giấu sự mất mát của chúng tôi với Manông, e rằng nhờ một sự khôn khéo hoặc tình cờ nào đó, tôi có thể lương thiện chu cấp đầy đủ cho nàng để nàng khỏi thấy thiếu thốn.

Tôi tự an ủi: “Mình đã tính rằng hai chục nghìn êquy có thể chi dùng đủ cho hai đứa trong mười năm. Cứ giả thiết rằng mười năm đó đã trôi qua rồi, rằng trong gia đình mình đã không diễn ra sự thay đổi nào như mình từng hy vọng. Thế thì mình phải làm gì nào? Cũng chưa rõ lắm, nhưng điều mà mình sẽ làm trong mười năm nữa, ai ngăn cản mình làm ngay bây giờ? Có bao nhiêu kẻ ở Paris, chẳng có được sự thông minh cùng những đức tính trời cho như mình mà vẫn sống được nhờ tài năng của họ đó sao?” Suy ngẫm về những tình trạng khác nhau trong cuộc đời, tôi lại nghĩ thêm: “Chẳng phải là Thượng đế đã an bài mọi việc một cách rất khôn khéo đó sao? Phần lớn những kẻ quyền quý và giàu có đều là những thằng ngốc: điều này đã rõ ràng đối với những ai hiểu biết chút ít cái thế giới này. Thế nhưng trong các điều đó lại ẩn một sự công bằng tuyệt diệu: nếu bọn họ mà lại vừa có trí tuệ lại vừa giàu sang thì chúng quả sướng còn những người còn lại thì lại quả khốn khổ. Những người sau này được trời phú cho những phẩm chất về thân thể và tâm hồn để họ sử dụng những phẩm chất đó thoát ra khỏi sự nghèo hèn, túng thiếu. Một số thì chia sẻ sự giàu có của những kẻ quyền quý cao tuy bằng cách phục vụ những lạc thú của bọn này, họ biến chúng thành những kẻ bị lừa; một số khác thì lo cho sự giáo dục của những kẻ cao sang quyền quý kia, họ cố làm cho chúng thành những con người lương thiện, và thật ra hiếm khi họ thành công, nhưng đó không phải

là mục đích của Thượng đế anh minh: bao giờ họ cũng thu lượm được một vài thành quả do công lao của họ, đó là sống nhờ vào những kẻ mà họ dạy dỗ; và dù người ta có nói gì đi nữa, thì sự ngu ngốc của những kẻ quyền quý, giàu sang vẫn là một nguồn thu nhập tuyệt vời cho những người hèn mọn”.

Những ý nghĩ đó làm cho tôi bình tĩnh lại. Trước tiên, tôi quyết định hỏi ý kiến Lexcô, anh của Manông. Anh ta biết rất rõ Paris và tôi đã có quá nhiều trường hợp để nhận ra rằng không phải nhờ vào gia sản hoặc tiền lương lãnh của nhà vua mà anh ta có tiền. May sao, trong túi tôi còn sót lại chưa đầy hai chục pixedon. Tôi cho anh ta xem số tiền đó, giải thích cho anh ta rõ tai họa và những nỗi lo sợ của tôi và hỏi anh ta rằng tôi còn có cách nào khác để khỏi phải chết đói hoặc là tự đập đầu vì tuyệt vọng không. Anh ta trả lời tôi rằng đập đầu là phương sách của những thằng ngốc, còn chết đói thì cũng có khối đũa thông minh chịu chết vì không biết sử dụng những tài năng của mình; rằng chính tự tôi phải xét mình có khả năng tìm được cái gì; rằng anh ta hứa chắc sẽ giúp đỡ và cố vấn cho tôi trong mọi công việc làm ăn của tôi.

Tôi nói với anh ta:

“Điều anh nói quả mơ hồ, anh ạ. Tôi cần phải có một phương thuốc có hiệu quả ngay, bởi vì anh bảo tôi nói với Manông, làm sao bây giờ?”

Anh ta bảo tôi:

“Về phần cô Manông, việc gì mà chú phải lo? Chẳng phải là với cô ấy, chú đã luôn luôn có phương tiện để khỏi phải lo nghĩ khi chú muốn đấy à? Một đứa con gái như cô ấy thì phải chu cấp đủ cho chú, cho cô ấy và cả cho tôi nữa ấy chứ!”

Tôi vừa định đáp lại câu nói xác xược ấy thì anh ta cắt ngang và nói tiếp rằng nếu tôi nghe theo lời khuyên của anh ta thì ngay trước tối nay, anh ta đảm bảo có được một nghìn êquy để chia nhau; rằng anh ta có quen một lão quý tộc rất hào phóng trong cái khoản tìm thú vui nhục dục đến nỗi đối

với lão một nghìn êquy chẳng là cái thá gì để có được những sự nâng niu của một cô gái như Manông. Tôi ngăn anh ta lại và bảo anh ta:

“Trước đây, tôi có ý kiến tốt hơn về anh; tôi cứ tưởng rằng lý do khiến anh đối xử với tôi như bạn bè là một thứ tình cảm khác hẳn với tình cảm của anh bây giờ.”

Anh ta trâng tráo thú nhận rằng anh ta vẫn luôn luôn nghĩ như vậy và do rằng cô em gái của anh ta đã một lần vi phạm những quy phạm của giới phụ nữ, dù chỉ vì một người mà anh ta quý mến nhất là tôi, anh ta đã hòa hợp với nàng chỉ cốt để mong lợi dụng được sự hư đốn của nàng. Tôi dễ dàng nhận ra rằng cho đến lúc đó, chúng tôi đều đã bị anh ta lừa. Tuy những lời lẽ của anh ta có gây cho tôi xúc động mạnh mẽ, việc tôi cần đến anh ta buộc tôi phải vừa cười vừa đáp lại rằng lời khuyên của anh ta là phương sách phải tính đến khi gặp bước đường cùng. Tôi yêu cầu anh ta chỉ cho tôi một con đường khác. Anh ta bèn đề nghị với tôi hãy lợi dụng sự tươi trẻ và khuôn mặt xinh đẹp mà trời phú cho tôi để đi lại với một bà mệnh phụ già nhưng hào phóng. Tôi cũng không thích cái phương sách này vì nó làm cho tôi không còn chung thủy với Manông. Tôi nói với anh ta về trò đánh bạc là phương sách mà tôi cho là dễ nhất, phù hợp với tình cảnh của tôi nhất. Anh ta nói với tôi rằng trò đỏ đen thật ra cũng là một phương sách đấy, nhưng mà nó cần được chỉ dẫn; rằng đi đánh bạc một cách giản đơn chỉ trông cậy vào sự may rủi thường tình, thì đó chính là cách tốt nhất để làm tôi phá sản hoàn toàn, rằng cho là có thể một mình, không có ai hỗ trợ, sử dụng những mảnh khốe vặt của một người khéo chân khéo tay để ăn gian là một nghề hết sức nguy hiểm; rằng còn có con đường thứ ba, đó là con đường vào hội đánh bạc bịp, nhưng vì tôi còn trẻ quá nên anh ta sợ rằng những vị hội viên chưa cho tôi có đủ tư cách để gia nhập hội. Tuy nhiên anh ta cũng hứa là sẽ làm môi giới với các vị ấy và điều mà tôi không ngờ đến là anh ta hứa sẽ cho tôi một số tiền trong trường hợp tôi bị bức bách quá. Ân huệ duy nhất mà tôi cầu xin ở anh ta trong tình thế này là không được nói gì với Manông vì sự mất mát của tôi cũng như về chủ đề câu chuyện trao đổi giữa anh ta và tôi.

Tôi ở chỗ Lexcô ra về, càng buồn bực hơn là lúc đến. Tôi còn hối tiếc là đã thổ lộ điều bí mật của tôi với anh ta. Có thổ lộ thì anh ta cũng chẳng làm gì được cho tôi y như là tôi không thổ lộ vậy thôi. Tôi còn sợ rằng anh ta không giữ lời hứa với tôi là không hé điều gì với Manông. Tôi còn có lý do để lo ngại nữa là, theo chính lời anh ta bộc bạch, anh ta chẳng lại có ý đồ “lợi dụng” cô em như chính từ ngữ anh ta dùng, để cướp nàng khỏi tay tôi, chí ít là cũng khuyên nàng rời bỏ tôi để gắn bó với một người tình nào đó giàu hơn tôi, sung sướng hơn tôi. Từ đó tôi lại suy nghĩ lung tung, chỉ tổ làm tôi thêm day dứt và còn tuyệt vọng hơn lúc ban sáng. Nhiều lần tôi có ý nghĩ viết thư cho cha tôi, giả vờ cải tà quy chính một lần nữa để xin người giúp cho tôi một món tiền; nhưng tôi nhớ ngay ra rằng dù rất nhân từ, người đã giữ tôi sáu tháng trong một phòng “giam” chật hẹp do lỗi lầm thứ nhất của tôi, tôi chắc rằng sau tai tiếng do vụ tôi trốn khỏi chủng viện Xanh Xuynpixơ gây ra, người sẽ còn đối xử với tôi nghiêm khắc hơn nữa. Cuối cùng, sau khi suy nghĩ lung tung tôi này ra một ý kiến làm tôi đột nhiên bình tâm trở lại và tôi ngạc nhiên là sao lại không nghĩ ra sớm hơn. Đó là nhờ đến anh bạn Tibecgiơ mà tôi tin chắc rằng sẽ tìm lại được ở anh nguồn nhiệt tình và tình bè bạn chí cốt như trước.

Không có gì tuyệt vời hơn và phù hợp với đạo đức hơn là lòng tin cậy ở những người mà ta biết rõ lòng trung thực. Người ta cảm thấy chẳng hề có mối nguy nào hết. Nếu không phải lúc nào họ cũng có thể giúp đỡ ta, thì cũng cảm chắc nhận được ở họ tấm lòng nhân ái và sự thương cảm. Với sự có mặt của họ, trái tim con người vốn khép chặt với những người khác, thường lại mở ra một cách tự nhiên như bông hoa nở ra dưới ảnh hưởng nhẹ nhàng của ánh mặt trời.

Tôi xem việc sức nhớ đến Tibecgiơ đúng lúc như vậy là nhờ sự che chở của Thượng đế đối với tôi và tôi quyết định tìm mọi cách để gặp anh ấy trước khi trời tối. Tôi trở về nhà ngay lập tức để viết cho anh ấy mấy chữ và chỉ cho anh ấy một địa điểm thích hợp cho cuộc nói chuyện của chúng tôi. Tôi dặn anh ấy phải im lặng và kín đáo, xem đó như là một trong những sự giúp đỡ quan trọng nhất của anh đối với tôi. Niềm vui do hy vọng gặp lại

Tibecgiơ đem lại đã xóa bỏ những dấu vết buồn phiền mà chắc Manông thế nào cũng nhận thấy trên mặt tôi. Tôi nói với nàng về tai họa của chúng tôi ở Chaiô như là về một chuyện vặt vãnh không đáng cho nàng phải lo sợ, và vì Paris là nơi mà nàng thích xuất hiện nhất, nàng chẳng phật ý chút nào khi nghe tôi nói rằng chúng tôi sẽ ở lại luôn Paris trong khi chờ đợi người ta sửa chữa xong một đôi chỗ hư hỏng nhẹ do cháy nhà ở Chaiô. Một giờ sau, tôi nhận được trả lời của Tibecgiơ, anh ấy hứa sẽ gặp tôi ở nơi hẹn. Tôi vội chạy đến nơi. Dẫu sao, tôi cũng cảm thấy đôi chút xấu hổ khi phải xuất hiện trước mặt một người bạn mà chỉ sự có mặt của anh ấy đã là một lời trách cứ đối với những điều bậy bạ của tôi; nhưng ý nghĩ về sự nhân hậu của anh ấy cũng như lợi ích của Manông làm tôi mạnh bạo hẳn lên.

Tôi đã yêu cầu Tibecgiơ chờ tôi ở công viên Pale Royan<sup>[26]</sup>. Anh ấy đến đó trước tôi. Ngay khi thấy tôi, anh đã đến ôm hôn tôi. Anh ôm chặt lấy tôi một lúc lâu và mặt tôi đầm đìa nước mắt của anh. Tôi nói rằng tôi xấu hổ khi gặp lại anh, rằng tôi luôn luôn cảm thấy tôi đã bội bạc với anh; rằng điều đầu tiên mà tôi van xin anh là anh hãy nói cho tôi biết là tôi còn được phép xem anh ấy là bạn nữa không, sau khi đã để mất sự quý mến và lòng thương yêu của anh như vậy. Bằng một giọng hết sức thân thương, anh trả lời rằng không có gì có thể làm anh thôi không còn là bạn của tôi nữa, rằng chính những hoạn nạn của tôi và (nếu tôi cho phép anh được gọi như thế) cả những lỗi lầm và bừa bãi của tôi, càng làm cho anh thêm thương mến tôi, nhưng đó là một niềm thương mến pha trộn với nỗi đau khổ xót xa như nỗi đau khi ta thấy một người thân trượt xuống hố diệt vong mà không thể cứu vớt được.

Chúng tôi cùng ngồi xuống một chiếc ghế dài. Tôi nói với anh ấy qua một tiếng thở dài nào nụt:

“Tibecgiơ thân mến ạ! Những đau khổ của mình cũng quá mức như lòng thương cảm của cậu đối với mình. Mình xấu hổ khi bày tỏ với cậu những đau khổ của mình bởi vì mình phải thừa nhận với cậu rằng nguyên nhân gây ra những đau khổ ấy chẳng có gì là vinh quang, nhưng hậu quả thì



đáng buồn đến mức chẳng cần phải thương yêu mình nhiều như cậu để xót thương cho mình.”

Tibecgiơ yêu cầu tôi kể hết lại cho anh ấy nghe những gì đã xảy ra với tôi từ khi tôi rời Xanh Xuynpixơ, xem đó là biểu hiện của tình bạn của tôi với anh. Tôi thỏa mãn yêu cầu đó và thay vì bớt đi chút gì trong sự thật hoặc làm giảm nhẹ những lỗi lầm của mình để mong dễ được tha thứ, tôi đã say sưa thuật lại với anh ấy về nỗi si mê của tôi. Tôi miêu tả sự si mê đó như là một trong những ngón đòn đặc biệt của định mệnh, nó đeo đuổi để tàn hại một kiếp người khốn khổ, đến nỗi đức hạnh không ngăn chặn nỗi mà khôn ngoan cũng không thể lường trước được. Tôi vẽ lên một cách sinh động những bồn chồn lo sợ, tuyệt vọng của tôi cách đây hai giờ, trước khi gặp anh mà rồi tôi sẽ lại sa vào nếu tôi bị bạn bè tàn nhẫn bỏ rơi như số phận đã bỏ rơi tôi; cuối cùng tôi đã làm cho Tibecgiơ tốt bụng mũi lòng đến mức tôi thấy anh cũng buồn khổ vì thương xót tôi y như tôi buồn khổ về những nỗi cực nhục của mình. Anh ấy ôm hôn tôi và động viên tôi can đảm lên và khuây khỏa lại, nhưng anh ấy cứ giả thiết rằng tôi cần phải xa rời Manông, tôi mới nói thẳng ra rằng đối với tôi, chính sự xa cách đó mới là nỗi bất hạnh lớn nhất, rằng tôi thà chịu đựng không những sự khốn khổ tàn tệ nhất, mà cả cái chết đau xót nhất còn hơn là xa rời nàng, cái phương thuốc không thể nào chịu đựng nỗi so với tất cả những nỗi đau của tôi cộng lại. Tibecgiơ bèn hỏi tôi:

“Thế thì cậu hãy giải thích cho mình biết có khả năng giúp đỡ cậu cái gì một khi cậu bác bỏ hết các đề nghị của mình?”

Tôi không dám nói thẳng ra rằng cái tôi cần là túi tiền của anh ấy. Nhưng cuối cùng, anh cũng hiểu ra và anh thú nhận với tôi rằng sau khi hiểu tôi muốn gì, anh cảm thấy lưỡng lự trong chốc lát. Với vẻ mặt của một người đang băn khoăn một điều gì, anh nói tiếp:

“Cậu đừng nghĩ rằng mình băn khoăn là do mình giảm sút nhiệt tình hay tình bè bạn với cậu. Nhưng mà cậu đã dồn mình đến cái thế tiến thoái lưỡng nan rồi đấy, hoặc là mình buộc phải từ chối không trao cho cậu sự

giúp đỡ duy nhất mà cậu có thể nhận, hoặc là mình phải làm trái với nhiệm vụ của mình khi đồng ý trao cho cậu sự giúp đỡ đó; bởi vì chẳng phải là đồng lõa với cậu trong sự sa ngã buông tuồng một khi mình lại giúp cậu đắm sâu vào tội lỗi đó sao?”

Nhưng rồi, sau khi suy nghĩ một lát, anh ấy lại tiếp: “Tuy vậy, mình nghĩ rằng có thể là sự túng bấn đã làm cậu rơi vào tình trạng quẫn bách đến nỗi cậu không còn có tự do để chọn con đường tốt nhất, cần phải có đầu óc thành thoi mới hiểu được đạo lý và chân lý. Mình sẽ tìm cách giúp cho cậu ít tiền. Chỉ xin phép cậu cho mình đặt ra với cậu, chàng hiệp sĩ thân mến của tôi ơi, – anh vừa nói vừa ôm hôn tôi, – một điều kiện: đó là cậu cho mình biết chỗ ở của cậu và ít nhất cậu để cho mình tiếp tục cố gắng lôi cậu trở lại con đường đức hạnh mà mình biết là cậu thích đi theo, nhưng chỉ do quá cuồng nhiệt trong dự vọng mà cậu đã đi chệch.”

Tôi thành thực thỏa mãn tất cả những gì mà Tibecgiơ mong muốn và tôi van anh hãy thương xót cái số kiếp chẳng ra gì của tôi đã làm tôi không thể vâng theo những lời khuyên bảo của một người bạn đức hạnh như anh ấy. Tibecgiơ đưa ngay tôi đến một ông chủ ngân hàng mà anh quen, ông này ứng trước cho tôi một trăm pixedon theo biên lai của anh, vì anh cũng chẳng sẵn tiền mặt. Tôi đã nói rằng Tibecgiơ cũng chẳng giàu có gì. Học bổng của anh ấy đáng giá một nghìn êquy, nhưng vì anh mới được cấp năm đầu tiên nên anh ấy chưa nhận được đồng lãi nào; anh đã ứng trước cho tôi món lợi nhuận trong tương lai của anh.

Tôi cảm nhận tất cả giá trị của lòng hào hiệp của anh ấy. Tôi xúc động đến mức xót xa cho sự mù quáng trong một mối tình nghiệp chướng đã làm cho tôi xa rời mọi bốn phận. Trong lòng tôi, trong một giây lát nào đó, đức hạnh đã có đủ sức mạnh để trỗi dậy chống lại dự vọng và trong phút giây tỏa sáng đó, ít nhất tôi cũng thấy được nỗi xấu hổ và tủi nhục của những xiềng xích của tình yêu ràng buộc tôi. Nhưng cuộc đấu tranh nội tâm đó rất là nhẹ nhàng và chẳng được bao lâu. Nhìn thấy Manông là tôi như từ trên trời rơi xuống và khi đã ở gần nàng, tôi ngạc nhiên sao trong một lúc nào

đó lại có thể xem sự yêu thương đứng đắn một đối tượng tuyệt vời đến thế là một điều đáng xấu hổ.

Manông là một con người có tính nết kỳ quặc. Không một cô gái nào coi thường tiền bạc như nàng, nhưng nàng không thể bình yên một phút khi nàng sợ thiếu tiền. Cái mà nàng cần là những thú vui, những trò giải trí. Nếu có thể chơi bời, tiêu khiển không mất tiền thì nàng chẳng cần sờ đến một xu. Ngay cả đến tiền bạc của chúng tôi còn hay hết, nàng chẳng hề màng đến, miễn là ngày nào nàng cũng được vui chơi thú vị. Và vì nàng không quá đam mê cờ bạc cũng chẳng dễ bị choáng ngợp bởi những trò xa hoa lãng phí, nên không gì dễ dàng như việc làm cho nàng thỏa thích bằng cách mỗi ngày bày ra cho nàng những trò vui nho nhỏ, hợp với sở thích của nàng. Nhưng được bận bịu bởi những thú vui như vậy là một điều hết sức cần thiết đối với nàng đến nỗi nếu không có nó thì ta không thể nào tin được tính cách và ý hướng của nàng. Dù nàng yêu tôi đắm đuối và như nàng sẵn sàng thừa nhận tôi là người duy nhất có thể làm cho nàng hưởng thụ một cách trọn vẹn những dịu ngọt của tình yêu, tôi gần như chắc chắn rằng sự đắm đuối của nàng không thể chống lại một số điều sợ hãi. Nàng sẽ thích tôi hơn bất cứ ai trên trái đất này nếu tôi có được một món tài sản nho nhỏ, chúng tôi chẳng chút nghi ngờ rằng nàng sẽ bỏ tôi để đi theo một lão M.B... mới nào đó khi tôi chỉ còn có lòng kiên trinh, chung thủy để dâng nàng. Vì vậy tôi quyết tâm chi tiêu dè sẻn riêng cho mình để có thể chu cấp những món chi của nàng và tôi thà chịu thiếu những thứ cần thiết còn hơn là hạn chế cả sự thừa mứa của nàng. Chiếc xe ngựa là thứ làm tôi lo ngại nhất vì rõ là chẳng có khả năng nào để bảo dưỡng được ngựa và người đánh xe. Tôi thổ lộ sự lo lắng cho anh Lexcô. Tôi cũng không giấu anh ta là tôi đã nhận được một trăm pixtôn của một người bạn. Anh ta nhắc lại với tôi rằng nếu tôi muốn thử thời vận bằng đánh bạc, anh ta tin rằng nếu tôi vui lòng bỏ ra khoảng một trăm phơrăng để tiếp đãi những hội viên, thì theo lời tiến cử của anh ta, tôi sẽ được kết nạp vào *Liên minh cờ bạc bịp*. Dầu tôi ghê tởm việc đi bịp người ta, tôi vẫn để cho sự nghèo túng lôi đi.

Ngay tối hôm đó, anh Lexcô đã giới thiệu tôi là một người bà con của anh ta, rồi nói thêm rằng tôi rất muốn thành công vì tôi rất cần trúng được một món tiền lớn. Tuy vậy, để tỏ ra rằng tôi chưa phải là một tay kiệt xác, anh ta bảo họ rằng tôi có ý mời họ ăn tối. Họ nhận lời mời. Tôi chiêu đãi họ thỏa thuê. Người ta bàn tán khá lâu về vẻ mặt dễ thương và phong độ thích hợp của tôi. Người ta dự đoán rằng có thể hy vọng nhiều ở tôi vì do vẻ mặt của tôi toát ra sự thật thà nên không ai có thể nghi ngờ gì những trò gian lận của tôi. Cuối cùng, người ta cảm ơn ông Lexcô đã đem lại cho hội một người mới vào nghề có giá trị như tôi và giao nhiệm vụ cho một “hiệp sĩ” hội viên huấn luyện cho tôi những điều cần thiết trong đôi ba ngày. “Chiến trường” chính để tôi thi thố tài năng là khách sạn Transylvanie, nơi có một sòng đánh pharaông<sup>[27]</sup> trong một gian phòng lớn và nhiều sòng bài lá, xúc xắc trong hành lang. Nhà gá bạc này là của ông hoàng R... lúc bấy giờ ở Clanhi và phần lớn bộ hạ của ngài đều tham gia hội của chúng tôi. Có phải tôi nói lên điều đó để dễ xấu hổ không? Chẳng bao lâu tôi đã sử dụng được những bài học của thầy. Nhất là tôi rất sành trong ngón tráo bài, chui bài, và nhờ hai cái măng-sét của ống tay áo, tôi đã giấu đi nhẹ nhàng các quân bài và đánh lừa được những cặp mắt tinh nhanh nhất và đã thực sự làm phá sản khối những con bạc thật thà. Sự nhanh nhẹn kỳ lạ đó làm cho tôi mau chóng phát lên và chỉ trong vài tuần, tôi đã có được những món tiền rất lớn, ngoài những món tiền mà tôi sẵn sàng chia cho các hội viên trong liên minh của tôi. Thế là tôi không còn sợ tiết lộ với Manông sự mất mát của chúng tôi ở Chaiô nữa và để an ủi nàng trong khi báo cái tin buồn đó, tôi thuê ngay một ngôi nhà có đầy đủ đồ đạc và chúng tôi đến sống ở đó trong sự sung túc và an nhàn.

Trong thời gian đó, Tibecgiơ thường xuyên đến thăm tôi. Anh ấy vẫn không ngớt thuyết giáo về đạo đức. Anh ấy luôn luôn trình bày những thiệt hại mà tôi gây ra đối với lương tâm, danh dự và vận hội của tôi. Tôi đón nhận những ý kiến của anh ấy với tình bề bạn và tuy tôi chẳng sẵn sàng chút nào để nghe theo những ý kiến đó, tôi vẫn biết ơn nhiệt tình của anh ấy vì tôi biết rõ nguồn gốc của sự nhiệt tình đó. Đôi lúc, tôi chế giễu anh ấy

một cách nhẹ nhàng, ngay cả khi Manông có mặt, và tôi khuyên anh ấy đừng tỏ ra nghiêm cần hơn cả một số đồng đức giám mục và các vị chăn chiên khác đã biết cách kết hợp tài tình một cô tình nhân với bổng lộc của chức vị.

Tôi vừa chỉ vào đôi mắt người tình của tôi vừa bảo anh:

“Cậu hãy xem đây và nói cho mình rõ có còn có những lỗi lầm nào mà không được một sự nghiệp đẹp đẽ đến thế biện minh cho?”

Anh ấy rất kiên trì, và ngày càng tỏ ra kiên trì nhưng đến khi anh thấy của cải của tôi tăng lên, không những trả xong món nợ một trăm pixtôn cho anh mà tôi còn thuê được một ngôi nhà mới, tăng gấp đôi chi tiêu và lại lao vào việc hưởng thụ những khoái lạc hơn bao giờ hết, anh ấy thay đổi hoàn toàn giọng nói và cách đối xử. Anh ấy phiền trách sự ngoan cố của tôi, đe dọa rằng tôi sẽ bị trời trừng phạt và tiên đoán một phần những tai họa chẳng bao lâu nữa sẽ ập lên đầu tôi. Anh ấy nói:

“Những của cải dùng để chu cấp cho những sự trác táng của cậu không thể do con đường chân chính mà có được. Cậu đã có được những của cải đó một cách bất minh; rồi cậu cũng sẽ đánh mất chúng đi như vậy. Sự trừng phạt khủng khiếp nhất của Chúa Trời là Người để cậu bình thản hưởng thụ những của cải đó. Tất cả những lời khuyên răn của mình đối với cậu đều vô ích; mình đã không thấy trước quá rõ ràng đối với cậu, những lời khuyên đó chỉ quấy rầy cậu thôi. Vĩnh biệt, hỡi người bạn vô ơn và nhu nhược! Mong sao những lạc thú tội lỗi của cậu sẽ tan đi như một cái bóng! Mong sao của cải, tiền bạc của cậu sẽ tiêu tán đi và cậu sẽ cô độc, trần trụi để cảm thấy tất cả sự phù phiếm của những thứ tiền của mà cậu đã mê say một cách rồ dại! Rồi đến lúc đó cậu mới thấy mình sẵn sàng thương yêu cậu, giúp đỡ cậu, nhưng hôm nay thì mình cắt đứt mọi quan hệ với cậu và mình căm ghét cái cuộc sống mà cậu đang sống!”

Anh ấy đã đọc cái bài thuyết giáo đó ngay trong phòng tôi, trước mặt Manông. Anh ấy đứng dậy để ra về. Tôi muốn giữ anh ấy lại, nhưng Manông ngăn tôi lại và nói rằng đó là một thằng điên cần phải tống đi.

Bài diễn thuyết ấy của Tibecgiơ cũng gây cho tôi ít nhiều ấn tượng. Tôi nhận ra rằng trong nhiều trường hợp trái tim tôi cũng muốn quay về với điều thiện, bởi vì chính là nhờ những kỷ niệm như vậy mà sau này tôi đã tìm được một phần sức mạnh để chống chọi với những điều bất hạnh lớn nhất của đời tôi. Những vuốt ve mơn trớn của Manông trong giây lát đã làm tiêu tan mỗi phiền muộn mà màn kịch vừa rồi đã gây ra cho tôi. Chúng tôi lại tiếp tục sống một cuộc sống tràn đầy lạc thú và tình yêu. Chúng tôi càng giàu lên thì tình yêu của chúng tôi càng tăng lên. Thần Vệ nữ và Thần Tài chưa hề có được những tên nô lệ nào hạnh phúc và thắm thiết như chúng tôi. Lạy Chúa! Tại sao lại gọi cái thế giới này là nơi khốn khổ khi ở đó người ta có thể nhấm nháp những thú vui kỳ diệu? Nhưng, than ôi, nhược điểm của chúng là trôi đi nhanh quá. Với lại nếu niềm hoan lạc cứ kéo dài mãi mãi thì người ta còn biết tìm đâu ra những lạc thú mới? Những lạc thú của chúng tôi cũng đều nằm trong cái số phận chung đó, nghĩa là gần gũi và tiếp liền theo là những nỗi nuôi tiếc đắng cay. Trong trò chơi đen đỏ, tôi đã thu được những mối lợi rất lớn đến mức tôi đã tính đến chuyện đem một phần tiền của tôi cho vay lấy lãi. Bọn người giúp việc chúng tôi không phải là không biết những thành quả của tôi, nhất là tên hầu phòng của tôi và con hầu của Manông, vì chúng tôi hay chuyện trò với nhau cả khi chúng có mặt mà không nghi ngờ gì. Con hầu ấy khá xinh, thẳng hầu phòng của tôi mê nó. Chúng nó lại vớ được những ông bà chủ còn trẻ và dễ tính mà chúng nghĩ là có thể đánh lừa một cách dễ dàng. Chúng âm mưu lừa chủ và đã thực hiện âm mưu đó, làm cho chúng tôi điêu đứng, và đẩy chúng tôi vào trong một tình trạng mà chúng tôi không còn cách gì để gượng dậy nữa.

Một hôm, anh Lexcô mời chúng tôi ăn tối. Khi chúng tôi về đến nhà thì vào quãng nửa đêm. Tôi gọi thẳng hầu phòng, còn Manông thì gọi con hầu gái. Chẳng có đứa nào ra mặt. Người ta cho chúng tôi biết là không hề trông thấy chúng có mặt ở nhà từ lúc tám giờ tối và chúng đã bỏ đi sau khi đã cho khiêng đi một vài cái hòm theo lệnh mà chúng bảo là của tôi. Tôi linh cảm một phần sự thật, nhưng những gì tôi trông thấy khi bước về phòng của tôi đã vượt quá những mối hoài nghi của tôi. Ổng khóa phòng bị

bê, tiền bạc và tất cả áo quần của tôi bị cuỗm sạch. Trong khi tôi đang một mình suy nghĩ về tai biến này thì Manông hốt hải chạy đến báo rằng bọn chúng cũng phá hoại y như vậy ở phòng nàng. Cái đòn này đối với tôi tàn nhẫn quá đến mức phải tự trấn tĩnh ghê gớm tôi mới không bật khóc và kêu lên. Vì sợ làm cho Manông lây sự thất vọng của tôi, tôi cố làm ra vẻ bình tĩnh. Tôi vừa nói đùa với nàng rằng tôi sẽ trả thù bằng một vài ngón bịp ở khách sạn Transylvanie. Tuy vậy, nàng rất nhạy cảm với tai họa của chúng tôi, và rồi nỗi buồn của nàng lại lây sang tôi mạnh hơn là niềm vui giả vờ của tôi có thể ngăn nàng khỏi quá ủ ê. Nàng bảo tôi, nước mắt lưng tròng: “Chúng ta nguy mất!”

Tôi cố gắng nhưng vô hiệu an ủi nàng bằng những vuốt ve mơn trớn; những giọt lệ của chính tôi đã để lộ nỗi tuyệt vọng và nỗi kinh hoàng của tôi. Mà thật vậy, chúng tôi đã phá sản cùng cực, cho đến một cái sơ-mi cũng không còn.

Tôi quyết định cho đi mời ngay anh Lexcô lại. Anh khuyên tôi nên đi trình ngay với ông cảnh sát trưởng và ông chỉ huy hiến binh ở Paris. Tôi đi trình, nhưng việc đó lại gây cho tôi một tai họa lớn nhất, bởi vì việc trình báo của tôi và những cuộc vận động mà tôi nhờ người khác làm đối với hai ngài sĩ quan hình luật đó chẳng những có kết quả gì, mà tôi lại còn để cho Lexcô có thì giờ trò chuyện với cô em gái và trong khi tôi vắng mặt, đã mớm cho nàng một quyết định khủng khiếp. Anh ta nói với nàng về lão G.M..., một lão dê cụ sẵn sàng trả tiền mặt một cách hào phóng cho những thú vui, rồi anh ta hé cho nàng thấy bao nhiêu những mối lợi nếu nàng chịu phục vụ lão ta, đến nỗi trong tình trạng gan ruột rối bời vì nỗi bất hạnh của chúng tôi, nàng vâng chịu tất cả những gì mà anh ta thuyết phục nàng làm. Cuộc mặc cả “cao quý” đó kết thúc trước khi tôi trở về nhưng việc thực hiện thì để đến hôm sau, sau khi Lexcô đã báo trước cho lão G.M... Anh ta vẫn đợi tôi ở nhà, còn Manông thì đi nằm ở trong phòng của nàng. Nàng đã ra lệnh cho tên người hầu thừa lại với tôi rằng vì nàng cần nghỉ ngơi đôi chút nên xin tôi để nàng ngủ một mình đêm hôm đó. Lexcô từ giã tôi sau khi đã trao cho tôi dăm đồng pixtôn.

Cho đến gần bốn giờ sáng tôi mới đi ngủ và sau khi suy nghĩ một lúc lâu về phương sách làm thế nào để phục hồi gia sản, tôi ngủ muộn đến mức khi tỉnh giấc thì đã mười một hay mười hai giờ trưa. Tôi thức dậy ngay để đi vấn an Manông, người ta bảo tôi rằng nàng ra ngoài cách đây một giờ, cùng với ông anh đã đến đón nàng đi trong một cỗ xe ngựa thuê. Một cuộc đi dạo như vậy lại có Lexcô đi cùng, là một điều bí hiểm đối với tôi, nhưng tôi vẫn cố sức dẹp đi những mối nghi ngờ. Tôi để một vài giờ trôi qua bằng cách đọc sách. Cuối cùng, tôi đi bách bộ qua các căn phòng của chúng tôi để tự trấn an. Trong phòng của Manông, tôi thấy một bức thư niêm phong cẩn thận đặt trên cái bàn của nàng. Thư gửi cho tôi và nét chữ là của nàng viết. Tôi run rẩy bóc bức thư. Bức thư đó viết:

“Chàng hiệp sĩ thân yêu của em ơi! Em xin thề rằng anh là thần tượng của trái tim em và trên cõi đời này chỉ có anh là người mà em có thể yêu như em đã từng yêu anh, nhưng anh đã chẳng thấy rằng trong cảnh ngộ của chúng ta lâm vào, thì chung thủy là một đức tính ngu ngốc đó sao? Có thể nào anh lại tin rằng khi thiếu bánh mì, người ta vẫn có thể yêu nhau thăm thiết? Cái đói rồi sẽ làm em có một vài điều lầm lẫn cuối cùng, một ngày nào đó em trút hơi thở cuối cùng thì em lại sẽ ngỡ rằng đó là mình thờ than vì tình yêu. Anh hãy tin rằng em tôn thờ anh, nhưng anh hãy để em thu xếp cho vận hội của chúng ta trong một thời gian. Kẻ nào mà rơi vào cái lưới của em thì hãy coi chừng! Em làm việc để cho chàng hiệp sĩ của em giàu có và sung sướng. Ông anh của em sẽ cho anh biết những tin tức về Manông của anh và rằng em đã khóc vì bắt buộc phải rời bỏ anh”.

Sau khi đọc xong bức thư, tôi rơi vào trong một tình trạng khó mà tả lại được, bởi vì cho đến hôm nay tôi vẫn còn không biết lúc đó tôi bị những tình cảm nào làm xáo động. Đó là một tình huống duy nhất người ta chưa hề cảm thấy một điều gì tương tự. Người ta không thể giải thích điều đó cho những người khác được vì họ chưa bao giờ có ý niệm về nó, và chính bản thân mình cũng không thể đem nó so sánh với bất cứ thứ tình cảm nào mà mình đã trải qua. Nhưng dù cho tâm trạng của tôi lúc đó ra sao đi nữa, chắc chắn trong đó đã pha trộn đau khổ, hờn dỗi, ghen tuông và xấu hổ.



Sung sướng biết bao nếu trong đó không còn pha chút yêu đương! Tôi thốt lên:

“Nàng yêu ta, ta muốn tin như thế, nhưng nàng hẳn phải là con quái vật mới căm ghét ta? Có bao giờ người ta có được những quyền lực đối với một trái tim như ta đã từng có đối với trái tim nàng? Ta còn gì để làm cho nàng nữa sau tất cả những gì ta đã hy sinh vì nàng? Ấy thế mà nàng đã bỏ ta! Và con người bội bạc đó còn tưởng có thể trốn khỏi những lời trách cứ của ta bằng cách nói với ta rằng nàng vẫn yêu ta! Nàng sợ đói! Lạy thần tình ái! Đó là một thứ tình cảm mới thô bỉ làm sao, đó là đáp lại một cách xấu xa sự tế nhị của ta. Ta nào có sợ đói, ta là kẻ đã sẵn sàng chịu đói vì nàng khi ta từ bỏ cả cơ nghiệp và những lạc thú ở nhà cha ta; ta là kẻ đã chịu thiếu thốn đến cùng cực để thỏa mãn tính khí thất thường của nàng. Nàng nói là nàng tôn thờ ta. À, nếu quả có em tôn thờ tôi thật, hồi con người bội bạc kia, thì ta biết rõ cô em đã hỏi ý kiến người nào; ít nhất cô em đã không ra đi mà không nói với ta là vĩnh biệt. Chính là phải hỏi ta để biết rằng người ta cảm thấy đau khổ thế nào khi phải xa cách người mà mình tôn thờ chứ. Phải là con người mất trí mới tự nguyện từ bỏ người mình tôn thờ!”

Những lời than thân trách phận của tôi bị đứt đoạn vì một cuộc thăm viếng bất ngờ. Đó là Lexcô.

“Thằng đao phủ kia! Manông ở đâu? Mà làm gì cô ta rồi?” Tôi vừa quát hỏi anh ta vừa chộp lấy thanh kiếm.

Động tác ấy làm anh ta hoảng sợ, anh ta đáp lại tôi rằng nếu tôi đón tiếp anh như vậy khi anh ta đến để báo lại với tôi về một sự giúp đỡ to lớn nhất mà anh vừa tiến hành với tôi, thì anh ta sẽ ra về ngay và chẳng bao giờ còn đặt chân đến nhà tôi nữa. Tôi chạy ngay ra cửa phòng, khóa chặt cửa rồi quay lại nói với anh ta:

“Mày đừng tưởng có thể cho ta là một thằng ngu một lần nữa và có thể lại lừa ta bằng những câu chuyện vớ vẩn. Hoặc là mày phải bảo vệ mạng sống của mày hoặc là phải tìm lại Manông cho tao.”

Anh ta bảo tôi:

“Chú mày nóng nảy quá đấy! Chính chỉ là vì việc đó mà anh đến đây. Anh đến bảo với chú một hạnh phúc mà chú không ngờ đến và chú có thể vì nó mà phải biết ơn anh ấy đấy.”

Tôi muốn anh ta nói ngay ra tức thì. Anh ta bèn kể với tôi rằng Manông, do không chịu nổi sự lo sợ phải rơi vào cảnh túng thiếu, nhất là không chịu nổi ý nghĩ phải đột nhiên thay đổi hoàn cảnh sống, đã yêu cầu anh ta làm môi giới để nàng làm quen với lão M. đơ G.M là người nghe nói là hào hiệp (anh ta không dám nói với tôi là chính anh ta đã khuyên nàng làm như vậy và chính anh ta đã chuẩn bị mọi đường đưa đón, trước khi đưa nàng đi).

Anh ta nói tiếp:

“Sáng nay, anh đưa cô ấy đến nhà lão ta và con người trung hậu ấy tỏ ra thích thú giá trị của cô ấy đến mức trước hết đã mời cô ấy đi theo lão về ngôi nhà nghỉ của lão ở nông thôn là nơi lão sẽ về ở trong vài ba ngày. Còn anh thì đột nhiên nghĩ ra rằng điều đó sẽ có thể có lợi cho chú như thế nào, anh bèn khéo léo làm cho lão hiểu rằng Manông đã bị thua thiệt rất lớn, và anh đã làm lão động lòng hào hiệp đến mức lão bắt đầu tặng cho cô ấy hai trăm pixtôn. Anh bèn nói với lão ta rằng món tiền ấy có thể đủ lúc này, nhưng trong tương lai, cô em tôi sẽ cần những món chi phí lớn; rằng cô ấy còn phải lo cho một cậu em trai mà chúng tôi phải chăm sóc sau khi cha mẹ chúng tôi qua đời; rằng nếu lão thấy cô ấy xứng đáng với sự quý mến của lão thì xin lão đừng để cô ấy đau khổ vì cậu em nhỏ mà cô ấy xem như là máu thịt của mình. Câu chuyện phía đó đã làm lão cảm động. Lão hứa chắc là sẽ thuê một ngôi nhà tiện lợi cho chú và Manông, bởi vì chính là chú sẽ là cậu em trai mồ côi khốn khổ đó. Lão còn hứa là sẽ trang bị đầy đủ cho cô chú và hàng tháng cung cấp cho cô chú bốn trăm livre, vị chi là bốn nghìn tám trăm livre vào cuối năm, nếu anh tính không nhầm. Trước khi đi nghỉ ở nông thôn, lão đã lệnh cho viên quản lý đi tìm một ngôi nhà và phải sẵn sàng khi lão trở về. Như vậy là chú sẽ gặp lại Manông, cô ấy có nhờ tôi

thay cô ấy gởi chú nghìn cái hôn và đảm bảo với chú rằng cô ấy yêu chú hơn bao giờ hết.”

Tôi ngồi suy nghĩ đến sự an bài kỳ quặc của số phận. Tôi cảm thấy tình cảm bị chia xẻ và do đó ở trong tâm trạng phân vân khôn dứt nên một hồi lâu tôi không trả lời vô số những câu hỏi mà Lexcô đặt ra. Chính trong lúc đó mà danh dự và đức hạnh đã giúp tôi còn cảm thấy ăn năn hối hận và tôi đã thờ dài, nhìn về lại Amien, về ngôi nhà của cha tôi, về Xanh Xuynpixơ, về tất cả những nơi mà tôi đã sống trong ngây thơ trong trắng. Giờ đây, tôi đã cách biệt với tình trạng sung sướng thuở ấy bởi một quãng bao la biết đường nào! Tôi chỉ từ xa mà nhìn lại nó, như nhìn một cái bóng còn thu hút những niềm nuối tiếc và khát vọng của tôi, nhưng yếu quá để kích thích tôi cố gắng. Tôi tự nhủ: “Định mệnh nào đã biến tôi thành một kẻ phạm tội? Tình yêu là một niềm đắm say vô tội, làm sao đối với tôi, nó lại biến thành nguồn gốc của khốn khổ và rối loạn? Ai ngăn cấm tôi được sống yên ổn và đức hạnh với Manông? Tại sao tôi lại không cưới nàng trước khi chưa nhận được cái gì hết từ tình yêu của nàng? Cha tôi, người đã từng thương yêu tôi thắm thiết, có thể đồng ý cho tôi cưới nàng không, nếu tôi làm áp lực với người bằng những khẩn khoản, cầu xin chính đáng? Ôi, cha tôi có lẽ sẽ yêu quý nàng như yêu quý một đứa con gái kiều diễm, quá xứng đáng để trở thành vợ của con trai người; tôi đã có thể sung sướng với tình yêu của Manông, với tình thương của cha tôi, với sự quý mến của những con người trung thực, với những của cải của cơ nghiệp và sự bình an của đức hạnh. Ôi! Những sự đảo ngược tai hại! Cái nhân vật đốn mạt mà người ta đề nghị với tôi là kẻ nào thế? Sao? Tôi lại đi chia xẻ... Nhưng còn dẫn đo gì nữa khi chính Manông đã xếp đặt như thế và nếu tôi lại mất nàng vì không chịu ý nàng thì sẽ ra sao? Tôi nhắm mắt lại như để xua đi những ý nghĩ sâu muộn đến như vậy rồi thốt lên:

“Anh Lexcô ạ, nếu anh muốn giúp tôi, tôi xin cảm ơn anh. Anh có thể chọn một con đường trung thực hơn, nhưng bây giờ thì xong cả rồi, phải không? Như vậy thì chỉ cần suy nghĩ để tận dụng sự chăm sóc của anh và thực hiện cái kế hoạch của anh thôi.”

Lexcô đang lúng túng trước cơn giận dữ và sau đó là sự im lặng kéo dài của tôi, hết sức hớn hờ khi thấy tôi chọn con đường hoàn toàn khác với điều mà chắc là anh ta lo lắng; hẳn chẳng can đảm chút nào, và về sau tôi cũng có những chứng cứ về điều này. Hẳn vội vã đáp:

“Vâng, vâng, đúng là tôi đã giúp chú một việc tốt đẹp và chú sẽ thấy rằng chúng ta sẽ thu được nhiều điều lợi mà chú không ngờ đến.”

Chúng tôi bàn luận làm thế nào để cho lão G.M khỏi nghi ngờ về mối quan hệ anh em ruột thịt giữa chúng tôi, khi trông thấy tôi cao lớn và có thể là nhiều tuổi hơn là lão tưởng. Chúng tôi không tìm ra cách nào hơn là trước mặt lão, tôi sẽ làm ra vẻ khù khờ, quê mùa và làm cho lão tin rằng tôi có ý đồ đi học trường dòng, và vì vậy hàng ngày tôi vẫn đến trường trung học. Chúng tôi cũng quyết định rằng tôi sẽ ăn mặc rất luộm thuộm trong lần đầu tiên tôi được phép có vinh dự đến chào lão. Lão ta trở về thành phố ba, bốn ngày sau đó, chính lão thân hành dẫn Manông đến ngôi nhà mà viên quản gia đã cho sửa chữa lại, Manông lập tức báo cho Lexcô biết tin nàng đã trở về và hẳn lại báo cho tôi, cả hai chúng tôi kéo nhau đến nhà nàng. Lão tình nhân già đi vắng.

Dù đã nhẫn nhục vâng theo ý muốn của nàng, tôi không thể kìm lại một tiếng thở dài khi thấy lại Manông. Nàng thấy tôi buồn bã, ủ dột. Niềm vui được gặp lại nàng không hoàn toàn át được nỗi sầu muộn, khi nghĩ đến sự phản trắc của nàng. Ngược lại, nàng như tràn đầy hoan lạc được gặp lại tôi. Nàng khiển trách sự lạnh nhạt của tôi. Tôi không thể nào kìm lại và thốt lên những tiếng “phản bội”, “không chung thủy” kèm với những cái thở dài. Thoạt đầu nàng còn chế nhạo sự giản đơn của tôi, nhưng khi thấy tôi cứ buồn bã nhìn nàng và nỗi buồn khổ của tôi khi phải chấp nhận một sự thay đổi hoàn toàn trái với tính khí và mong muốn của tôi, nàng bỏ sang phòng nàng một mình. Một lát sau, tôi đi theo sang phòng của nàng. Thấy nàng đang khóc nức nở, tôi bèn hỏi vì sao nàng lại khóc. Manông bảo tôi:

“Anh khó gì mà không nhận ra vì sao em khóc. Làm sao em có thể sống được nếu nhìn thấy em chỉ làm cho anh u uất và sầu muộn? Anh đến

đây đã hơn một giờ mà chẳng thềm vuốt ve em một cái nào trong khi anh nhận những cái vuốt ve âu yếm của em với cái vẻ suy nghĩ của ông vua trong tam cung lục viện.”

Tôi vừa ôm hôn nàng vừa đáp:

“Này, Manông, anh không thể giấu em là trái tim anh hết sức đau buồn. Giờ đây, anh không nói đến nỗi hoang mang lo sợ của anh khi em đột nhiên biến đi, đến sự tàn nhẫn của em khi bỏ rơi anh mà không một lời an ủi sau khi đã ngủ chung một giường với một kẻ không phải là anh nữa. Sự quyến rũ của em khi em có mặt có thể làm anh quên đi những điều còn độc địa hơn. Nhưng có thể nào em lại cho rằng anh có thể nghĩ đến cuộc sống buồn bã và đau khổ mà em muốn anh sống trong cái nhà này, mà không thở than, rơi lệ chẳng? – Và tôi vừa nói, vừa rơi nước mắt. – Hãy để ra một bên dòng dõi và danh dự của anh, đó chỉ còn là những lý do quá yếu ớt để có thể cạnh tranh nổi với một mối tình như tình của anh đối với em; nhưng em chẳng thấy rằng ngay cả mối tình đó đang rên siết vì không được đền bù xứng đáng hay đúng hơn là bị đối xử một cách tàn nhẫn bởi một người yêu bội bạc và nhẫn tâm đó sao.”

Nàng ngắt lời tôi:

“...Này, chàng hiệp sĩ của em, anh cứ làm em khổ sở với những lời trách móc đâm vào trái tim em. Như thế chẳng ích lợi gì đâu. Em thấy rõ cái gì làm anh bức tức rồi. Trước đây, em đã hy vọng anh đồng ý với những dự án của em nhằm khôi phục lại chút ít gia sản của bọn mình và chính là vì nương nhẹ sự tể nhị của anh mà em đã bắt đầu thực hiện dự án đó mà không có sự tham gia của anh, nhưng bây giờ thì em từ bỏ nó bởi vì anh không tán thành.”

Manông nói thêm rằng nàng chỉ xin tôi chiều ý nàng một chút, cho đến tối thôi; rằng nàng đã nhận được của ông tình nhân già hai trăm pixedon, và lão ta còn hứa với nàng tối đến sẽ mang đến một chiếc vòng hạt trai cùng nhiều thứ trang sức khác và quý hơn tất cả là một nửa số tiền trợ cấp hàng năm mà lão ta đã hứa với nàng. Nàng bảo tôi:

“Chỉ xin anh để cho em có thời giờ nhận quà tặng của lão, em xin thề với anh rằng lão không thể khoe rằng lão đã ăn nằm với em vì cho đến nay, em hẹn lão đợi khi trở về thành phố đã. Đúng là lão đã hàng triệu lần hôn tay em và lão phải trả giá cho cái thú đó là đúng thôi, và nếu tính tỷ lệ theo sự giàu có và tuổi tác của lão thì năm hoặc sáu nghìn phơrăng đâu có phải là nhiều.”

Quyết định của Manông đối với tôi còn thú vị hơn cả hy vọng có được năm nghìn phơrăng. Tôi lại có dịp để nhận ra rằng tôi hãy còn chưa để mất hẳn mọi ý thức về danh dự, bởi vì tôi hết sức hài lòng khỏi phải bị ô nhục. Nhưng mà cái số tôi sinh ra là để hưởng những niềm vui ngắn ngủi và chịu đựng những nỗi đau khổ kéo dài. Thần số mệnh chỉ vớt tôi lên từ một vực thẳm này để ném tôi vào một vực thẳm khác. Sau khi bằng hàng nghìn cái vuốt ve mơn trớn để tỏ cho Manông thấy rằng tôi sung sướng biết bao vì sự thay đổi ý định của nàng, tôi bảo nàng rằng cần phải báo cho Lexcô rõ để phối hợp nhịp nhàng biện pháp của chúng tôi. Thoạt tiên anh ta còn làu bàu, nhưng bốn, năm nghìn phơrăng tiền mặt đã khiến anh ta vui vẻ chia sẻ quan điểm của chúng tôi. Rồi chúng tôi thỏa thuận rằng cả ba chúng tôi cùng ăn tối với lão G.M..., và như thế là vì hai lý do: một là để cho chúng tôi có cái thú chứng kiến một màn kịch thú vị trong đó tôi đóng vai trò học sinh, em trai của Manông, thứ hai là để ngăn chặn lão dê cụ quá sàm sỡ với người tình của tôi, do cái quyền mà lão tưởng có được đối với nàng sau khi trả tiền trước một cách hào phóng như vậy. Cũng định rằng khi lão ta lên căn phòng mà lão định ngủ tại đấy thì Lexcô và tôi sẽ phải rút lui, còn Manông thì thay vì đi theo lão ta, hứa với chúng tôi là sẽ bỏ ra ngoài và đến ngủ với tôi. Lexcô chịu trách nhiệm lo sao cho đúng vào giờ đó có một chiếc xe ngựa ở cổng.

Giờ ăn tối đã đến. Lão G.M... không bắt phải chờ đợi lâu. Lexcô và Manông đều đã ở trong phòng ăn. Lời chúc tụng đầu tiên của lão già là tặng cho người đẹp của lão một sợi dây chuyền, mấy cái vòng và hoa tai bằng ngọc trai trị giá ít nhất một nghìn êquy. Sau đó lão đếm trao cho nàng toàn bằng những đồng lui vàng, món tiền hai nghìn bốn trăm phơrăng là một

nửa số tiền trợ cấp. Lão còn thêm mắm thêm muối vào món quà tặng của lão bằng vô khối những lời lẽ êm dịu theo kiểu cách cung đình ngày trước. Manông phải để cho lão hôn vài cái, đó là cái giá nàng phải trả cho món tiền mà lão vừa trao cho nàng. Tôi đứng ở cửa, dỏng tai ra nghe trong khi chờ đợi Lexcô ra hiệu cho tôi bước vào. Anh ta đến cầm tay tôi, sau khi Manông đã ôm chặt lấy tiền và đồ nữ trang, vừa dẫn tôi đến trước mặt lão G.M... vừa lệnh cho tôi phải quỳ gối cúi chào lão. Tôi phục xuống, chào lão hai, ba lần rất cung kính. Lexcô thưa với lão:

“Xin ngài tha lỗi, chú em đây còn trẻ con lắm. Như ngài đã thấy, hẳn còn xa lạ với phong độ của Paris, nhưng chúng tôi hy vọng rằng hẳn sẽ quen dần dần. Rồi quay sang phía tôi anh ta căn dặn: “Chú có vinh dự được gần gũi tôn ông đây, chú phải gắng sức mà học tập cái gương của tôn ông.”

Lão tình nhân già tỏ ra thích thú khi gặp tôi. Lão tát yêu vào mà tôi hai, ba cái và nói rằng tôi là cậu thiếu niên xinh trai, nhưng phải cẩn thận trong khi sống ở Paris là mà nơi thanh thiếu niên dễ đến chỗ trác táng chơi bời. Lexcô đảm bảo với lão rằng bản chất tôi ngoan ngoãn đến mức tôi chỉ nói đến việc trở thành linh mục và niềm vui thích duy nhất của tôi là làm những nhà thờ nho nhỏ.

“Ta thấy em giống Manông”, lão già vừa nói vừa lấy tay nâng cằm tôi lên.

Tôi đáp lại với cái vẻ rất ngố:

“Thưa ông, đó là vì máu thịt của chúng tôi gần nhau và vì vậy tôi yêu chị Manông cũng như yêu chính bản thân mình.”

“Anh nghe rõ chứ? – Lão nói với Lexcô. – Chú em thông minh đây. Tiếc rằng chú bé này chưa được tiếp xúc nhiều với nhiều người.”

“Ồ, thưa ông, tôi đáp, ở chỗ chúng tôi, tôi thấy bao nhiêu là người trong các nhà thờ và tôi nghĩ rằng ở Paris tôi cũng có thể tìm thấy những thằng còn ngốc hơn tôi.”

“Anh thấy đấy, – lão nói thêm, – đối đáp như thế là đáng phục đối với một chú bé tỉnh lẻ.”

Suốt trong bữa ăn tối, toàn bộ cuộc chuyện trò của chúng tôi gần như đã diễn ra theo cung cách đó. Manông vốn hay đùa cợt, nhiều lần suýt làm hỏng cả mọi việc. Trong khi ăn, tôi tìm được cơ hội kể cho lão nghe câu chuyện của chính lão về mối nguy đang chờ lão, Lexcô và Manông đã run lên khi tôi kể chuyện, nhất là khi tôi tả chân dung của lão gần như thật, nhưng lòng tự ái ngăn không cho lão nhận ra đấy là chuyện của lão và tôi đã kết thúc câu chuyện khéo đến nỗi lão ta là người đầu tiên thấy nó rất khôi hài. Ông thấy rằng không phải là không có lý do mà tôi đã thuật lại dài dòng cái màn kịch lộ bịch đó. Cuối cùng, giờ đi ngủ đã đến, lão lại nói đến tình yêu và sự nôn nóng của lão. Lexcô và tôi rút lui; người ta đưa lão về phòng ngủ còn Manông thì bước ra, lấy cớ đi ngoài rồi đến gặp chúng tôi ở cửa. Cổ xe ngựa chờ chúng tôi cách đấy ba, bốn nhà về phía dưới tiến lên đón chúng tôi. Trong chốc lát, chúng tôi đã rời xa khu phố đó.

Dù rằng theo chính con mắt tôi thấy, hành động này quả là một sự lừa đảo thực sự, nhưng đó không phải là hành động bất lương nhất mà tôi phải ăn năn. Tôi bán khoản nhiều hơn về khoản tiền kiếm được nhờ đánh bạc. Nhưng chúng tôi hưởng chẳng được bao nhiêu, tiền đánh bạc cũng như tiền lừa đảo, và Trời đã làm cho tội lỗi nhẹ nhất lại là trừng phạt nghiêm khắc nhất.

Lão G.M... chẳng bao lâu đã nhận ra là lão bị lừa. Tôi không được rõ là ngay đêm hôm đó lão có tiến hành những biện pháp gì không để tìm ra chúng tôi, nhưng lão có khá nhiều uy tín để không mất thì giờ vào những biện pháp vô ích, còn chúng tôi thì lại khá chủ quan, khinh suất để tin vào sự rộng lớn của Paris và vào quãng cách giữa khu phố chúng tôi dọn đến ở và khu phố của lão. Không những lão được thông tin về chỗ ở và về công việc hiện tại của chúng tôi mà lão còn biết được tôi là ai, cuộc sống của tôi ở Paris, mối liên hệ cũ của Manông với B..., việc nàng đánh lừa B..., tóm lại tất cả những quãng đời gây tai tiếng nhiều nhất trong tiểu sử của chúng tôi. Do đó, lão quyết định cho bắt giữ chúng tôi và đối xử với chúng tôi



không phải như đối với những tội phạm, mà như là đối với những kẻ phóng đãng, lợc lồi.

Chúng tôi còn đang ngủ thì một viên sĩ quan cảnh sát bước vào phòng chúng tôi với nửa tá cảnh sát. Thoạt tiên, chúng tịch thu tiền của chúng tôi, hay đúng hơn là của lão G.M... rồi chúng đột ngột bắt chúng tôi trở dậy, dẫn chúng tôi ra cửa, ở đó đã có hai cỗ xe ngựa chờ sẵn. Manông bị bắt đưa lên một chiếc mà không có lời giải thích nào, còn tôi thì bị đẩy lên chiếc kia và bị tống về Xanh Lazarơ<sup>[28]</sup>. Phải trải qua những thất bại kiểu như thế mới đánh giá được nỗi tuyệt vọng do chúng gây ra. Bọn cảnh sát nhần tâm không cho phép tôi được ôm hôn Manông, cũng không được nói với nàng một lời nào. Trong một thời gian dài, tôi không biết Manông ra sao. Chắc hẳn đó là một điều may đối với tôi vì nếu tôi biết được sớm cái tai họa khủng khiếp đến thế ập xuống nàng, tôi đã hóa điên và có thể là chết.

Như vậy là cô tình nhân khốn khổ của tôi bị bắt cóc trước mắt tôi và đưa đến một nơi giam giữ mà tôi tởm lợm không muốn nói tên. Cái số phận dành cho con người diễm lệ đến thế, con người có thể chiếm cái ngai vàng thứ nhất trên thế giới này, nếu mọi người đều có con mắt và trái tim giống tôi, mới thảm hại làm sao! Người ta không đối xử dã man với nàng, nhưng nàng bị nhốt vào trong một phòng giam chật hẹp, một mình và hàng ngày buộc phải hoàn thành một phần công việc nào đó, xem đó là điều kiện cần thiết để có được đôi chút thức ăn tởm lợm. Mãi về sau, tôi mới biết được những chi tiết buồn thảm đó, sau khi bản thân tôi cũng phải trải qua trong nhiều tháng một cuộc sống giam cầm khắc nghiệt và chán chường. Những tên cảnh sát áp giải tôi không báo cho tôi biết được lệnh đưa tôi đến đâu và tôi chỉ biết số phận dành cho tôi trước cửa Xanh Lazarơ. Trong lúc đó, tôi muốn chết đi còn hơn rơi vào tình thế đó. Tôi có những ý niệm khủng khiếp về cái nhà này. Sự kinh hoàng còn tăng lên khi bước vào, bọn cảnh sát còn khám túi tôi một lần nữa để chắc rằng tôi không có vũ khí hoặc phương tiện tự vệ. Ngay lúc đó, cha bề trên đến ngay, Ông đã được báo trước về việc tôi đến và hòa nhã chào tôi. Tôi nói với ông:

“Thưa cha, xin đừng đối xử tàn tệ với con. Con thà chết một nghìn lần còn hơn là phải chịu đựng một sự đối xử tàn tệ nào.”

Ông đáp:

“Không đâu, không đâu, nếu con tỏ ra ngoan ngoãn biết điều thì chúng ta sẽ bằng lòng lẫn nhau.”

Ông bảo tôi cùng đi lên một căn phòng ở trên cao. Tôi liền đi theo ngay. Bọn cảnh sát hộ tống chúng tôi đến tận cửa phòng và cha bề trên, khi đã bước vào phòng cùng với tôi, ra hiệu cho họ rút lui. Tôi nói với ông:

“Như vậy con là tù nhân của cha rồi. Thế thì thưa cha, cha sẽ làm gì con?”

Ông nói với tôi rằng ông thích thú thấy tôi ăn nói có chừng mực, rằng nhiệm vụ của ông là làm sao cho tôi cảm thấy say mê đạo đức và tôn giáo, còn nhiệm vụ của tôi là biết tận dụng những lời khích lệ và khuyên nhủ của ông; rằng chỉ cần tôi tìm thấy chút ít lạc thú trong sự cô đơn của mình. Tôi lại nói:

“Ôi, lạc thú! Cha không biết được cái vật duy nhất có thể làm cho con hưởng được lạc thú đâu!”

“Ta biết, nhưng ta hy vọng rằng con sẽ thay đổi ý hướng đó, ông đáp.”

Câu trả lời của ông cho tôi biết rằng ông đã biết được những chuyện “phiêu lưu” của tôi và có thể cả tên tôi nữa. Tôi yêu cầu ông làm sáng tỏ cho tôi điểm này. Ông trả lời rằng tất nhiên là người ta đã thông báo cho ông tất cả.

Việc cha bề trên biết được mọi chuyện về tôi là sự trừng phạt nghiêm khắc nhất đối với tôi. Nước mắt tôi tuôn ra như suối với tất cả những dấu hiệu của một nỗi tuyệt vọng kinh khủng. Tôi không thể nào khuây khỏa được đối với một sự nhục nhã, nó sẽ biến tôi thành đề tài đàm tiếu của tất cả những người quen biết tôi, và thành sự điểm nhục của gia đình. Tôi trải qua tám ngày như vậy trong tình trạng rã rời ê ẩm, không còn có thể nghe điều gì, lo nghĩ đến điều gì khác ngoài điều sỉ nhục của mình. Ngay cả ký ức về

Manông cũng không làm tôi đau khổ thêm. Ký ức đó đi vào nỗi đau của tôi chỉ nhờ một xúc cảm đã có trước khi có nỗi đau khổ mới, và nỗi đau chủ yếu trong tâm hồn tôi lúc đó là sự xấu hổ và nhục nhã. Ít người biết được sức mạnh của những rung động đặc biệt đó của trái tim. Những con người bình thường chỉ có năm hoặc sáu tình cảm, họ sống quần quanh trong vòng những tình cảm đó và mọi sự xúc động của họ rốt cuộc cũng chỉ quy về những tình cảm đó thôi. Lấy mất đi ở họ yêu thương và căm giận, lạc thú và đau khổ, hy vọng và sợ hãi thì họ sẽ chẳng còn cảm xúc gì nữa. Nhưng những người có bản tính cao thượng hơn đều có thể xúc động theo hàng nghìn cách khác nhau, hình như họ có nhiều hơn năm giác quan và họ có thể tiếp thu những ý niệm và cảm xúc vượt ra ngoài giới hạn bình thường của tự nhiên; và vì họ ý thức được cái tầm vĩ đại nó đưa họ vượt lên quá cái tầm thường, không có điều gì được họ trân trọng gìn giữ hơn là cái ý thức đó. Vì thế mà họ không thể chịu đựng nổi sự khinh bỉ và chế nhạo; và xấu hổ là một trong những tình cảm mãnh liệt nhất của họ.

Ở Xanh Lazarơ, tôi đã có sự xấu hổ đó. Cha bề trên thấy tôi đau khổ quá mức, nên ông vừa e ngại hậu quả, vừa thấy cần phải đối xử dịu dàng, khoan dung độ lượng với tôi. Mỗi ngày ông đến thăm tôi hai, ba lần. Ông thường kéo tôi đi dạo trong vườn và ông ra sức động viên, khuyên giải tôi. Tôi bình tĩnh tiếp thu những lời khuyên giải, động viên đó, lại còn bày tỏ với ông cả lòng biết ơn của tôi. Nên từ đó, ông hy vọng tôi sẽ cải tà quy chính. Một hôm, ông nói với tôi:

“Bản tính của con rất hiền lành và dễ thương đến nỗi cha không hiểu được những sự buông tuồng mà người ta buộc tội con. Có hai việc làm cho cha ngạc nhiên: thứ nhất là làm sao mà một người có những đức tính tốt đẹp như con lại có thể lao vào trò ăn chơi truy lạc vô độ như vậy; và điều thứ hai mà cha phục hơn nữa là tại sao sau nhiều năm quen sống bữa bãi như vậy, con lại tự nguyện vâng theo những lời chỉ bảo, khuyên răn của cha? Nếu đó là tại con hối hận thì con là một tấm gương nổi bật của lòng thương xót của Chúa, còn nếu đó là do lòng nhân hậu tự nhiên thì ít nhất con cũng có một bản chất tốt đẹp làm cha hy vọng rằng không cần lưu giữ

con ở đây lâu mới có thể đưa con trở lại với cuộc sống trung thực và nề nếp.”

Tôi hết sức vui mừng trước ý kiến đánh giá tôi như vậy. Tôi quyết định làm tăng thêm ý kiến đó bằng lối cư xử sao cho cha bề trên hoàn toàn hài lòng, vì tôi tin rằng đó là cách chắc chắn nhất để rút ngắn thời hạn ở tù của tôi. Tôi xin ông cung cấp cho tôi sách học. Ông lấy làm ngạc nhiên khi để cho tôi tự do chọn lấy sách, tôi đã chọn một vài tác giả đứng đắn. Tôi giả vờ miệt mài học tập và như vậy, lúc nào cũng chứng tỏ cho ông sự thay đổi mà ông chờ đợi ở tôi.

Tuy nhiên, sự thay đổi đó chỉ là bề ngoài. Tôi phải xấu hổ mà nhận rằng ở Xanh Lazarơ tôi đã đóng vai một nhân vật đạo đức giả. Thay vì học tập, khi có một mình, tôi chỉ rên siết cho số kiếp của tôi, nguyên rủa cái nhà tù của tôi và sự độc đoán của những kẻ giữ tôi lại trong đó. Ngay khi nỗi xấu hổ còn chưa hết đè nặng lên tâm hồn tôi thì tình yêu đã lại giằng xé tôi. Việc Manông vắng mặt, sự mơ hồ về số phận của nàng, nỗi sợ hãi không còn bao giờ gặp lại nàng nữa là đề tài duy nhất của những suy tư buồn bã của tôi. Tôi hình dung nàng nằm trong vòng tay của lão G.M..., vì đây là ý nghĩ đầu tiên của tôi, tôi không hề nghĩ rằng lão cũng đối xử với nàng như đối xử với tôi, tôi tin chắc rằng lão bắt tôi phải xa nàng là chỉ cốt để yên ổn chiếm đoạt nàng. Tôi trải qua những ngày đêm mà tôi thấy dài đằng dặc. Tôi chỉ còn hy vọng ở thành công của thái độ đạo đức giả của tôi. Tôi quan sát chi li vẻ mặt và giọng nói của cha bề trên và tôi nghiên cứu cách để làm vừa lòng ông mà tôi xem như là người quyết định số phận của tôi. Dễ dàng nhận ra rằng tôi được ông ưu ái. Tôi không còn hoài nghi nữa là ông sẵn lòng giúp đỡ tôi.

Một hôm tôi bạo gan hỏi ông có phải việc tôi được thả ra tùy thuộc ở ông không? Ông nói với tôi rằng ông không hoàn toàn là người chủ ở đây, nhưng ông hy vọng rằng, theo sự chứng thực của ông, ông G.M... người đã xin ông Tổng giám đốc cảnh sát bắt giam tôi, sẽ đồng ý trả lại tự do cho tôi. Tôi nhẹ nhàng đáp lại:

“Con có thể mong rằng ông ấy xem hai tháng trong tù mà con đã chịu đựng là đủ để chuộc tội không?”

Cha bề trên hứa với tôi là sẽ nói lại với lão G.M... nếu tôi muốn. Tôi bèn xin với ông giúp đỡ tôi chuyện đó. Hai ngày sau, ông cho tôi biết rằng G.M.. đã hết sức xúc động khi nghe những điều tốt lành về tôi đến mức không những ông ta có ý đồ trả tự do lại cho tôi mà còn muốn biết rõ tôi hơn và ông ta muốn đến gặp tôi tại phòng giam. Tuy tôi chẳng thích thú gì lắm sự có mặt của lão ta, tôi vẫn xem đó là con đường dẫn đến tự do sắp đến của mình.

Lão ta đến Xanh Lazarơ thật. Tôi thấy lão có vẻ nghiêm trang hơn và ít đần độn hơn so với lúc ở nhà Manông. Lão nói vài câu đạo lý về hạnh kiểm xấu của tôi. Và chắc là để biện minh cho chính những trò trụy lạc của lão, lão nói thêm rằng có thể cho phép con người, khi không giữ mình được, tìm đến một vài lạc thú mà bản năng đòi hỏi; nhưng những trò lừa đảo, gian lận thì đáng bị trừng trị. Tôi nghe lão nói với một vẻ tuân phục khiến lão tỏ ra hài lòng. Tôi cũng không hề nổi cáu cả khi nghe lão phun ra vài lời chế giễu mối quan hệ anh em giữa tôi với Lexcô và Manông, về những đồ thờ nhỏ nhỏ mà lão nghĩ rằng tôi làm được nhiều lắm ở Xanh Lazarơ, vì tôi đã tỏ ra thích thú biết bao với công việc mộ đạo đó. Nhưng khổ thay cho lão và cả cho tôi nữa, khi lão buột miệng nói ra với tôi rằng chắc Manông cũng đã làm được những cái như vậy rất đẹp ở *Nhà trường giới*. Mặc dù lạnh cả người khi nghe cái tên *Nhà trường giới*, tôi vẫn còn đủ sức để nhẹ nhàng xin lão giải thích cho. Lão nói tiếp:

“Ừ, đúng là vậy đấy! Từ hai tháng nay, cô ấy học tập môn đức hạnh ở *Nhà trường giới trung ương* và ta hy vọng cô ấy cũng rút tỉa được những điều bổ ích như chú mày ở Xanh Lazarơ đây.”

Dù cho có bị tù đầy vĩnh viễn hoặc khi cái chết có sừng sững trước mắt, tôi cũng không bị rung động như khi nghe được cái tin khủng khiếp đó. Tôi xông vào lão G. M... với một nỗi điên dại đến mức như mất đi một nửa sức lực. Tuy vậy, tôi vẫn còn đủ sức để quật lão xuống đất và nắm chặt

lấy cổ lão. Tôi bóp cổ lão cho đến khi tiếng động do lão ngã xuống, và vài tiếng ú ớ mà tôi còn để lão thốt ra được làm cha bề trên và nhiều tu sĩ đổ xô vào phòng tôi. Người ta giải thoát lão khỏi tay tôi. Bản thân tôi gần như đứt thở và rã rời. Tôi vừa thở vừa kêu lên:

“Chúa ơi! Trời ơi! Làm sao ta có thể sống được một phút sau một sự ô nhục như vậy?”

Tôi muốn nhảy xổ một lần nữa vào cái tên dã man kia nó vừa giết chết tôi. Người ta giữ chặt tôi lại. Nỗi tuyệt vọng, tiếng kêu than, và những giọt nước mắt của tôi vượt quá mọi sự tưởng tượng. Tôi làm những điều quá kỳ quặc đến nỗi những người chứng kiến, không rõ nguyên do vì đâu, đều ngơ ngác và sợ hãi nhìn nhau. Trong khi đó, lão G.M... sửa lại mái tóc giả và cà vạt và trong cơn tức giận do bị đối xử tàn tệ như vậy, lão ra lệnh cho cha bề trên phải giam tôi chặt chẽ hơn và dùng mọi biện pháp tàn khốc mà người ta từng biết ở Xanh Lazarơ để trừng trị tôi. Cha bề trên bèn trả lời lão:

“Không! Thưa ông, đối với một người dòng dõi như ông hiệp sĩ này thì chúng tôi không thể đối xử như vậy được. Vả lại, ông ấy hiền từ và trung hậu, đến nỗi tôi thật khó hiểu vì sao ông ta lại làm một điều quá đáng như vậy mà không có lý do gì.”

Câu trả lời đó làm cho lão G.M... chùng hững. Lão bỏ về và nói rằng lão biết cách làm cho cả cha bề trên, cả tôi và tất cả những ai dám chống lại lão phải quy phục lão.

Cha bề trên, sau khi ra lệnh cho các tu sĩ đưa lão về, ngồi lại một mình với tôi. Ông van tôi nói vắn tắt do đâu mà tôi hành động bừa bãi như vậy. Tôi vừa khóc như đứa trẻ con vừa thưa với ông:

“Cha ơi! Cha hãy tưởng tượng đến sự độc ác khủng khiếp nhất, cha hãy nghĩ đến một điều dã man đáng tởm nhất, đó chính là hành động của lão G.M... khốn kiếp. Chao ôi! Lão ta đâm nát trái tim con. Con sẽ không bao giờ gượng lại được. Con xin thuật lại tất cả với cha. Cha rất tốt bụng, cha sẽ thương xót con.”

Rồi tôi thuật lại vắn tắt với cha câu chuyện về nỗi đắm say lâu dài và không thể chế ngự được của tôi với Manông, về tình trạng sung túc của chúng tôi trước khi bị bọn gia nhân lấy trộm sạch; về những đề nghị của lão G.M... đối với người yêu của tôi, về cái giao kèo giữa hai bên và việc nó bị cắt đứt như thế nào. Nói cho đúng ra, tôi đã trình bày câu chuyện theo khía cạnh có lợi nhất cho chúng tôi.

“Đấy! tôi nói tiếp, do đâu mà lão G.M... hăng hái đến thế trong việc bắt con cái tà quy chính. Lão có uy thế để luôn cho con bị giam giữ ở đây, cốt là chỉ để trả thù. Con tha thứ cho lão về chuyện đó, nhưng thưa cha, còn chưa hết. Lão đã cho bắt cóc một cách tàn nhẫn con người mà con xem như nửa thân mình của con và đưa cô ấy một cách nhục nhã vào *Nhà trường giới* và hôm nay chính miệng lão đã trâng tráo báo điều đó. Ôi! Thưa cha, ở *Nhà trường giới*! Trời ơi, người yêu kiều diễm của tôi, bà hoàng thân thương của tôi ở *Nhà trường giới* như là một con vật bị ối nhất!

Con còn biết tìm đâu ra sức lực để khôi héo hơn vì đau khổ và nhục nhã!”

Cha bề trên nhân hậu thấy tôi quá đỗi thảm sầu như vậy, bèn tìm cách an ủi tôi. Ông nói với tôi rằng ông chưa bao giờ hiểu sự tình của tôi như tôi vừa thuật lại, rằng thực ra, ông cũng biết rằng tôi sống buông tuồng, nhưng ông cứ tưởng rằng điều khiến lão G.M... quan tâm đến việc đó là do một mối quan hệ kính yêu và bạn bè nào đó của lão đối với gia đình tôi, rằng chính lão cũng giải thích với ông như vậy; rằng những điều tôi vừa cho ông biết sẽ làm cho công chuyện của tôi thay đổi nhiều và ông tin rằng câu chuyện xác thực mà ông có ý định kể lại cho ông Tổng giám đốc cảnh sát, sẽ góp phần làm cho tôi sớm được trả lại tự do. Sau đó ông hỏi tôi tại sao tôi lại chưa nghĩ đến việc báo tin cho gia đình tôi, vì gia đình tôi chẳng hay biết gì về việc tôi bị giam giữ. Để trả lời, tôi thưa lại với ông rằng đó là do tôi sợ gây ra đau khổ cho cha tôi và cả nỗi xấu hổ mà bản thân tôi cũng cảm thấy. Cuối cùng, cha bề trên hứa với tôi là sẽ đi gặp ngay ông Tổng giám đốc cảnh sát “dù chỉ để phòng trước một việc gì đó tệ hại hơn do lão G.M...

gây ra vì lão đã bỏ về hết sức bất mãn, mà lão thì có đủ uy thế để làm cho người ta phải dè chừng”.

Tôi mong đợi cha bề trên trở về trong tâm trạng xáo động của một con người bất hạnh chờ đợi lời tuyên án. Đối với tôi, hình dung cảnh Manông bị giam ở *Nhà trừng giới* là cả một cực hình. Ngoài tính chất bỉ ổi của ngôi nhà đó, tôi không biết ở đó nàng bị đối xử ra sao và việc nhớ lại một vài đặc điểm mà tôi đã nghe kể lại về cái ngôi nhà khủng khiếp đó lúc nào cũng làm tôi rung động. Tôi quyết tâm cứu vớt nàng với bất cứ giá nào, bằng bất cứ biện pháp nào đến mức tôi có thể đốt cháy cả Xanh Lazarơ nếu tôi không có cách nào khác để thoát ra khỏi chốn này. Như thế là tôi bắt đầu suy nghĩ về những phương án mà tôi phải tiến hành nếu ông Tổng giám đốc cảnh sát có tiếp tục giam giữ tôi. Tôi đắn đo suy tính mọi mưu kế, đặt ra mọi khả năng. Tôi không thấy điều nào có thể đảm bảo cho tôi vượt ngục an toàn và tôi còn sợ sẽ bị giam giữ chặt hơn nếu mưu toan của tôi thất bại. Tôi nhớ lại một vài người bạn mà tôi có thể hy vọng họ giúp đỡ, nhưng làm thế nào cho họ biết rõ hoàn cảnh của tôi? Cuối cùng, tôi nghĩ ra được một kế hoạch khéo léo đến độ có thể thành công và tôi có ý định sẽ bổ sung cho hoàn chỉnh hơn sau khi cha bề trên về, nếu thấy cuộc vận động của ông thất bại và làm cho tôi cần đến cái kế hoạch đó. Chẳng bao lâu ông trở về. Trên mặt ông, tôi không thấy những nét vui vẻ thường kèm theo một tin tốt lành. Ông bảo tôi:

“Cha đã trình bày với ông Tổng giám đốc cảnh sát, nhưng đã quá muộn. Ông G.M... ngay khi ở đây ra, đã đến gặp ông Tổng giám đốc trước và đã nói về con đến mức ông này sắp gởi cho ta những mệnh lệnh mới để giam con chặt chẽ hơn. Tuy vậy, sau khi cha đã thuật lại cho ông ta biết nội dung câu chuyện của con, ông ấy tỏ vẻ dụi đi nhiều và vừa chế giễu đôi chút sự dâm dật của lão già G.M., ông ấy bảo cha rằng cần phải giữ con ở đây sáu tháng để thỏa mãn lão ta, hơn thế nữa, ông ta còn nói rằng ở đây không phải là vô ích đối với con. Ông ấy dặn cha phải đối xử trung hậu với con. Và cha trả lời rằng con không có điều gì phải than phiền về cung cách đối xử của cha.”



Lời giải thích đó của cha bề trên khá dài dòng đủ để cho tôi có thời gian để đi đến một suy nghĩ khôn ngoan. Tôi nhận ra rằng nếu tôi tỏ ra quá nôn nóng đòi được tự do thì tôi sẽ đảo lộn hết mọi ý đồ của tôi. Ngược lại, tôi đã chứng tỏ cho ông thấy rằng trong trường hợp buộc phải ở lại, thì có được sự quý mến của ông là một sự an ủi dịu dàng đối với tôi. Sau đó, không chút giả tạo tôi xin ông ban cho tôi một ân huệ không quan trọng gì đối với bất cứ ai, nhưng nó sẽ giúp tôi rất nhiều để có được sự bình an trong tâm hồn, đó là việc được báo cho một người bạn của tôi, một tu sĩ rất thánh thiện ở Xanh Xuynpixơ, biết rằng tôi đang ở Xanh Lazarơ, và cho phép tôi thỉnh thoảng được tiếp anh ta đến thăm. Cha bề trên đồng ý ban cho tôi đặc ân đó ngay. Người bạn mà tôi nói đó là Tibecgiơ, không phải là tôi hy vọng anh ấy giúp tôi được tự do, nhưng tôi muốn sử dụng anh ấy làm một công cụ gián tiếp, mà đến anh ấy cũng không biết vai trò của mình. Nói tóm lại, sau đây là phương án của tôi: tôi muốn viết thư cho Lexcô và trao cho hẳn ta nhiệm vụ là cùng với những người bạn chung của hai đứa tìm cách giải thoát tôi. Khó khăn đầu tiên là làm sao Lexcô nhận được thư tôi, điều này cần sự trung gian của Tibecgiơ. Tuy nhiên do Tibecgiơ biết Lexcô là anh của người yêu của tôi, tôi sợ rằng anh ấy không chịu nhận sự ủy thác đó. Ý đồ của tôi là bỏ lá thư gửi cho Lexcô trong một phong thư khác mà tôi sẽ gửi cho một người đứng đắn mà tôi quen biết và nhờ người này trao ngay lá thư đầu tiên đến địa chỉ của nó, và vì tôi rất cần gặp Lexcô để phối hợp các biện pháp của chúng tôi, tôi muốn nhắn hẳn ta đến Xanh Lazarơ và yêu cầu được gặp tôi với danh nghĩa là ông anh cả của tôi đến Paris để tìm hiểu công việc của tôi. Tôi dự định thỏa thuận với hẳn ta những biện pháp mà chúng tôi cho là chóng vánh và chắc chắn nhất. Cha bề trên báo cho Tibecgiơ ý muốn của tôi muốn gặp anh ấy. Người bạn chung thủy ấy không phải là bất tin tôi và không phải không biết đến cuộc phiêu lưu của tôi, anh ấy biết tôi bị giam ở Xanh Lazarơ, và có thể là anh ấy không buồn bực gì mấy về vận rủi ro đó của tôi vì anh ấy cho rằng việc đó có thể đưa tôi trở về với bốn phận của mình. Anh ấy chạy ngay đến phòng tôi.

Cuộc nói chuyện của chúng tôi hết sức thân ái. Tibecgiơ muốn biết tâm trạng của tôi. Tôi bộc bạch hết nỗi niềm tâm sự với anh, không giấu giếm điều gì, trừ cái ý đồ bỏ trốn của tôi. Tôi nói với anh ấy:

“Bạn thân mến ạ, mình không muốn xuất hiện dưới mắt cậu như là một con người không phải là mình. Nếu cậu nghĩ rằng có thể tìm thấy ở đây một người bạn ngoan ngoãn và chừng mực trong dục vọng, một kẻ phóng đảng được những trừng phạt của Chúa Trời làm cho tỉnh ngộ, nói tóm lại, một trái tim đã thoát ra khỏi tình yêu và không bị những nét kiêu diễm của Manông quyến rũ nữa, thì cậu đã đánh giá mình quá cao đấy! Cậu thấy mình cũng y như cách đây bốn tháng, khi cậu xa mình; vẫn yêu đương và vẫn đau khổ vì mối tình nghiệp chướng trong đó mình vẫn luôn luôn tìm thấy hạnh phúc.”

Tibecgiơ trả lời tôi rằng lời thú nhận đó làm cho tôi trở thành con người không thể tha thứ được; rằng có những người phạm tội say sưa với hạnh phúc giả tạo do tội lỗi mang lại, đến mức họ thích thú hạnh phúc đó còn hơn hạnh phúc do đức hạnh mà có, nhưng ít nhất, những người đó cũng gắn bó với những ảo ảnh của hạnh phúc và họ bị cái vẻ bề ngoài đánh lừa; còn tôi, khi thừa nhận rằng đối tượng mà tôi gắn bó chỉ có làm cho tôi phạm tội lỗi và đau khổ và tự nguyện lao sâu vào hoạn nạn và tội lỗi, thì đó là một mâu thuẫn trong ý nghĩ cũng như trong hành động nó không phù hợp với lý trí của tôi. Tôi đáp lại anh ấy:

“Tibecgiơ ạ, cậu có thể chiến thắng dễ dàng khi chẳng có cái gì chống lại vũ khí của cậu! Hãy để đến lượt mình lý luận, có thể nào cậu cho rằng cái mà cậu gọi là hạnh phúc do đức hạnh mang lại không kèm theo những nhọc nhằn, khó khăn và khắc khoải hay sao? Vậy thì cậu gọi nhà tù, đóng đinh câu rút trên thập tự, những nhục hình tra tấn của bọn bạo Chúa là gì? Có thể cậu cũng cho rằng cái gì làm cho thể xác đau đớn là hạnh phúc cho tâm hồn như những kẻ thần bí sao? Cậu sẽ không dám nói như vậy đâu, bởi vì đó là một nghịch lý không thể nào bảo vệ được. Như vậy cái hạnh phúc mà cậu ra sức đề cao nó trộn lẫn với hàng nghìn gian khổ, hoặc nói đúng hơn, đó là một chuỗi những đau khổ mà qua đó con người hướng đến cực

lạc. Thế nhưng, nếu sức mạnh của tưởng tượng làm cho người ta tìm thấy lạc thú ngay trong những nỗi đau bởi vì chúng có thể đưa đến cái chung cục hạnh phúc mà người ta mong đợi, thì tại sao cậu lại cho lối cư xử của mình cũng cùng một thiên hướng y như vậy là mâu thuẫn, là mất trí? Mình yêu Manông, mình trải qua hàng nghìn đau khổ để được sống sung sướng và yên ổn với nàng. Con đường mà mình đi là con đường đau khổ, nhưng niềm hy vọng đi đến đích vẫn luôn luôn tỏa ra, dọc con đường ấy mùi hương dịu ngọt, và mình nghĩ rằng chỉ với một phút giây được sống gần nàng là mình đã được đền bù quá đầy đủ cho những nỗi đau buồn mình phải trải qua để có được cái giây phút đó. Như vậy là mình thấy cả hai loại hạnh phúc đó đều giống nhau, và nếu có sự khác nhau, thì sự khác nhau đó lại có lợi cho phần mình, bởi vì hạnh phúc mà mình hy vọng thì gần gũi, còn hạnh phúc kia thì xa vời, hạnh phúc của mình cũng giống như những khổ đau, nghĩa là xác thịt có thể cảm nhận được, còn hạnh phúc kia thì còn chưa ai biết được, chỉ cảm nhận được qua đức tin mà thôi.”

Tibecgiơ có vẻ kinh hoàng trước lý luận của tôi. Anh lùi lại hai bước và với thái độ hết sức nghiêm chỉnh, anh ấy nói với tôi rằng những điều tôi vừa nói không chỉ làm tổn thương đến lương tri mà còn là một điều nguy biệch khốn khổ đầy rẫy bất kính và vô đạo, bởi vì như anh nói thêm “đem so sánh cái chung cục của những đau khổ của cậu với cái chung cục do tôn giáo đưa ra là một ý nghĩ hết sức vô đạo và kỳ quái”. Tôi đáp:

“Mình thừa nhận sự so sánh đó là không đúng, nhưng cậu hãy coi chừng, lý lẽ của mình đâu có nhằm vào sự so sánh đó. Mình chỉ muốn giải thích cái mà cậu gọi là mâu thuẫn trong việc mình kiên trì đeo đuổi một mối tình đau khổ, và mình nghĩ rằng mình đã chứng minh khá rõ rằng nếu như có mâu thuẫn thì cậu cũng sa vào mâu thuẫn đó không kém gì mình. Chỉ có đứng về phương diện đó mà mình đã cho rằng cả hai bên đều bằng nhau và bây giờ mình vẫn cho là như vậy. Cậu sẽ trả lời cho mình rằng mục đích của đức hạnh cao cả hơn nhiều mục đích của tình yêu chứ gì? Nào có ai chối cãi điều đó đâu! Nhưng có phải vấn đề là ở đấy đâu? Có phải vấn đề là ở chỗ sức mạnh mà mỗi mục đích đó đem lại có giúp cho con người chịu

đựng được những nhọc nhằn đau khổ không? Chúng ta hãy đem hậu quả ra để xem xét. Có biết bao nhiêu người đã chối bỏ đạo đức khắc khổ, còn số người chối bỏ tình yêu thì ít hơn nhiều. Chắc cậu lại sẽ trả lời rằng trong việc theo đuổi điều thiện có nhọc nhằn, gian khổ đấy, nhưng đó không phải là điều không thể tránh khỏi và tất yếu, rằng những tên bạo chúa không nhiều hơn những người tử vì đạo và người ta thấy khối người có đức hạnh sống cuộc đời êm dịu và bình yên chứ gì? Thế thì tớ cũng trả lời lại với cậu rằng cũng có những mối tình êm ả và may mắn, và điều này lại có một sự khác nhau hết sức có lợi cho mình và mình xin nói thêm rằng quả tình yêu có hay lừa dối thật đấy, nhưng ít nhất nó cũng đem lại những niềm vui và thỏa mãn trong khi tôn giáo lại buộc người ta phải tu hành buồn tẻ và khổ hạnh.”

Trông thấy Tibecgiơ có vẻ bức bối, tôi nói thêm:

“Xin cậu đừng hoảng lên như vậy, điều duy nhất mà mình muốn kết luận ở đây là không có một phương pháp nào dở hơn để làm cho một trái tim từ bỏ ái tình, bằng cách gièm pha những lạc thú của ái tình và hứa hẹn nhiều hạnh phúc hơn trong việc đi theo đức hạnh. Đối với con người như chúng ta đã sinh ra, rõ ràng là hạnh phúc nằm trong lạc thú; mình thách người nào có thể nói khác điều đó; thế mà trái tim con người thì chẳng cần tự vấn lâu la gì để cảm thấy ngay rằng trong các lạc thú thì lạc thú êm dịu nhất là lạc thú của tình yêu. Trái tim thấy ngay rằng người ta đã lừa dối nó khi hứa với nó rằng có thể tìm những lạc thú êm dịu hơn ở nơi khác, và sự lừa dối đó càng làm cho nó hoài nghi những lời hứa hẹn chắc chắn nhất. Hỡi những kẻ thuyết giáo muốn đưa tôi trở về với đức hạnh, xin các người hãy nói với tôi rằng đức hạnh là tối cần thiết, nhưng xin đừng nói dối với tôi rằng nó không nghiêm khắc và gian khổ. Hãy xác định rằng những lạc thú của tình yêu là phù du, là quả cấm, rằng đi liền theo đó là những đau khổ khôn nguôi, và điều có thể gây cho tôi ấn tượng nhiều hơn, là nói rằng những lạc thú đó càng êm dịu, càng quyến rũ bao nhiêu thì Chúa Trời càng rộng rãi ban thưởng cho người biết hy sinh những lạc thú đó bấy nhiêu;

nhưng hãy thừa nhận rằng với những trái tim như chúng ta đang có, thì những lạc thú đó chính là hạnh phúc hoàn hảo nhất.”

Đoạn kết của bài diễn thuyết của tôi làm cho Tibecgiơ vui vẻ trở lại. Anh ấy thừa nhận rằng trong những ý nghĩ của tôi cũng có cái gì đấy hợp lý. Anh ấy chỉ có một điều phản bác duy nhất là hỏi lại tôi rằng tại sao tôi không thực hiện những nguyên tắc của chính tôi đề ra, bằng cách hy sinh tình yêu của tôi cho niềm hy vọng được Chúa Trời ban thưởng mà tôi đánh giá cao đến vậy. Tôi đáp:

“Bạn thân mến ơi, chính ở điểm này mình thừa nhận sự khốn khổ và yếu đuối của mình. Ôi! Đúng là mình phải hành động như mình lý luận! Nhưng mình nào có làm chủ được hành động của mình. Để có thể quên đi những nét quyến rũ của Manông, có sự giúp đỡ nào mà mình không cần đến!”

Tibecgiơ đáp:

“Lạy Chúa, mình nghĩ đây lại thêm một người gianxênít<sup>[29]</sup> nữa của chúng ta!”

“Mình không biết mình là gì, tôi đáp, và mình cũng chẳng rõ mình phải là gì, nhưng mình thấy những điều họ nói là chân lý đấy!”

Cuộc nói chuyện này ít nhất cũng làm cho anh bạn tôi trở lại thương xót tôi. Anh ấy hiểu rằng nếu tôi sống buông tuồng là do tôi yếu đuối chứ không phải do bản chất xấu xa. Nhờ đó mà về sau, anh đã sẵn sàng giúp đỡ tôi mà nếu không có những sự giúp đỡ đó, chắc tôi đã tiêu vong trong cảnh khốn cùng. Tuy vậy tôi không hề tiết lộ với anh ấy ý đồ trốn khỏi Xanh Lazarơ. Tôi chỉ nhờ anh ấy chuyển giúp bức thư. Tôi đã viết sẵn bức thư đó khi anh ấy chưa đến, và tôi đã không thiếu những lý do để nhấn mạnh sự cần thiết phải viết thư của tôi. Anh ấy đã tận tình đưa thư tới nơi và trước khi trời tối, Lexcô đã nhận được bức thư tôi gửi cho anh ta.

Ngày hôm sau, Lexcô đến thăm tôi với danh nghĩa là anh cả tôi. Tôi vui mừng tột độ khi trông thấy hấn trong phòng tôi. Tôi cẩn thận đóng chặt

cửa lại. Tôi nói với hắn ta:

“Chúng ta không được bỏ phí một phút. Trước hết, anh hãy cho tôi biết tin tức của Manông, sau đó anh hãy bày cho tôi cách nào để tháo cũi sổ lồng.”

Hắn đoán chắc với tôi rằng hắn không gặp lại cô em gái từ cái hôm trước khi tôi bị bắt; rằng chỉ biết được tin về số phận của Manông và của tôi sau khi đã mất công dò hỏi; rằng hắn đã hai, ba lần đến *Nhà trường giới* nhưng người ta đã không cho phép hắn gặp nàng.

“Thằng G.M... khốn kiếp! – Tôi kêu lên – rồi mày sẽ biết tay tao!”

Lexcô nói tiếp:

“Về việc giải thoát cho chú thì không phải dễ như chú nghĩ đâu. Tối qua, hai người bạn của anh cùng với anh, chúng tôi đã đi quan sát bên ngoài tòa nhà này và chúng tôi thấy rằng cửa sổ của phòng chú nhìn xuống một cái sân chung quanh có nhà cửa bao bọc, như chú đã báo cho chúng tôi biết, do đó chủ khó mà thoát ra được. Hơn nữa chú lại ở tầng ba và chúng tôi thì không thể đưa vào đây dây thừng và thang được. Như vậy là về mặt ngoài, tôi thấy không có cách nào. Chúng ta phải nghĩ cách thoát ra từ bên trong thôi.”

“Không được đâu! Tôi đã quan sát tất cả rồi, nhất là từ khi nhờ sự khoan dung của cha bề trên, việc giam giữ tôi có nới lỏng đôi chút. Cửa phòng tôi không khóa, tôi được tự do đi lại trong các hành lang dành cho các tu sĩ; nhưng các cầu thang đều bị cánh cửa dày bịt chặt, suốt ngày đêm cài cẩn thận, do đó chỉ với sự nhanh nhẹn không thì tôi không thể nào thoát ra được. À này! – tôi nói tiếp sau khi đã suy nghĩ về một phương sách mà tôi cho là tuyệt, – anh có thể mang đến cho tôi một khẩu súng lục không?”

Lexcô đáp:

“Dễ thôi, nhưng chú định giết ai vậy?”

Tôi bảo đảm với hắn rằng tôi không hề có ý định giết người nên súng không cần phải nạp đạn. Tôi bảo hắn:

“Ngày mai anh mang súng lại cho tôi và nhớ là tối mai, lúc mười một giờ, anh phải có mặt đối diện với cổng của tòa nhà này cùng với hai ba ông bạn của bọn mình. Tôi hy vọng sẽ gặp được các anh.”

Lexcô cố ép tôi phải nói rõ hơn, nhưng vô hiệu. Tôi nói với hắn rằng một kế hoạch như kế hoạch tôi đã nghĩ ra chỉ tỏ ra là hợp lý sau khi nó đã thành công.

Tôi bảo hắn rút ngắn cuộc thăm viếng để ngày mai có thể dễ dàng vào thăm tôi lại. Hôm sau, hắn cũng được vào thăm tôi dễ dàng như hôm trước. Hắn có vẻ hết sức nghiêm chỉnh. Không có ai lại không xem hắn là con người đứng đắn.

Khi tôi đã có được khẩu súng lục, tôi tin chắc rằng mình sẽ thành công. Phương án của tôi kỳ quặc và táo bạo, nhưng còn có điều gì mà tôi không làm được khi đã có những động cơ như động cơ đang thúc đẩy tôi. Từ khi tôi được phép ra khỏi phòng và được đi dạo trong các hành lang, tôi đã chú ý rằng vào buổi tối hàng ngày, người gác cổng mang nẹp cho cha bề trên chìa khóa của tất cả các cửa và sau đó ngôi nhà hoàn toàn im lặng, chứng tỏ mọi người đã rút lui về phòng mình. Do đó tôi có thể đi qua hành lang dẫn đến phòng của cha bề trên mà không gặp chướng ngại nào. Quyết tâm của tôi là đoạt cho bằng được xâu chìa khóa bằng cách dùng khẩu súng lục dọa ông ta nếu ông ta không chịu trao cho tôi, rồi dùng xâu chìa khóa đó để thoát ra đường. Tôi nóng lòng chờ đợi đến lúc đó. Người gác cổng đến, theo giờ thường lệ, nghĩa là quá chín giờ một phút. Tôi để một giờ nữa trôi qua để chắc chắn rằng các tu sĩ và người giúp việc đều đã đi ngủ. Cuối cùng tôi đi ra với khẩu súng và một ngọn nến đã tắt. Thoạt tiên, tôi gõ nhẹ vào cửa phòng cha bề trên để đánh thức ông dậy mà không gây tiếng động. Gõ đến lần thứ hai thì ông nghe thấy và chắc rằng ông nghĩ đó là một tu sĩ nào bị ốm đến xin ông cứu giúp, ông trở dậy để mở cửa. Tuy nhiên, ông cũng cẩn thận hỏi qua khe cửa để biết ai gõ và cần gì ông. Tôi buộc phải xưng tên, nhưng tôi giả vờ rên rỉ để làm cho ông hiểu rằng tôi khó ở. Ông vừa mở cửa cho tôi vừa hỏi:

“À, con đấy à, có việc gì mà con đến vào lúc đêm khuya thế này?”

Tôi bước vào phòng ông và sau khi kéo ông ra một góc phòng đối diện với cửa ra vào, tôi tuyên bố với ông rằng tôi không thể nào lưu lại Xanh Lazarơ lâu hơn nữa, rằng ban đêm là lúc thuận tiện để thoát ra mà không ai trông thấy, rằng tôi mong vì tình nghĩa đối với tôi mà ông vui lòng mở cửa cho tôi, hoặc cho tôi mượn chìa khóa để tự tôi mở lấy.

Lời lẽ của tôi hẳn là làm cho ông ngạc nhiên. Ông nhìn tôi một lúc lâu, không nói gì. Phần tôi thì không có thì giờ đâu để lãng phí, tôi nói lại với ông rằng tôi rất xúc động về sự đối xử nhân hậu của ông, nhưng vì tự do là cái quý giá hơn cả, nhất là đối với tôi đã bị người ta cướp mất tự do một cách hết sức bất công, nên tôi quyết định giành lại tự do ngay trong đêm nay, bằng bất cứ giá nào, vì sợ ông có thể cất cao giọng để kêu cứu, tôi cho ông thấy khẩu súng, cái lý do xác đáng để buộc ông im lặng, mà tôi chìa ra dưới cái áo chèn. Ông bảo tôi:

“Súng lục ư? Sao? Con lại muốn cướp mất mạng sống của cha để đền ơn cho cha đã đối xử tốt với con sao?”

“Con đâu dám! Cha có thừa thông minh và lý trí để không buộc con đi đến nước phải làm như vậy; nhưng con muốn được tự do và con quyết tâm đến nỗi nếu do cha mà kế hoạch của con thất bại, thì nhất thiết cha sẽ là đờn.”

“Nhưng cha đã làm điều gì tệ với con đâu, con thân mến! – Ông tái mặt và kinh hãi hỏi lại tôi. – Vì sao con lại muốn giết cha?”

“À, không đâu! – Tôi sốt ruột trả lời. – Con không hề muốn giết cha, nếu cha còn muốn sống! Cha hãy mở cửa cho con và con sẽ là người bạn tốt nhất của cha.”

Tôi thấy xâu chìa khóa đặt ở trên bàn. Tôi nhặt lấy và bảo ông đi theo tôi và im lặng chừng nào tốt chừng ấy. Ông buộc phải nghe theo. Chúng tôi càng tiến ra và cứ mỗi lần mở một cánh cửa, ông lại than: “Ôi, con ơi, có ai ngờ cơ sự lại thế này!”



Tôi phải luôn luôn nhắc ông: “Thưa cha, im lặng cho!”

Cuối cùng rồi chúng tôi cũng ra đến nơi có cái barie chắn trước cổng lớn mở ra đường phố. Tôi tưởng mình đã được tự do rồi, lúc đó tôi đứng sau cha bề trên, tay thì cầm cây nển, tay thì cầm súng lục. Trong khi ông hối hả mở cửa thì một người giúp việc ngủ trong một căn phòng nhỏ gần đó, nghe tiếng lanh canh của chìa khóa, thức dậy và ló đầu nhìn ra. Cha bề trên chắc là nghĩ rằng hẳn ta có thể bắt giữ tôi lại. Một cách hết sức khinh suất, ông ra lệnh cho hẳn ra tiếp cứu cho ông. Đó là một thằng cha lực lưỡng, hẳn lao vào tôi không chút do dự. Tôi chẳng chần chừ gì, nện cho hẳn một phát ngay vào giữa ngực. Rồi tôi nói một cách tự hào với ông cha đang đi theo tôi:

“Đó là do cha gây nên đấy! Nhưng cha cũng vẫn phải hoàn thành công việc thôi!” Vừa nói, tôi vừa đẩy ông ra đến cái cổng cuối cùng.

Ông không dám mở. Tôi thoát ra một cách sung sướng và thấy Lexcô đã cùng với hai người bạn đứng theo lời hứa, chực sẵn ở đây chờ tôi. Chúng tôi bỏ đi ngay. Lexcô hỏi tôi rằng anh ta có nghe tiếng súng nổ. Tôi bảo anh ta:

“Lỗi của anh đấy! Tại sao anh lại đem súng đã nạp đạn cho tôi?”

Tuy vậy, tôi cũng cảm ơn anh ta về sự thận trọng đó, vì nếu không thì chắc tôi còn bị giam lâu dài ở Xanh Lazarơ. Chúng tôi nghỉ đêm tại một cửa hàng bán thức ăn nấu sẵn và tôi đã ăn bù lại gần ba tháng trời ăn uống kham khổ. Nhưng tôi cũng không thấy thú vị gì. Tôi đau khổ nghĩ đến Manông, tôi nói với ba anh bạn:

“Cần phải giải thoát cô ấy. Tôi muốn được tự do chỉ là nhằm vào việc đó. Tôi mong các bạn giúp đỡ bằng sự khôn khéo của các bạn, còn tôi, sẽ hy sinh cả tính mạng tôi.”

Lexcô là người khôn ngoan và thận trọng khuyên tôi rằng phải đi từ từ, rằng việc tôi trốn khỏi Xanh Lazarơ và tai họa mà tôi đã gây ra khi trốn đi nhất định sẽ gây ra tai tiếng, rằng ông Tổng giám đốc cảnh sát sẽ ra lệnh truy nã tôi và bàn tay ông ta lại có thể vươn xa, và cuối cùng, nếu tôi không

muốn bị bắt giam tại một nơi còn tệ hơn là Xanh Lazarơ, tôi cần phải ẩn náu, im hơi lặng tiếng trong năm ba ngày, chờ cho sự tức giận của những kẻ thù của tôi có thời gian xẹp xuống đi đã. Lời khuyên nhủ của hẳn là khôn ngoan, nhưng cũng phải khôn ngoan mới có thể làm theo được. Bao nhiêu sự chậm chạp, dè dặt như vậy không phù hợp tí nào với tâm trạng si mê của tôi. Tôi chỉ hứa với hẳn là tôi sẽ dành ngày hôm sau để ngủ. Hẳn nhất tôi vào phòng của hẳn, và tôi ở đấy cho đến tối.

Tôi sử dụng một phần thời gian vạch ra phương án và mưu mẹo để cứu Manông. Tôi chắc rằng nhà giam nàng còn khó vào hơn nhà giam tôi nhiều. Vấn đề không phải là dùng bạo lực hoặc sức mạnh mà phải dùng mưu mẹo; nhưng ngay đến ông thần tinh ranh nhất lúc ấy cũng không biết bắt đầu từ đâu. Tôi chẳng thấy tia sáng nào và nghĩ rằng chỉ có thể xem xét vấn đề tốt hơn sau khi đã có được một số thông tin về cách xếp đặt bên trong *Nhà trừng giới*.

Khi trời vừa sập tối, lúc tôi có thể tự do ra đường, tôi yêu cầu Lexcô đi theo tôi đến *Nhà trừng giới*. Chúng tôi bắt chuyện với một tay gác cổng mà chúng tôi thấy có vẻ lương thiện. Tôi giả vờ là người lạ đã từng nghe nói những điều đáng cảm phục về *Nhà trừng giới* và về trật tự ở trong đó. Tôi hỏi anh ta những chi tiết nhỏ nhặt nhất rồi từ tình tiết này sang tình tiết khác, chúng tôi đề cập đến những nhân viên quản trị. Tôi đề nghị anh ta cho tôi biết tên và tính nết từng người. Những câu trả lời của anh ta về vấn đề này làm tôi nảy ra được một ý đồ mà tôi cho là rất tuyệt và tôi bắt tay ngay vào thực hiện. Tôi hỏi anh ta, xem đấy như là điều chủ yếu trong ý đồ của tôi, rằng các ông quản trị có con cái gì không? Anh ta đáp lại rằng không thể cho tôi biết chắc con số, nhưng anh ta biết rõ rằng ông M.T..., một trong những người quản trị chính, có một người con đến tuổi lấy vợ và anh này đã nhiều lần theo cha đến *Nhà trừng giới*. Tôi thấy điều khẳng định này là đủ rồi. Tôi cắt đứt ngay câu chuyện và trong khi trở về, tôi trao đổi với Lexcô về cái kế hoạch mà tôi vừa nghĩ ra. Tôi bảo anh ta:

“Tôi nghĩ rằng M.T... con, thuộc gia đình giàu có và danh giá, thế nào cũng thích ăn chơi, như phần đông những người vào lứa tuổi cậu ta. Cậu ta

không thể không thích phụ nữ, càng không thể lố bịch đến mức từ chối không chịu ra tay giúp đỡ cho một cuộc tình duyên. Tôi có ý định làm cho cậu ta quan tâm đến tự do của Manông. Nếu cậu ta là một người trung hậu và tình cảm, chắc cậu ta sẽ vì lòng hào hiệp mà giúp đỡ chúng ta. Nếu như cậu ta không hành động vì hào hiệp đi nữa thì chí ít, cậu ta cũng làm một cái gì đó cho một cô gái dễ thương, dù chỉ nhằm được chia sẻ cảm tình của cô ta. Tôi muốn đến gặp cậu ta ngay vào ngày mai. Tôi rất khoái cái kế hoạch này đến mức tôi thấy có cơ thành công đấy.”

Lexcô đồng ý rằng trong những ý nghĩ đó cũng có đôi chút khả năng và chúng tôi có thể hy vọng đạt được một cái gì thông qua con đường đó. Đêm hôm ấy, tôi đỡ buồn hơn.

Sáng hôm sau, tôi ăn mặc tươm tất theo khả năng mà tình trạng nghèo túng của tôi cho phép rồi thuê một chiếc xe ngựa đến nhà M.T... Cậu ta ngạc nhiên khi thấy có người không quen biết đến thăm. Tôi đã đoán đúng về mặt và phong thái lịch sự của cậu ta. Tôi giải bày tâm sự với cậu ta, nói với cậu ta về nỗi đắm say của tôi cũng như về giá trị của người yêu của tôi như là về hai thứ chỉ có thể đem so sánh với nhau mà thôi. Cậu ta nói với tôi rằng tuy chưa hề gặp Manông, nhưng đã được nghe nói về nàng, ít nhất đã nghe nói nàng là người tình của lão già G.M... Tôi chắc rằng cậu ta cũng đã biết về vai trò của tôi trong câu chuyện đó, và để tranh thủ cậu ta, để tỏ ra rằng tôi tin cậy cậu ta, tôi đã thuật lại hết sức chi tiết tất cả những gì đã xảy ra cho Manông và cho tôi. Tôi nói tiếp:

“Ông thấy đấy, mạng sống của tôi, tình duyên của tôi bây giờ nằm trong tay ông. Đối với tôi, cái nào cũng thiết thân hết. Tôi không hề dè dặt với ông vì tôi đã được biết về lòng hào hiệp của ông và vì tuổi tác của chúng ta cũng gần giống nhau làm cho tôi hy vọng rằng một vài sở thích của ông cũng giống của tôi.”

Cậu ta có vẻ rất xúc động trước sự cởi mở và chân thành của tôi. Câu trả lời của cậu ta là của một con người lịch lãm và có tình cảm, câu trả lời mà thiên hạ không phải lúc nào cũng nói lên được và thường là để cho qua

đi. M.T... nói với tôi rằng cậu ta đặt cuộc viếng thăm của tôi vào hàng những may mắn trong đời mình, rằng cậu ta xem tình bạn của tôi như là một trong những thu hoạch đẹp đẽ nhất của mình và rằng cậu ta sẽ cố gắng xứng đáng với mối tình bạn đó bằng cách nỗ lực để giúp đỡ tôi. Cậu ta không hứa là sẽ trao lại Manông cho tôi, bởi vì, như cậu ta nói với tôi, cậu ta không có mấy uy thế; nhưng hứa rằng sẽ đem lại cho tôi niềm vui được gặp Manông và sẽ cố gắng làm tất cả những gì trong phạm vi có thể của mình để trao Manông trong vòng tay của tôi. Tôi hài lòng về sự dè dặt của cậu ta hơn là thấy cậu ta đảm bảo rằng sẽ thỏa mãn tất cả những ước muốn của tôi. Tôi thấy trong sự dè dặt đó lòng chân thành mà tôi rất quý trọng. Nói tóm lại, tôi trông đợi rất nhiều ở sự giúp đỡ của cậu ta. Chỉ nguyên lời hứa giúp tôi gặp lại Manông đã có thể làm cho tôi sẵn sàng làm mọi việc vì cậu ta. Tôi bày tỏ một phần những tình cảm đó khiến cậu ta cũng tin rằng bản thân tôi không phải là con người xấu. Chúng tôi thân thiết ôm hôn nhau và chúng tôi trở thành đôi bạn, không vì cái gì khác hơn là tấm lòng nhân hậu của chúng tôi và cái thiện ý thúc đẩy một con người hiền dịu và hào hiệp đến với một con người khác, giống mình. M.T... còn đi xa hơn nữa trong việc bày tỏ sự mến mộ đối với tôi, bởi vì sau khi tính đến những chuyện không may của tôi và nghĩ rằng sau khi thoát khỏi Xanh Lazarơ, chắc là tôi không sung túc gì, cậu ta tặng tôi một món tiền và ép tôi phải nhận. Tôi kiên quyết từ chối, và nói với cậu ta:

“Như vậy thì quá mức. Nếu như với bao nhiêu nhân từ và tình bè bạn, bạn giúp cho tôi gặp lại Manông thì tôi cũng đã nguyện trung thành suốt đời với bạn. Còn nếu bạn giúp tôi giành lại được hoàn toàn con người thân thương đó, tôi xin nguyện đổ cả máu tôi để đền đáp công ơn của bạn.”

Chúng tôi chia tay nhau sau khi đã thỏa thuận về thời gian và địa điểm gặp lại. Cậu ta còn chiều ý tôi bằng cách định giờ hẹn ngay vào buổi chiều hôm đó. Tôi chờ cậu ta trong một hiệu cà phê và cậu ta đến gặp tôi vào lúc bốn giờ, rồi chúng tôi cùng đi đến *Nhà trường giới*. Hai đầu gối tôi run lên khi tôi đi qua sân của ngôi nhà này. Tôi nhủ thầm:

“Ôi thần tình ái! Như vậy là ta sắp thấy lại được thần tượng của tim ta, đối tượng của bao nhiêu nước mắt và âu lo của ta! Lạy Chúa! Xin hãy cho con có đủ sức để đến được chỗ nàng rồi sau đó hãy quyết định về số phận và tính mạng của con. Con chẳng còn ơn huệ nào hơn để cầu xin Chúa nữa!”

M.T... trao đổi với vài người gác cửa, họ sốt sắng làm mọi việc tùy thuộc họ để thỏa mãn yêu cầu của cậu ta. M.T... yêu cầu họ chỉ cho khu nhà trong đó có phòng của Manông. Người đưa chúng tôi đi mang theo một cái chìa khóa to khùng khiếp dùng để mở cửa phòng nàng. Tôi hỏi người hầu phòng đưa chúng tôi đi và cũng là người phụ trách việc trông coi nàng, về cung cách nàng sống trong ngôi nhà này. Anh ta cho chúng tôi biết rằng nàng dịu dàng hết mức; rằng chưa bao giờ anh ta bị nàng nói nặng lấy một lời; rằng trong suốt sáu tuần lễ đầu tiên sau khi đến đây, nàng không ngừng than khóc, nhưng gần đây, nàng đã tỏ ra kiên trì hơn với hoạn nạn của mình và suốt từ sáng cho đến tối, nàng chỉ lo khâu vá, trừ một vài giờ dành để đọc sách. Tôi còn hỏi anh ta rằng nàng có được chăm sóc thỏa đáng không? Anh ta trả lời tôi rằng ít ra nàng không thiếu những gì là cần thiết nhất.

Chúng tôi đến gần cửa phòng nàng. Tim tôi đập thình thịch. Tôi nói với M.T...:

“Bạn hãy vào một mình trước đã và báo cho nàng biết trước việc mình đến thăm, bởi vì mình lo rằng nàng xúc động quá mạnh khi đột ngột thấy mình.”

Cửa mở. Tôi đứng chờ trong hành lang. Tuy nhiên, tôi cũng nghe được cuộc nói chuyện giữa hai người. M.T... nói rằng cậu ấy đến để đem lại cho nàng đôi chút an ủi, rằng cậu ấy là bạn tôi và hết sức quan tâm đến hạnh phúc của chúng tôi. Manông vội vàng hỏi lại rằng anh bạn có biết tôi ra sao không? M.T... hứa rằng sẽ đem tôi đến dưới chân nàng, cũng tha thiết, cũng chung thủy như nàng mong đợi. Nàng hỏi lại:

“Bao giờ?”

“Ngay trong hôm nay, cậu ấy đáp lại, cái giây phút hạnh phúc ấy sẽ chẳng lâu la gì đâu, anh ấy sẽ xuất hiện ngay bây giờ nếu chị muốn!”

Nàng hiểu ngay rằng tôi đang đứng ở ngoài cửa. Tôi bước vào còn nàng thì đâm bổ ra để gặp tôi. Chúng tôi ôm hôn nhau, dạt dào âu yếm, sự âu yếm mà ba tháng vắng nhau đã làm cho đôi tình nhân tha thiết yêu nhau cảm thấy là tuyệt vời.

Trong mười lăm phút đồng hồ, những tiếng thở dài, những lời than thở đứt quãng, hàng nghìn lời nói yêu đương lặp đi lặp lại trong buồn thương đã tạo nên một quang cảnh làm cho M.T... xúc động. Cậu ấy ép chúng tôi ngồi xuống rồi nói với tôi:

“Tôi đâm ra ghen với anh, tôi thích có được một người yêu đẹp và say đắm tuyệt vời như vậy còn hơn bất cứ vinh quang nào.”

“Chính vì thế mà tôi coi khinh hết thảy những đế chế trên thế giới này để có được cái hạnh phúc được nàng yêu”, – tôi đáp lại.

Phần còn lại của cuộc nói chuyện mà chúng tôi từng khát khao mong đợi đó hết sức thăm thiết, Manông tội nghiệp đã kể lại cho tôi nghe những gì đã xảy ra với nàng, tôi cũng thuật lại cho nàng những chuyện của tôi. Khi hỏi về tình trạng của nàng hiện nay và về tình trạng mà tôi vừa mới thoát ra, chúng tôi khóc than cay đắng. M.T... an ủi chúng tôi bằng cách hứa rằng sẽ cố gắng hết sức để chấm dứt những đau khổ của chúng tôi. Cậu ấy khuyên chúng tôi không nên kéo dài quá lâu cuộc gặp gỡ đầu tiên này để giúp cậu ấy dễ dàng bố trí những cuộc gặp khác. Cậu ấy khó khăn lắm mới làm chúng tôi vâng theo lời khuyên đó; nhất là Manông cứ không chịu để tôi đi. Nàng cứ bắt tôi đứng lên ngồi xuống hàng trăm lần, nín áo, nắm tay tôi giữ lại. Nàng than thở:

“Chao ôi! Anh để em ở lại trong một nơi như thế này đây! Ai đảm bảo rằng em còn được gặp lại anh?”

M.T... hứa với nàng sẽ cùng tôi thường xuyên đến thăm nàng. Cậu ta nói đùa một cách ý vị:

“Còn về nơi gặp gỡ thì không nên gọi là *Nhà trường giới* nữa mà nên gọi đây là Vécxây<sup>[30]</sup> từ khi có một người đẹp xứng đáng với sự tôn thờ của tất cả các trái tim, đến ở.”

Khi ra về, tôi cho người hầu chăm sóc nàng một ít tiền để khuyến khích anh ta chăm sóc nàng tốt hơn. Tay thanh niên này có tâm hồn không đến nỗi đê tiện và tàn nhẫn như những đồng sự của anh ta. Anh ta đã chứng kiến cuộc gặp gỡ của chúng tôi; cái cảnh tượng thảm thiết đó đã làm anh ta xúc động. Một đồng lui vàng mà tôi tặng anh ta càng làm anh ta thêm gắn bó với tôi. Khi bước xuống dưới sàn, anh ta kéo riêng tôi ra một chỗ rồi nói:

“Thưa ông, nếu ông lấy tôi vào giúp việc cho ông hoặc ông đền bù xứng đáng việc tôi mất việc làm ở đây thì tôi nghĩ rằng tôi có thể dễ dàng giải thoát cho cô Manông.”

Tôi dỏng tai ra nghe lời đề nghị của anh ta và tuy đang kiết xác, tôi đã hứa với anh ta qua những điều mà anh ta mong muốn. Tôi tính rằng tôi luôn luôn có thể thưởng công dễ dàng cho những người vào loại anh ta. Tôi bảo:

“Ông bạn ơi, hãy tin rằng không có chuyện gì mà tôi không làm được cho anh và vận hội của anh cũng sẽ được đảm bảo như vận hội của tôi vậy.”

Tôi muốn biết anh ta sẽ dùng biện pháp gì để giải thoát Manông. Anh ta đáp:

“Không có cách nào khác là vào buổi tối mở cửa phòng của cô ấy rồi dẫn cô ấy ra đến cổng mở ra đường phố; tại đây, ông phải sẵn sàng để đón cô.”

Tôi hỏi anh ta rằng có sợ người ta nhận ra nàng khi phải vượt qua các hành lang và các dãy sân không? Anh ta thừa nhận rằng cũng có đôi điều nguy hiểm, nhưng mà cứ phải mạo hiểm ít nhiều. Tuy rất vui mừng thấy anh ta quyết tâm như vậy, tôi vẫn gọi M.T... đến và nói với cậu ấy về kế hoạch đó và cái lý do duy nhất làm cho nó có vẻ khó thành công. M.T... còn

thấy nhiều khó khăn hơn tôi. Cậu ấy không đồng ý rằng Manông có thể thoát ra ngoài bằng cách đó, nhưng cậu ta nói thêm: “Nếu người ta nhận ra chị ấy, nếu chị ấy bị bắt lại khi chạy trốn thì có thể là hết đời chị ấy. Với lại như vậy là anh phải rời Paris ngay lập tức, bởi vì anh không thể nào ẩn náu hoàn toàn kín đáo được. Người ta sẽ tăng cường công việc truy nã, cả anh và cả chị. Một người đàn ông có thể dễ dàng trốn thoát khi chỉ có một mình, nhưng anh ta không thể nào mai danh ẩn tích khi sống chung với người vợ đẹp”.

Dấu lý lẽ của cậu ấy có vẻ vững vàng, trong tâm trí tôi, nó vẫn không thắng được niềm hy vọng có thể mau chóng giải thoát Manông. Tôi nói điều ấy với M.T... và mong cậu ta tha thứ cho sự khinh suất và táo bạo của tình yêu. Tôi nói thêm rằng và chẳng ý đồ của tôi cũng là rời bỏ Paris để đến ở một vùng lân cận như tôi đã từng làm. Như vậy là chúng tôi thỏa thuận với người hầu là không hoãn công việc đến quá ngày hôm sau, và để làm những gì chúng tôi có thể làm được để bảo đảm thắng lợi, chúng tôi quyết định mang theo áo quần nam giới nhằm thoát ra được dễ dàng hơn. Cũng không dễ dàng mang những thứ ấy vào, nhưng tôi không thiếu gì sáng kiến để làm được. Tôi chỉ nhờ M.T... hôm sau mặc hai cái áo vét mỏng, cái này chõng lên cái kia, phần còn lại thì tôi phụ trách.

Sáng hôm sau, chúng tôi trở lại *Nhà trường giới*. Tôi mang theo cho Manông quần áo, bút tất v.v.. và bên ngoài cái áo chèn của tôi, tôi khoác một cái áo choàng để che bớt những cái túi phình ra quá lớn của tôi. Chúng tôi chỉ lưu lại chốc lát trong phòng của Manông. M.T... để lại cho nàng một trong hai cái áo vét của cậu ấy, tôi trao cho nàng chiếc áo của tôi, cái áo choàng cũng đủ cho tôi đi ra. Chẳng thiếu thứ gì để nàng cải trang, trừ một cái quần cộc mà hại thay tôi quên đem theo. Việc quên cái vật cần thiết đó vào một lúc khác có thể làm chúng tôi cười rũ ra, nếu lúc đó nó làm cho chúng tôi ít lúng túng hơn. Tôi ngao ngán hết sức vì một việc vặt vãnh như vậy lại có thể cản trở chúng tôi. Tuy vậy, tôi quyết định ngay là tôi sẽ đi ra mà không cần quần cộc. Tôi để lại quần cộc của tôi cho Manông. Cái áo



choàng của tôi khá dài và với vài cái đinh ghim, tôi có thể đi ra khỏi cổng một cách tử tế.

Phần còn lại của ngày hôm đó đối với tôi dài bất tận đến không thể nào chịu đựng nổi. Cuối cùng, màn đêm buông xuống, chúng tôi đi trong một cỗ xe ngựa, đến cách cổng của *Nhà trường giới* một chút về phía dưới. Chúng tôi chờ chẳng bao lâu thì đã thấy Manông cùng với người hầu dẫn đường xuất hiện, cửa xe đã mở sẵn, hai người bước lên ngay. Tôi đón người yêu thân thương của tôi vào trong vòng tay. Nàng run như tàu lá. Người đánh xe hỏi tôi đi đến đâu. Tôi bèn trả lời anh ta:

“Hãy đi đến cùng trời cuối đất, hãy đưa đến nơi nào mà tôi mãi mãi không còn phải xa cách Manông nữa!”

Suýt nữa cơn say sưa mà tôi không làm chủ được đó đã gây cho tôi một sự lúng túng đáng tiếc. Người đánh xe suy nghĩ về lời nói của tôi và sau đó, khi tôi chỉ cho anh ta tên đường phố mà chúng tôi muốn đến, anh ta trả lời tôi rằng anh ta sợ tôi lôi anh ta vào một việc mờ ám, rằng anh ta thấy rõ ràng người thanh niên bảnh trai tên gọi Manông là một cô gái mà tôi vừa bắt cóc ở *Nhà trường giới* và rằng anh ta không hề muốn vì thương tôi mà bị họa lây. Sự tinh tế của thằng cha vô lại này chỉ cốt bắt tôi trả tiền thuê xe đắt hơn. Chúng tôi còn ở gần *Nhà trường giới* quá nên phải chuồn cho êm. Tôi bảo hẳn:

“Im mồm! Này, ta sẽ thưởng cho anh một lui vàng đấy”.

Sau đó thì thằng cha láu cá ấy sẵn sàng giúp tôi đốt cả *Nhà trường giới*. Chúng tôi đến nhà trọ của Lexcô. Vì đã khuya, M.T... từ biệt chúng tôi dọc đường và hứa hôm sau sẽ gặp lại. Chỉ còn người hầu ở lại với chúng tôi.

Tôi ôm Manông chặt vào lòng đến nỗi hai chúng tôi chỉ chiếm mất một chỗ ngồi trong xe. Nàng khóc vì sung sướng và tôi cảm thấy nước mắt nàng đầm ướt mặt tôi. Khi chúng tôi bước xuống xe để vào nhà Lexcô trọ thì tôi lại có một cuộc cãi cọ nữa với người đánh xe mà hậu quả thật tai hại. Tôi hối hận đã hứa cho hẳn một lui vàng. Không chỉ vì đó là một món tiền thưởng quá đáng mà còn là vì tôi không có khả năng trả được. Tôi cho gọi

Lexcô. Hắn trong phòng bước ra và đến gần cửa. Tôi rí tai hắn về sự lúng túng của tôi. Do bản tính thô bạo và không quen nhường nhịn một anh đánh xe, hắn trả lời tôi rằng tôi trêu chọc hắn. Rồi hắn nói tiếp:

“Một lui vàng à! Hai chục gậy nện cho thẳng vô lại đó thì có!”

Tôi hết sức nói nhẹ nhàng với hắn rằng làm như thế, chúng tôi nguy mất, nhưng vô hiệu. Hắn giật cái gậy ở tay tôi ra vẻ dọa đánh người đánh xe. Anh này, chắc là đã đôi khi rơi vào tay một viên cảnh sát hoặc một anh lính ngự lâm nào đó, liền sợ hãi đánh xe bỏ chạy, vừa la lên rằng tôi đã đánh lừa hắn, nhưng rồi sẽ biết tay. Tôi chắc rằng hắn sẽ đi báo cảnh sát trưởng. Tôi nói với Lexcô:

“Anh làm hại chúng tôi rồi! Chúng tôi không thể an toàn ở nhà anh được nữa. Chúng tôi phải rời đây ngay!”

Tôi đưa tay cho Manông vịn để đi và chúng tôi nhanh chóng rời khỏi con đường nguy hiểm đó. Lexcô đi theo chúng tôi. Cái cung cách mà Thượng đế an bài các sự kiện thật đáng khâm phục. Chúng tôi vừa đi được năm hay sáu phút, thì một người mà tôi không nhìn rõ mặt, nhận ra Lexcô. Chắc là hắn đi tìm Lexcô ở chung quanh nhà của Lexcô với ý đồ độc ác mà hắn thực hiện ngay tại trận. Hắn thốt lên: “Lexcô đây rồi! Cho mày đi châu trời tối nay!” rồi nện cho Lexcô một phát súng vào người. Hắn lui đi ngay. Lexcô ngã vật ra, không động đậy. Tôi buộc Manông phải bỏ trốn ngay, bởi vì không thể cứu chữa gì được một cái xác chết, và tôi còn sợ bị lính gác bắt giữ vì thế nào họ cũng đến ngay. Cùng với người hầu và Manông, chúng tôi rẽ qua con đường hẻm đầu tiên. Manông thảng thốt đến tột độ, tôi khó khăn lắm mới dìu nàng đi được. Cuối cùng tôi trông thấy một cỗ xe ngựa ở đầu đường. Chúng tôi lên xe, nhưng khi người đánh xe hỏi tôi đi đâu, tôi lúng túng không biết trả lời thế nào. Tôi chẳng có nơi ở nào an toàn cũng không có người bạn nào tin cậy để nhờ giúp đỡ. Tôi không còn tiền bạc gì, chỉ còn hơn nửa pixtôn. Sợ hãi và mệt nhọc đã làm cho Manông gần như ngất xỉu bên cạnh tôi. Ngoài ra, tôi còn bị vụ mưu sát Lexcô ám ảnh và không phải là không lo ngại lính gác. Làm sao bây giờ? May sao, lúc đó tôi

nhớ đến cái quán trọ ở Chaiô mà tôi cùng Manông đã đến ở vài ba hôm khi chúng tôi định đến ở hẳn tại ngôi làng này. Ở đây, tôi hy vọng không những được an toàn mà còn có thể sống qua một thời gian mà không bị thúc ép phải trả tiền ngay. Tôi bảo người đánh xe: “Đưa chúng tôi đến Chaiô”. Hẳn ta bảo đêm hôm khuya khoắt, hẳn không chịu chạy nếu không được một pixtôn. Lại một sự lúng túng nữa. Cuối cùng, chúng tôi thỏa thuận với cái giá sáu phơrăng; đó là toàn bộ số tiền còn lại trong túi tôi.

Trong khi đi đường, tôi an ủi Manông, nhưng thực ra lòng tôi rối như tơ vò. Tôi sẵn sàng chết đi ngàn lần nếu như trong vòng tay, tôi không ôm chặt cái báu vật duy nhất còn gắn bó tôi với cuộc sống. Chỉ có cái ý nghĩ đó đã làm tôi vững tâm lại. Tôi tự nhủ: “Ít nhất là ta đã có được nàng. Nàng yêu ta, nàng thuộc về ta. Dù Tibecgiơ có nói gì đi nữa, đó không phải là bóng ma của hạnh phúc. Ta có thể nhìn thấy cả vũ trụ này bốc cháy mà chẳng cần quan tâm đến! Vì sao vậy? Bởi vì ta chẳng còn yêu thương cái gì ngoài nàng cả.”

Tình cảm đó là chân thật; nhưng vào cái thời điểm mà tôi coi thường mọi của cải trên đời này như vậy thì tôi lại cảm thấy mình cần đến ít nhất một phần nhỏ số của cải đó để có thể cao đạo khinh bạc phần còn lại. Tình yêu mạnh hơn sự sung túc, mạnh hơn châu báu và giàu sang, nhưng nó lại cần sự hỗ trợ của những thứ đó, và đối với một người tình tế nhị, không có gì tuyệt vọng hơn là thấy mình bị buộc phải, dù mình không muốn, đi đến chỗ thô bạo của những tâm hồn đê tiện nhất.

Khi chúng tôi đến Chaiô thì đã mười một giờ đêm. Chúng tôi được tiếp đón như những người khách quen biết cũ; người ta cũng chẳng ngạc nhiên khi thấy Manông mặc quần áo nam giới, bởi vì ở Paris và vùng phụ cận, người ta đã quen thấy phụ nữ ăn vận đủ kiểu. Tôi bảo người ta phục vụ nàng tử tế y như vào lúc tôi giàu sang nhất. Manông không biết là tôi chẳng còn một xu dính túi; tôi không cho nàng biết tí gì về việc đó, bởi vì tôi quyết tâm sáng hôm sau trở lại Paris một mình, để tìm một phương thuốc cho căn bệnh đáng ghét đó.

Trong khi ăn tối, tôi thấy nàng xanh và gầy. Lúc ở *Nhà trường giới*, tôi không nhận ra điều này vì căn phòng ở đó tôi gặp nàng không sáng lắm. Tôi hỏi có phải đó là do nàng khiếp sợ khi thấy anh nàng bị ám sát hay không. Nàng đảm bảo với tôi rằng nàng rất xúc động trước tai nạn đó, nàng xanh xao chính là vì ba tháng vắng tôi. Tôi bèn hỏi lại:

“Em yêu anh đến thế kia ư?”

Nàng đáp:

“Một nghìn lần hơn những điều em có thể nói ra với anh.”

“Như vậy là không bao giờ em bỏ anh nữa chứ?”

“Không đời nào!” – Nàng đáp. Và lời đảm bảo đó được chứng minh bằng bao nhiêu những vuốt ve âu yếm, bao nhiêu lời thề thốt đến nỗi tôi nghĩ rằng không đời nào quên được.

Tôi luôn luôn tin rằng nàng thành thật; nàng có lý do gì để giả vờ đến như vậy? Nhưng nàng là con người rất dễ thay đổi, hay đúng hơn nàng không là cái gì hết, và nàng không còn nhận ra mình là ai nữa một khi nàng thấy những phụ nữ khác sống trong nhung lụa còn mình thì nghèo khổ thiếu thốn mọi bề. Tôi lại sắp có cái bằng chứng cuối cùng về tính khí đó của nàng, một bằng chứng vượt tất cả những cái khác và đã đưa đến một biến cố kỳ lạ chưa từng xảy đến với một người có gia phong và địa vị như tôi.

Vì tôi đã biết cái tính khí đó của Manông nên hôm sau tôi hối hả đi Paris. Cái chết của ông anh của nàng cộng với việc cần có áo quần cả cho nàng và cho tôi là những lý do khiến tôi không thể không đi. Tôi ra khỏi quán trọ, nói với Manông và ông chủ quán rằng tôi sẽ thuê một cỗ xe ngựa để đi, nhưng đó chỉ là lời nói phét. Vì không có tiền, tôi phải cuốc bộ; tôi đi khá nhanh cho đến Cua la Rêno và dừng chân tại đấy. Tôi cần có một lúc ngồi một mình và yên tĩnh để tính toán và dự kiến những gì sẽ làm ở Paris.

Tôi ngồi bệt xuống cỏ suy nghĩ miên man để rốt cuộc nhận thấy có ba khoản quan trọng cần giải quyết.

Tôi hiện cần một sự giúp đỡ tức thời để giải quyết ngay vô vàn những nhu cầu trước mắt. Tôi cần tìm ra một con đường có thể ít nhất mở ra cho tôi những hy vọng trong tương lai, và một điều không kém phần quan trọng nữa là tôi cần có những thông tin và biện pháp để đảm bảo an toàn cho Manông và cho tôi. Sau khi đã nát óc suy đi tính lại về ba khoản trên đây, tôi thấy tốt hơn là tạm gác lại hai khoản cuối. Trong căn phòng ở Chaiô, chúng tôi chưa bị lộ, còn về những nhu cầu trong tương lai, tôi nghĩ rằng sẽ tính đến, sau khi đã thỏa mãn những nhu cầu hiện tại.

Như vậy vấn đề đặt ra ngay bây giờ là làm sao có tiền. M.T... đã hào hiệp ngỏ ý tặng tôi túi tiền của cậu ấy, nhưng tôi hết sức ngại ngùng trong việc nhờ cậy cậu ấy trong vấn đề tiền nong. Có ai lại đi thổ lộ sự nghèo túng của mình với một người xa lạ rồi lại yêu cầu người ấy chia bớt tài sản cho mình? Phải là một con người hèn hạ có một tâm hồn đê tiện đến mức không thấy nhục hoặc là một tín đồ Cơ đốc hết sức khiên cưỡng, do một tình cảm hào hiệp nó giúp anh ta vượt lên trên sự xấu hổ mới có thể làm được một điều như vậy. Tôi không phải là một con người hèn hạ, cũng chẳng phải là một tín đồ Cơ đốc sùng đạo nên tôi sẵn sàng để một nửa máu của tôi để tránh làm cái việc hèn hạ đó. Tôi lại tự nhủ: “Tibecgiơ, Tibecgiơ tốt bụng, liệu anh ấy có từ chối giúp cho mình cái mà anh có thể giúp không? Không, anh ấy sẽ xúc động vì sự nghèo túng của mình, nhưng anh ấy sẽ làm mình chết đi được vì những lời thuyết giáo của anh ấy về đạo lý. Phải chịu đựng những lời trách cứ, động viên, hăm dọa của anh ấy; anh ấy sẽ buộc mình phải trả một cái giá quá đắt cho sự giúp đỡ của anh ấy đến mức mình thà phải để một phần máu của mình còn hơn là hứng chịu cái quang cảnh đáng buồn đó nó sẽ đem lại cho mình bản khoản, hối hận. Thôi được! – Tôi tạm tự nhủ. – Như vậy là phải từ bỏ mọi hy vọng bởi vì chẳng còn con đường nào khác. Mà trong cả hai đường đó mình lại quyết định chẳng theo đường nào; mình sẵn sàng thà đổ một nửa máu của mình còn hơn là theo một trong hai đường đó, nghĩa là phải để toàn bộ máu của mình để theo cả hai chẳng? Phải, thà mình đổ cả máu của mình ra còn hơn là đi van xin nhục nhã đến như vậy! Nhưng vấn đề ở đây lại chính là máu của

mình kia mà! Vấn đề ở đây là cuộc sống, là chu toàn cho Manông, là tình yêu và lòng chung thủy của nàng! Mình có cái gì để đem cân với nàng nào? Cho đến nay, mình chẳng có cái gì để đặt lên bàn cân đó cả. Đối với mình, nàng là vinh quang, là hạnh phúc, là vận hội. Chắc hẳn đã có những điều mà mình có thể hy sinh cả tính mạng để đạt đến, hoặc lẩn tránh không làm; nhưng đánh giá một điều nào đó đáng giá hơn mạng sống của mình đâu có phải là lý lẽ để đặt điều đó ngang với Manông?”

Sau khi đã lý lẽ như vậy, tôi quyết định ngay. Tôi tiếp tục lên đường, quyết tâm trước hết gặp Tibecgiơ rồi sau đó đến nhà M.T...

Khi vào đến Paris, tôi thuê một chiếc xe ngựa tuy chẳng có tiền để trả; tôi tin vào sự giúp đỡ mà tôi sắp đi xin. Tôi bảo đưa tôi đến công viên Luychxambua rồi cho báo với Tibecgiơ là tôi đang chờ anh ấy ở đấy. Anh ấy đến ngay. Chẳng chút quanh co, tôi trình bày với anh ấy những nhu cầu thiết yếu của tôi. Anh ấy hỏi tôi rằng món tiền một trăm pixedon mà tôi đã trả lại cho anh ấy có đủ không, rồi không nói lấy một lời khó khăn nào, anh đi lấy cho tôi với cái vẻ cởi mở và thích thú được đem cho, mà chỉ có tình yêu và tình bạn chân chính mới có thể có được.

Tuy không chút nghi ngờ về kết quả của việc cầu xin của tôi, tôi ngạc nhiên đã đạt được mà không phải trả giá, nghĩa là không bị anh ấy mắng mỏ gì về sự đại dột của tôi. Nhưng tôi đã nhầm khi nghĩ rằng đã thoát khỏi những lời trách cứ của anh ấy, bởi vì sau khi đã đếm đủ tiền trao cho tôi và tôi sắp từ biệt anh, thì anh yêu cầu tôi cùng đi dạo với anh một vòng. Tôi không nói gì với anh ấy về Manông, anh không biết rằng nàng đã được tự do; do đó, bài giảng đạo đức của anh chỉ để cập đến cuộc tháo chạy tọt tọt của tôi ở Xanh Lazarơ, và về nỗi lo sợ của anh là tôi không biết rút ra những bài học khôn ngoan về sự kiện đó, mà lại lao vào cuộc sống buông tuồng như cũ. Anh cho tôi biết rằng ngay hôm sau cuộc chạy trốn của tôi, anh đã đến thăm tôi ở Xanh Lazarơ và anh đã sửng sốt không tả được khi biết được cung cách tôi trốn đi; rằng anh đã nói chuyện với cha bề trên về việc đó; rằng cha còn chưa hết kinh hoàng, tuy vậy ông cha hào hiệp ấy đã nói dối với ông Tổng giám đốc cảnh sát về trường hợp ra đi của tôi và ông

đã không cho để lộ ra ngoài cái chết của tay gác cổng; rằng về mặt này, như vậy là tôi không có gì phải sợ hãi, nhưng rằng nếu tôi còn có chút ý thức về đức hạnh thì tôi phải biết sử dụng tốt sự an bài đáng mừng đó của Chúa Trời trong công việc của tôi, rằng tôi phải bắt đầu việc đó bằng việc viết thư và hòa giải với cha tôi, và rằng nếu tôi còn muốn nghe theo lời khuyên của anh ấy một lần nữa, ý kiến của anh là tôi nên rời Paris để trở về sống với gia đình.

Tôi nghe bài diễn văn của anh từ đầu đến cuối. Trong đó có nhiều điều đáng hài lòng. Thứ nhất là tôi rất vui khi biết mình chẳng còn phải sợ gì về mặt Xanh Lazarơ. Những đường phố của Paris sẽ trở lại là xứ sở tự do đối với tôi. Thứ hai, tôi vui mừng thấy Tibecgiơ chẳng biết tí gì về việc giải thoát của Manông và việc nàng đã trở về với tôi. Tôi còn nhận xét rằng anh ấy tránh không nói đến nàng. Chắc là vì anh ấy cho rằng tôi không còn quan tâm nhiều đến nàng nữa, tôi đã tỏ ra rất bình tĩnh về vấn đề này. Tôi quyết định, nếu không trở về với gia đình thì ít nhất cũng viết thư cho cha tôi như lời khuyên của Tibecgiơ, để chứng tỏ cho anh thấy rằng tôi sẵn sàng trở lại con đường theo đúng bốn phận của tôi và làm theo những ý muốn của anh. Tôi hy vọng xin được cha tôi gửi tiền cho với lý do để tôi vào trường đại học, bởi vì tôi khó thuyết phục được người rằng tôi sẵn sàng trở lại trường dòng. Kể ra, về thực chất, tôi cũng không xa gì lắm điều tôi hứa với cha tôi. Ngược lại, tôi sẵn sàng chuyên chú vào một việc gì đó trung thực, hợp với lẽ phải miễn là điều đó phù hợp với tình yêu của tôi. Tôi dự tính sống với người yêu của tôi vừa theo học đại học; hai việc đó có thể dung hòa với nhau. Tôi thỏa mãn với những ý nghĩ đó đến mức tôi hứa với Tibecgiơ ngay ngày hôm đó gửi một lá thư cho cha tôi. Sau khi tạm biệt Tibecgiơ, tôi vào một phòng cho thuê chỗ ngồi viết, và tôi đã viết một lá thư với lời lẽ âu yếm và phục tùng đến mức khi đọc lại tôi tin rằng sẽ đạt được một cái gì đó từ trái tim của cha tôi.

Dù sau khi rời Tibecgiơ, tôi đã có tiền để thuê một chiếc xe ngựa, tôi thích thú và tự hào đi bộ đến nhà M.T... Tôi vui mừng thưởng thức sự tự do đi lại đó, bạn tôi chẳng là vừa đảm bảo với tôi rằng tôi không còn phải lo sợ

gì nữa. Tuy vậy, tôi đột nhiên nghĩ ra rằng lời đảm bảo của anh ấy là chỉ về vụ Xanh Lazarơ, ngoài ra còn có vụ ở *Nhà trường giới*, đó là chưa nói đến cái chết của Lexcô mà tôi cũng có dính dấp vào. Ký ức đó làm tôi hoảng sợ đến mức tôi lèn ngay vào con đường hẻm đầu tiên tôi gặp và gọi một cỗ xe ngựa. Tôi đến thẳng nhà M.T... và tôi đã làm cậu ấy phì cười vì nỗi kinh hoàng của tôi. Bản thân tôi cũng thấy nỗi lo sợ đó là buồn cười sau khi M.T... đã cho tôi biết rằng tôi chẳng có gì phải sợ về vụ *Nhà trường giới* cũng như về cái chết của Lexcô. Cậu ấy kể lại với tôi rằng do nghĩ rằng người ta có thể nghi ngờ cậu ấy dính líu đến vụ bắt cóc Manông, sáng hôm sau cậu ấy đã đến *Nhà trường giới* giả vờ không biết điều gì đã xảy ra và yêu cầu được gặp Manông, rằng người ta không hề nghi vấn gì chúng tôi, cả cậu ấy, cả tôi, mà ngược lại người ta còn sôi nổi thuật lại biến cố đó như là một cái tin kỳ lạ và người ta đã tỏ ra thán phục một cô gái xinh đẹp như Manông lại quyết định trốn đi với một người hầu phòng; rằng cậu ấy chỉ lạnh lùng đáp lại rằng cậu ấy không hề ngạc nhiên vì người ta có thể làm mọi việc vì tự do. M.T.. còn kể lại với tôi rằng sau đó, cậu ấy đến thẳng nhà Lexcô trợ với hy vọng tìm gặp tôi và người yêu kiều diễm của tôi ở đây; rằng chủ nhà, một anh thợ đóng thùng xe, đã nhất quyết rằng không hề thấy Manông cũng không hề thấy tôi, nhưng ông ta không ngạc nhiên về việc chúng tôi không đến nhà anh ta, bởi vì, nếu do quen với Lexcô mà đến, thì hẳn là chúng tôi đã biết là hẳn đã bị giết chết hầu như cùng lúc đó. Nhân đó, ông ta cũng cho biết những điều ông ta biết được về nguyên nhân và trường hợp cái chết của Lexcô.

Vào khoảng trước đó hai giờ, một tên lính túc vệ, một trong những ông bạn của Lexcô, đến thăm Lexcô và gạ hãn đánh bạc. Lexcô đã thắng nhanh đến nỗi chỉ sau một giờ, tay kia đã thua mất một trăm êquy, nghĩa là thua sạch. Anh chàng khốn khổ đó, không còn một đồng xu dính túi, van nài Lexcô cho vay lại một nửa số tiền anh ta vừa thua; rồi do những khó khăn nào đó, hai bên đã cãi vã nhau kịch liệt. Lexcô không chịu đi ra ngoài để đấu kiếm với nhau, tay kia vừa bỏ đi vừa thề là sẽ bắn vỡ sọ Lexcô, điều mà hẳn đã làm ngay trong đêm đó. M.T... còn ngay thực nói rằng cậu ta rất



lo lắng cho chúng tôi và vẫn sẵn sàng giúp đỡ. Tôi chẳng ngần ngại gì nói cho cậu ấy biết chỗ trú thân của chúng tôi. Cậu ấy yêu cầu cho cậu ấy cùng đến ăn tối với chúng tôi.

Vì tôi chỉ còn cần mua quần áo cho Manông nữa thôi, tôi nói với cậu ấy rằng chúng tôi có thể đi ngay và đề nghị cậu ấy vui lòng dừng lại một lát với tôi ở một vài nhà hàng. Tôi không rõ là cậu ấy có cho rằng khi tôi đề nghị như vậy là có ý khêu gợi lòng hào hiệp của cậu ấy, hay đó chỉ là một cử chỉ xuất phát từ một tâm hồn cao thượng, chỉ biết là sau khi đồng ý cùng đi ngay, cậu ấy đã dẫn tôi đến các hiệu buôn chuyên bán hàng cho gia đình cậu ấy, và ép tôi chọn nhiều loại vải đắt gấp nhiều lần những loại tôi định mua và khi tôi sắp trả tiền thì cậu ấy cấm những người bán hàng nhận một xu của tôi. Cậu ấy đã làm cái việc ơn nghĩa đó một cách khá tao nhã đến mức tôi thấy có thể nhận lấy mà không phải xấu hổ gì. Chúng tôi cùng lên đường trở lại Chaiô, và tôi về đến nơi, lòng đã vui đi rất nhiều lo âu so với lúc ra đi.

\*\*\*

Hiệp sĩ Griơ đã bỏ ra hơn một giờ để kể lại câu chuyện này. Tôi đề nghị anh nghỉ một lát và cùng dùng bữa tối với chúng tôi. Sự chú ý của chúng tôi làm anh ấy cho rằng chúng tôi đã thích thú nghe chuyện anh. Anh đảm bảo với chúng tôi rằng đoạn sau câu chuyện của anh còn lý thú hơn, và sau khi đã ăn xong, anh ấy lại tiếp tục kể với những lời sau đây.

## PHẦN THỨ HAI

Sự có mặt của tôi và những cử chỉ lịch sự của M.T... đã xua tan nốt những sầu muộn của Manông. Tôi nói với nàng:

“Em thân yêu, chúng ta hãy quên đi những nỗi hãi hùng đã qua, chúng ta hãy trở lại sống hạnh phúc hơn bao giờ hết. Nói cho cùng, tình yêu là ông thầy giỏi. Số phận cho chúng ta nhiều niềm vui hơn là những gian khổ mà chúng ta phải chịu đựng.”

Bữa ăn tối quả thật là vui vẻ. Với Manông và với một trăm pixtôn, tôi tự hào và hài lòng hơn con người giàu có nhất Paris với kho tàng chông chất của hắn ta. Phải tính toán sự giàu có thông qua những phương tiện dùng để thỏa mãn những dục vọng của mình. Tôi thì chẳng có dục vọng nào để thỏa mãn; ngay đến tương lai cũng chẳng làm tôi băn khoăn. Tôi hầu như chắc chắn là cha tôi sẽ không khó khăn gì trong việc gửi tiền cho tôi, đủ để tôi có thể sống đường hoàng ở Paris, bởi vì tôi đã đến tuổi hai mươi và có quyền đòi hưởng phần tài sản thừa kế của mẹ tôi. Tôi nói thật với Manông rằng toàn bộ tài sản của tôi chỉ có một trăm pixtôn. Chừng ấy cũng đủ để yên tâm chờ một tài sản lớn hơn mà tôi chắc là sẽ có, hoặc là do quyền thừa kế của tôi, hoặc là do đánh bạc.

Như vậy là trong những tuần lễ đầu tiên, tôi chỉ nghĩ đến việc vui hưởng thụ cái hoàn cảnh mới. Do còn nghĩ đến danh dự và cũng do còn đôi chút e dè đối với cảnh sát, tôi lần lựa ngày này qua ngày khác, không bắt mối trở lại với các “hội viên” của khách sạn T..., mà chỉ đến những sòng bạc ít tai tiếng hơn; tại đây, vận may đã giúp tôi tránh được nỗi nhục nhã

phải dùng đến trò gian lận. Tôi ở thành phố một phần buổi chiều và trở về ăn tối ở Chaiô, thường là có M.T... đi cùng, cậu ấy càng ngày càng thân thiết với chúng tôi. Manông cũng tìm được cách để giải buồn. Nàng kết bạn với đám cô bạn trẻ lảng giềng, những người mà mùa xuân đến đã đưa họ trở lại Chaiô. Đi dạo hoặc tập dượt nhẹ nhàng theo giới tính là công việc của họ. Một sòng bạc mà họ quy định giới hạn, chu cấp món tiền thuê xe. Họ đi đón không khí trong lành ở rừng Bulônho<sup>[31]</sup> và buổi tối, khi trở về, tôi thấy Manông đẹp hẳn, hài lòng và say đắm hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, cũng nổi lên một vài đám mây có vẻ đe dọa tòa lâu đài hạnh phúc của chúng tôi, nhưng rồi chúng bị xua tan hết và cái tính thích đùa nghịch của Manông đã làm cho câu chuyện kết thúc một cách hài hước đến mức tôi cảm thấy vị dịu ngọt khi nhớ lại câu chuyện nói lên tấm lòng yêu thương và cả sự thông minh ý vị của nàng.

Đó là một hôm, tên đầy tớ duy nhất của chúng tôi, gọi riêng tôi ra và với vẻ hết sức lúng túng, nói rằng hẳn có một điều bí mật quan trọng để báo với tôi. Tôi động viên hẳn cứ nói thoải mái. Sau một hồi loanh quanh, hẳn cho tôi biết có một đức ông người ngoại quốc hình như tỏ ra rất yêu mến cô Manông. Nghe nói thế, máu tôi như sôi lên.

“Thế cô nhà có yêu lại người ấy không?” – Tôi đột ngột cắt ngang, lẽ ra tôi phải từ tốn mới có thể làm sáng tỏ câu chuyện.

Sự nóng nảy của tôi làm thảng hầu sớ. Với một vẻ lo lắng, hẳn thưa với tôi rằng hẳn không biết rõ đến như vậy, nhưng từ mấy hôm nay, hẳn quan sát thấy người ngoại quốc ấy thường xuyên đến rừng Bulônho xuống xe ngựa rồi một mình đi bộ vào các con đường phụ trong rừng, hình như muốn tìm cơ hội để nhìn hoặc gặp cô nhà; rằng hẳn chợt nảy ra ý nghĩ làm quen với đám gia nhân của người ngoại quốc đó để biết tên của ông ta; rằng đám người này cho biết đó là một ông hoàng người Ý và chính họ cũng nghi là ông ta đang có chuyện yêu đương gì đây. Rồi vừa run, hẳn nói thêm rằng hẳn không biết gì hơn nữa, bởi vì ông hoàng vừa từ trong rừng bước ra, đã thân mật đến gặp hẳn, hỏi tên hẳn, sau đó chắc là đoán được hẳn giúp

việc cho chúng tôi, ông ta đã khen hấn được phục vụ cho con người kiêu diễm nhất thế giới.

Tôi sốt ruột chờ đoạn tiếp của câu chuyện. Nhưng hấn kết thúc bằng một vài lời xin lỗi rụt rè mà tôi cho là do sự nóng nảy khinh suất của tôi. Tôi giục hấn cứ thật thà kể hết, nhưng vô hiệu. Hấn thề thốt với tôi rằng hấn không biết gì hơn nữa và những điều mà hấn vừa kể với tôi đã xảy ra ngày hôm trước, và hấn chưa gặp lại đám tùy tùng của ông hoàng. Tôi trấn an hấn không chỉ bằng những lời khen ngợi mà còn bằng một món tiền thưởng hậu hĩ, và không tỏ ra nghi ngờ gì Manông với một giọng bình tĩnh hơn, tôi dặn hấn phải theo dõi nhất cử nhất động của người ngoại quốc kia.

Thực ra sự sợ hãi của tên người hầu để lại cho tôi nhiều mối nghi ngờ khắc khoải. Sự sợ hãi đó có thể làm mất đi một phần sự thật. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ, tôi trở lại yên tâm, lại còn nuối tiếc là đã tỏ ra nóng nảy. Tôi không thể xem việc Manông được người khác yêu là nàng phạm một tội ác... Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ rằng nàng không hay biết gì về việc nàng được yêu; vả lại tôi sẽ sống ra sao nếu tôi cứ dễ dàng ghen tuông như vậy?

Ngày hôm sau, tôi lên Paris, không ngoài ý đồ tăng nhanh tài sản bằng cách đánh lớn hơn, nhằm có điều kiện để rời Chaiô ngay khi có những dấu hiệu lo ngại. Buổi tối, tôi không được tin gì khả dĩ làm tôi lo lắng. Người ngoại quốc đã xuất hiện trở lại ở rừng Bulônơ và do đã làm quen được với người hầu của chúng tôi hôm qua, ông ta xấp lại với hấn, nói với hấn về tình yêu của ông ta, nhưng với những lời lẽ cho thấy Manông không liên quan gì đến. Ông ta hỏi hấn rất nhiều chi tiết. Cuối cùng, bằng những lời hứa hẹn hào phóng, ông ta tìm cách đưa hấn phục vụ cho lợi ích của ông ta, rồi rút ra một bức thư đã viết sẵn, ông ta cho hấn vài đồng lui vàng để nhờ hấn trao lá thư lại cho Manông, nhưng hấn không nhận.

Hai ngày trôi qua không có sự cố nào xảy ra. Ngày thứ ba thì sóng gió hơn. Khi từ thành phố trở về khá muộn, tôi được tin rằng trong khi đi dạo, Manông đã tách khỏi những người bạn của mình chốc lát, và người ngoại quốc, bám theo nàng không xa mấy, đã tiến lại gần nàng theo dấu hiệu của

nàng, và nàng đã trao cho ông ta một lá thư mà ông ta hết sức vui mừng đón nhận. Ông ta chỉ có thể bày tỏ sự vui mừng đó bằng cách âu yếm hôn lên dòng chữ viết trên thư bởi vì Manông bỏ đi ngay. Nhưng, suốt ngày hôm ấy, nàng tỏ ra vui vẻ khác thường, và sau khi trở về nhà, nàng vẫn cứ vui như vậy. Chắc là tôi đã run lên theo từng lời nói của tên người hầu. Tôi hỏi hăn một cách buồn bã: “Chú có chắc rằng chính mắt chú thấy như thế không?”

Hăn viện Chúa Trời ra để chứng giám cho lòng thành thật của hăn. Tôi không biết những bản khoản bút rứt trong lòng tôi sẽ đưa tôi đến đâu, nếu Manông nghe thấy tôi về, đã đến gặp tôi với cái vẻ sốt ruột và những lời than phiền về sự chậm trễ của tôi. Chẳng đợi tôi trả lời, nàng đã ôm tôi, vuốt ve mơn trớn, và khi chúng tôi chỉ còn lại một mình, nàng trách móc tôi khá nặng nề thói quen hay về chậm. Do tôi im lặng nên nàng tiếp tục nói với tôi rằng từ ba tuần nay, tôi chưa ở với nàng trọn một ngày nào, rằng nàng không thể chịu đựng được sự vắng mặt của tôi lâu như vậy; rằng nàng yêu cầu tôi ít nhất xen kẽ một ngày đi vắng, một ngày ở nhà và ngay ngày mai, nàng muốn tôi ở gần nàng từ sáng cho đến tối. Tôi trả lời nàng bằng một giọng khá gay gắt: “Anh sẽ ở nhà, em đừng lo!”

Nàng chẳng chú ý gì đến nỗi phiền muộn của tôi và trong cơn vui vẻ mà tôi thấy quả là một cách khác thường, nàng vẽ lại cho tôi bằng muôn màu sắc cung cách nàng đã trải qua một ngày như thế nào! “Một cô gái kỳ lạ! – tôi nhủ thầm – mình sẽ chờ đợi cái gì xảy ra sau cái khúc dạo đầu này đây?” Tôi nhớ lại câu chuyện về cuộc chia tay lần thứ nhất của chúng tôi. Tuy nhiên, trong thực chất của niềm vui và những cái mơn trớn của nàng, tôi thấy có cái gì đó chân thật, phù hợp với cái vỏ bên ngoài.

Trong bữa ăn tối, tôi không khó khăn gì để giải thích nỗi buồn của tôi mà tôi không thể kìm được là do tôi thua bạc. Tôi cho rằng cái ý không rời Chaiô ngày hôm sau lại do Manông nghĩ ra, là một điều rất có lợi cho tôi. Nhờ nó tôi có đủ thì giờ để cân nhắc, suy nghĩ. Sự có mặt của tôi ở nhà sẽ tránh được mọi mối lo âu cho ngày hôm sau nữa và nếu tôi không nhận ra điều gì khiến tôi phải nói lên những điều khám phá của tôi, thì tôi cũng

quyết tâm vào ngày hôm sau nữa chuyển chỗ ở vào thành phố, tại một khu phố, nơi tôi chẳng có gì phải rắc rối với những ông hoàng. Sự tính toán như vậy làm cho tôi trải qua một đêm yên tĩnh, nhưng nó không làm cho tôi bớt được đau khổ khi nghĩ đến một lần nữa nàng lại không chung thủy.

Khi tôi thức dậy, Manông nói với tôi rằng để trải qua một ngày trong căn hộ của chúng tôi, nàng không muốn tôi có vẻ luộm thuộm và rằng nàng muốn tự tay sửa tóc cho tôi. Tóc tôi rất đẹp. Nhiều lần nàng đã thích thú sửa tóc cho tôi, xem đó là trò giải trí, nhưng chưa lần nào tôi thấy nàng làm cẩn thận như lần này. Để cho nàng hài lòng, tôi phải ra ngồi trước bàn trang điểm của nàng và để cho nàng thử tất cả những tìm tòi nho nhỏ mà nàng nghĩ ra để trang điểm cho tôi. Trong khi làm việc, nàng thường bắt tôi quay mặt về phía nàng rồi thì hai bàn tay lên hai vai tôi, nàng nhìn tôi với một vẻ tò mò hau háu. Sau đó, nàng hôn tôi vài cái để bày tỏ sự hài lòng, rồi nàng lại bắt tôi ngồi lại vị trí cũ để nàng tiếp tục công việc. Trò đùa bỡn này kéo dài cho đến bữa ăn trưa. Sự thích thú của Manông trong việc này tự nhiên, nổi vui mừng của nàng không có chút gì giả tạo, khiến tôi không thể nào nghĩ rằng cái vỏ bên ngoài chung thủy như vậy lại có thể đi đôi với sự rấp ranh phản bội đê hèn; đến mức đã nhiều lần tôi toan nói hết với nàng và cất đi cái gánh nặng đã bắt đầu đè nặng trong lòng tôi. Nhưng cứ mỗi lần định nói, tôi lại chờ chính nàng nói ra trước, và chưa chi đã thấy là mình thắng lợi.

Chúng tôi cùng vào trong phòng của nàng. Manông lại bắt đầu sửa mái tóc của tôi, và tôi thì vui vẻ chiều theo mọi ý muốn của nàng. Giữa lúc đó, người hầu vào báo có ông hoàng... muốn gặp nàng. Cái tên ông hoàng ấy đã làm tôi cáu tiết.

“Cái gì vậy? Ai thế? Ông hoàng nào?” Tôi vừa kêu lên như vậy vừa đẩy nàng ra.

Nàng chẳng trả lời những câu hỏi của tôi. Nàng chỉ lạnh lùng nói với người hầu: “Mời ông ấy lên!”, rồi quay về tôi, nàng bảo tôi bằng một giọng quyến rũ: “Anh thân yêu, anh mà em tôn thờ, em xin anh chiều ý em trong

một lát thôi! Em sẽ yêu anh một nghìn lần hơn, em sẽ biết ơn anh suốt đời!”. Tôi tức giận và ngạc nhiên không nói nên lời. Nàng nhắc lại những lời yêu cầu, còn tôi thì tìm lời lẽ để bác bỏ chúng một cách khinh bỉ. Nhưng nghe có tiếng mở cửa phòng ngoài, một tay nàng nắm chặt lấy tóc tôi, tay kia nàng cầm theo chiếc gương trang điểm của nàng, và cứ thế, nàng dùng tất cả sức lực để lôi tôi ra đến cửa phòng khách, rồi dùng đầu gối để đẩy cánh cửa, nàng đem lại cho ông khách ngoại quốc mà có lẽ tiếng động do chúng tôi gây ra đã khiến ông đứng lại giữa phòng, một quang cảnh làm ông ta không khỏi ngạc nhiên. Đó là một con người ăn mặc tươm tất, nhưng vẻ mặt thì cau có. Tuy lúng túng trước màn kịch đó, ông ta vẫn gặp người xuống để chào. Manông không để cho ông ta kịp mở miệng. Nàng đưa cho ông ta cái gương rồi nói:

“Xin ông soi gương đi và nói cho tôi biết. Ông xin ở tôi tình yêu. Còn đây là người mà tôi yêu và tôi đã thề yêu anh ấy suốt đời. Ông hãy tự mình so sánh đi! Nếu ông nghĩ rằng có thể tranh với anh ấy trái tim tôi, xin ông hãy cho tôi biết ông căn cứ vào cái gì, bởi vì tôi xin tuyên bố rằng trong con mắt của kẻ tiện nữ này, tất cả các ông hoàng nước Ý cũng không bằng một sợi tóc mà tôi đang nắm đây!”

Trong lúc Manông đọc cái bài diễn văn nghịch ngợm mà chắc là nàng có chuẩn bị trước, tôi cố gắng nhưng vô hiệu để gỡ ra khỏi tay nàng, và thấy thương hại một con người đáng trọng, tôi định bụng sẽ đối xử lịch sự với ông ta để chuộc lại sự lẳng nhục nhỏ nhỏ đó. Nhưng ông ta đã tự trấn an dễ dàng và câu trả lời của ông ta, mà tôi thấy là hơi thô lỗ, đã làm cho tôi từ bỏ cái ý định đó. Ông ta nói với Manông qua một nụ cười gượng gạo:

“Thưa cô nương, quả thật là tôi đã mở mắt và tôi thấy cô nương không phải còn ngây thơ như tôi nghĩ”

Ông ta rút lui ngay, chẳng thèm nhìn lại Manông nhưng còn hạ giọng nói thêm rằng phụ nữ Pháp chẳng hơn gì phụ nữ Ý. Trong trường hợp này, chẳng có lý do gì khiến tôi phải làm cho ông ta có một ý niệm tốt hơn về phái đẹp.

Manông bỏ tóc tôi ra, ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành rồi phá lên cười âm ỉ khắp cả phòng. Tôi không che đậy sự xúc động của tôi trước một sự hy sinh mà tôi cho là chỉ xuất phát từ tình yêu như vậy. Tuy nhiên, tôi thấy rằng trò đùa hơi quá quắt. Tôi trách nàng. Nàng thuật lại rằng người tình địch của tôi, sau nhiều ngày ám nàng ở rừng Bulônơ đã nhẫn nhịn nhó nhó để tỏ tình với nàng, rồi ông ta quyết định viết cho nàng một bức thư bày tỏ nỗi lòng kèm theo tên tuổi và một chức tước; ông ta đã nhờ người đánh xe cho nàng và các bà bạn trao bức thư đó cho nàng; rằng ông ta đã hứa hẹn đủ điều, sẽ làm cho nàng giàu sang và sẽ tôn thờ nàng mãi mãi; rằng khi trở về đến Chaiô, nàng đã có ý định báo với tôi câu chuyện đó, nhưng thấy rằng nó có thể mua vui cho chúng tôi, nàng không thể cưỡng lại ý định chơi khăm ông hoàng kia một vố; rằng trong lời phúc đáp cởi mở, nàng đã mời ông ta đến gặp nàng ở nhà; rằng nàng còn tìm ra một cái thú thứ hai nữa là cho tôi tham gia vào cái trò đó mà không cho tôi biết tí gì. Tôi không hề nói với Manông một lời nào về những điều tôi đã biết qua một con đường khác và cơn say sưa trong tình yêu chiến thắng đã làm tôi chấp nhận tất cả những gì nàng làm.

Tôi đã từng nhận xét rằng trong suốt cuộc đời tôi, Chúa Trời đã giáng cho tôi những đòn trừng phạt nặng nề nhất chính vào lúc mà tôi tưởng là vận hội của mình vững như bàn thạch. Với tình bè bạn của M.T., với sự yêu thương của Manông, tôi cảm thấy mình hạnh phúc đến mức không ai có thể làm cho tôi hiểu được rằng tôi phải lo sợ một tai họa mới nào nữa. Tuy nhiên, một tai họa sắp ập đến, một tai họa bi thảm đã dồn tôi đến cái cảnh ngộ mà ông đã thấy ở Pacy, cái tai họa nó xảy ra tuần tự để rồi đi đến cực độ đau thương đến mức ông khó mà tin rằng câu chuyện của tôi là trung thực.

Một hôm, chúng tôi đang ăn tối với M.T... thì nghe tiếng xe ngựa dừng trước cửa quán trọ. Tính tò mò khiến chúng tôi muốn biết ai lại đến vào giờ đó. Người ta báo với chúng tôi đó là G.M... trẻ, tức là người con trai của lão G.M... già trác táng, kẻ đã đưa tôi vào Xanh Lazarơ và Manông vào *Nhà trường giới*. Nghe đến cái tên ấy, máu tôi đã dồn lên mặt. Tôi nói với M.T...:



“Trời đi đưa hăn lại đây cho tôi để tôi có thể trừng phạt sự hèn nhát của thằng bố hăn. Hăn không thể nào thoát nổi khi chưa so kiếm với tôi!”

M.T... không những biết rõ hăn mà còn là một trong những bạn thân của hăn, cố gắng làm cho tôi có những tình cảm tốt hơn đối với hăn. Cậu ấy đảm bảo với tôi rằng đó là một trang thanh niên rất dễ thương và không hề dính dáng gì đến hành động của cha hăn, rằng chính tôi chỉ gặp hăn một lát cũng không thể không mến mộ hăn và cũng mong được hăn mến mộ trở lại. Sau khi đã hết lời nói tốt về G.M... con, M.T... yêu cầu tôi đồng ý để cậu ta đi mời hăn đến ngồi chung với chúng tôi và cùng dùng bữa với chúng tôi. Cậu ấy còn ngửa trước sự phản đối của tôi, về nguy cơ làm như thế là tiết lộ chỗ ở của chúng tôi cho con của kẻ thù của chúng tôi biết, và như thế là đưa Manông đến chỗ nguy hiểm – bằng cách đem danh dự và lòng tin ra đảm bảo rằng một khi hăn đã quen với chúng tôi, thì không ai bảo vệ chúng tôi tích cực bằng hăn ta.

Những lời đảm bảo đó của M.T... làm tôi thấy không có vấn đề gì nữa. Trước khi đưa G.M... vào, M.T... còn dành chốc lát để thông báo với hăn chúng tôi là ai. Hăn bước vào với cái vẻ quả thật làm chúng tôi có cảm tình ngay với hăn. Hăn ôm tôi hôn. Chúng tôi ngồi xuống. Hăn hết lời khen ngợi Manông, tôi, và tất cả những gì thuộc về chúng tôi. Hăn ăn uống rất ngon miệng. Sau khi ăn xong, câu chuyện trở nên nghiêm chỉnh hơn. Hăn cúi gằm xuống khi nói đến những điều thái quá mà ông bố hăn đã làm đối với chúng tôi. Hăn khúm núm xin lỗi chúng tôi rồi nói:

“Tôi xin nói vắn tắt vì không muốn gọi lại một ký ức làm tôi quá hổ thẹn.”

Nếu như lúc ban đầu những lời xin lỗi đó là thành thực, thì càng về sau, càng thành thực hơn bởi vì chỉ sau nửa giờ chuyện trò, tôi đã thấy được ngay những nét quyến rũ của Manông đã gây ấn tượng như thế nào với hăn. Mỗi lúc, đầu mày cuối mắt của hăn càng nòng nàn. Tuy nhiên, trong lời nói, hăn không để lộ điều gì; nhưng dù không chút ghen tuông, qua bao nhiêu kinh nghiệm trong tình trường tôi thừa biết những gì đã diễn ra. Hăn

ngồi lại trò chuyện với chúng tôi trong một phần đêm hôm đó và từ biệt chúng tôi sau khi đã bày tỏ sự hân hạnh được quen biết chúng tôi và xin phép được thỉnh thoảng đến hầu chuyện chúng tôi. Sáng hôm sau hẳn ra về, có M.T... cùng đi trên cỗ xe ngựa của hẳn.

Như tôi đã nói, tôi không hề là con người hay ghen tuông. Hơn bao giờ hết, tôi tin tưởng vào những lời thề thốt của Manông. Người con gái quyến rũ ấy đã làm chủ tuyệt đối tâm hồn tôi đến độ ngoài sự quý trọng và tình yêu ra, tôi không còn có một tình cảm nào khác đối với nàng. Không những không hề cho việc nàng được G.M... con say mê là một tội lỗi, tôi lại vui sướng thấy được tác động của vẻ đẹp quyến rũ của nàng, và tôi tự hào được một người con gái mà mọi người đều thấy là đáng mến, yêu mình. Tôi còn cho rằng không cần nói với nàng những mối nghi ngờ của tôi. Trong suốt mấy hôm, chúng tôi bận sửa sang lại quần áo cho nàng rồi bàn luận xem chúng tôi có thể đi xem kịch mà không sợ người ta nhận ra không. M.T... đến thăm chúng tôi trước hôm cuối tuần. Chúng tôi hỏi ý kiến cậu ấy về chuyện đó. Cậu ấy cho rằng nên đi để làm vừa lòng Manông. Chúng tôi quyết định đi xem ngay tối hôm đó cùng với cậu ta.

Nhưng rồi cái quyết định đó đã không thể thực hiện được bởi vì M.T... đã kéo tôi ra một chỗ và nói riêng với tôi:

“Tôi hết sức lúng túng từ hôm đến thăm anh chị lần trước và việc tôi đến thăm hôm nay là hậu quả của chuyến thăm đó. G.M... yêu người yêu của anh. Cậu ta thổ lộ điều đó với tôi. Tôi là bạn thân của cậu ta và sẵn sàng hết mình giúp đỡ cậu ta; nhưng tôi cũng lại là bạn thân của anh. Tôi cho rằng những ý đồ của cậu ta là không đúng đắn và tôi đã lên án. Chắc là tôi đã giữ kín điều bí mật của cậu ta nếu như để tán tỉnh Manông, cậu ta có ý đồ sử dụng những cách thức thông thường, nhưng đằng này cậu ta lại biết rõ tính khí của Manông. Không biết do đâu, cậu ta biết rõ rằng chị ấy thích sung túc và lạc thú, còn cậu ta thì đã có một tài sản lớn, nên cậu ta đã nói với tôi rằng trước tiên cậu ta sẽ cám dỗ chị ấy bằng một món quà rất lớn và một món trợ cấp mười nghìn livre. Nói cho công bằng ra, chắc là tôi phải rất khổ tâm khi phản bội cậu ta, nhưng ngoài tình bạn của tôi với anh còn

có vấn đề công lý nữa; hơn nữa tôi lại là nguyên nhân của sự si mê của cậu ta vì đã khinh suất giới thiệu cậu ta đến đây, tôi buộc phải báo trước những hậu quả của tội lỗi mà tôi đã gây ra.”

Tôi cảm ơn M.T... về sự giúp đỡ quan trọng như vậy và cũng với lòng tin cậy như cậu ấy đã tin tôi, tôi thừa nhận rằng tính nết của Manông quả là như G.M... nghĩ, nghĩa là nàng không chịu nổi đến cả cái tiếng “nghèo”. Tôi nói tiếp với M.T...:

“Tuy nhiên, khi chỉ có vấn đề sung sướng ít hay nhiều, tôi không nghĩ rằng nàng có thể bỏ tôi vì một người khác. Hiện nay, tôi đủ sức để cho nàng không thiếu một thứ gì và tôi dự tính tài sản của tôi sẽ mỗi ngày mỗi tăng. Tôi chỉ sợ có một điều là G.M... sử dụng việc cậu ấy biết chỗ ở của chúng tôi để chơi xấu chúng tôi.”

M.T... đảm bảo rằng tôi không phải lo về mặt đó; rằng G.M... có thể cuồng dại yêu đương, nhưng hẳn không phải là một thằng đê tiện; rằng nếu hẳn mà hèn nhát làm một hành vi đê hèn thì cậu ấy sẽ là người đầu tiên trừng phạt hẳn để chuộc lại tai họa mà cậu ấy góp phần gây ra. Tôi nói với M.T...:

“Tôi rất cảm ơn về tình cảm đó, nhưng chờ cho bệnh đã nặng rồi, thì thuốc không chắc có hiệu quả, cho nên khôn ngoan nhất là phòng bệnh, chẳng thà rời bỏ Chaiô để tìm một chỗ ở mới còn hơn.”

“Vâng, đúng thế! – M.T... đáp – Nhưng anh khó mà dời đi cho kịp vì G.M... trưa nay đã có ở đây rồi, hôm qua cậu ấy nói với tôi như vậy và chính vì thế mà tôi mới đến đây từ sáng sớm để báo cho anh biết ý đồ của cậu ta.”

Một ý kiến gấp gáp như vậy làm tôi nhìn vụ này nghiêm chỉnh hơn. Vì nghĩ không thể nào tránh được cuộc thăm viếng của G.M... và cũng không thể nào ngăn cản được hẳn tỏ tình với Manông, tôi quyết định tự tôi sẽ báo trước cho nàng biết ý đồ của người tình địch mới này. Tôi hình dung rằng một khi nàng đã biết rằng tôi đã biết những đề nghị mà hẳn sẽ đưa ra với nàng mà lại đưa ra lúc có mặt tôi, thì nàng sẽ có đủ sức để từ chối. Tôi nói

lên ý nghĩ đó với M.T... và cậu ấy đáp lại rằng đó là điều hết sức tế nhị. Tôi bảo M.T...:

“Tôi thừa nhận đó là tế nhị, nhưng tất cả những lý lẽ có thể có để người ta tin chắc ở người tình của mình, tôi đều có thể tin vào sự thương yêu của người tình của tôi. Chỉ có tầm vóc to lớn của những món quà biếu là có thể làm cho nàng lóa mắt, nhưng tôi đã nói với anh là nàng không hề quan tâm đến điều đó. Nàng yêu thích sự sung túc, nhưng nàng cũng yêu tôi và trong tình trạng công việc làm ăn của tôi hiện nay, tôi không thể nào tin rằng nàng lại bỏ tôi để chọn người con trai của kẻ đã bắt nàng vào *Nhà trường giới*.”

Nói tóm lại, tôi vẫn giữ ý kiến của tôi, và kéo Manông ra một chỗ, tôi đã thuật lại với nàng tất cả những gì tôi vừa biết được.

Nàng cảm ơn tôi về ý nghĩ tốt đẹp của tôi với nàng và nàng hứa rằng sẽ có cách đón nhận những lời tán tỉnh của G.M... khiến cho hấn không còn có ý muốn tái phạm nữa. Tôi bảo nàng:

“Không! Không nên làm hấn phật lòng bằng hành động thô bạo. Hấn có thể làm hại chúng ta. Rồi vừa cười, tôi vừa nói thêm: “Cô ấy à, cô tinh quái ạ, cô thừa biết cách tống khứ một anh tình nhân khó chịu!”

Sau một lát mơ màng, Manông thốt lên:

“Em vừa nghĩ ra một ý đồ tuyệt vời và em rất tự hào về cái sáng kiến này. G.M... là con trai của kẻ thù độc ác nhất của chúng ta. Chúng ta phải trả thù lão, không phải qua thằng con của lão mà là qua túi tiền của thằng con lão. Em muốn nghe hấn nói, nhận những món quà tặng của hấn, rồi cho hấn một vố.”

“Dự án của em hay đấy, – tôi bảo nàng, – nhưng em quên rằng đó chính là con đường đã dẫn em đến *Nhà trường giới*.”

Tôi cố gắng, nhưng vô hiệu, làm cho nàng thấy những mối nguy hiểm của cái trò đó; nàng bảo rằng chỉ cần chuẩn bị cho chu đáo, rồi nàng bác bỏ mọi lời phản đối của tôi. Ông chỉ cho tôi một anh tình nhân nào mà không

mù quáng vâng theo tất cả những tính khí thất thường, đồng bóng của người yêu đang được mình tôn thờ, thì tôi xin thừa nhận rằng tôi đã nhượng bộ nàng quá dễ dàng. Quyết định của chúng tôi là đánh lừa G.M..., nhưng số phận trớ trêu đã làm cho tôi thành người bị hấn ta lừa lại.

Vào quăng mười một giờ trưa, chúng tôi thấy chiếc xe ngựa của G.M... xuất hiện. Hấn nói những lời rất hoa mỹ về việc hấn tự cho phép đến cùng ăn trưa với chúng tôi. Hấn cũng không ngạc nhiên thấy có M.T..., vì hôm qua, M.T... cũng đã hứa đến đây nhưng đã giả vờ có công chuyện gì đấy để không cùng đi xe với hấn. Tuy tất cả bọn chúng tôi, không ai là không mang một ý nghĩ phản bội trong lòng, chúng tôi đã ngồi vào bàn ăn với một vẻ tin cậy lẫn nhau, đơm tình bè bạn. G.M... dễ dàng tìm ra cơ hội để giải bày tâm sự với Manông. Tôi không làm hấn vướng víu gì vì tôi đã cố ý vắng mặt trong vài ba phút. Khi trở lại, tôi nhận ra rằng người ta đã không làm hấn thất vọng vì quá khắt khe. Hấn tỏ ra hết sức vui vẻ. Tôi cũng giả vờ vui vẻ không kém. Hấn cười thầm sự ngây thơ của tôi, còn tôi thì cười thầm sự ngây thơ của hấn. Trong suốt cả buổi chiều, chúng tôi đóng với nhau một màn kịch thú vị. Trước khi hấn ra về, tôi còn cố ý dành cho hấn một lúc nói chuyện riêng với Manông, làm cho hấn hết lời ca ngợi cả lòng tốt lẫn bữa ăn ngon của tôi.

Hấn chỉ vừa lên xe với M.T... là Manông đã ôm chầm lấy tôi, hôn tôi, rồi phá lên cười. Nàng lặp lại nguyên xi với tôi những lời lẽ và đề nghị của hấn. Tóm lại là thế này: hấn tôn thờ nàng. Hấn muốn chia xẻ với nàng món tiền bốn chục nghìn livre, lợi tức mà hấn đã được hưởng, không kể những món khác mà hấn chờ được hưởng sau khi bố hấn chết. Nàng sẽ làm chủ trái tim của hấn, và để chứng tỏ tấm lòng của hấn, hấn sẵn sàng biếu nàng một cỗ xe ngựa, một khách sạn đầy đủ tiện nghi, một bà hầu phòng, ba tên đầy tớ và một người đầu bếp. Tôi nói với Manông:

“Đây là một thằng con hào phóng hơn thằng cha nó nhiều. Nhưng anh hỏi thật, em có bị những món quà hậu hĩ của hấn cám dỗ không đấy?”

“Em ấy à? – Rồi nàng trả lời bằng cách nhại mấy câu thơ của Racine<sup>[32]</sup>:

*“Em ấy à? Anh lại nở nghi em đê tiện vậy  
Em ấy à? Có thể nào em muốn còn nhìn thấy  
Bộ mặt đê hèn của kẻ gian manh  
Đã bắt em vào Nhà trường giới, thưa anh!”*

Không! Tôi đáp lại và cũng nhại tiếp mấy câu thơ:

*Tôi khó tin rằng Nhà trường giới  
Lại là nét hấp dẫn mà Tình yêu khắc sâu  
Trong tâm hồn người đẹp, thưa cô!*

Rồi tôi nói tiếp:

“Nhưng mà một khách sạn đầy đủ tiện nghi với một cỗ xe ngựa và ba người hầu lại là một cái rất là hấp dẫn; còn tình yêu thì không có những thứ hấp dẫn như vậy đâu em ạ!”

Nàng thề thốt với tôi rằng trái tim nàng luôn luôn thuộc về tôi, rằng trái tim đó chỉ tiếp thu những nét hấp dẫn của tôi thôi. Nàng bảo tôi:

“Những lời hứa hẹn của hã là một lời kích thích sự trả thù hơn là một nét hấp dẫn của tình yêu.”

Tôi hỏi nàng có ý định nhận cái khách sạn và cỗ xe ngựa không? Nàng trả lời rằng chỉ muốn túi tiền của hã thôi. Khó khăn là ở chỗ có được cái này mà không phải nhận cái kia. Chúng tôi quyết định phải chờ G.M... giải thích đầy đủ kế hoạch của hã trong một bức thư mà hã hứa sẽ gửi cho Manông. Hôm sau nàng nhận được bức thư đó do một tên người hầu của G.M... mang lại, tên này khéo léo tìm cơ hội nói chuyện riêng với Manông. Nàng bảo hã chờ trả lời rồi đem ngay bức thư đó cho tôi. Chúng tôi cùng mở ra xem. Ngoài những lời lẽ yêu thương thông thường, bức thư nêu lên những chi tiết của lời hứa hẹn của người tình địch của tôi. Hã tỏ ra không dè sẻn trong chi tiêu. Hã hứa rằng khi nàng đến ở khách sạn, hã sẽ trao

cho nàng mười nghìn phorăng, và để bù vào việc giảm nhiều trong món tiền trợ cấp này, nàng sẽ nhận được tiền mặt ngay. Ngày khánh thành không để lùi lại quá lâu: hẳn chỉ xin nàng để cho hẳn hai ngày chuẩn bị; hẳn còn ghi tên đường và tên khách sạn, nơi hẳn hứa sẽ chờ nàng vào chiều ngày thứ hai, nếu nàng có thể thoát khỏi tay tôi lúc đó, đây là điểm duy nhất mà hẳn yêu cầu nàng giúp hẳn gạt bỏ mối lo ngại; còn hình như hẳn tin chắc mọi việc sẽ trôi chảy, nhưng hẳn cũng nói thêm rằng nếu Manông thấy khó thoát khỏi tôi, thì hẳn sẽ tìm cách giúp nàng thoát đi dễ dàng.

G.M... con này tỏ ra láu hơn thằng bố nó; hẳn muốn nắm chắc con mồi trước khi xia tiền. Chúng tôi bàn với nhau về cách Manông nên đối phó thế nào. Tôi vẫn ra sức làm cho Manông từ bỏ cái mưu mô này và cố làm cho nàng hình dung tất cả những mối nguy hiểm, nhưng không có gì có thể lay chuyển quyết tâm của nàng. Nàng trả lời ngắn gọn cho G.M... đảm bảo với hẳn, rằng nàng không có khó khăn gì để đi Paris đúng ngày hẹn và hẳn có thể yên tâm chờ nàng. Sau đó, chúng tôi quyết định rằng tôi phải lập tức đi thuê một chỗ ở mới tại một ngôi làng nào đó về mạn bên kia Paris; rằng tôi sẽ mang theo món trang bị nhỏ nhoi của chúng tôi; rằng sau buổi trưa ngày hôm sau, tức là vào giờ hẹn của hẳn, nàng sẽ đi Paris sớm, rồi sau khi nhận quà của G.M..., nàng sẽ yêu cầu hẳn dẫn đi xem kịch, rằng nàng sẽ mang theo những gì nàng có thể mang theo được trong số tiền hẳn trao, phần còn lại sẽ đưa cho thằng hầu. Người hầu này vẫn là người hầu đã cứu nàng khỏi *Nhà trừng giới* và đã tỏ ra rất mực trung thành với chúng tôi. Phần tôi thì phải thuê một cỗ xe ngựa đến chỗ đàn phố Xanh Ăngđơrê đê Ác<sup>[33]</sup>, để xe tại đó vào lúc bảy giờ tối, rồi lợi dụng bóng đêm, tiến đến cổng rạp kịch. Manông hứa với tôi rằng nàng sẽ viện ra lý do nào đó ra khỏi lô một lát để nhân đó ra gặp tôi. Phần còn lại thì dễ thôi. Chúng tôi sẽ đến gặp chiếc xe ngựa đã chờ sẵn và sẽ thoát ra khỏi Paris qua khu ngoại ô Xanh Ăngtoan là con đường dẫn chúng tôi đến chỗ ở mới.

Cái kế hoạch ngông cuồng đó, lúc bảy giờ đối với chúng tôi đã là ổn lắm rồi. Nhưng thực ra, về cơ bản, thực là khinh suất đến độ điên khùng khi nghĩ rằng dù cái mưu mô đó có thành công hoàn hảo đi nữa; chúng tôi khó

có thể tránh được những hậu quả về sau. Tuy vậy, chúng tôi vẫn cứ lao vào với một niềm tin táo tợn. Manông ra đi cùng với Mácxen, người hầu của chúng tôi, tên gọi như vậy. Tôi đau khổ nhìn nàng ra đi. Tôi ôm hôn nàng rồi bảo:

“Manông, xin em đừng lừa dối anh, em có chung thủy với anh không?”

Nàng âu yếm trách tôi là đã không tin nàng và nhắc lại những lời thề thốt với tôi. Nàng dự định đến Paris vào quãng ba giờ chiều. Tôi ra đi sau nàng. Trong phần còn lại của buổi chiều, tôi sốt ruột ngồi chờ ở quán cà phê Ferê gần cầu Xanh Misen cho đến tối. Tôi ra khỏi quán cà phê, thuê một cỗ xe ngựa mà theo đúng kế hoạch, tôi đưa đến chờ ở đầu phố Xanh Ăngđơrê đê Ác; sau đó tôi đi bộ đến trước cửa rạp kịch. Tôi ngạc nhiên không thấy Mácxen đáng lẽ phải chờ tôi ở đấy. Tôi kiên trì chờ ở đó một giờ. Cuối cùng, khi bảy giờ đã điểm mà không thấy xảy ra điều gì đúng như ý đồ của chúng tôi, tôi vào rạp kịch, mua một vé hạng thường để vào xem có Manông và G.M... ngồi ở hạng lô không. Cả hai đều không có ở đây. Tôi quay ra cổng rạp, chờ ở đó mười lăm phút nữa, hết sức sốt ruột và lo lắng. Không thấy gì xuất hiện, tôi đi đến chỗ xe ngựa đỗ mà không biết quyết định như thế nào. Trông thấy tôi, người đánh xe đi vài bước về phía tôi và với một vẻ bí mật, anh ta nói với tôi rằng có một cô gái đẹp đang chờ tôi từ hơn một giờ nay ở trong xe, rằng cô ta đã hỏi tôi theo những dấu hiệu mà anh ta nhận ra ngay và rằng sau khi biết được tôi sẽ trở lại, cô ta nói cô ta sẽ kiên trì chờ tôi. Tôi tưởng ngay rằng đó là Manông. Tôi tiến lại gần, nhưng trông thấy một khuôn mặt nhỏ nhắn, đẹp nhưng không phải là của nàng. Đó là một cô gái lạ, thoạt tiên cô ta hỏi tôi rằng có phải cô có vinh dự hầu chuyện với ngài hiệp sĩ Griơ không? Tôi trả lời đó đúng là tên tôi. Cô ta bèn nói:

“Tôi có một lá thư để trao cho ông, thư ấy sẽ nói cho ông biết lý do khiến tôi đến đây và mối quan hệ thế nào trong việc tôi có hân hạnh được biết tên ông.”



Tôi yêu cầu cô ta để cho tôi có thì giờ đọc thư trong một quán rượu gần đó. Cô ta muốn đi theo tôi và khuyên tôi nên chọn một phòng riêng. Vừa đi, tôi vừa hỏi cô ta: “Thư của ai thế?” Cô ta trao lá thư cho tôi. Tôi nhận ra nét chữ của Manông. Sau đây là đại để những điều nàng viết cho tôi: G.M... đã đón nàng với một vẻ lịch sự, hào hoa phong nhã vượt quá sự tưởng tượng của nàng. Hắn đã tặng nàng vô khối quà cáp và đã làm cho nàng nghĩ đến số phận của một bà hoàng. Tuy nhiên, nàng đảm bảo với tôi rằng trong cảnh huy hoàng đó, nàng vẫn không quên tôi; nhưng rằng do vì G.M.. tối nay không chịu đi xem kịch nên nàng hoãn niềm vui được gặp lại tôi vào ngày khác; và rằng để an ủi tôi đôi chút về nỗi phiền muộn mà nàng thấy trước là cái tin này có thể gây ra cho tôi, nàng đã tìm ra cách đem đến cho tôi một trong những cô gái đẹp nhất của Paris, là cô gái mang bức thư đến. Bên dưới ký tên: “Manông Lexcô, người yêu chung thủy của anh”.

Trong bức thư đó có một cái gì tàn ác và nhục mạ đối với tôi đến nỗi trong một lúc lâu, vừa căm giận vừa đau khổ, tôi cố gắng để có thể mãi mãi quên đi người tình bội bạc đó. Tôi nhìn lại cô gái đang đứng trước mặt tôi: cô ta rất xinh và tôi đã mong rằng cô ta đủ xinh đẹp để cho tôi cũng có thể đến lượt mình bội bạc. Nhưng tôi nào có tìm được ở cô ta đôi mắt hung đờm buồn, cái dáng dấp tuyệt trần, cái nước da ngọc ngà mà Thần Ái Tình đã vẽ nên, tóm lại là cái kho tàng vô tận những nét quyến rũ mà Tạo hóa đã hào phóng ban cho nàng Manông hiểm ác. Tôi thôi không nhìn cô ta nữa, mà nói với cô ta:

“Không đâu! Người đàn bà bội bạc đã phái cô đến đây biết rõ rằng bà ta đã sai cô làm một việc vô ích. Cô hãy trở về gặp bà ấy và nói lại với bà ấy rằng tôi nhẫn với bà ấy cứ việc vui hưởng tội ác của bà ta, và nếu có thể, thì cứ hưởng mà không hối hận gì. Tôi từ bỏ bà ta và đồng thời cũng từ bỏ tất cả phụ nữ, những người phụ nữ không thể nào dễ thương bằng bà ấy nhưng lại cũng dễ hèn và bội bạc như bà ấy.”

Tôi sắp sửa bước xuống xe và ra về, không nhẫn gì hơn với Manông nữa. Trong tôi, nỗi ghen tuông chết người đã biến dạng thành một thứ cảm giác thanh thản u ám, nặng nề đến nỗi tôi đã tưởng mình lành được bệnh

“yêu đương” và không còn có những xúc động mãnh liệt mà tôi thường trải qua trong những trường hợp tương tự. Than ôi! Tôi đã bị tình yêu đánh lừa cũng như bị G.M... và Manông đánh lừa.

Cô gái đã mang thư đến, thấy tôi sắp sửa xuống cầu thang, bèn hỏi tôi rằng có muốn cô ta thừa lại với ông G.M... và tiểu thư cũng ở với ông ta điều gì không? Tôi trở vào phòng khi nghe câu hỏi đó, và trải qua một sự thay đổi mà những ai chưa từng biết đến những đắm say mãnh liệt không thể tưởng tượng nổi; đột nhiên, từ trạng thái bình thản tôi run lên vì một cơn giận khủng khiếp. Tôi bảo cô ta:

“Cô cút đi và về nói lại với thằng phản bội M.G... và con tình nhân hiếm độc của hắn nổi tuyệt vọng mà bức thư đáng nguyên rủa của cô mang lại đã dây tôi vào, nhưng cô cần nhắc cho chúng chó có cười lâu, tôi sẽ tự tay đâm chết cả hai.”

Tôi ngồi phịch xuống một chiếc ghế tựa. Mũi tôi rơi một bên, cái can của tôi rơi một bên khác. Từ mắt tôi, hai dòng lệ tuôn tằm tã. Nỗi căm giận điên cuồng của tôi biến thành một niềm đau khổ sâu sắc; tôi chỉ còn ngồi khóc và thở than rên rĩ. Tôi gần như thét lên với cô gái:

“Lại gần tôi đi, cô em! Lại gần đi bởi vì người ta đã phái cô em lại đây để an ủi tôi. Cô có biết những lời nào có thể an ủi nổi điên cuồng và tuyệt vọng, an ủi nổi khát khao muốn chết sau khi đã giết chết hai đứa dê hèn phản bội không đáng sống kia không?” Khi thấy cô ta rụt rè bước vài bước lại gần tôi, tôi nói tiếp:

“Được, cô em hãy tiến lại gần tôi đi! Lại lau khô nước mắt cho anh đi, lại đây để đem lại yên tĩnh trong tim anh, lại đây để nói rằng em yêu anh để anh có thể quen với việc được một cô gái không phải là người tình bội bạc của anh yêu anh. Em xinh lắm, có thể đến lượt anh, anh sẽ yêu em!”

Cô gái tội nghiệp ấy, mới vào khoảng mười sáu hoặc mười bảy, có vẻ bên lên hơn những cô gái cùng nghề, tỏ ra hết sức ngạc nhiên trước cái cảnh kỳ quái mà cô chứng kiến. Tuy nhiên, cô ta cùng lại gần tôi và vuốt ve tôi vài cái, nhưng tôi đã đẩy cô ta ra ngay và thốt lên:

“Cô muốn làm gì tôi thế hả? Hà! Cô cùng chỉ là một con đàn bà, một kẻ thuộc về một giới mà tôi căm ghét và không chịu đựng được. Về đi dạo trên nét mặt của cô lại đe dọa sẽ phản bội tôi thôi! Cô hãy rút đi và để tôi một mình ở đây!”

Cô ta rập mình chào tôi, không dám nói gì, quay người lại để bước ra. Tôi kêu lên, bảo cô ta dừng lại. Tôi bảo:

“Nhưng ít nhất cô cũng cho tôi biết vì sao, cách nào, với ý đồ gì mà cô được phái đến đây chứ? Làm sao cô lại biết tên tôi và địa điểm để đến gặp tôi?”

Cô ta cho biết là cô đã biết G.M... từ lâu, rằng hẳn đã cho người hầu đến tìm cô lúc năm giờ chiều, và cô đã đi theo người hầu đến một ngôi nhà lớn, tại đây cô thấy G.M... đang chơi bài với một bà xinh đẹp và cả hai người đã sai cô ta mang lá thư đến cho tôi, sau khi đã nói cho cô ta biết là tôi ở trong một chiếc xe ngựa đỗ ở đầu phố Xanh Ăngđơrê. Tôi hỏi thêm cô ta rằng hai người còn nói gì nữa không, thì cô ta đỏ mặt và đáp rằng họ hy vọng tôi có thể giữ cô ta lại để cùng vui chơi. Tôi nói với cô gái:

“Người ta đã lừa tôi rồi, cô em tội nghiệp! Cô bị lừa rồi! Cô là một phụ nữ, cô cần một người đàn ông, nhưng đó phải là một người giàu có và sung sướng, ở đây cô không thể tìm thấy con người ấy đâu! Cô hãy quay về, quay về với G.M... Hẳn có đủ mọi cái để được các người đẹp yêu thích, hẳn có khách sạn đủ tiện nghi, có xe, có đầy tớ để làm quà. Còn tôi, tôi chỉ có tình yêu và lòng chung thủy, phụ nữ khinh tôi, và đem sự ngây thơ chân chất của tôi ra làm trò đùa.”

Tôi còn nói thêm hàng nghìn lời hoặc buồn thương, hoặc giận dữ, tùy theo tình cảm mỗi lúc của tôi khi thì căm giận, khi thì đau thương. Tuy nhiên, do quá đau khổ day dứt, những tình cảm của tôi dần dần lắng xuống, nhường chỗ cho một vài suy nghĩ. Tôi so sánh cái tai họa cuối cùng này với những tai họa khác cũng giống như thế mà tôi đã trải qua và tôi thấy nó cũng không có gì đáng tuyệt vọng hơn những tai họa trước. Tôi đã biết tính nết của Manông, tại sao lại phiền muộn đến thế vì một tai họa mà tôi phải

thấy trước. Tại sao tôi lại không dành sức lực để tìm một phương thuốc cứu chữa, vẫn còn kịp. Ít nhất tôi phải cố gắng hết sức để làm việc đó, nếu tôi không muốn tự trách mình là do mình hờ hững mà lại góp phần làm cho mình khổ sở. Từ đó tôi suy nghĩ cân nhắc tất cả các phương sách có thể mở cho tôi một con đường đi đến hy vọng.

Tìm cách dùng bạo lực để đoạt lại Manông từ tay G.M... là quyết định tuyệt vọng, chắc là làm cho tôi lâm nguy và không có vẻ gì có thể thành công. Nhưng tôi thấy nếu như tôi có thể ít nhất gặp lại Manông thì nhất định tôi có thể tranh thủ một cái gì đó trong trái tim nàng. Tôi biết rất rõ những rung động của tim nàng. Tôi chắc rằng tôi được nàng yêu: Ngay cả cái việc kỳ quái là phái một cô gái đẹp đến để an ủi tôi, tôi cũng đoán chắc đó là do sáng kiến của nàng, là do nàng thương hại những nỗi đau của tôi. Tôi quyết định dùng mọi thủ đoạn để gặp lại nàng. Trong vô khối những biện pháp mà tôi xem xét cái này sau cái khác, tôi chọn biện pháp sau đây.

M.T... đã bắt đầu giúp tôi với bao nhiêu trù mẫn để tôi không thể nghi ngờ gì sự thành thật và nhiệt tình của cậu ấy. Tôi quyết định đến gặp cậu ấy ngay và xin cậu ấy cho đi gọi G.M... với lý do có công chuyện quan trọng. Tôi chỉ cần có nửa giờ để nói chuyện với Manông. Ý đồ của tôi là lọt hẳn vào phòng của nàng và tôi nghĩ sẽ dễ dàng làm việc đó khi G.M... vắng mặt.

Quyết định đó làm cho tôi bình tĩnh lại. Tôi trả cho cô gái một món tiền hậu hĩ vì cô ấy vẫn còn ở lại với tôi, và để làm cho cô ta không còn muốn quay trở lại nơi người ta đã phái cô đi, tôi ghi lại địa chỉ của cô ta và hứa sẽ đến ngủ với cô ta trong đêm ấy. Tôi lên xe ngựa bảo phi nhanh đến nhà M.T... Tôi sung sướng thấy cậu ấy ở nhà, dọc đường tôi cứ sợ cậu ấy đi vắng, một đôi câu đã làm cho cậu ấy biết được những đau khổ của tôi và sự giúp đỡ mà tôi nhờ và cậu ấy. Cậu ấy hết sức ngạc nhiên khi được biết G.M... có thể quyến rũ được Manông và vì không biết rằng bản thân tôi cũng góp phần gây nên tai họa cho tôi, cậu ấy hào hiệp đề nghị để cho cậu ấy tập hợp tất cả bạn bè, sử dụng sức mạnh và tay kiếm của họ để giải thoát

Manông. Tôi làm cho cậu ấy hiểu rằng một việc vang dội như vậy có thể có hại cho Manông và cho tôi. Tôi nói với cậu ấy:

“Chúng ta hãy dùng máu của chúng ta cho lúc cùng cực. Tôi đã nghĩ ra một cách nhẹ nhàng hơn mà tôi hy vọng sẽ thành công.”

M.T... hứa làm tất cả những gì tôi yêu cầu và sau khi nghe tôi nhắc lại rằng cậu ấy chỉ cần báo cho G.M... biết rằng cậu ấy cần gặp hẳn và giữ hẳn ở ngoài một hoặc hai giờ là đủ; cậu ấy ra đi với tôi ngay.

Chúng tôi bàn với nhau dùng phương sách gì để cậu ấy có thể giữ G.M... ở ngoài nhà lâu như vậy. Tôi khuyên cậu ấy trước hết nên viết cho hẳn mấy chữ, ghi ngày tháng tại một quán rượu và hẹn G.M... đến ngay quán rượu đó vì một việc hết sức quan trọng không thể trì hoãn được. Tôi nói thêm:

“Tôi sẽ quan sát lúc ra đi và tôi sẽ dễ dàng len vào nhà hẳn vì chỉ có Manông và Mácxen là thẳng hầu của tôi biết mặt tôi thôi. Phần anh, trong lúc đó đang ngồi với G.M..., anh cứ nói hẳn rằng cái việc quan trọng mà anh cần gặp hẳn là việc anh cần tiền, rằng anh đã vừa thua bạc hết sạch mà còn đánh chịu một số tiền lớn và cũng thua nốt. Như vậy hẳn cần có thời giờ để dẫn anh đến két bạc của hẳn, còn tôi thì có thời gian để thực hiện ý đồ của tôi.

M.T... đã thực hiện đúng từng chi tiết sự dàn xếp đó. Tôi để cậu ấy ngồi lại trong quán rượu, nơi cậu ấy viết ngay một lá thư. Tôi thì đến đứng cách nhà Manông vài bước. Tôi thấy người mang thư cho G.M... đến, rồi một lát sau G.M.. đi bộ ra khỏi nhà, có một người hầu cùng đi. Để cho hẳn đi khỏi một quãng xa, tôi tiến đến nhà của người tình bạc bẽo của tôi, và mặc dù rất tức giận, tôi đã kính cẩn gõ cửa như gõ cửa một ngôi đền. May sao chính Mácxen mở cửa cho tôi. Tôi ra hiệu cho hẳn im lặng. Tuy không có gì phải sợ những đầy tớ khác, tôi vẫn hỏi thăm hẳn rằng hẳn có thể dẫn tôi đến phòng cô Manông mà không để ai trông thấy không? Hẳn trả lời rằng việc đó dễ dàng nếu leo nhẹ nhàng cầu thang chính. Tôi bảo hẳn:

“Thế thì đi nhanh lên và trong khi ta ở trong phòng của cô Manông thì chú cố ngăn không cho người nào lên đây.”

Tôi lọt vào phòng nàng không gặp khó khăn gì. Manông đang bận đọc sách. Chính ở đây mà tôi có dịp thán phục cái tính chất của người con gái kỳ lạ này.

Nàng không hề tỏ ra sợ hãi hay rụt rè khi trông thấy tôi; nàng chỉ tỏ ra hơi ngạc nhiên, sự ngạc nhiên mà người ta không kiềm chế được khi trông thấy một người mà ta tưởng là ở xa. Nàng bảo tôi:

“A! Anh đấy à, anh yêu? – Rồi đến ôm hôn tôi nồng nàn như thường lệ. – Lay Chúa! Anh bạo gan thật đấy! Ai có thể ngờ anh đến đây, trong hôm nay, ở chốn này!”

Tôi gỡ tay nàng ra, không đáp lại những cái vuốt ve mơn trớn của nàng, đẩy nàng ra một cách khinh bỉ rồi lùi lại vài bước để đứng xa nàng. Cử chỉ đó không khỏi làm nàng chưng hửng. Nàng cứ đứng nguyên như vậy nhìn tôi, sắc mặt thì thay đổi. Thực tình, tôi rất sung sướng được gặp lại nàng cho đến nỗi, dù có những lý do xác đáng để nổi giận, tôi không còn đủ sức để mở miệng gây gổ với nàng. Tuy nhiên, trái tim tôi chảy máu vì sự xúc phạm tàn nhẫn của nàng đối với tôi. Tôi cố nhớ lại sự xúc phạm đó và cố sao cho trong đôi mắt tôi ánh lên thứ ánh lửa khác hơn là thứ ánh lửa yêu đương. Vì tôi đứng lặng thinh trong một lúc và nàng thấy sự rung động của tôi, nàng run lên, chắc là do sợ hãi. Tôi không thể nào chịu đựng nổi quang cảnh đó. Tôi nói với nàng bằng một giọng trù mến:

“A! Manông, Manông bội bạc! Anh biết bắt đầu than thân trách phận từ đâu bây giờ? Anh thấy em tái mặt đi và run rẩy, và anh còn nhạy cảm với bất cứ một nỗi khổ nhỏ nhặt nào của em đến nỗi anh không muốn làm em phiền muộn bằng những lời trách cứ của anh. Nhưng Manông ơi! Anh xin nói với em rằng anh đã đau khổ xiết bao vì sự phản bội của em! Đó là những ngón đòn không bao giờ người ta đánh vào người mình yêu, trừ phi muốn cho người yêu của mình chết đi. Đây là lần thứ ba, Manông anh đã đếm kỹ, khó mà có thể quên được. Ngay bây giờ đây, tự em phải quyết định

là em sẽ theo bề nào, bởi vì trái tim buồn khổ của anh không còn chịu đựng nổi một sự thử thách tàn nhẫn đến thế được nữa. Anh thấy rõ trái tim anh sắp vỡ ra vì đau khổ. Anh không còn có thể chịu đựng được nữa rồi! – Tôi nói thêm và ngồi phịch xuống một cái ghế. – Anh không còn đủ sức nói và đứng vững nữa rồi!”

Nàng không đáp lại tôi nhưng khi thấy tôi ngồi xuống, nàng quỳ xuống gục đầu vào gối tôi, úp mặt vào tay tôi. Trong một lát, tôi cảm thấy bàn tay tôi đầm nước mắt nàng. Lạy Chúa Trời! Lòng con sao mà xao động đến thế! Tôi rút ra một tiếng thở dài rồi nói:

“A! Manông, Manông! Em có khóc than thì cũng đã muộn rồi khi em muốn cho anh chết vì đau khổ. Em chỉ giả vờ buồn khổ đấy thôi. Nỗi khổ lớn nhất của em chắc hẳn là sự có mặt của anh ở đây, sự có mặt vẫn luôn luôn cản trở em vui hưởng lạc thú đó mà. Em hãy mở mắt ra mà nhìn đi, hãy nhìn cho rõ anh là ai đi, người ta không thể để rơi những giọt nước mắt thương cảm đến như vậy vì một con người khốn khổ mà người ta đã phản bội và bỏ rơi một cách tàn nhẫn đâu!”

Manông cứ quỳ nguyên như thế mà hôn tay tôi. Tôi lại nói:

“Này hỡi Manông thay lòng đổi dạ, Manông bội bạc và không chút lòng tin, nào đâu là những lời thề thốt, ước hẹn của em? Này hỡi người yêu không kiên trinh, không chung thủy và tàn nhẫn của anh, em đã làm gì với mối tình mà hôm nay em còn thề thốt? Trời ơi! Có thể nào sau khi đã nặng lời hứa hẹn thủy chung, người tình lại chế giễu ta như vậy? Thế ra kẻ phản bội lại được đền bù, còn người kiên trinh chung thủy thì bị bỏ rơi và tuyệt vọng!

Vừa nói những lời trên đây, tôi vừa đặng cay nghĩ đến mối tình bị phụ bạc và dù không muốn, tôi vẫn cứ để rơi một vài giọt lệ. Qua giọng nói thay đổi của tôi, Manông thấy được tâm trạng của tôi. Cuối cùng, nàng mới cất tiếng. Nàng buồn bã nói:

“Chắc em là kẻ đã phạm tội bởi vì em đã gây ra cho anh bao nhiêu đau khổ và xúc động như vậy, nhưng xin Chúa hãy trừng phạt em nếu như em

biết là mình phạm tội hoặc là em có ý nghĩ phạm vào cái tội mà anh đã gán cho em.”

Những lời lẽ đó của nàng đối với tôi vô nghĩa và vô luân đến nỗi tôi không thể kìm nổi cơn tức giận đến điên người. Tôi rít lên:

“Một sự giả dối kinh tởm! Hơn bao giờ hết, tao chỉ thấy mày là một con vô lại và hiểm độc! Đến bây giờ tao mới thấy rõ tính chất khốn nạn của mày. Vĩnh biệt! – Tôi nói tiếp rồi đứng dậy. – Vĩnh biệt con người đốn mạt; tao thà chết đi một nghìn lần còn hơn là còn liên hệ với mày. Cầu Chúa hãy trừng phạt tao nếu tao còn thèm nhìn đến mày! Mày hãy sống với thẳng tình nhân mới của mày đi, hãy yêu nó đi, hãy ghét tao đi, hãy từ bỏ danh dự, lương tri đi, tao cần đêch gì, tất cả bây giờ đối với tao cũng vậy thôi!”

Manông kinh hãi trước cơn nóng giận đó của tôi đến mức nàng vẫn quỳ bên cạnh chiếc ghế tựa mà tôi vừa đứng lên, nàng nhìn tôi, run bần bật và không dám thở nữa. Tôi bước vài bước về phía cửa, và quay đầu lại, tôi chăm chú nhìn nàng. Nhưng phải là con người đã mất cả tính người mới có thể không xúc động trước bao nhiêu những nét say đắm lòng người đến như vậy. Tôi không phải là con người sắt đá đến như vậy và từ thái cực này tôi sang thái cực kia, tôi quay về phía nàng, hay đúng hơn, tôi đâm bổ vào nàng mà không suy nghĩ gì cả. Tôi ôm lấy nàng, hôn nàng thắm thiết. Tôi xin lỗi nàng về sự nóng giận của tôi. Tôi thừa nhận rằng tôi là con người thô bạo và không xứng đáng được một người con gái như nàng yêu. Tôi bắt nàng ngồi xuống và đến lượt tôi quỳ xuống bên nàng, tôi xin nàng cứ thế mà nghe tôi nói. Và cứ thế, tất cả những gì kính yêu và âu yếm mà một người tình vâng phục và đắm say có thể nghĩ ra để xin lỗi người yêu, tôi đã tóm gọn trong mấy lời. Tôi xin nàng nói mấy lời tha tội cho tôi. Nàng choàng hai tay lên cổ tôi rồi nói rằng chính nàng mới cần đến lòng độ lượng của tôi để làm cho tôi quên đi những nỗi phiền muộn mà nàng đã gây ra cho tôi, và nàng bắt đầu tỏ ra lo ngại rằng tôi sẽ không thích nghe những lời nàng sắp nói để tự bào chữa cho mình. Tôi cắt ngay lời nàng .



“Anh ấy ư? A! Nào anh có đòi em tự bào chữa đâu kia chứ? Anh tán thành tất cả những gì em đã làm. Anh đâu có quyền đòi em phải giải thích cho anh hành vi của em. Nếu Manông thân yêu của anh vẫn còn chưa gạt anh ra khỏi trái tim em thì anh đã quá hài lòng, quá sung sướng rồi. Nhưng hồi Manông đầy quyền lực, – Tôi vừa suy nghĩ về số phận của tôi vừa nói tiếp, – Em là người có thể tùy ý làm cho anh vui mừng hay đau khổ; sau khi anh đã hạ mình bày tỏ với em niềm hối hận của anh, em có thể cho phép anh nói với em về nỗi buồn và nỗi khổ của anh không? Em có thể nói cho anh biết rằng ngày hôm nay đây anh phải sẽ ra sao đây, rằng em có nhớ hẳn tâm ký bản án tử hình của anh đêm nay khi em đi ngủ với người tình địch của anh không?”

Nàng ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời tôi với vẻ bình thản:

“Này chàng hiệp sĩ của em, nếu như từ đầu anh đã nói ra như thế thì tránh được cho anh sự rối trí và cho em một cảnh đáng buồn. Anh đau khổ chỉ vì anh ghen tuông, nên em có thể chữa căn bệnh của anh bằng cách xin đi theo anh đến cùng trời cuối đất ngay bây giờ. Nhưng em lại nghĩ, rằng chắc lá thư mà em đã viết cho anh dưới mắt của G.M... và người con gái mà chúng tôi phái đến cho anh đã làm cho anh buồn phiền. Em nghĩ rằng anh có thể xem bức thư của em như là lời chế giễu anh, và cô gái mà anh tưởng đến tìm anh là do em phái đến là lời nhắc gọi rằng em từ bỏ anh để gắn bó với G.M... chứ gì? Chính ý nghĩ đó đã làm em đột nhiên kinh hoàng bởi vì dù em vô tội khi nghĩ đến điều đó, em thấy mình tình ngay lí gian. Nhưng em mong anh hãy phán xét sau khi em đã giải thích sự thật cho anh.”

Thế rồi nàng đã thuật lại cho tôi tất cả những gì đã xảy ra từ khi nàng đến gặp G.M... đang chờ nàng ở chính ngôi nhà mà chúng tôi đang ngồi tại đây lúc bảy giờ. Hãn qua đã tiếp đón nàng như tiếp đón một bà hoàng đẹp nhất thế giới. Hãn đã đưa nàng đi xem tất cả những gian phòng trang trí rất thanh nhã và sạch như lau như li. Trong phòng giấy của hãn, hãn đã đếm cho nàng mười nghìn livre và còn thêm vào đó một số đồ trang sức, trong đó có sợi dây chuyền và những chiếc vòng ngọc trai mà nàng đã từng lấy

được của cha hẳn dạo nào. Hẳn đã đưa nàng đến một phòng khách mà nàng chưa đến, tại đây đã bày sẵn một bữa tiệc nhẹ ngon lành. Phục dịch cho nàng là những tên đầy tớ hẳn mới thuê riêng cho nàng và hẳn ra lệnh cho bọn chúng từ nay phải xem nàng như bà chủ. Cuối cùng, hẳn dẫn nàng đi xem cỗ xe ngựa, bày ngựa và những món quà khác, sau đó, sau đó, hẳn đề nghị chơi bài để chờ bữa ăn tối.

Nàng nói tiếp:

“Thú thật là em cũng bị ngợp trước cái cảnh huy hoàng đó. Em nghĩ rằng nếu một lúc chúng ta đột nhiên bỏ mất đi bao nhiêu tài sản như vậy, nếu em chỉ mang theo mình mười nghìn phơrăng và đồ nữ trang thì ổng quá, đó là cả một gia sản dành sẵn cho anh và cho em, và chúng ta có thể bám vào G.M... mà sống một cách đàng hoàng thay vì đề nghị với hẳn đi xem kịch, em cứ suy tính làm thế nào để thăm dò hẳn về anh, để xem chúng ta có thể dễ dàng gặp nhau không, trong trường hợp phải thực hiện kế hoạch của em. Em thấy hẳn cũng khá dễ tính. Hẳn hỏi em nghĩ thế nào về anh và em có nuôi tiếc gì không khi bỏ anh. Em nói với hẳn rằng anh rất dễ thương, luôn luôn đối xử trung hậu với em, cho nên đương nhiên là em không thể thù ghét anh được. Hẳn thừa nhận anh là con người đáng quý và hẳn muốn được kết bạn với anh. Hẳn muốn biết em nghĩ như thế nào về thái độ của anh trước việc ra đi của em, nhất là khi anh biết rằng em đã ở trong tay hẳn. Em trả lời với hẳn rằng tình yêu của chúng ta kéo dài đã lâu nên cũng nguội lạnh đi chút ít, rằng và lại anh cũng không thoải mái lắm và có thể anh không xem việc mất em là một tai họa lớn, bởi vì như vậy là anh đã cất được một gánh nặng đè trên vai anh. Em nói thêm rằng vì em tính chắc là anh sẽ hành động ôn hòa nên em đã không khó khăn gì khi nói với anh là em đi Paris vì có công chuyện và anh đã đồng ý, và vì anh cũng đi Paris, nên khi em rời anh, anh đã không tỏ ra lo lắng lắm. Hẳn nói với em: “Nếu anh ta đã sẵn lòng chung sống với tôi thì tôi là người đầu tiên giúp đỡ và đối xử lịch sự với anh ta”. Em đảm bảo với hẳn rằng theo tính chất của anh mà em biết rõ, em chắc rằng anh sẽ đáp lại hẳn một cách trung thực, nhất là khi hẳn có thể giúp anh trong công việc làm ăn là điều anh đang gặp

khó khăn từ khi anh có chuyện rắc rối với gia đình. Hắn ta đã ngắt lời em để nói cho em rõ là hắn sẵn sàng giúp đỡ anh mọi việc tùy thuộc hắn! Và nếu như anh muốn chuyển sang một tình yêu khác thì hắn sẽ cung cấp cho anh một cô tình nhân đẹp mà hắn đã từ bỏ để gắn bó với em. Em đã hoan nghênh cái ý kiến đó để tránh mọi nghi ngờ của hắn và càng quyết tâm thực hiện kế hoạch của mình, em rất mong có thể tìm cách gì báo tin cho anh biết về cái kế hoạch đó vì em sợ rằng anh quá hốt hoảng khi không thấy em ở chỗ hẹn trước. Chính vì vậy mà em đã đề nghị với phái người tình mới đó đến cho anh ngay trong tối nay, để em có cơ viết cho anh; em buộc phải dùng đến cái mẹo đó vì em không thể hy vọng hắn để cho em tự do lấy một lát. Hắn cười khi nghe đề nghị của em. Hắn gọi tên người hầu và hỏi tên này có thể tìm ra ngay người tình cũ của hắn không, sau đó hắn đã phái tên người hầu đi chỗ này chỗ kia để tìm cho ra cô tình nhân cũ đó. Hắn nghĩ rằng cô ta phải đến tìm anh ở Chaiô, nhưng em nói cho hắn biết rằng khi tạm biệt anh em đã hứa sẽ gặp lại ở rạp hát, hoặc nếu có lý do gì ngăn em không đến đó được, thì anh đã hứa là sẽ chờ em trong một chiếc xe ngựa đậu ở đầu đường Xanh Ăngđơrê, do đó, tốt nhất là phái người tình mới của anh đến đó, dù chỉ là để anh chờ sốt ruột phải ngồi chờ suốt đêm. Em còn nói với hắn là nên viết cho anh mấy chữ để báo cho anh biết việc trao đổi nhân tình đó nếu không thì anh chẳng hiểu mô tê gì cả. Hắn đồng ý, nhưng em buộc phải viết trước mặt hắn, do đó em không dám giải thích quá lộ liễu trong thư. Đấy, mọi việc đã xảy ra như vậy đấy! Em không che giấu anh điều gì hết, cách xử sự của em cũng như ý đồ của em. Cô gái đến, em thấy cô ta đẹp và vì em chắc rằng việc em vắng mặt sẽ làm anh buồn khổ, nên em thật tình muốn cô ta giúp anh giải buồn trong chốc lát bởi vì sự thủy chung mà em mong đợi ở anh là sự thủy chung của trái tim kia. Em rất muốn phái Mácxen đến gặp anh, nhưng em không thể tìm một giây phút nào để có thể nói với hắn những điều em cần nói cho anh biết.”

Nàng kết thúc câu chuyện bằng việc cho tôi biết sự lúng túng của G.M... khi nhận được mảnh giấy của T.M... Nàng bảo tôi: “Hắn lường lự khi phải tạm biệt em và hắn hứa với em là sẽ trở về sớm. Chính vì vậy mà

em không khỏi lo ngại khi thấy anh ở đây và em đã ngạc nhiên khi anh đến”.

Tôi đã kiên trì nghe bài giảng đó của nàng. Tất nhiên là tôi tìm thấy trong đó vô khối những chi tiết tàn nhẫn và nhục nhã đối với tôi bởi vì ý đồ bội bạc của nàng rõ ràng đến nỗi nàng không thèm tìm cách che đậy. Nàng không thể mong G.M... để cho nàng yên ổn suốt đêm như một trinh nữ. Như vậy là nàng trù định ngủ lại đêm nay với hắn. Một lời thú nhận mới hay ho làm sao với một người yêu! Tuy nhiên tôi nghĩ rằng tôi cũng là nguyên nhân phần nào trong lỗi lầm của nàng bởi vì thoạt đầu tôi đã cho nàng biết những tình cảm của G.M... đối với nàng, rồi sau đó tôi lại mù quáng đồng ý tham gia vào cái kế hoạch táo tợn của nàng. Và lại, do tính khí đặc biệt của tôi là có thể chuyển tình cảm từ cực này sang cực khác, tôi lại thấy cảm động vì tính chất ngây thơ của câu chuyện, vì cái cách hồn nhiên và cởi mở mà nàng kể lại, cho đến cả những tình tiết làm tôi bị sỉ nhục nhất. Tôi tự nhủ nàng đã phạm tội mà không có ác ý, nàng nhẹ dạ và khinh suất, nhưng lại ngay thẳng, thật thà. Thêm vào đó là tình yêu cũng đủ làm tôi nhắm mắt làm ngơ trước mọi tội lỗi của nàng. Tôi rất hài lòng vì ngay trong đêm nay có thể dành lại nàng từ tay người tình địch của tôi. Tuy nhiên tôi vẫn hỏi nàng: “Đêm nay, em định ngủ với ai?”

Cái câu hỏi đó mà tôi đặt ra với Manông một cách buồn buồn làm cho nàng lúng túng! Nàng ấp a ấp úng trả lời lí nhí. Tôi thấy thương hại sự khổ tâm của nàng, và cắt ngang câu chuyện, tôi tuyên bố thẳng với nàng là tôi mong nàng cùng đi với tôi ngay lúc ấy. Nàng đáp: “Em đồng ý thôi, nhưng như vậy là anh không tán thành kế hoạch của em sao?”. Tôi nói:

“Hà! Cho đến nay anh đã tán thành tất cả những gì em làm, thế còn chưa đủ sao?”

“Thế nào cơ? Chúng ta không mang theo cả cả món tiền mười nghìn phơrăng à? – Nàng hỏi lại. – Hắn đã tặng cho em, món tiền đó là của em!” Tôi khuyên nàng lên bỏ tất cả và nên lo làm việc chuồn cho nhanh, vì tôi đã ở đây hơn nửa giờ và tôi sợ G.M... trở về. Tuy nhiên, nàng van nài tha thiết,

xin tôi đồng ý từ bỏ đi tay không, đến nỗi tôi nghĩ phải đền bù cho nàng cái gì sau khi đã được nàng thỏa mãn nhiều như vậy.

Trong khi chúng tôi chuẩn bị ra đi, tôi nghe có tiếng gõ ở cánh cửa mở ra đường phố. Tôi chắc rằng đó là G.M... trở về và trong cơn hoảng hốt khi nghĩ đến điều đó, tôi nói với Manông rằng nếu hắn thò mặt ra là hắn toi mạng với tôi ngay. Mà quả thật, tôi vẫn chưa hoàn toàn hết cơn bực tức để có thể tự kiềm chế khi trông thấy hắn. Mácxen đã làm cho tôi hết lo, cậu ta mang vào cho tôi một mảnh giấy người ta gửi cho tôi ở cửa. Bức thư đó là của M.T... Cậu ấy cho tôi biết rằng G.M... bận về nhà hắn để lấy tiền cho cậu ấy, nên nhân đó cậu ấy báo với tôi một ý nghĩ khá là thú vị: Cậu ấy cho rằng tôi có thể trả thù kẻ tình địch của tôi một cách kỳ thú nếu tôi có thể ăn bữa ăn tối của hắn, và ngay trong đêm nay, ngủ trong cái giường mà hắn định cùng ngủ với người yêu của tôi; rằng cậu ấy thấy điều này có thể thực hiện dễ dàng, nếu tôi tìm được ba hoặc bốn người có đủ quyết tâm bắt cóc hắn dọc đường và có đủ trung thực để giữ hắn lại cho đến sáng mai, rằng về phần mình, cậu ấy hứa sẽ sẵn sàng có những lý do để khi hắn trở lại, cầm chân hắn lại ít nhất một giờ.

Tôi trao mảnh thư đó lại cho Manông và nói cho nàng biết tôi đã dùng mưu kế nào để có thể tự do lọt được đến chỗ nàng. Nàng cho rằng sáng kiến của tôi và của M.T... là tuyệt vời. Chúng tôi cười thỏa thuê với nhau trong chốc lát. Nhưng khi tôi nói với Manông rằng cái sáng kiến của M.T... chỉ là trò bông lơn, tôi ngạc nhiên thấy nàng nghiêm chỉnh đề nghị tôi làm theo sáng kiến đó, một sáng kiến mà nàng thích thú. Tôi gắng hỏi nàng tôi biết đào đâu ra trong một lúc những người có thể chặn bắt G.M... và giam giữ hắn một cách chắc chắn, nhưng vô hiệu. Nàng bảo tôi rằng ít nhất thì cũng phải thử xem, bởi vì M.T... dám bảo với chúng tôi còn một giờ nữa G.M... mới trở lại, và để đáp lại những lời phản đối của tôi, nàng bảo tôi là một tên bạo chúa, rằng tôi không chút chiều ý nàng. Nàng thấy không có gì tuyệt hơn là cái kế hoạch đó. Nàng nhắc đi nhắc lại với tôi:

“Anh ăn tối với bộ đồ ăn của hắn, anh ngủ trong chăn đệm của hắn, rồi sáng sớm mai, anh cuỗm đi cả người tình, cả tiền của hắn. Anh trả thù được

cả thằng bố lẫn thằng con!”

Tôi nhượng bộ nàng, tuy trong thâm tâm tôi linh cảm một tai họa tày trời. Tôi ra đi với ý đồ đề nghị hai hoặc ba người lính túc vệ mà Lexcô đã giúp tôi quen biết, lo việc bắt giữ G.M... Tôi chỉ tìm được một người ở nhà, nhưng đó là một người tháo vát, chỉ vừa mới biết rằng cần phải làm gì là đã dám báo với tôi rằng sẽ thành công. Anh ta chỉ xin tôi có mười pixtôn để thưởng công cho ba anh lính túc vệ khác mà anh ta định sử dụng và do anh ta đứng đầu. Tôi yêu cầu anh ta đừng để mất thời giờ. Chưa đầy mười lăm phút, anh ta đã tập hợp đầy đủ ba tay kia. Tôi chờ anh ta ở nhà anh ta và khi anh ta cùng với đồng bọn trở về, chính tôi đã dẫn anh ta đến một góc đường, nơi nhất thiết G.M... phải đi qua để về nhà của Manông. Tôi yêu cầu anh ta không được đối xử thô bạo với G.M..., nhưng phải giữ chặt hẳn đến bảy giờ sáng, sao cho tôi được đảm bảo rằng hẳn sẽ không thoát ra được. Anh ta nói với tôi rằng ý đồ của anh ta là đưa hẳn về phòng của mình, buộc hẳn phải cởi quần áo ra và lên giường của anh ta mà ngủ, còn anh ta và ba anh bạn kia thì sẽ thức suốt đêm để uống rượu và đánh bạc với nhau. Tôi ở lại với họ cho đến khi tôi thấy G.M... xuất hiện, rồi tôi lùi lại mấy bước, đến đứng trong một chỗ tối để chứng kiến cái màn kịch khá kỳ lạ này. Anh lính túc vệ, súng lục cầm tay, xáp lại sát G.M... và lịch sự giải thích cho hẳn rõ là anh ta không muốn giết hẳn, cũng chẳng muốn cướp tiền bạc của hẳn, nhưng nếu hẳn không chịu đi theo anh ta hoặc chỉ cần kêu lên một tiếng nhỏ thì lập tức anh ta sẽ bắn vỡ sọ ngay. Thấy anh ta có ba người lính yểm trợ và chắc là sợ mấy viên đạn súng lục, G.M... không kháng cự gì. Tôi thấy họ dẫn hẳn đi như dẫn một con cừu.

Tôi quay về nhà Manông và để tránh mọi sự nghi ngờ của bọn đầy tớ, khi bước vào nhà, tôi nói với Manông rằng không phải đợi ông G.M... về ăn tối, rằng ông ấy bận công việc đột xuất, không đến được và đã cử tôi đến để cùng ăn tối với nàng là điều tôi xem là một vinh dự lớn vì được gần gũi một bà mệnh phụ đẹp đến như vậy. Manông đã khôn khéo giúp tôi đóng màn kịch nhỏ đó. Chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Chúng tôi ngồi ăn một cách nghiêm chỉnh, trong khi bọn đầy tớ ở lại phục dịch chúng tôi. Cuối cùng,

sau khi cho bọn gia nhân rút lui, chúng tôi đã trải qua một trong những đêm tuyệt vời nhất trong đời. Tôi bí mật ra lệnh cho Mácxen tìm một cỗ xe ngựa và hện xe đến chờ ở cổng trước sáu giờ sáng mai. Tôi giả vờ từ biệt Manông vào lúc nửa đêm, nhưng nhờ sự giúp đỡ của Mácxen, tôi nhẹ nhàng lên trở lại; rồi tôi chuẩn bị chiếm cái giường ngủ của G.M... như vừa chiếm cái bàn ăn của hắn.

Trong khi đó vị thần “xui xẻo” đang ra sức để hại chúng tôi. Chúng tôi say sưa chìm đắm trong hoan lạc, đâu có biết rằng một thanh gươm đang treo trên đầu chúng tôi. Sợ chỉ mong manh giữ thanh gươm đó sắp đứt đến nơi. Nhưng để hiểu rõ hơn những trường hợp đã đưa tai họa đến cho chúng tôi, cần làm sáng tỏ nguyên nhân.

Số là G.M... có một thằng người hầu đi theo khi hắn bị người lính túc vệ bắt giữ. Thằng hầu này, hoảng sợ trước cơ sự của ông chủ hắn, đã bỏ chạy thực mạng và công việc đầu tiên hắn làm để cứu chủ là đi báo cho lão G.M... già biết những gì vừa xảy ra. Một cái tin dữ như vậy không khỏi làm cho lão hoảng hốt, lão chỉ có hắn là con trai và so với tuổi của lão, lão này còn linh lợi cực kỳ. Thoạt tiên, lão bắt thằng người hầu báo cho lão biết trong suốt buổi chiều hôm đó, thằng con lão đã làm những gì, hắn có gây chuyện với người này, sinh sự với người khác không. Tên người hầu, vốn nghĩ rằng ông chủ của hắn đang bị nguy hiểm chết người và không nên giấu giếm điều gì để tìm cách cứu chủ, đã nói tất cả những gì hắn biết về tình yêu của chủ hắn với Manông, những chi tiêu của chủ hắn cho nàng, về cung cách mà chủ hắn đã trải qua buổi chiều, ở nhà cho đến chín giờ tối, việc chủ hắn ra đi và tai họa lúc trở về. Chừng đấy cũng đủ cho lão già nghĩ rằng việc của thằng con lão là một vụ xung đột vì tình. Dù lúc đó đã hơn mười giờ rưỡi tối, lão quyết định lập tức đi gặp cảnh sát trưởng. Lão yêu cầu ông này ra lệnh đặc biệt cho tất cả những tiểu đội tuần phòng, còn lão thì xin riêng một tiểu đội để hộ tống lão, rồi lão chạy ngay đến chỗ đường phố, nơi con lão bị bắt cóc. Lão đi xem xét tất cả những ngõ ngách trong thành phố, những nơi lão hy vọng có thể tìm thấy thằng con, nhưng vì

không tìm ra dấu vết gì, cuối cùng lão bắt đưa lão đến ngôi nhà của người yêu của con lão, nơi mà lão nghĩ rằng con lão có thể đã trở về.

Tôi sắp sửa lên giường ngủ thì lão đến. Cửa phòng ngủ đóng, tôi không nghe thấy tiếng gõ cánh cổng mở ra đường; lão bước vào, có hai tên cảnh sát cùng đi. Sau khi dò hỏi nhưng vô hiệu tin tức về thằng con, lão nảy ra ý định tìm gặp người tình của con lão để may ra có thể tìm thấy ở nàng chút ánh sáng nào chẳng. Lão leo lên phòng ngủ chúng tôi, vẫn có những tên cảnh sát đi theo. Chúng tôi đã sắp đi ngủ. Lão mở cửa và máu chúng tôi như đông lại khi nhìn thấy lão. Tôi bảo Manông: “Lạy chúa! Chính là lão G.M...”

Tôi vồ lấy thanh kiếm, nhưng khốn khổ thay nó lại vướng vào cái thắt lưng của tôi. Mấy tên cảnh sát trông thấy cử chỉ đó của tôi, lập tức xô lại và giật lấy thanh kiếm. Một người mặc sơ mi ngủ thì không thể nào chống cự được. Chúng chiếm lấy mọi thứ mà tôi có thể dùng để tự vệ.

Tuy bối rối trước quang cảnh đó, lão G.M... nhận ra tôi ngay. Lão còn nhận ra Manông dễ dàng hơn. Lão nghiêm sắc mặt nói với chúng tôi:

“Phải chăng đây là một ảo giác? Chẳng phải đây là hiệp sĩ Griơ và Manông Lexcô?”

Tôi điên lên vì tủi nhục và đau khổ nên chẳng thèm trả lời lão. Hình như trong giây lát, lão suy nghĩ lung lăm, rồi đột nhiên, lão nổi giận. Lão hét lên với tôi: “A! Thằng khốn kiếp, tao chắc rằng mày đã giết chết con tao rồi!” Lời chửi bới này làm tôi điên tiết. Tôi kiêu hãnh đáp lại:

“Này, thằng già gian ác kia nếu như tao cần giết một đứa nào trong gia đình của mày thì tao sẽ giết mày trước!” Lão bảo mấy tên cảnh sát:

“Hãy giữ lấy thằng này cho chặt. Hắn phải nói cho ta biết tin tức về thằng con ta, ta sẽ ra lệnh treo cổ hắn vào ngày mai nếu lát nữa hắn không nói cho ta biết hắn đã làm gì thằng con ta rồi.”

“Mày ra lệnh treo cổ tao ấy à? – Tôi đáp. – Đồ đê tiện! Chính những thằng vào loại như mày mới cần đưa lên giá treo cổ! Mày nên biết rằng tao



thuộc một dòng máu cao thượng trong sạch hơn dòng máu của mày nhiều. Đúng, tao biết những gì đã xảy ra với thằng con của mày và nếu mày làm cho tao điên tiết thêm, tao sẽ ra lệnh cắt cổ nó trước ngày mai và sau đó đến lượt mày cùng chung một số phận!”

Tôi đã khinh suất thừa nhận rằng tôi biết thằng con lão ở đâu, nhưng vì quá nóng giận, tôi đã để lộ ra điều bí mật đó. Lão cho gọi năm, sáu tên cảnh sát đang đứng chờ ngoài cửa, ra lệnh cho bọn này bắt giữ tất cả tôi tớ trong nhà. Rồi lão quay ra nói với tôi bằng một giọng châm biếm:

“Hà! Thưa ông hiệp sĩ, ông nói rằng ông biết thằng con tôi ở đâu và ông sẽ ra lệnh cắt cổ nó, phải không? Ông hãy tin rằng chúng tôi sẽ lập lại trật tự.”

Tôi thấy ngay sai lầm mà tôi vừa mắc.

Lão tiến lại gần Manông đang ngồi khóc trên giường; lão nói với nàng đôi lời châm biếm nhẹ nhàng về sức mạnh quyến rũ của nàng đối với ca hai cha con lão và việc nàng đã biết cách sử dụng sức mạnh đó. Con quý giá trác táng đó còn tỏ ra muốn sàm sỡ với nàng. Tôi hét lên:

“Mày không được động đến cô ấy! Không có gì thiêng liêng có thể cứu mày thoát khỏi tay tao đâu!”

Lão bước ra và để lại trong phòng ba tên cảnh sát; lão ra lệnh cho bọn này bắt chúng tôi mặc quần áo cho nhanh.

Tôi không biết ý đồ của lão đối với chúng tôi lúc đó ra sao. Có thể chúng tôi sẽ được tự do nếu chúng tôi nói cho lão biết con lão ở đâu chẳng. Tôi vừa mặc quần áo vừa suy nghĩ phải chăng đó là phương sách tốt nhất. Nhưng nếu khi rời phòng chúng tôi, lão có ý định như vậy, thì khi quay lại, lão đã thay đổi ý kiến. Lão đã đi tra hỏi những tên đầy tớ của Manông mà bọn cảnh sát đã bắt giữ. Lão không moi được gì ở những tên đầy tớ mà thằng con lão đã tặng cho Manông, nhưng khi lão biết được rằng Mácxen đã phục vụ chúng tôi từ trước, lão quyết định bắt tên này phải khai bằng cách đe dọa cho hấn sợ. Mácxen là một gã trung thành nhưng giản đơn và thô lỗ. Việc nhớ lại những việc làm của hấn ở *Nhà trường giới* để giải thoát

Manông cộng với nỗi khiếp sợ mà lão G.M... đã gây ra cho hắn, đã tác động mạnh mẽ đến đầu óc non nớt của hắn, đến mức hắn tưởng người ta sẽ đưa hắn đi treo cổ hay xử nhục hình bánh xe<sup>[34]</sup>. Hắn hứa sẽ khai hết ra những điều hắn biết nếu người ta để hắn sống. Từ đó, lão G.M... tin chắc rằng trong vụ này của chúng tôi, còn có cái gì đó nghiêm trọng hơn, tội lỗi hơn những gì lão nghĩ cho đến lúc đó. Lão hứa với Mácxen không những tha tội chết cho hắn mà còn ban thưởng cho hắn nếu hắn khai hết.

Tên hầu khốn kiếp đó đã cho lão biết một phần mưu đồ của chúng tôi, mưu đồ mà chúng tôi từng thảo luận công khai trước mặt hắn vì hắn cũng có phần tham gia trong đó. Đúng là hắn hoàn toàn không biết gì những thay đổi trong kế hoạch mà chúng tôi đã quyết định khi đến Paris, nhưng khi ra đi từ Chaiô, hắn đã biết được những nét lớn của kế hoạch và về vai trò của hắn. Do đó hắn khai với lão ý đồ của chúng tôi là đánh lừa con lão, và Manông thì tính toán nhận, hoặc là đã nhận được rồi, mười nghìn phơrăng mà theo dự án của chúng tôi, sẽ chẳng bao giờ trở về với những kẻ thừa kế của dòng họ G.M...

Sau sự khám phá đó, lão già nổi giận, đột nhiên trở lên phòng chúng tôi. Lão bước sang phòng làm việc, tại đây lão không khó khăn gì tìm thấy món tiền và đồ nữ trang. Lão trở lại phòng chúng tôi, nét mặt hầm hầm, và giơ ra cho chúng tôi thấy cái mà lão gọi là đồ ăn cắp, lão chửi mắng chúng tôi thậm tệ. Lão dí sát vào Manông sợi dây chuyền ngọc trai cùng những chiếc vòng rồi với một nụ cười mỉa mai, lão nói với nàng:

“Cô có nhận ra những thứ này không? Không phải là lần đầu cô thấy những thứ đó. Đều là một thôi mà! Người đẹp ơi, chắc là cô thích những thứ ấy lắm nhỉ? Ta thấy rõ điều đó chẳng khó khăn gì. Ôi, những đứa trẻ khốn khổ! – Lão nói thêm. – Quả thật cả hai đều dễ thương, nhưng chúng lại hơi bất lương!”

Trái tim tôi lại như muốn vỡ ra vì những lời lẽ lạnh nhạt đó. Để có thể tự do trong chốc lát, tôi sẵn sàng hy sinh... Lạy chúa! Còn cái gì mà tôi

không chịu hy sinh! Cuối cùng cố kìm mình lại, tôi từ tốn nói với lão ta – sự từ tốn này chỉ là cơn nóng giận lắng xuống:

“Thưa ông, thôi hãy chấm dứt những lời lăng mạ mĩa mai đó đi. Vấn đề đặt ra là cái gì nào? Nào, ông muốn làm gì chúng tôi?”

Lão đáp:

“Thưa ông hiệp sĩ, vấn đề là cứ như thế này mà đi thẳng đến Satolê<sup>[35]</sup>. Ngày mai trời sẽ sáng, lúc đó chúng ta sẽ thấy sáng tỏ hơn trong công việc của chúng ta, và tôi hy vọng rằng cuối cùng, ông sẽ làm ơn nói cho tôi biết thẳng con tôi ở đâu.”

Không cần phải suy nghĩ lâu la gì tôi hiểu ngay rằng việc chúng tôi bị bắt giam ở Satolê là một điều mang lại hậu quả khủng khiếp cho chúng tôi. Tôi run lên khi dự kiến tất cả các nguy cơ. Bất chấp tất cả niềm kiêu hãnh của tôi, tôi nhận ra rằng phải cúi đầu vâng theo số phận hẩm hiu và phải nịnh nọt tên kẻ thù tàn nhẫn nhất của tôi để may ra đạt được một cái gì khi mình tỏ ra biết vâng phục. Bằng một giọng nói chân thực, tôi xin lão nghe tôi một lát. Tôi nói với lão:

“Thưa ông tôi xin nhận tội. Tôi thừa nhận tuổi trẻ đã khiến tôi phạm phải lỗi lầm to lớn khiến ông phải chịu thương tổn và buồn phiền. Nhưng đến khi ông hiểu được sức mạnh của tình yêu, nếu ông đoán một thanh niên khốn khổ bị người ta cướp mất tất cả những gì mà mình yêu dấu, đau khổ như thế nào, thì ông có thể tha thứ cho tôi vì đã phạm cái tội đi tìm cái thứ được trả thù vật, hoặc ít nhất, ông cũng thấy rằng tôi đã bị trừng phạt khá nặng nề qua sự lăng nhục mà tôi vừa chịu đựng. Không cần phải nhà tù hoặc tra tấn để buộc tôi cho biết anh con của ông hiện giờ ở đâu. Tôi không hề có ý đồ làm hại anh ấy hoặc nhục mạ ông. Tôi sẵn sàng chỉ cho ông nơi anh ấy đã ngủ qua đêm một cách yên ổn, nếu ông làm ơn cho chúng tôi được tự do.”

Nhưng con cọp già ấy, thay vì tỏ ra xúc động trước lời cầu xin của tôi, đã vừa quay lưng lại với tôi, vừa cười. Lão chỉ buông ra vài tiếng cốt để làm cho tôi vừa hiểu rằng lão đã biết tận gốc kế hoạch của chúng tôi. Còn

về phần thẳng con của lão thì lão tàn nhẫn nói thêm rằng hẳn sẽ biết tìm đường về vì tôi đã không giết chết hẳn. Rồi lão ra lệnh cho bọn cảnh sát .

“Hãy đưa bọn chúng đến Satolê và hãy đề phòng anh hiệp sĩ này trốn thoát. Đây là một tay tinh quái đã trốn khỏi Xanh Lazarơ đấy!”

Lão bỏ ra, để tôi lại trong tâm trạng mà ông có thể đoán được. Tôi thốt lên:

“Lạy Chúa Trời! Tôi có thể vâng phục chịu đựng được tất cả những đòn trừng phạt của Chúa, nhưng một thẳng vô lại khốn kiếp lại có thể đối xử bạo ngược với tôi như vậy, làm cho tôi tuyệt vọng vô cùng.”

Bọn cảnh sát giục chúng tôi mau lên. Chúng có một chiếc xe ngựa ở ngoài cổng. Tôi đưa tay dắt Manông cùng đi xuống, và bảo nàng:

“Bà hoàng thân thiết của lòng anh, đi đi em! Đi mà chịu đựng tất cả sự khắc nghiệt của số phận chúng ta, may ra trời còn dành cho chúng ta một vài ngày hạnh phúc.”

Chúng tôi cùng đi trong chiếc xe ngựa. Manông ngồi trong vòng tay của tôi. Từ khi lão G.M... đến tôi không nghe nàng nói một lời nào, nhưng bây giờ đây khi ngồi một mình với tôi, nàng nói với tôi một nghìn lời yêu thương và tự trách mình đã gây ra tai họa cho tôi. Tôi đảm bảo với nàng rằng chừng nào nàng còn yêu tôi thì tôi không bao giờ than thân trách phận. Tôi nói tiếp:

“Anh thì có gì mà phải phàn nàn. Vài tháng ngồi tù chẳng làm anh khiếp sợ và anh thích nhà tù Satolê hơn là nhà giam Xanh Lazarơ. Nhưng chính là em, em thân thiết của anh, mà anh quan tâm lo lắng. Số phận dành cho con người kiêu diễm thế này mới khắc nghiệt làm sao! Chúa Trời ơi! Làm sao người lại có thể đối xử tàn nhẫn đến vậy đối với cái sáng tác phẩm hoàn hảo nhất của Người. Tại sao chúng con lại không sinh ra với những tính chất phù hợp với sự khốn cùng của chúng con? Chúng con sinh ra thông minh, tế nhị, tình cảm nhưng than ôi! Chúng con đã làm được cái gì với những đức tính đó, trong khi có bao nhiêu những kẻ đê tiện đáng lẽ

phải chịu số phận của chúng con lại được hưởng bao nhiêu những ân huệ của vận may!”

Những ý nghĩ đó làm cho tôi đau khổ vô cùng, nhưng so với những điều tôi suy nghĩ về tương lai thì không thấm vào đâu, bởi vì tôi rất lo cho Manông. Nàng đã từng ở Nhà trừng giới, đã thoát ra được và tôi biết rằng việc bị bắt giam trở lại sẽ có những hậu quả vô cùng nguy hiểm. Tôi muốn nói với nàng những nỗi lo ngại của tôi nhưng lại sợ làm cho nàng lo sợ thêm. Tôi run lên vì lo sợ cho nàng nhưng lại không dám báo cho nàng biết trước nguy cơ đang chờ đợi nàng; tôi vừa hôn nàng vừa thở dài để ít nhất đảm bảo với nàng về tình yêu của tôi, nó là cái tình cảm duy nhất mà tôi còn dám thổ lộ với nàng. Tôi hỏi nàng: “Manông, hãy nói thật đi, em vẫn luôn luôn yêu anh chứ?”. Nàng trả lời tôi rằng nàng đau khổ khi bị tôi nghi ngờ về điều đó. Tôi lại nói:

“Anh không hề có chút nghi ngờ về tình yêu của em và với lòng tin đó, anh sẽ đương đầu với tất cả những kẻ thù của chúng ta. Anh sẽ sử dụng gia đình của anh để ra khỏi Satolê; và nếu sau khi anh được tự do mà không cứu em được ngay thì tất cả máu của anh cũng sẽ chẳng có lợi ích gì.”

Chúng tôi đến nhà tù. Người ta giam riêng chúng tôi mỗi đứa một nơi. Tôi đã dự kiến trước việc này nên không buồn bực lắm. Tôi ký thác Manông cho người gác cổng nhà tù, nói cho ông ta biết tôi là con nhà gia thế và hứa sẽ tặng cho ông ta một món tiền thưởng lớn. Tôi ôm hôn người yêu của tôi trước khi tạm biệt nàng. Tôi van nàng đừng có quá đổi buồn phiền và đừng lo sợ điều gì hết chừng nào tôi còn sống trên cõi đời này. Tôi còn tiền, tôi chia cho nàng một phần, phần còn lại, tôi trả trước cho ông gác cổng một tháng tiền ăn cho Manông và cho tôi.

Đồng tiền tôi bỏ ra có tác dụng ngay. Người ta bố trí cho tôi ở trong một gian phòng có khá đủ đồ đạc và bảo đảm với tôi rằng Manông cũng được bố trí một phòng như thế. Ngay lập tức, tôi lo tìm phương sách để thúc đẩy nhanh việc tôi được trả lại tự do. Rõ ràng là trong vụ án của tôi chẳng có điều gì đáng xem là trọng tội được, và ngay cả giả thiết rằng ý đồ

ăn trộm của chúng tôi được chứng minh bằng lời khai của Macxen đi nữa, tôi biết chắc rằng người ta không trừng phạt những kẻ chỉ mới có ý đồ. Tôi quyết định viết ngay một lá thư cho cha tôi để yêu cầu người đến Paris. Như tôi đã nói, tôi không xấu hổ khi bị giam ở Satolê bằng khi bị giam ở Xanh Lazarơ, vả lại, tuy tôi hãy còn rất kính nể uy thế của cha tôi, tuổi tác và kinh nghiệm của tôi đã khiến tôi bớt rụt rè đối với ông rất nhiều. Như vậy là tôi đã viết một bức thư ở Satolê, người ta đã để gửi thư đi không khó khăn gì: nhưng lẽ ra tôi đã khỏi mất công về việc này nếu tôi biết cha tôi sẽ đến Paris ngày hôm sau.

Số là cha tôi đã nhận được bức thư tôi viết cho người tám ngày trước đó. Người đã tỏ ra hết sức vui mừng, nhưng dù hy vọng rất nhiều ở những lời hứa hẹn cải tà quy chính của tôi, người thấy rằng không thể tin ngay được những lời hứa hẹn đó. Người đã quyết định thân hành tự mình thấy tận mắt sự thay đổi của tôi và sẽ đối xử với tôi tùy theo mức độ thành thực hối lỗi của tôi. Người đến Paris vào ngày hôm sau ngày tôi bị giam. Cuộc thăm viếng đầu tiên của người là đi thăm Tibecgiơ vì đã yêu cầu người gửi thư trả lời tôi nơi anh ấy. Tibecgiơ không cho cha tôi biết được điều gì về chỗ ở của tôi cũng như tình trạng lúc bấy giờ của tôi; anh ấy chỉ thuật lại với người những câu chuyện phiêu lưu của tôi từ khi tôi trốn khỏi Xanh Xuynpixơ. Tibecgiơ cũng nói về những ý nguyện của tôi muốn trở về với cái thiện mà tôi đã thổ lộ với anh ấy trong lần gặp gỡ cuối cùng của chúng tôi. Anh ấy còn nói thêm rằng anh ấy tin là tôi đã hoàn toàn thoát khỏi tay Manông, nhưng rằng anh ấy ngạc nhiên không hiểu sao từ tám ngày nay, anh ấy không nhận được tin tức gì của tôi. Cha tôi không mắc lừa, ông hiểu ngay rằng có những điều gì đó mà Tibecgiơ không biết hết và người đã cố công tìm ra dấu vết của tôi đến mức hai ngày sau khi đến Paris, người đã biết tôi đang nằm ở nhà giam Satolê.

Trước khi tiếp cha tôi tôi thăm, một cuộc viếng thăm mà tôi không ngờ lại đến sớm như vậy, tôi được tiếp ông Tổng giám đốc cảnh sát tới thăm, hay để gọi cho đúng chức danh, tôi bị ông ta thăm vấn. Ông ta khiển trách tôi, nhưng không nghiêm khắc và làm tôi mếch lòng. Bằng một giọng

nhẹ nhàng, ông nói với tôi rằng ông ái ngại cho hạnh kiểm của tôi; rằng tôi không chút khôn ngoan khi gây thù gây oán với một người như ông G.M...; rằng thực ra trong vụ việc của tôi, người ta dễ dàng nhận thấy sự khinh suất, hời hợt hơn là do ác ý; tuy nhiên, đây là lần thứ hai, tôi lại liên lụy tới tòa án của ông ta và ông hy vọng rằng tôi trở nên khôn ngoan hơn sau hai hoặc ba tháng học được bài học ở Xanh Lazarơ. Thích thú vì được một vị quan tòa biết điều thăm vấn, tôi trình bày với ông một cách hết sức kính cẩn và khiêm nhường đến mức ông tỏ ra hết sức hài lòng đối với những câu trả lời của tôi. Ông ta bảo tôi rằng tôi không nên quá buồn phiền, rằng vì chiếu cố đến dòng dõi và tuổi trẻ của tôi, ông sẵn sàng giúp đỡ tôi. Tôi đánh liều xin ông chiếu cố đến Manông và tôi hết lời ca ngợi sự hiền dịu và bản chất tốt đẹp của nàng với ông. Ông vừa cười vừa trả lời tôi rằng ông chưa gặp nàng, nhưng nghe người ta miêu tả lại rằng đó là một con người nguy hiểm. Cái từ này khơi dậy ở nơi tôi bao nhiêu lòng thương cảm đến mức tôi nói với ông ta không biết bao nhiêu những lời nùng nàn say đắm để bênh vực người yêu khốn khổ của tôi và tôi cũng không kìm mình được, đã để rơi một vài giọt lệ. Ông ta ra lệnh đưa tôi trở lại phòng giam và thốt lên một cách nghiêm nghị khi tôi bước ra:

“Ái tình, ái tình! Thế ra không đời nào người có thể dung hòa được với sự khôn ngoan sao!”

Tôi còn đang mãi buồn bã suy tư và nghĩ đến câu chuyện vừa mới nói với ông Tổng thanh tra cảnh sát thì có tiếng gõ cửa ở phòng tôi: đó là cha tôi tới thăm. Dù rằng tôi đã có chuẩn bị tinh thần cho cuộc gặp gỡ này, vì rằng tôi đã chờ gặp cha tôi vài ngày sau đó, tôi vẫn bị xúc động mạnh tưởng có thể chui xuống đất nếu lúc đó đất mở ra dưới chân tôi. Tôi chạy lại ôm hôn cha tôi với tất cả sự xấu hổ. Cha tôi ngồi xuống và cả ông và cả tôi, không ai nói một lời nào. Thấy tôi đứng im, mắt nhìn xuống và đầu trần, người nghiêm giọng bảo tôi:

“Anh ngồi xuống đi! Ngồi xuống đi! Nhờ có tai tiếng do sự trác táng và trộm cắp của anh gây ra mà tôi mới tìm ra được chỗ ở của anh. Ấu đó cũng là điều lợi cho một người có giá trị nổi tiếng như anh là không thể mai

danh ân tích được. Anh nổi tiếng thông qua một con đường chắc chắn nhất, không thể tránh được. Tôi hy vọng rằng đoạn cuối của con đường ấy sẽ là quảng trường Grevo<sup>[36]</sup> và rồi anh thực sự có cái vinh quang được phơi ra tại đây cho thiên hạ chiêm ngưỡng”.

Tôi không đáp lại lời nào. Cha tôi nói tiếp:

“Một người cha đau khổ biết chừng nào sau khi đã thương yêu trù mẩn con mình, không tiếc một thứ gì để làm cho nó trở nên con người lương thiện, để rồi cuối cùng tìm thấy một thằng ăn trộm nó làm cho mình ô nhục! Người ta có thể tự an ủi về một tai họa bất ngờ: thời gian sẽ làm cho nó phai mờ đi, buồn phiền sẽ giảm dần đi, nhưng có phương thuốc nào có thể chữa được một căn bệnh cứ mỗi ngày một nặng thêm như lối sống bê tha của một đứa con hư không còn chút ý thức về danh dự. Mà không nói gì cả hả thằng khốn? Mà hãy xem cái điệu bộ giả vờ khiêm nhường, cái vẻ dịu dàng đạo đức giả kia, ai mà chẳng tưởng đó là con người trung hậu nhất của dòng dõi của mình!”

Tuy tôi buộc phải thừa nhận rằng tôi cũng xứng đáng một phần những lời mắng nhiếc đó, tôi vẫn thấy là cha tôi nói quá. Tôi nghĩ rằng tôi được phép tự nhiên nói lên những ý nghĩ của tôi. Tôi thưa với người:

“Thưa cha, con xin đảm bảo với cha rằng về khiêm nhường mà cha thấy ở con không hề là giả tạo; đó là thái độ tự nhiên của một đứa con gia giáo hết sức tôn kính cha mình, nhất là khi cha mình đang giận dữ. Con cũng không tự cho mình là kẻ sống mực thước nhất trong dòng họ nhà ta. Con thừa nhận rằng con đáng bị cha trách mắng, nhưng con xin cha rủ chút lòng thương và đừng đối xử với con như đối với kẻ bị ô nhục nhất. Con không xứng đáng bị gán cho những cái danh hiệu nặng nề đến thế. Chắc cha cũng biết rằng tình yêu đã gây ra tất cả những lỗi lầm của con. Ôi! Nỗi đắm say nghiệp chướng! Than ôi! Cha không biết đến sức mạnh của nó hay sao, và có thể nào dòng máu của cha nó là nguồn gốc dòng máu của con, lại không cảm thấy những niềm si mê như con sao? Tình yêu đã làm cho con quá mềm yếu, quá say đắm, quá chung thủy và có thể là đã quá dễ dãi đối



với những dự vọng của một người tình nhân hết sức quyến rũ; đấy, những tội ác của con chỉ có thể. Có thể nào cha cho đó là kẻ đã làm cha ô nhục?”

Rồi tôi nói thêm một cách trù mến:

“Cha thân yêu, xin cha hãy thương xót một đứa con chỉ biết kính trọng và thương yêu cha, một đứa con không hề từ bỏ danh dự như cha nghĩ và đáng được xót thương một nghìn lần hơn là cha tưởng.”

Khi nói xong những lời trên đây, tôi để rơi vài giọt nước mắt.

Trái tim của người cha là một tuyệt tác của thiên nhiên, thiên nhiên ngự trị trong đó và điều khiển mọi rung động của nó. Ngoài cái đó ra, trái tim của cha tôi là trái tim của một người có trí tuệ và tinh tế, nên nó xúc động trước giọng nói và cung cách của tôi khi tôi xin lỗi, đến mức cha tôi không thể che đậy được sự thay đổi đó đối với tôi. Người bảo tôi:

“Nào! Hãy lại hôn cha đi, anh chàng hiệp sĩ khốn khổ của cha. Con làm cha thương hại đấy!”

Tôi ôm hôn cha tôi và người siết chặt lấy tôi làm cho tôi càng thấy rõ những gì đang diễn ra trong trái tim người. Người lại hỏi:

“Nhưng chúng ta sẽ tìm phương sách gì để đưa con ra khỏi chốn này? Con hãy nói cho cha rõ mọi công chuyện của con mà không được giấu giếm điều gì.”

Nói cho cùng, về đại thể, trong hạnh kiểm của tôi cũng chẳng có điều gì làm cho tôi phải bị ô nhục, ít nhất là nếu đem ra so sánh với hạnh kiểm của đám thanh niên thuộc tầng lớp nào đó, việc có một người tình cũng như chút ít khéo tay để kiếm tiền trong sòng bạc chẳng phải là điều gì sỉ nhục trong thời đại chúng ta. Vì vậy tôi đã thành thật nói hết với cha tôi những chi tiết trong cuộc sống mà tôi vừa trải qua. Cứ mỗi khi tôi thú nhận một lỗi lầm với người, tôi lại có ý kèm theo một ví dụ nổi tiếng để giảm bớt sự hổ thẹn của tôi. Tôi nói với cha tôi:

“Con sống với một người tình mà không có cử hành hôn lễ, nhưng ngài công tước Đờ... có đến hai người mà toàn thể Paris đều biết. Ông... có

một người tình từ hơn mười năm nay mà ông ta đã yêu với một sự chung thủy chưa hề có đối với bà vợ của ông ta, hai phần ba những người trung thực của nước Pháp này đều có tình nhân. Con đã gian lận trong khi đánh bạc, nhưng ông hầu tước... và ông bá tước... đều không có món lợi tức nào khác hơn là cờ gian bạc lận; ông hoàng... và ngài công tước... đều là thủ lĩnh của một đám hiệp sĩ thuộc hội đoàn cờ bạc bịp.”

Còn về phần ý đồ của tôi đối với túi tiền của cha con lão G.M..., tôi cũng có thể dễ dàng chứng minh rằng tôi cũng có nhiều tấm gương như vậy, nhưng tôi còn quá nhiều tự trọng để có thể tự mình không lên án mình cùng với tất cả những kẻ tôi nêu lên để làm gương. Vì vậy tôi chỉ xin cha tôi tha thứ cho sự yếu đuối do hai nỗi si mê là ý muốn báo thù và tình yêu gây ra. Cha tôi hỏi lại tôi có thể cho người biết một số cuộc tiếp xúc nào đó có thể thúc đẩy nhanh việc tôi được trả lại tự do, và với một cách thức nào để cho người khỏi phải lộ liễu quá. Tôi cho người biết những tình cảm nhân từ của ông Tổng giám đốc cảnh sát đối với tôi và nói thêm:

“Nếu có khó khăn nào đó thì chỉ có thể do phía lão G.M... gây ra, do đó con nghĩ rằng cha nên bỏ chút công đi gặp lão.”

Cha tôi hứa là sẽ đi. Tôi không dám xin cha tôi xin xỏ gì cho Manông. Đó không phải là do tôi thiếu dũng khí mà là do tôi sợ rằng đề nghị như vậy sẽ làm cho cha tôi bực bội lên và khiến người lại nảy ra một ý đồ nào đó có hại cho tôi và cho nàng. Cho đến bây giờ, tôi vẫn tự hỏi mình rằng có phải sự lo sợ đó đã gây ra cho tôi những nỗi bất hạnh lớn nhất không, vì nó đã ngăn cản tôi thăm dò tâm trạng của cha tôi và cố gắng van xin người giúp đỡ cho người yêu khốn khổ của tôi. Có thể là tôi đã khêu dậy một lần nữa lòng thương xót của người. Có thể là tôi đã dè chừng người không nên tin quá dễ dàng vào những lời lẽ của lão G.M... chẳng. Và còn những gì nữa, nào tôi có biết? Cái số phận hẩm hiu của tôi có thể đã đánh bại tất cả những nỗ lực của tôi, nhưng ít nhất thì tôi cũng chỉ còn biết oán trách cái số phận hẩm hiu đó cùng với sự tàn nhẫn của những kẻ thù của tôi, đã đẩy tôi đến tai họa mà thôi.

Sau khi tạm biệt tôi, cha tôi đi thăm lão G.M.... Người đã gặp cả lão và thằng con đã được người lính túc vệ trả lại tự do. Tôi chưa hề bao giờ được biết chi tiết của cuộc nói chuyện giữa họ với nhau, nhưng tôi dễ dàng đoán được nội dung qua những hậu quả chết người của nó.

Họ – tức là cha tôi và lão G.M... – cùng đi đến gặp ông Tổng giám đốc cảnh sát và xin ông này ban cho hai ân huệ: một là tha tôi ngay khỏi nhà tù Satolê, hai là giam chung thân Manông hoặc là đày nàng sang Mỹ. Vào lúc này, người ta bắt đầu đưa một số người thành tích bất hảo sang Mitxitxipi<sup>[37]</sup>. Ông Tổng giám đốc cảnh sát hứa với họ là sẽ buộc Manông ra đi vào chuyến tàu đầu tiên.

Sau đó, lão G.M... và cha tôi lập tức cùng đến báo cho tôi tin được tự do. Lão G.M... nói vài lời nhã nhặn về quá khứ, rồi khen ngợi hạnh phúc của tôi có được một người cha như cha tôi, lão động viên tôi từ nay cần biết sử dụng những bài học và tấm gương của cha tôi. Cha tôi thì ra lệnh cho tôi phải xin lỗi lão về cái gọi là sự lẳng nhục tôi gây ra đối với gia đình lão và cảm ơn lão đã tận tình cùng với cha tôi vận động cho tôi được tự do. Chúng tôi cùng ra khỏi nhà tù mà không đả động một lời nào đến Manông. Thậm chí tôi cũng không dám nói chuyện về nàng với những người trực ghi-sê trước mặt cha tôi và lão G.M... Than ôi! Những lời dặn dò của tôi cũng sẽ là vô ích thôi. Cái mệnh lệnh độc ác đối với nàng đã được tổng đạt cùng một lúc với lệnh thả tự do cho tôi. Một giờ sau người con gái khốn khổ đó đã bị chuyển sang *Nhà trừng giới* để ghép thành đoàn với một số cô gái cùng chịu chung một số phận như nàng. Cha tôi buộc tôi cùng về theo người tại ngôi nhà người tạm trú. Khi tôi tìm được cách để trốn khỏi con mắt kiểm soát của người để chạy đến Satolê thì đã gần sáu giờ tối. Tôi chỉ muốn mang lại cho Manông một ít đồ giải khát và dặn dò người gác cổng chăm sóc nàng vì tôi không chắc được phép vào thăm nàng. Tôi cũng chẳng có thì giờ suy nghĩ về cách làm thế nào để giải thoát cho nàng.

Tôi yêu cầu được nói chuyện với người gác cổng. Ông này tỏ ra hài lòng đối với sự hào phóng và vẻ hòa nhã của tôi, vì vậy để tỏ ra sẵn sàng giúp đỡ tôi, ông ta đã nói với tôi về số phận của Manông như là về một tai

họa mà ông ta rất lấy làm tiếc, bởi vì nó có thể làm tôi phiền muộn. Tôi chẳng hiểu ông ta muốn nói gì. Chúng tôi trò chuyện với nhau một lát mà không hiểu được nhau. Cuối cùng, ông ta thấy rằng tôi cần được giải thích, ông ta đã nói cho tôi biết cái điều mà tôi vừa kinh tởm nói với ông và vẫn còn kinh tởm khi nhắc lại.

Chưa bao giờ cơn choáng do nhồi máu lại có hậu quả đột ngột và dễ sợ đến như vậy. Tôi ngã vật ra, nghe đau nhói ở tim và cùng lúc tôi ngất đi, tôi đã tưởng mình được giải thoát vĩnh viễn khỏi cuộc sống rồi. Ngay sau khi đã tỉnh lại, ý nghĩ về cái chết đó vẫn cứ ám ảnh tôi. Tôi quay nhìn khắp phòng và nhìn cả vào thân tôi để xem có quả là mình còn mang cái tính chất khốn khổ của con người còn sống không? Chắc chắn rằng, trong cơn tuyệt vọng và kinh hoàng đó, nếu chỉ theo cái bản năng tự nhiên nó làm cho người ta muốn được giải thoát khỏi mọi khổ đau, thì không có gì dễ chịu với tôi hơn là cái chết. Ngay cả tôn giáo cũng không cho tôi dự kiến được, sau khi mình chết, còn có gì khủng khiếp hơn là những dẫn vật tàn nhẫn mà tôi đã trải qua. Tuy nhiên, do một sự màu nhiệm của tình yêu, chẳng bao lâu tôi đã tìm thấy lại sức lực để cảm ơn Trời đã làm cho tôi tỉnh lại và trả lại cho tôi lý trí. Cái chết chỉ có ích cho riêng tôi. Manông cần tôi sống để giải thoát cho nàng, để cứu giúp nàng, để trả thù cho nàng. Tôi thề sẽ không tiếc sức mình để làm cho được những việc đó.

Người gác cổng đã giúp đỡ tôi tận tình như một người bạn tốt nhất của tôi. Tôi rất biết ơn sự cứu giúp của ông ấy. Tôi nói với ông:

“Than ôi! Ông cũng xúc động trước những đau khổ của tôi ư? Mọi người đã bỏ rơi tôi. Chắc rằng cha tôi cũng là một trong những kẻ đã hành hạ tôi. Chẳng có ai thương xót tôi. Chỉ còn có ông, trong cái chốn nghiệt ngã và man rợ này là còn có chút từ tâm đối với con người khốn khổ nhất trên thế gian này.”

Ông gác cổng khuyên tôi không nên ra ngoài đường trong lúc chưa được tỉnh táo hẳn. Tôi bỏ đi và trả lời ông rằng:

“Ông cứ để tôi đi, cứ để tôi đi tôi sẽ gặp lại ông sớm hơn là ông tưởng. Ông hãy chuẩn bị cho tôi căn ngục tối nhất đi, tôi sẽ làm mọi thứ để vào nằm ở đây”.

Mà quả là như vậy, những quyết định đầu tiên của tôi chỉ là tìm cách làm sao trừ khử được hai cha con lão G.M... và ông Tổng giám đốc cảnh sát, rồi sau đó vũ trang xông vào *Nhà trường giới*, với tất cả những ai mà tôi có thể tập hợp được trong trận xung đột này. Cả cha tôi nữa, tôi cũng thấy không cần phải tôn trọng trong cuộc báo thù mà tôi cho là rất chính nghĩa này, bởi vì như lời ông gác cổng không giấu giếm với tôi, cha tôi cùng với lão G.M... là những kẻ đã gây ra tai họa cho tôi. Nhưng sau khi đã đi được vài bước trên đường phố và không khí mát lạnh đã làm cho máu và tâm trạng bức bối của tôi nguội dần đi, cơn giận đã dần dần nhường chỗ cho những tình cảm phải chăng hơn. Cái chết của những kẻ thù của chúng tôi chẳng có ích gì cho Manông cả mà còn làm cho tôi chắc chắn không còn phương sách gì để cứu vớt nàng. Và chẳng, có thể nào tôi lại hèn nhát đi ám sát. Tôi còn có con đường nào khác để báo thù không? Tôi cần phải tập trung mọi sức lực và trí tuệ lại để trước hết giải thoát cho Manông đã, còn mọi việc khác phải để lại sau khi công việc quan trọng này thành công.

Tôi chỉ còn ít tiền. Nhưng đó lại là cơ sở cần thiết, mọi việc phải bắt đầu từ đó. Tôi thấy chỉ có ba người là có thể giúp tôi có tiền: M.T..., cha tôi và Tibecgiơ. Có vẻ như khó đạt được cái gì ở hai người sau và tôi xấu hổ khi phải đến quấy rầy người kia. Nhưng trong cơn tuyệt vọng thì còn đắn đo gì? Tôi lập tức đến chủng viện Xanh Xuynpixơ, mà không ngại rằng người ta có nhận ra mình không. Tôi cho gọi Tibecgiơ. Những lời nói đầu tiên của anh ấy cho tôi hiểu rằng anh ấy còn chưa biết gì về những biến cố mới nhất của tôi. Ý nghĩ này làm cho tôi thay đổi ý định gọi lên lòng thương xót của anh ấy. Tôi nói với anh ấy đại loại về niềm vui của tôi khi gặp lại cha tôi, rồi sau đó, tôi yêu cầu anh cho tôi vay ít tiền với lý do là để trả một vài món nợ mà tôi muốn giữ kín trước khi tôi rời Paris. Lập tức anh ấy chìa cho tôi túi tiền của anh. Tôi lấy năm trăm phơrăng trong số sáu trăm trong đó. Tôi viết cho anh tấm giấy nợ, nhưng anh không nhận.

Từ chỗ Tibecgiơ, tôi đến nhà M.T... Tôi chẳng dè dặt gì với cậu ta. Tôi trình bày với cậu ấy những tai họa và đau khổ của tôi: cậu ấy đã biết rõ đến từng chi tiết nhỏ nhất do cậu ấy đã bỏ công theo dõi vụ phiêu lưu của G.M... con; tuy nhiên cậu ấy vẫn nghe tôi và tỏ ra rất thương cảm với tôi. Khi tôi hỏi ý kiến cậu ấy có phương sách gì để giải thoát cho Manông không, cậu ấy buồn bã trả lời rằng không thấy có chút ánh sáng nào, rằng trừ phi có Trời giúp còn thì không có hy vọng gì; rằng cậu ta đã cố ý đến *Nhà trường giới* từ khi Manông bị giam trở lại ở đó, nhưng chính cậu ta cũng không được phép vào thăm nàng; rằng lệnh của ông Tổng giám đốc cảnh sát rất là nghiêm ngặt, và tai hại nhất là cái nhóm mà Manông phải nhập vào sẽ phải lên đường vào ngày kia. Tôi sững sốt trước những lời nói của M.T... đến mức cậu ấy có thể nói hàng giờ mà không nghĩ đến việc ngắt lời. Cậu ấy tiếp tục nói với tôi rằng cậu ấy không đến tìm tôi ở Satolê để có thể dễ dàng giúp đỡ tôi hơn khi người ta cho rằng cậu ấy không có liên hệ gì với tôi; rằng mấy giờ sau khi tôi ra khỏi đây, cậu ấy đã buồn vì không biết tôi ở đâu và cậu ấy muốn gặp tôi ngay để cho tôi lời khuyên duy nhất mà theo cậu ta có hy vọng đem lại sự thay đổi trong số phận của Manông, nhưng đó là một lời khuyên nguy hiểm, nên cậu ta yêu cầu tôi vĩnh viễn giấu nhẹm đi việc cậu ấy có tham gia vào đấy: Đó là chọn vài ba người bạo gan có can đảm đánh úp những tên gác Manông khi bọn chúng áp giải nàng ra khỏi Paris. Cậu ấy không chờ tôi nói với cậu ấy về sự túng thiếu của tôi. Cậu ấy đã rút túi tiền ra, đưa cho tôi và bảo.

“Đây là một trăm pixedon, có thể có ích đôi chút cho anh. Anh sẽ trả lại tôi khi nào thời vận lại làm cho anh sung túc trở lại.”

Cậu ấy còn nói thêm rằng nếu như không sợ bị tai tiếng để chính cậu ấy có thể tham gia vào việc giải thoát cho Manông thì cậu ấy sẵn sàng cống hiến cho tôi sức lực và thanh kiếm của cậu ấy.

Sự hào hiệp đến mức như vậy làm tôi cảm động đến rơi nước mắt. Để tỏ lòng biết ơn cậu ấy, tôi đã nói lên những lời nồng nhiệt nhất mà nỗi buồn còn để cho tôi nói lên được. Tôi hỏi cậu ấy có chút hy vọng gì không, nếu nhờ người đến nói giùm với ông Tổng giám đốc cảnh sát. Cậu ấy bảo với

tôi rằng cũng đã nghĩ đến việc ấy, nhưng cậu ấy thấy không có ích gì, bởi vì không thể nào xin một đặc ân tầm cỡ như vậy mà không có lý do, và cậu ấy thấy người ta khó mà tìm ra một lý do xác đáng để xin xỏ một người nghiêm nghị và đầy quyền lực như ông Tổng giám đốc cảnh sát; rằng nếu như có đôi chút hy vọng gì ở phía đó chỉ có thể là làm thế nào để thay đổi được tình cảm của lão G.M... và của cha tôi rồi xin hai người đó đến yêu cầu ông Tổng giám đốc cảnh sát hủy bỏ bản án. M.T... hứa với tôi là sẽ cố hết sức tranh thủ cảm tình của G.M... con, tuy rằng cậu ấy nghĩ rằng nó có đôi chút lạnh nhạt đối với cậu ấy do hẳn có nghi ngờ cậu ấy trong cái vụ của chúng tôi. M.T... cũng động viên tôi, về phần mình, phải ra sức làm cho cha tôi đổi ý.

Đó không phải là một việc nhẹ nhàng đối với tôi. Tôi không chỉ nói đến sự khó khăn trong việc tìm cách thắng được cha tôi mà còn có một lý do khác khiến tôi sợ cả đến việc tiếp xúc với người: Tôi đã trái lệnh của cha tôi khi tôi bỏ nhà trọ ra đi và khi tôi biết được số phận bi thảm của Manông thì tôi đã quyết không trở về đây nữa. Tôi lo lắng một cách có căn cứ rằng cha tôi sẽ bắt giữ tôi lại rồi chính người đưa tôi về tỉnh. Ông anh cả tôi trước đây từng sử dụng phương sách đó. Đúng là tôi đã tăng thêm vài tuổi, nhưng đối với sức mạnh thì tuổi tác có ý nghĩa gì.

Tuy nhiên, tôi cũng tìm ra được phương sách cứu tôi thoát khỏi mối nguy đó. Đó là tìm cách gọi cha tôi đến một nơi công cộng và tự xưng mình dưới một cái tên khác. Tôi quyết định chọn ngay phương sách đó. M.T... đi gặp G.M..., còn tôi thì đi Luychxămbua, tại đây tôi cho báo tin với cha tôi rằng có một nhà quý tộc quen biết đang chờ ông. Tôi lo rằng cha tôi không đến được vì đêm đã đến. Tuy vậy, sau đó người đã xuất hiện cùng với tên gia nhân. Tôi yêu cầu người cùng đến một con đường nhỏ để hai cha con có thể nói chuyện riêng với nhau. Chúng tôi đi ít nhất hàng trăm bước mà không nói với nhau một lời. Chắc hẳn là cha tôi đã nghĩ rằng bao nhiêu những sự chuẩn bị như vậy không thể không nhằm một ý đồ quan trọng. Người chờ đợi bài “diễn từ” của tôi, còn tôi thì ngẫm nghĩ. Cuối cùng tôi mở miệng. Tôi vừa run vừa nói:

“Thưa cha, cha là một người cha tốt. Cha đã ban cho con bao nhiêu ân huệ, Cha đã tha thứ cho con bao nhiêu lỗi lầm. Cho nên xin có Trời chứng giám cho con từng đối với cha, con chỉ có những tình cảm của một đứa con yêu thương và kính cẩn nhất. Nhưng con thấy hình như sự... nghiêm khắc...”

Cha tôi cắt ngang lời nói của tôi: “Thế nào? Nghiêm khắc à?” – Chắc là người nghĩ rằng tôi cố ý nói chậm, cốt để cho người sốt ruột. Tôi nói tiếp:

“Ồ! Thưa cha, con thấy rằng sự nghiêm khắc của cha là cực độ trong việc đối xử với cô Manông khốn khổ. Cha đã tin vào lời của lão G.M... Sự căm ghét của lão làm cho lão nói với cha những điều tệ hại nhất về nàng. Cha đã có một thành kiến khủng khiếp về nàng. Thế mà đó lại là con người hiền dịu và dễ thương nhất chưa hề có. Sao Trời lại không khiến cho cha muốn gặp nàng trong chốc lát? Con tin chắc rằng cha cũng sẽ thấy nàng quyến rũ như con thấy. Cha sẽ đứng về phía nàng, cha sẽ căm ghét những điều giả dối đen tối của lão G.M... Cha sẽ thương xót nàng và thương xót cho con. Cha ơi! Con tin chắc là như vậy. Trái tim cha không phải là sắt đá, cha sẽ mềm lòng.”

Cha tôi lại ngắt lời tôi một lần nữa vì người thấy tôi nói quá hăng say và chưa thể dừng lại được. Người muốn biết cuối cùng tôi muốn điều gì qua một bài “diễn từ” cuồng nhiệt đến vậy. Tôi đáp:

“Con xin cha mạng sống bởi vì con không thể nào sống được trong giây lát nếu Manông bị đày sang châu Mỹ.”

Cha tôi trả lời tôi với một giọng nghiêm khắc:

“Không đâu! Không đâu! Ta thà thấy anh chết đi còn hơn là thấy anh sống không đạo lý, không danh dự.”

Tôi giơ tay ngăn người lại và thốt lên:

“Như vậy thì chúng ta không cần đi thêm một bước nào nữa! Xin cha cứ lấy mạng sống của con đi, cái cuộc sống ô nhục và không thể nào chịu



đựng nổi được nữa, bởi vì trong cơn tuyệt vọng mà cha đem lại cho con, thì cái chết là một ân huệ đối với con! Đó là một món quà xứng với một bàn tay của một người cha!”

“Ta sẽ chỉ cho mày những gì mà mày xứng đáng. Ta từng biết nhiều người cha không cần phải đợi lâu đến như vậy để giết chết những đứa con hư như mày, chính là sự nhân từ quá mức của ta đã làm cho mày hư hỏng.”

Tôi quỳ xuống ôm lấy hai đầu gối cha tôi và nói:

“Ôi! Nếu như còn chút nhân từ, xin cha đừng tỏ ra sắt đá trước những giọt nước mắt khóc thương của con. Cha hãy nghĩ lại rằng con là con của cha. Xin cha hãy nhớ đến mẹ con. Cha đã từng yêu dấu thân thương mẹ con biết bao nhiêu! Cha có đau khổ không khi người ta cướp mẹ con ra khỏi vòng tay của cha? Cha hẳn phải bảo vệ mẹ con cho đến chết chứ? Những người khác chẳng lẽ lại không có một trái tim giống như cha hay sao? Có thể nào người ta lại trở thành dã man sau khi đã được biết yêu thương đau khổ là gì hay sao?”

Cha tôi đáp lại tôi với một giọng giận dữ:

“Mày đừng có nói về mẹ mày nữa! Nhớ đến mẹ mày càng làm ta thêm phần nộ. Những trò chơi bời trác táng của mày hẳn phải làm cho mẹ mày chết vì đau đớn nếu bà còn sống để chứng kiến những trò đó”.

Rồi cha tôi nói thêm:

“Thôi hãy chấm dứt cuộc nói chuyện này đi! Nó làm cho ta khó chịu và không hề làm ta thay đổi quyết định đâu! Ta đi về nhà trọ đây và ta ra lệnh cho mày phải theo ta.”

Cái giọng lạnh lùng và nghiêm khắc của cha nói khi ra lệnh đó cho tôi hiểu rằng không thể nào lay chuyển được trái tim sắt đá của người. Tôi lùi lại vài bước vì sợ rằng cha tôi có thể tự tay bắt giữ tôi lại. Tôi nói với người:

“Xin cha đừng làm cho con thêm tuyệt vọng bằng cách buộc con phải trái lệnh cha. Con không thể nào đi theo cha được, cũng như con không thể

nào sống được sau khi bị cha đối xử tàn nhẫn như vậy. Do đó, con xin nói với cha lời vĩnh quyết.” Rồi tôi buồn rầu nói thêm: “Cái chết của con mà chẳng bao lâu nữa cha sẽ nhận được tin biết đâu sẽ làm cha nghĩ lại và thương con.”

Khi tôi quay lại để bỏ đi, cha tôi tức giận kêu lên:

“Mày không chịu theo tao hả? Thế thì mày cứ đi mà chết! Vĩnh biệt, hỡi đứa con bội bạc và bất kính!”

Trong cơn nóng giận, tôi cũng đáp lại:

“Vĩnh biệt! Vĩnh biệt, hỡi người cha dã man và biến chất!”

Tôi lập tức ra khỏi công viên Luychxămbua. Tôi đi trên đường phố như một thằng điên, đến nhà M.T... Tôi vừa đi, vừa ngược mắt và giơ hai tay lên trời để cầu nguyện tất cả các vị thần linh “Lạy Chúa Trời! Người có tàn nhẫn như những con người dưới trần thế này không. Giờ đây con chỉ còn trông chờ sự cứu giúp của Người nữa thôi.”

Khi tôi đến thì M.T... chưa về, nhưng đợi một lát thì cậu ấy về đến nơi. Chuyển đi thương lượng của cậu ấy cũng không kết quả gì hơn cuộc thương lượng của tôi. Cậu ấy có vẻ phờ phạc khi nói điều đó với tôi. Tuy không căm giận Manông và tôi như cha hẳn, G.M... con không muốn đi nói giúp cho chúng tôi. Sở dĩ như vậy là vì chính hẳn cũng sợ cái lão già hay thù vật đó, lão đã tỏ ra rất tức giận và trách mắng hẳn về việc hẳn bỏ của ra gạ gẫm Manông. Như vậy là tôi chỉ còn con đường dùng bạo lực như M.T... đã vạch kế hoạch cho tôi. Tôi đặt tất cả hy vọng vào đấy. Tôi nói với M.T...:

“Hy vọng mong manh lắm. Nhưng đối với tôi, hy vọng chắc chắn và ấm lòng nhất là ít ra được chết trong công việc này.”

Tôi tạm biệt M.T... và yêu cầu cậu hãy cầu nguyện để giúp đỡ tôi, rồi tôi chỉ còn nghĩ đến tập hợp những ông bạn đồng chí mà tôi có thể truyền lại một chút can đảm và quyết tâm của tôi.

Người đầu tiên mà tôi nghĩ đến cũng là anh lính túc vệ mà tôi đã sử dụng để bắt giữ G.M... Tôi cũng có ý định đến ngủ qua đêm tại căn phòng của anh ta, vì trong suốt cả buổi chiều hôm đó, tôi không còn đầu óc đâu để nghĩ đến việc tìm chỗ trọ. Tôi thấy anh ta có một mình. Anh ta vui mừng thấy tôi thoát khỏi Satolê. Anh ta nói sẵn sàng giúp đỡ tôi. Tôi giải thích cho anh ta rõ tôi cần anh ta giúp đỡ những gì. Anh ta có đủ lương tri để thấy ngay tất cả những khó khăn của công việc đó, nhưng cũng đủ lòng hào hiệp để nghĩ cách vượt qua. Chúng tôi thức một phần đêm hôm đó để bàn luận về ý đồ của tôi. Anh ta nói với tôi về ba người lính túc vệ mà anh ta đã sử dụng trong trường hợp vừa rồi như là về ba con người can đảm đã được thử thách. M.T... đã cho tôi biết chính xác con số những tên cảnh sát sẽ áp giải Manông; chúng chỉ có sáu tên. Năm người bạo gan và quyết tâm cũng đủ để gieo kinh hoàng cho bọn khốn kiếp đó; bọn chúng không thể tự vệ ra trò được khi chúng hèn nhát tránh được nguy cơ của một trận chiến đấu. Vì tôi không thiếu gì tiền, anh lính túc vệ khuyên tôi không nên tiếc tiền để đảm bảo thành công cho cuộc tiến công. Anh ta bảo:

“Chúng ta cần phải có ngựa, súng lục và mỗi người một khẩu súng trường. Ngày mai, tôi sẽ lo sắm sửa những thứ đó. Cũng cần có ba bộ thường phục cho các chiến sĩ của chúng ta, bởi vì họ không dám xuất đầu lộ diện trong một công việc như thế này với bộ đồng phục lính túc vệ.”

Tôi trao cho anh món tiền một trăm pixtôn mà tôi nhận của M.T... Ngày hôm sau, món tiền ấy bị tiêu sạch. Ba anh lính đến trình diện tôi. Tôi động viên cổ vũ họ bằng những lời hứa hẹn sẽ ban thưởng hậu hĩ cho họ, và để cho họ không còn hồ nghi nữa, tôi tặng cho mỗi người mười pixtôn.

Ngày hành sự đã đến, tôi cử một người lính túc vệ từ sáng sớm đến *Nhà trường giới* để tự mắt anh ta chứng kiến lúc bọn cảnh sát lên đường với con mồi của chúng. Tuy tôi làm việc này là do quá lo lắng và cẩn thận, nhưng về sau đã tỏ ra rằng đó là việc tuyệt đối cần thiết. Tôi đã tin vào một số thông tin sai lạc về con đường mà đoàn người đó sẽ theo, và tôi vì tin chắc rằng họ sẽ xuống tàu ở cảng La Rôsenlơ<sup>[38]</sup>, chắc hẳn là tôi đã mất công toi khi đợi đón họ ở trên đường Oólêăng. Nhưng qua báo cáo của

người lính túc vệ, tôi được biết họ sẽ theo con đường Noócmandi và xuống cảng Havơơ đơ Graxơ để đi Mỹ.

Lập tức chúng tôi kéo đến cửa ô Xanh Hônôrê, mỗi người theo một con đường khác nhau. Chúng tôi tập hợp lại ở đầu cửa ô. Ngựa của chúng tôi rất sung sức. Chẳng bao lâu, chúng tôi đã thấy sáu tên cảnh sát cũng với hai cỗ xe ngựa khốn khổ mà ông và tôi, chúng tôi từng thấy ở Pacy, cách đây hai năm. Cái quang cảnh ấy suýt nữa làm tôi tiêu tan sức lực và lý trí. Tôi kêu lên: “Ôi, số phận, số phận nghiệt ngã, ít nhất ở đây hãy cho ta chết đi hoặc là chiến thắng!”

Chúng tôi thảo luận với nhau một lúc về cách thức tiến hành cuộc tiến công. Bọn cảnh sát chỉ còn cách chúng tôi không quá bốn trăm bước, và chúng tôi có thể cắt ngang đội hình của chúng bằng cách vượt qua một cánh đồng nhỏ, con đường cái lớn bao quanh. Anh lính túc vệ có ý kiến nên theo cách ấy để bất ngờ xông thẳng vào bọn chúng. Tôi tán thành và là người đầu tiên thích ngựa xông lên. Nhưng số phận đã bác bỏ một cách tàn nhẫn mọi mong ước của tôi. Những tên lính cảnh sát thấy năm anh kỵ sĩ xông đến, không còn nghi ngờ gì là để tấn công chúng. Chúng bố trí tự vệ, chĩa lưỡi lê và súng ra một cách kiên quyết. Quang cảnh đó, trong khi làm chúng tôi, – tôi và anh lính túc vệ, – hăng máu lên, thì lại làm cho ba chiến hữu của chúng tôi mất hết can đảm. Họ cùng một lúc dừng lại và sau khi rí vào tai nhau vài lời gì đó mà tôi không nghe thấy, họ quay đầu ngựa lại và phi nước đại về phía Paris. Anh lính túc vệ có lẽ cũng cuống cuồng như tôi trước sự đảo ngũ khốn nạn đó, thốt lên: “Lạy Chúa! Làm gì bây giờ? Chúng ta chỉ có hai người!”

Tôi điên tiết và ngạc nhiên đến không nói lên lời. Tôi dừng lại, phân vân không biết việc trả thù đầu tiên của tôi có nên là đuổi theo và trừng phạt những tên hèn nhát đã bỏ rơi tôi không? Tôi nhìn bọn chúng bỏ chạy và mặt khác, nhìn về phía những tên cảnh sát. Nếu có phép phân thân được, tôi sẽ cũng một lúc xông vào cả hai bọn người đang làm cho tôi điên tiết đó và tôi sẽ nuốt chửng bọn chúng. Đoán được sự phân vân qua ánh mắt đờ

đẫn của tôi, anh lính túc vệ yêu cầu tôi nghe theo lời khuyên của anh. Anh bảo tôi:

“Chúng ta chỉ còn có hai người, thì thật là điên rồ mới đi tấn công sáu tên cùng vũ trang đầy đủ như chúng ta và hình như đang trụ lại để chờ chúng ta. Phải trở lại Paris và cố đạt được kết quả với việc lựa chọn tốt hơn những chiến hữu của chúng ta. Bọn cảnh sát không thể nào đi nhanh được với hai cỗ xe nặng nề như vậy; chúng ta sẽ đuổi kịp chúng vào ngày mai chẳng khó khăn gì.”

Tôi suy nghĩ giây lát về phương sách đó, nhưng nhìn bề nào tôi cũng chỉ thấy vô hy vọng, tôi bèn quyết định theo một giải pháp thật sự là tuyệt vọng. Đó là cảm ơn người lính túc vệ đã giúp đỡ tôi, rồi thay vì tấn công những tên cảnh sát, tôi quyết định đến đầu hàng bọn họ, xin họ cho tôi gia nhập đoàn của họ để cùng đi với Manông đến Havơơ đơ Graxơ, rồi từ đó cùng vượt ngàn trùng sóng cả với nàng. Tôi nói với người lính túc vệ:

“Mọi người đều hãm hại hoặc phản bội tôi. Tôi chẳng còn tin ai nữa. Tôi chẳng còn trông chờ gì nữa ở số phận và cũng như ở sự giúp đỡ của loài người. Thảm cảnh của tôi đã tuyệt đỉnh rồi; tôi chỉ còn biết khuất phục thôi. Do đó tôi không còn dám hy vọng gì nữa. Xin Chúa ban thưởng cho tấm lòng hào hiệp của anh! Vĩnh biệt! Tôi tự nguyện để cho số phận hãm hiu tàn hại nốt cuộc đời tôi!”

Anh lính túc vệ cố khuyên tôi trở lại Paris, nhưng vô hiệu. Tôi xin anh ta hãy để tôi theo quyết định của mình và hãy lập tức từ biệt tôi vì sợ rằng bọn cảnh sát tiếp tục ngờ rằng chúng tôi có ý đồ tấn công bọn chúng.

Một mình tôi đến gặp bọn chúng, bước chân chậm chạp và nét mặt bơ phờ đến mức chúng không thấy gì là đáng sợ khi tôi tiến lại gần. Tuy nhiên, chúng vẫn ở trong tư thế sẵn sàng đánh trả. Tôi vừa tiến lại gần vừa nói với chúng .

“Xin các ông yên tâm, tôi không hề muốn gây sự đánh nhau với các ông, tôi đến để xin các ông làm phúc cho.”

Tôi yêu cầu họ cứ tiếp tục lên đường không có gì phải nghi ngại và vừa đi, tôi vừa trình bày với bọn chúng những gì mà tôi mong bọn chúng làm ơn cho. Chúng hội ý với nhau về cung cách chấp nhận đề nghị của chúng tôi như thế nào. Tên trưởng toán nói thay cho cả bọn. Hắn trả lời tôi rằng những mệnh lệnh mà hắn nhận được của cấp trên về việc canh giữ những nữ phạm nhân là hết sức nghiêm khắc; rằng tuy nhiên, hắn thấy tôi là một con người bánh trai đến mức hắn và đồng bọn của hắn sẽ lơ là đôi chút trong nhiệm vụ, nhưng tôi phải hiểu rằng tôi cần phải bỏ ra chút ít. Tôi còn có mười lăm pixedon, tất nhiên là tôi nói thật với bọn chúng số tiền đó của tôi. Thăng trưởng toán bèn bảo tôi:

“Thế à! Chúng tôi sẽ sử dụng món tiền đó một cách rộng rãi thôi. Cứ mỗi giờ ông nói chuyện với một trong những cô gái của chúng tôi mà ông thích nhất, ông chỉ phải trả một êquy thôi, đó cũng là cái giá thông dụng ở Paris.”

Tôi không nói với chúng riêng về Manông vì tôi không muốn cho chúng biết nỗi si mê của tôi. Thoạt tiên, chúng nghĩ rằng đây chỉ là trò chơi ngông của thanh niên đã khiến tôi đi tìm cách giết thì giờ với mấy cô gái đó, nhưng khi chúng đã thấy rằng tôi là kẻ si tình thì chúng tặng món lệ phí lên đến mức từ Măngto<sup>[39]</sup>, nơi mà chúng tôi ngủ lại đêm trước ngày đến Pacy trở đi, túi tiền của tôi hầu như cạn sạch.

Không biết tôi có nên nói lại với ông về nội dung thâm trầm trong câu chuyện của tôi với Manông dọc đường, hoặc về những ấn tượng của tôi khi được bọn cảnh sát cho phép đến gần cỗ xe và trông thấy được nàng? Chao ôi! Từ ngữ chỉ diễn tả được một nửa những xúc động của trái tim. Nhưng ông hãy tưởng tượng người yêu khổ khổ của tôi bị buộc xiềng ngang lưng, ngồi trên vài năm rơm, đầu uể oải tựa vào một bên thành xe, mặt xanh xao và nước mắt không ngớt tuôn ra từ đôi hàng mi, mặc dù nàng luôn nhắm mắt. Nàng cũng không tò mò mở mắt ra nhìn khi nghe tiếng động do bọn cảnh sát gây ra lúc chúng sợ bị tấn công. Áo quần của nàng bẩn thiu và xộc xệch, hai bàn tay mềm mại phơi ra gió lạnh, tóm lại là cả cái tổng thể quyền rũ ấy, cả cái khuôn mặt có khả năng buộc cả vũ trụ phải tôn thờ ấy đã trở

nên ủ ê, phờ phạc không thể nào tả nổi. Tôi cười ngựa đi bên cạnh cỗ xe, bỏ ra giây lát để ngắm nàng. Tôi không còn tự chủ được mình đến nỗi nhiều lúc tôi suýt ngã ngựa. Những lời than thở của tôi đã khiến nàng quay ra nhìn tôi. Nàng nhận ra tôi và tôi chú ý rằng trong cử động đầu tiên, nàng toan nhảy ra khỏi chiếc xe để đến với tôi, nhưng bị sợi dây xích giữ lại, nàng trở lại ngồi như cũ.

Tôi yêu cầu bọn cảnh sát vì lòng thương hại hãy cho xe dừng lại một lát; chúng đồng ý vì tiền. Tôi xuống ngựa, đến ngồi bên cạnh nàng. Nàng ủ ê và yếu đến mức không thể nói lên lời cũng như không thể cựa quậy nổi đôi bàn tay. Trong khi đó, nước mắt tôi thấm đẫm đôi tay nàng, bản thân tôi cũng chẳng thốt lên được một lời, hai chúng tôi cứ ngồi như thế trong một tình thế bi đát chưa từng có bao giờ. Khi chúng tôi bắt đầu nói được với nhau thì lời lẽ cũng bi thương không kém.

Manông nói rất ít. Hình như nỗi xấu hổ và đau thương đã làm hỏng thanh quản của nàng, giọng nói của nàng yếu ớt và run rẩy. Nàng cảm ơn tôi đã không quên nàng, đã đem lại cho nàng, nàng vừa nói vừa thở dài, niềm vui được trông thấy tôi ít nhất một lần nữa và để có thể nói với tôi lời vĩnh quyết. Nhưng khi tôi đảm bảo với nàng rằng không có gì có thể chia rẽ tôi với nàng, rằng tôi sẵn sàng đi theo nàng đến chân trời góc bể để chăm sóc nàng, phục vụ nàng, để yêu nàng và để gắn bó số kiếp khốn khổ của tôi với số kiếp của nàng, thì cô gái tội nghiệp ấy đã tỏ ra có tình cảm triu mến và đau đớn đến nỗi tôi lo sợ có một cái gì đó cho mạng sống của nàng trước một sự xúc động mãnh liệt đến như vậy. Tất cả những diễn biến trong tâm hồn nàng hình như tập trung cả vào đôi mắt. Nàng nhìn tôi chăm chú. Đôi lúc nàng mở miệng ra nhưng không nói được lên lời. Tuy nhiên, nàng cũng nói lên được đôi điều. Đó là những lời thán phục tình yêu của tôi, những lời than thở về những điều thái quá của nàng, những lời hoài nghi rằng có thể nào nàng lại có cái hạnh phúc đem lại cho tôi một niềm đam say hoàn hảo như vậy; đó là những lời van nài tôi từ bỏ cái ý định đi theo nàng và hãy đi tìm ở nơi khác một nguồn hạnh phúc xứng đáng với tôi, cái hạnh phúc mà nàng nói rằng tôi không thể nào có với nàng được.

Bất chấp cái số phận cay nghiệt nhất trong các số phận con người, tôi vẫn cảm thấy có được niềm hoan lạc trong cái nhìn của nàng và trong niềm tin về tình yêu của nàng. Thật ra, tôi đã đánh mất tất cả những gì mà mọi người khác tôi đều quý trọng, nhưng mà tôi đã làm chủ được trái tim của Manông, cái của báu duy nhất mà tôi quý trọng. Sống ở châu Âu hay sống ở châu Mỹ, tôi có thiết gì đến nơi sống của mình, miễn là ở nơi đó, tôi chắc rằng tôi sẽ sung sướng được sống với người yêu của tôi. Chẳng phải cả vũ trụ này là tổ quốc của một đôi tình nhân chung thủy với nhau đó sao? Chẳng phải là người này đã tìm thấy trong người kia cha, mẹ, bà con, bạn bè, giàu sang và hoan lạc đó sao? Nếu như có điều gì làm tôi lo ngại, đó là nỗi lo sợ Manông phải chịu đựng thiếu thốn vì nghèo khổ. Tôi đã hình dung sẽ phải sống với nàng trong một vùng đất hoang vu với những con người hoang dã. Tôi tự nhủ. “Ta chắc rằng ở đây cũng không thể có những kẻ tàn ác như lão G.M... và cha ta. Ít nhất thì họ cũng để ta sống yên ổn. Nếu những lời người ta thuật lại về họ là trung thực, thì họ sống theo quy luật của tự nhiên. Họ không hề biết đến những si mê biến lộn ti tiện của lão G.M... cũng như những tư tưởng quái đản về danh dự đã biến cha ta thành kẻ thù của ta. Họ sẽ không quấy rầy một đôi tình nhân mà họ sẽ thấy là cũng sống giản đơn như họ.”

Như vậy là tôi yên tâm về mặt đó. Nhưng tôi không hề có những ý nghĩ lãng mạn nào đối với những nhu cầu thông thường của cuộc sống hàng ngày. Tôi đã quá hiểu rằng có những sự thiếu thốn không thể nào chịu nổi, nhất là đối với một người con gái mảnh mai đã quen sống sung túc và đầy đủ tiện nghi. Tôi hết sức buồn phiền vì đã chi tiêu vô lối món tiền của tôi, và chút ít còn lại thì lại bị bọn cảnh sát gian tham kia cướp hết. Tôi nghĩ rằng với một món tiền nhỏ, tôi có thể hy vọng không những trụ được một thời gian trước tình trạng nghèo khổ ở Mỹ, nơi đồng tiền còn hiếm hoi, mà còn có thể dựng lên một cơ sở kinh doanh, tính kế lâu dài. Ý nghĩ đó làm tôi nảy ra ý định viết thư cho Tibecgiơ là người mà tôi thấy luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ tôi trên tình bạn bè. Tại thành phố đầu tiên mà chúng tôi đi qua, tôi viết ngay cho anh ấy. Tôi chỉ cho anh ấy biết lý do là tôi đang rất



cần đến Havơơ dơ Graxơ, nơi mà tôi thú nhận với anh ấy là tôi sẽ đưa Manông đến. Tôi yêu cầu anh ấy gửi cho tôi một trăm pixtôn. Tôi báo với anh: “Anh hãy gửi tiền cho tôi đến Havơơ, qua bưu điện. Như anh thấy đây, đây là lần cuối cùng tôi quấy rầy anh, nhưng do vì người yêu khổ khổ của tôi bị buộc phải xa tôi mãi mãi, tôi không thể để nàng ra đi mà không đem lại cho nàng đôi chút an ủi để làm nhẹ bớt số kiếp của nàng, cũng như những nỗi tiếc chết người của tôi”.

Bọn cảnh sát đã trở nên khó tính khi chúng khám phá được nỗi đam say cuồng nhiệt của tôi, chúng liên tục tăng giá bất cứ một ân huệ nho nhoi nào và chẳng bao lâu tôi đã lâm vào cảnh bần cùng. Và lại, tình yêu không cho phép tôi dè xèn. Tôi ở bên cạnh Manông suốt ngày từ sáng đến tối, đối với tôi, thời gian không tính bằng giờ nữa mà bằng cả ngày dài. Cuối cùng, tôi hết nhẫn tiền và phải chịu đựng những sự sách nhiễu tàn nhẫn của sáu thằng khốn nạn, chúng đối xử với tôi một cách ngạo mạn không thể nào chịu đựng nổi. Ông đã chứng kiến việc đó ở Pacy. Việc được gặp ông là một giây lát khuây khỏa sung sướng do vận may đem lại cho tôi. Trái tim hào hiệp của ông, trước những nhọc nhằn đau khổ của tôi, đã khiến ông động lòng thương xót. Sự trợ giúp hào phóng của ông đã giúp tôi đến được Lơ Havơơ và bọn cảnh sát đã giữ đúng lời hứa của chúng hơn là tôi mong đợi.

Chúng tôi đến Lơ Havơơ. Trước tiên, tôi đến bưu điện. Tibecgiơ không có đủ thời gian để trả lời tôi. Tôi hỏi liệu tôi có thể nhận được thư của anh ấy chính xác vào ngày nào. Thư chỉ có thể đến nơi vào hai ngày sau đó, và do sự trớ trêu của số phận hẩm hiu của tôi, chiếc tàu của chúng tôi lại nhổ neo đúng vào buổi sáng ngày hôm đó. Tôi không thể nói với ông là tôi đã thất vọng dường nào. Tôi thốt lên: “Đến thế kia ư? Ngay đến cả trong hoạn nạn, tôi cũng phải chịu những điều thái quá như vậy ư?” Manông trả lời tôi.

“Than ôi! Một cuộc đời đau khổ đến như thế này có đáng để chúng ta sống không? Chàng hiệp sĩ thân thương của em ơi! Chúng ta hãy cùng chết ở Havơơ này! Hãy để cho cái chết cùng một lúc chấm dứt những đau

thương của chúng ta! Chúng ta kéo lê những đau khổ ấy đến một đất nước xa lạ mà ở đó chắc là chúng ta phải chịu đựng những nỗi cùng cực khủng khiếp, bởi vì người ta coi việc đưa em sang đó là một khổ hình, thì có ích gì? Chúng ta hãy cùng chết đi, – nàng nói tiếp, – hay ít nhất là anh giết em đi, rồi đi tìm lấy một số phận tốt đẹp hơn trong vòng tay của một người tình có hạnh phúc hơn em!”

“Không đâu! Không đâu! – Tôi đáp, – đối với anh được sống trong đau khổ với em đã là một số phận đáng được thêm muốn rồi!”

Lời nói của nàng làm tôi run sợ. Tôi đoán rằng nàng bị những đau khổ dẫn dắt quá mức. Tôi cố gắng làm ra vẻ bình tĩnh để tránh cho nàng những ý nghĩ bi thảm về cái chết và tuyệt vọng. Tôi quyết định từ đó về sau phải giữ cái thái độ ấy, và về sau, tôi đã được chứng minh rằng không có gì có thể làm cho một người phụ nữ can đảm lên bằng sự gan dạ của người đàn ông mà họ yêu.

Khi tôi đã không còn hy vọng nhận được sự trợ giúp của Tibecgiơ nữa, tôi bán con ngựa đi. Tiền bán ngựa cộng với số tiền của ông giúp tôi còn lại, tất cả tôi có được món tiền còn là mười bảy pixedon. Tôi bỏ ra bảy đồng để mua đôi ba thứ lặt vặt cần thiết cho Manông, còn thì tôi giữ chặt mười đồng kia, xem đó như là cơ sở của vận hội cùng những niềm hy vọng của chúng tôi ở Mỹ. Tôi không có khó khăn gì trong việc xin được thu nhận lên tàu. Bấy giờ, người ta đang tìm những thanh niên tự nguyện sang phục vụ ở thuộc địa. Tôi khỏi phải trả tiền đi tàu và tiền ăn. Hôm sau có chuyến xe thư đi Paris, tôi bèn viết một lá thư cho Tibécgiơ. Bức thư xúc động đã làm cho anh ấy mỉm lòng đến cực độ bởi vì nó đã làm cho anh ấy có một quyết định chỉ có thể xuất phát từ một tấm lòng thương mến và hào hiệp vô biên đối với một người bạn thân khốn khổ.

Chúng tôi nhờ neo. Gió thuận. Chúng tôi được thuyền trưởng dành cho một chỗ riêng trên tàu. Ông ta nhân từ đối xử với chúng tôi, có khác hơn đối với những người khốn khổ cùng đi. Ngay trong ngày đầu, tôi đã tiếp xúc riêng với ông ta và để làm cho ông ta có chút ít quan tâm đến tôi,

tôi đã thổ lộ với ông ta một phần những nỗi bất hạnh của tôi. Tôi không nghĩ rằng tôi đã có lỗi khi nói dối với ông ta rằng tôi đã làm lễ cưới Manông. Ông ta làm ra vẻ tin tôi và đứng ra che chở cho chúng tôi. Ông cho chúng tôi ăn uống tử tế, những sự quan tâm riêng của ông đối với chúng tôi đã khiến cho những người cùng đi vì nể chúng tôi. Tôi luôn luôn quan tâm không để cho Manông phải chịu khổ vì quá thiếu thốn. Nàng nhận rõ điều đó và cùng với nỗi đau xót thấy tôi cam chịu những thiếu thốn cực độ vì nàng, đã làm cho nàng trở nên rất mực yêu thương, say đắm, chú ý đến từng nhu cầu nhỏ nhất của tôi, thành ra giữa hai chúng tôi đã diễn ra một cuộc tranh nhau để phục vụ cho nhau, để tỏ tình yêu với nhau. Tôi không hề tiếc nuối gì châu Âu. Ngược lại, càng tiến gần lại châu Mỹ, tôi càng thấy lòng mình thanh thản và bình yên hơn. Nếu như tôi được đảm bảo rằng tại nơi đó, chúng tôi sẽ không thiếu những thứ cần thiết nhất cho cuộc sống thì tôi đã cảm ơn số phận đã xoay chuyển những tai họa của chúng tôi theo hướng thuận lợi như vậy.

Sau hai tháng trên biển, cuối cùng chúng tôi đã đến được bến bờ mong đợi. Thoạt nhìn, đất nước đó chẳng có gì là thú vị. Đó là những cánh đồng cằn cỗi không có người ở, nơi người ta chỉ thấy lơ thơ vài khóm lau sậy và vài hàng cây bị gió làm cho trụi lá. Không có dấu vết của người hay thú vật. Tuy vậy, viên thuyền trưởng đã cho bắn mấy phát đại bác và chẳng bao lâu sau, chúng tôi đã thấy một đám công dân của Tân Oóc-lê-ăng ồn ào vui vẻ tiến lại phía chúng tôi. Chúng tôi đã không nhận ra thị trấn. Nó bị một quả đồi nhỏ che khuất, ở phía bên kia. Chúng tôi được tiếp đón như những người từ trên trời rơi xuống. Những người cư dân khốn khổ đó đã dồn dập hỏi chúng tôi hàng nghìn câu hỏi về tình trạng của nước Pháp và về các tỉnh, sinh quán của họ. Họ ôm hôn chúng tôi như những người đồng đội thân thiết cùng đến chia sẻ khổ cực và cô quạnh với họ. Chúng tôi cùng về thị trấn với họ, nhưng chúng tôi càng tiến lên, chúng tôi càng ngạc nhiên thấy rằng cái mà người ta khoe là một thị trấn tốt đẹp chỉ là vài cái nhà tranh nghèo nàn ghép lại. Có chừng năm hoặc sáu trăm người ở trong những căn nhà đó. Ngôi nhà của ông thống đốc khá hơn một chút vì cao

hơn và ở vào vị trí tốt hơn. Nó được một số công trình bằng đất bảo vệ, chung quanh có một cái hào rộng.

Thoạt tiên, chúng tôi được đem trình diện với ông thống đốc. Ông ta và viên thuyền trưởng hội đàm bí mật với nhau một lúc lâu, rồi sau đó, quay trở lại với bọn chúng tôi, ông lần lượt đánh giá cô này sau cô khác, tất cả các cô gái đã đi tàu đến đây. Họ gồm tất cả ba mươi người, bởi vì tại Havơơ đã có thêm một đoàn khác nhập vào đoàn chúng tôi. Sau khi đã xem xét tất cả một hồi lâu, ông thống đốc cho gọi đám thanh niên trong thị trấn đã mòn mỏi vì chờ được có vợ từ lâu, đến. Ông tặng những cô đẹp nhất cho những chàng có vai vế, số còn lại thì bốc thăm. Ông ta không nói gì đến Manông, nhưng sau khi đã ra lệnh cho những người khác rút lui, ông giữ chúng tôi, Manông và tôi ở lại. Ông nói với chúng tôi:

“Tôi được ông thuyền trưởng cho biết là anh chị đã kết hôn với nhau và trong suốt cuộc hành trình ông đã thấy anh chị là những con người có trí tuệ và phẩm giá. Tôi không đi sâu vào những lý do đã gây tai họa cho anh chị, nhưng nếu anh chị tỏ ra biết cách cư xử lịch sự, như vẻ mặt anh chị cho tôi thấy là như vậy, tôi sẽ không tiếc điều gì để làm cho số phận anh chị ở đây được dễ chịu; và chính anh chị cũng trở lại giúp tôi tìm được một vài điều thú vị trong cái chốn hoang dã và cô quạnh này.”

Tôi trả lời ông với thái độ mà tôi tin rằng sẽ làm cho ông khẳng định thêm những suy nghĩ của ông về chúng tôi. Ông ta ra lệnh chuẩn bị cho chúng tôi một chỗ ở trong thị trấn và giữ chúng tôi ở lại ăn tối với ông. Đối với một người làm thủ lĩnh của một đám người bị lưu đày khốn khổ, tôi nhận thấy ông là một người rất lịch sự. Ông không hề hỏi công khai chúng tôi về thực chất những biến cố trong cuộc đời của chúng tôi. Cuộc nói chuyện của chúng tôi vẫn diễn ra chung chung, và tuy buồn bã, Manông và tôi vẫn cố gắng làm cho nó thú vị.

Buổi tối, người ta đưa chúng tôi đến nơi ở đã chuẩn bị cho chúng tôi. Chúng tôi thấy đó là một căn nhà tồi tàn làm bằng gỗ và đất sét, gồm có ba buồng trệt và ở trên là một tầng kho để thóc. Ông thống đốc đã cho đặt ở

đây năm, sáu cái ghế tựa và một số đồ đạc cần thiết nhất cho cuộc sống. Manông tỏ ra kinh hoàng khi thấy cái chỗ ở tồi tàn đến vậy. Chính là nàng lo cho tôi nhiều hơn là lo cho nàng. Khi chúng tôi chỉ còn lại một mình, nàng ngồi xuống và bắt đầu khóc nức nở. Tôi bắt đầu an ủi nàng, nhưng khi nàng cho tôi biết rằng chỉ lo phiền cho tôi thôi và trong cơn hoạn nạn chung của hai đứa, nàng chỉ tính đến những đau khổ của tôi; tôi bèn tỏ ra là mình người can đảm, thậm chí còn vui vẻ nữa để cho nàng vui lên. Tôi nói với Manông:

“Anh có gì mà phải than thân trách phận nào? Anh có tất cả những gì anh muốn. Em yêu anh, phải không nào? Có bao giờ anh mong được một hạnh phúc khác hơn không? Hãy để cho Trời quyết định số phận chúng ta. Anh không thấy nó đáng tuyệt vọng chút nào. Ông thống đốc là một con người lịch sự; ông ấy tỏ ra quý mến chúng ta, chắc là ông ta không để chúng ta thiếu những cái cần thiết. Còn về nhà ở của chúng ta có vẻ nghèo nàn, bàn ghế thô sơ quá, thì em có thể nhận xét rằng ở đây có ai được ở và trang bị tốt hơn chúng ta đâu.” Rồi tôi ôm hôn nàng và nói thêm: “Với lại, em là một nhà hóa học tuyệt vời. Em sẽ biến tất cả thành vàng”

“Thế thì anh sẽ là người giàu nhất trên vũ trụ này, bởi vì nếu chưa từng có một tình yêu nào như tình yêu của anh, thì cũng không thể có người nào được yêu thắm thiết như anh. Em biết rõ về mình chứ. Em cảm thấy rõ ràng em chưa bao giờ xứng đáng với tình yêu cao cả của anh đối với em. Em đã gây cho anh bao nỗi phiền muộn, mà nếu không có lòng nhân từ cực độ, thì anh không thể nào tha thứ cho em được. Em là đứa con gái nhẹ dạ và tính khí thất thường, và ngay khi yêu anh say đắm, như em vẫn luôn luôn yêu anh, em cũng chỉ là một con bội bạc. Nhưng anh không thể hiểu nổi là em đã thay đổi như thế nào đâu. Từ khi chúng ta rời nước Pháp, anh thấy em thường khóc luôn; nhưng nước mắt em tuôn ra đâu có phải là vì những đau khổ của bản thân em. Em không còn cảm thấy đau khổ nữa chừng nào anh đến chia sẻ với em. Em chỉ khóc vì cảm thương và đau xót cho anh thôi. Em không thể nào khuây khỏa được vì trong một lúc nào đó trong cuộc đời em, em đã gây phiền muộn cho anh.” Rồi vừa khóc sụt

mướt, nàng nói thêm: “Em không lúc nào ngừng hối hận vì đã có lúc không chung thủy với anh; em vừa đau xót, vừa thán phục khi thấy tình yêu đã thúc đẩy anh hy sinh dường nào cho một đứa con gái khốn khổ, không xứng đáng với tình yêu ấy, và dù em có đổ hết cả máu ra cũng không thể nào đền đáp được một nửa những gian khó mà em đã gây ra cho anh.”

Những giọt lệ, lời lẽ và cả giọng nói của nàng khi nói lên những điều đó gây cho tôi một ấn tượng kỳ lạ đến mức tôi có cảm giác tâm hồn mình có sự phân chia. Tôi nói với nàng:

“Hãy coi chừng, em Manông thân yêu! Hãy coi chừng! Anh không còn đủ sức để chịu đựng nổi những biểu lộ mạnh mẽ đến như vậy của tình yêu của em. Anh không quen với những niềm vui thái quá. Ôi! Lạy Chúa! – tôi thốt lên, – con không còn cầu mong gì ở Chúa nữa! Con đã được đảm bảo về trái tim của Manông rồi. Trái tim ấy đã là trái tim như con hằng mong ước để có được hạnh phúc. Niềm đại hạnh phúc của con đã được vững bền rồi!”

Nàng đáp lại tôi:

“Niềm hạnh phúc đó tùy thuộc ở em thì nhất định là nó vững bền và em cũng biết rõ em sẽ trông chờ vào đâu để có được hạnh phúc vững bền như vậy.”

Tôi đi ngủ với những ý nghĩ tuyệt vời đó, những ý nghĩ đã biến cái túp lều của tôi thành cung điện của ông vua hùng mạnh nhất thế giới. Sau tất cả những điều như vậy, Châu Mỹ đối với tôi đã trở thành miền đất của hoan lạc. Tôi thường nói với Manông:

“Khi người ta không muốn hưởng những lạc thú chân chính của tình yêu, thì phải đến “Tân Oóclêăng”<sup>[40]</sup>. Chính ở đây, người ta mới yêu nhau không vụ lợi, không ghen tuông, không phản trắc. Đồng bào chúng ta đến đây để tìm vàng, nhưng họ không thể nào tưởng tượng nổi là chúng ta đã tìm thấy ở đây những kho báu còn quý giá hơn nhiều.”

Chúng tôi chăm chút vun đắp mối tình nghĩa bạn bè với ông thống đốc. Vài tuần sau khi chúng tôi đến, ông đã có lòng tốt trao cho tôi một chức vụ nhỏ vừa thiếu người trong đồn lũy ở đây. Tuy chức vụ không cao sang gì, tôi vui lòng nhận lấy như ân huệ của trời. Nó giúp tôi sống được mà không phải nhờ vả ai. Tôi thuê cho tôi một tên đầy tớ trai và Manông một người hầu gái. Cơ ngơi nho nhỏ của chúng tôi dần dần ổn định. Tôi ăn ở có chừng mực và Manông thì cũng vậy. Chúng tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào để giúp đỡ và làm điều tốt lành cho những người láng giềng của chúng tôi. Thiện ý đó cùng với cung cách cư xử dịu dàng của chúng tôi đã khiến cho cả khu thuộc địa tin cậy và yêu mến chúng tôi. Chẳng bao lâu, chúng tôi được quý mến đến mức chúng tôi được tôn trọng như những người đứng hàng đầu trong khu thuộc địa, sau ông thống đốc.

Tính chất trong trắng của những công việc của chúng tôi cùng với sự bình an thường xuyên mà chúng tôi đảm mình trong đó đã làm cho chúng tôi bất giác nhớ đến những tư tưởng về tôn giáo. Manông chưa hề bao giờ là một cô gái nghịch đạo. Tôi cũng chẳng phải là một tên không tín ngưỡng quá đáng đến mức tự hào vì ngoài cuộc sống phóng túng lại còn là một người không tôn giáo. Tình yêu và tuổi trẻ đã khiến chúng tôi sống buông tuồng. Kinh nghiệm trong trường đời đã bắt đầu làm cho chúng tôi trưởng thành; kinh nghiệm cũng tác động đến chúng tôi như tuổi tác. Những câu chuyện của chúng tôi, luôn luôn chín chắn, dần dần không tự giác đưa chúng tôi đến chỗ muốn được hưởng một tình yêu trong đức hạnh. Tôi là người trước tiên đưa ra cái đề nghị thay đổi đó với Manông. Tôi hiểu rõ bản chất của lòng nàng. Nàng ngay thẳng và chân chất trong tình cảm, và đức tính đó làm cho nàng luôn luôn dễ dàng đến với đức hạnh. Tôi nói cho nàng hiểu rằng trong tình yêu của chúng tôi còn thiếu một cái gì đó:

“Đó là xin được Chúa Trời chứng giám cho tình yêu đó. Cả hai chúng ta đều có một tâm hồn cao thượng và một trái tim nhân hậu quá để có thể cố tình sống mà lại lãng quên bổn phận đối với Chúa. Ở Pháp, là nơi mà chúng ta không thể nào không yêu nhau, nhưng đồng thời cũng không thể nào hợp pháp hóa được tình yêu đó thì còn có thể cho qua được; nhưng ở

Mỹ, đây là nơi mà chúng ta làm chủ lấy mình, nơi chúng ta không còn phải tránh né những luật lệ khắc nghiệt về môn đăng hộ đối, nơi người ta đã tưởng là chúng ta đã cưới nhau, thì còn ai có thể ngăn cản chúng ta cử hành hôn lễ và làm cho tình yêu của chúng ta cao quý thêm lên bằng những lời thề nguyện mà tôn giáo cho phép. Đối với anh, anh chẳng có gì mới để tặng cho em ngoài trái tim và bàn tay của anh, nhưng anh sẵn sàng lại tặng em những thứ đó dưới chân bàn thờ Chúa.”

Hình như những lời lẽ đó làm cho Manông hết sức vui mừng. Nàng trả lời tôi:

“Anh có tin rằng từ khi chúng ta sang đến Mỹ, em đã nghĩ đến điều đó hàng nghìn lần không? Vì sợ làm anh phật ý, em đã giữ kín ước nguyện đó trong lòng. Em không hề bao giờ tự phụ mong được làm người vợ chính thức, có hôn phối của anh.”

Tôi đáp lại nàng:

“Ôi, Manông, chẳng bao lâu nữa em sẽ là hoàng hậu, nếu như trời sinh anh ra đã là vua. Chúng ta đừng phân vân nữa. Chúng ta không phải lo sợ một chương ngại nào. Ngay trong ngày hôm nay anh sẽ thừa chuyện với ông thống đốc và thú thật với ông ấy là chúng ta đã lừa dối ông. Chỉ có những đôi tình nhân tầm thường mới sợ những sợi dây ràng buộc cần thiết của hôn nhân. Họ sẽ không còn sợ những sợi dây đó khi họ chắc chắn được mãi mãi mang những sợi dây ràng buộc của tình yêu, như chúng ta.”

Sau cái quyết định này, Manông cực kỳ vui sướng. Tôi tin chắc rằng không một người nào lại không tán thành quan điểm đó trong hoàn cảnh của tôi, lúc bấy giờ, nghĩa là giữa lúc tôi bị một tình yêu nghiệp chướng chế ngự, một tình yêu si mê mà tôi không thể chống lại và thắng nổi bằng những cơn hồi hận trỗi dậy trong lòng mình. Nhưng liệu có ai lại đi buộc tội những lời than thân trách phận của tôi là “bất công” với Trời, khi tôi oán trách Chúa Trời đã quá khắc nghiệt chối bỏ cái ý nguyện của tôi, một ý nguyện chỉ cốt làm vừa lòng Chúa. Than ôi! Tôi chỉ nói là Chúa chối bỏ tôi ư? Không phải là Chúa đã chối bỏ mà là đã trừng phạt cái ý nguyện đó



như trừng phạt một tội ác. Chúa đã kiên nhẫn để mặc tôi mù quáng trượt trên con đường tội lỗi, nhưng một khi tôi bắt đầu quay lại con đường đức hạnh thì Người đã trừng phạt tôi một cách nghiêm khắc nhất. Tôi sợ không còn đủ sức để kết thúc câu chuyện về cái biến cố bi thảm chưa hề có này.

Tôi đến gặp ông thống đốc như đã thỏa thuận với Manông để yêu cầu ông đồng ý dự hôn lễ của chúng tôi. Chắc là tôi sẽ không nói chuyện hôn lễ với ông cũng như với người nào khác, nếu như cha tuyên úy, vị linh mục duy nhất trong thị trấn, đồng ý cử hành hôn lễ cho chúng tôi mà không cần sự tham dự của ông thống đốc, nhưng vì không hy vọng rằng cha sẽ giữ kín được, nên tôi quyết định hành động công khai. Ông thống đốc có một người cháu họ, tên là Synnolê, rất thân thiết với ông. Anh ta trạc ba mươi tuổi, can đảm nhưng bản tính và hung bạo. Anh ta chưa có vợ. Sắc đẹp của Manông đã làm anh ta xao xuyến ngay từ hôm đầu tiên chúng tôi đến Mỹ và sau đó qua bao nhiêu dịp gặp gỡ Manông trong suốt chín, mười tháng đã khiến anh ta si mê và thâm yêu, trộm nhớ nàng. Tuy nhiên, do vì tin rằng tôi đã có vợ qua hôn lễ rồi, như chú anh ta và cả thị trấn đều tin như vậy, nên anh ta cố nén tình yêu lại, không để lộ ra điều gì, thậm chí trong nhiều trường hợp anh ta còn tỏ ra nhiệt tình giúp đỡ tôi. Khi tôi đến đồn chỉ huy thì gặp anh ta và chú anh ta ở đấy. Chẳng có lý do nào buộc tôi phải giữ bí mật với anh ta, do đó tôi đã trình bày ý nguyện của tôi với ông thống đốc trước mặt anh ta. Ông thống đốc lắng nghe tôi với sự nhân từ thường ngày của ông. Tôi kể cho ông nghe một phần cuộc đời tôi, ông nghe có vẻ thích thú và khi tôi yêu cầu ông đến dự lễ cưới mà tôi đang dự định, ông còn hào hiệp hứa sẽ chịu mọi chi phí cho hôn lễ. Tôi ra về, rất hài lòng.

Một giờ sau, tôi thấy cha tuyên úy đến thăm. Tôi tưởng rằng cha đến để chỉ dẫn vài việc gì đó về hôn lễ của chúng tôi, nhưng sau khi đã lạnh nhạt chào tôi, cha nói vắn tắt với tôi rằng ông thống đốc cấm tôi không được nghĩ đến việc tổ chức hôn lễ nữa, vì ông ấy có những ý kiến khác đối với Manông. Tim tôi giật thốt lên và tôi hỏi lại cha tuyên úy:

“Những ý kiến khác đối với Manông à? Những ý kiến gì vậy, thưa cha?”

Cha tuyên úy trả lời tôi rằng bản thân tôi đã biết ông thống đốc, là chủ nhân ở đây, rằng Manông được đưa từ Pháp sang là để phục vụ cho khu thuộc địa và tùy quyền định đoạt của ông ấy, rằng cho đến nay, ông ta không có quyết định gì đối với nàng là vì ông nghĩ rằng nàng đã có chồng qua hôn lễ rồi, nhưng vì được chính tôi cho biết không phải là như vậy, nên ông ta quyết định đúng hơn là nên gả nàng cho ông Synnolê, là người đang say mê Manông.

Sự nóng giận đã làm tôi không còn thận trọng nữa. Tôi kiêu hãnh tống khứ cha tuyên úy ra khỏi nhà tôi và thề rằng cả viên thống đốc, cả Synnolê và cả cái thị trấn này cũng không dám động đến vợ hay tình nhân của tôi, tùy họ muốn gọi ra sao thì gọi.

Tôi lập tức báo cho Manông biết bức thông điệp ác hại mà tôi vừa nhận được. Chúng tôi đoán rằng Synnolê đã cảm dỗ được ông chú của y từ khi tôi ra về và đó cũng là hậu quả của một ý đồ nghiên ngầm từ lâu. Họ là những kẻ mạnh hơn. Chúng tôi đang ở “Tân Oóc-lê-ăng” như ở giữa biển, nghĩa là cách biệt với phần còn lại của thế giới bởi những không gian bao la. Trốn đi đâu bây giờ, trong một đất nước xa lạ, hoang vu chỉ có loài thú dữ hoặc những con người cũng hoang dã như chúng mà thôi. Tôi được cả thị trấn quý trọng, nhưng không thể hy vọng làm cho nhân dân thị trấn xúc động có lợi cho tôi đến mức có thể hy vọng ở họ một sự giúp đỡ tương xứng với tai nạn của tôi. Cần phải có tiền, nhưng tôi thì nghèo. Và lại, hiệu quả của việc gây xúc động trong dân chúng không chắc chắn gì và nếu không may mà thất bại thì tai họa của chúng tôi sẽ không phương cứu chữa. Những ý nghĩ ấy quay cuồng trong đầu tôi. Tôi trao đổi một phần những ý nghĩ đó với Manông. Không chờ cho nàng có ý kiến gì, tôi lại suy nghĩ miên man. Tôi quyết định thế này, rồi lại bác đi để có quyết định khác. Tôi lẩm bẩm một mình rồi lại nói to lên những ý nghĩ của mình; tóm lại là tôi rơi vào một tâm trạng xáo động mà tôi không biết so sánh với cái gì, bởi vì chưa có một tâm trạng nào giống như thế. Manông chăm chăm nhìn tôi. Qua thái độ bối rối của tôi, nàng đoán được mức độ to lớn của nguy cơ, và

run sợ cho tôi hơn là cho nàng, người con gái hiền dịu ấy không dám mở miệng để nói lên những lo sợ của mình.

Sau khi đã suy nghĩ mông lung, tôi quyết định đến gặp ông thống đốc để cố gắng làm cho ông xúc động khi nghĩ đến những điểm về danh dự, hoặc về sự kính trọng và quý mến của tôi đối với ông. Manông không muốn tôi đi. Nàng rưng rưng nước mắt bảo tôi:

“Anh đi đến chỗ chết. Chúng sẽ giết anh mất. Em sẽ không còn thấy anh nữa. Em muốn chết trước anh.”

Phải cố gắng lắm tôi mới thuyết phục được nàng, rằng tôi cần phải đi, còn nàng cần phải ở nhà. Tôi hứa với nàng là sẽ gặp lại nàng trong chốc lát nữa thôi. Cũng như tôi nàng có biết đâu rằng sự nổi giận của Chúa Trời và nỗi hằn thù của kẻ thù của chúng tôi sẽ ập xuống đầu nàng.

Tôi đi đến đồn chỉ huy. Ông thống đốc và cha tuyên úy cùng ở đó. Để làm cho ông ta động lòng, tôi đã hạ mình cầu khẩn van xin, làm những điều mà nếu vì một lý do nào khác, tôi đã chết đi vì xấu hổ. Tôi đã nêu lên với ông ta bao nhiêu những điều có thể gây xúc động cho một trái tim không phải là tim của một con hổ hung dữ và tàn ác. Nhưng đáp lại những lời than thở cầu xin của tôi, con người man rợ ấy chỉ có hai lời giải đáp mà ông nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần. Ông ta bảo tôi: Manông là thuộc quyền định đoạt của ông ta; ông ta đã hứa với cháu ông ta. Tôi đã nêu quyết tâm là phải tự kiểm chế mình đến cùng. Tôi chỉ thưa với ông ta rằng tôi tin ông ta là bạn của tôi nên không nỡ lòng nào giết tôi bởi vì tôi thà chết đi còn hơn là mất người yêu.

Khi ra về, tôi tin chắc rằng chẳng còn hy vọng gì ở lão già cứng rắn, sẵn sàng xuống hỏa ngục nghìn lần vì thằng cháu yêu của lão. Tuy nhiên, tôi quyết tâm vẫn kiên trì trong ý định giữ vẻ bình tĩnh đến cùng, đồng thời cũng quyết tâm, nếu người ta đi đến chỗ bất công cùng cực với tôi, sẽ đem lại cho châu Mỹ một trong những tấn kịch đẫm máu nhất, khủng khiếp nhất mà tình yêu chưa từng gây ra. Tôi vừa đi vừa suy ngẫm về cái dự định đó, giữa lúc số phận, hình như muốn thúc đẩy nhanh sự sụp đổ của tôi, đã xui

khiến tôi gặp Synnolê trên đường đi. Qua ánh mắt của tôi, anh ta đọc được một phần những suy nghĩ của tôi. Tôi đã từng nói rằng anh ta là một người gan dạ. Anh ta sáp lại tôi và bảo tôi:

“Ông anh không đi tìm tôi đấy chứ? Tôi biết rằng những ý đồ của tôi lãng nhục ông anh và tôi đã dự kiến là phải sống mái với ông anh. Nào, chúng ta hãy đi, để xem ai là kẻ sung sướng hơn?”

Tôi đáp lại rằng anh ta nói có lý và chỉ có cái chết của tôi mới có thể chấm dứt được cuộc tranh chấp này. Chúng tôi ra khỏi thị trấn chừng một trăm bước. Chúng tôi so kiếm với nhau, tôi đâm anh ta bị thương đồng thời cũng đoạt được luôn thanh kiếm của anh ta. Anh ta điên tiết vì thất bại đến nỗi không thèm xin tôi tha chết và trả Manông lại cho tôi. Có lẽ tôi đã có quyền cùng một lúc đoạt của anh ta cả hai thứ, nhưng một dòng máu hào hiệp luôn luôn chảy trong người tôi. Tôi ném trả cho anh ta thanh kiếm, rồi bảo:

“Chúng ta hãy đấu trở lại, nhưng phải nhớ rằng lần này thì không có tha tội chết đâu!”

Anh ta tấn công tôi với một sự điên dại không tả nổi. Tôi phải thú nhận rằng tôi không giỏi về nghề võ lắm vì chỉ có trải qua ba tháng tập môn đấu kiếm ở Paris. Nhưng tình yêu đã chỉ đạo mũi kiếm của tôi. Synnolê đã đâm xuyên suốt cánh tay tôi, nhưng tôi đã đánh trả lại và đã đâm cho anh ta một nhát mạnh đến nỗi anh ta ngã gục xuống dưới chân tôi, không cử động được nữa.

Tuy vui mừng vì đã chiến thắng sau một trận chiến đấu ác liệt, tôi suy nghĩ ngay đến những hậu quả của cái chết của Synnolê. Tôi không thể hy vọng được ân xá hoặc hoãn việc chịu cực hình. Biết được tình thương yêu của ông thống đốc đối với đứa cháu của ông ta, tôi chắc rằng chỉ không đầy một giờ sau khi người ta biết được cái chết của anh ta, tôi cũng không thoát chết được nào. Nhưng dù cho mối lo đó cấp bách đến đâu, nó cũng không phải là nguyên nhân chính của mối lo ngại của tôi lúc đó. Manông, lợi ích của Manông, nguy cơ đang đe dọa nàng, nỗi lo âu phải mất nàng làm cho

tôi gan ruột rồi bởi đến nỗi tôi hoa cả mắt, không còn nhận ra mình đang ở đâu. Tôi thương tiếc cho cái chết của Synnolê. Tôi thấy hình như chỉ có chết ngay đi mới là phương thuốc chữa khỏi những đau khổ của tôi. Nhưng chính cái ý nghĩ về cái chết đó đã làm cho tôi tỉnh trí trở lại và làm cho tôi còn có khả năng đi đến một quyết định. Tôi thốt lên:

“Sao? Ta lại muốn chết để chấm dứt những nỗi khổ đau của ta sao? Thế ra còn có điều làm ta lo sợ hơn là mất người ta yêu sao? A, ta phải chịu những đau thương cùng cực để cứu giúp người tình của ta rồi hãy chết, sau khi đã chịu đựng đau khổ mà không đạt được cái gì”

Tôi trở lại thị trấn, về nhà. Tôi thấy Manông lả đi vì sợ hãi và lo lắng. Sự có mặt của tôi làm cho nàng tỉnh táo lại. Tôi không thể không nói thật với nàng về cái biến cố khủng khiếp vừa đến với tôi. Nàng ngã ngất trong tay tôi khi nghe tôi thuật lại cái chết của Synnolê và trông thấy vết thương trên cánh tay tôi. Tôi phải bỏ ra đến mười lăm phút để làm cho nàng tỉnh lại. Bản thân tôi cũng như người đã chết rồi. Tôi chẳng thấy có chút ánh sáng nào về sự an toàn của Manông cũng như của tôi. Khi nàng đã hơi lại sức, tôi nói với nàng:

“Manông, chúng ta sẽ làm gì bây giờ? Ôi, chúng ta sẽ làm gì bây giờ đây? Anh cần phải trốn đi. Em có muốn ở lại trong thị trấn không? Đúng đấy, em cứ ở lại đi! Em còn có thể sung sướng ở đó; còn anh, anh sẽ đi tìm cái chết giữa những con người man rợ hoặc trong móng vuốt của thú dữ.”

Nàng đứng dậy, tuy còn rất yếu, cầm tay tôi, dắt tôi ra cửa rồi bảo tôi:

“Chúng ta cùng trốn đi, không được chần chừ một phút nào nữa! Người ta có thể tình cờ tìm thấy thi hài của Synnolê và chúng ta sẽ không có thì giờ tránh xa nơi đây.”

Tôi thất sắc hỏi lại nàng:

“Nhưng Manông thân yêu ơi! Em hãy nói cho anh biết chúng ta đi đâu bây giờ? Em có phương sách gì không? Thà rằng em cố sống không có anh ở đây, còn anh thì đem đầu đến đầu hàng ông thống đốc, có tốt hơn không?”

Đề nghị đó chỉ càng làm cho Manông quyết tâm ra đi. Phải theo nàng thôi. Tôi vẫn còn đôi chút tinh trí để trước khi đi mang theo một ít rượu mạnh mà tôi để ở trong phòng, cùng với tất cả những thực phẩm mà tôi có thể nhét đầy các túi. Chúng tôi nói với đám gia nhân đang ở trong phòng bên cạnh là chúng tôi đi chơi tối, điều chúng tôi vẫn làm thường ngày, rồi chúng tôi bỏ đi xa dần thị trấn, đi nhanh tuy Manông rất mảnh khảnh.

Tuy tôi hãy còn phân vân chưa biết sẽ trú ngụ ở đâu, tôi vẫn ôm ấp hai niềm hy vọng mà nếu không có, chắc là tôi đã chọn cái chết hơn là không biết số phận Manông rồi sẽ ra sao.

Tôi đã có khá nhiều hiểu biết về đất nước này sau hơn mười tháng ở Mỹ, biết cách làm thế nào để thuần phục những người man rợ<sup>[41]</sup>. Người ta có thể nộp mình cho họ mà không nhất định phải bị họ giết chết. Tôi còn học được một ít ngôn ngữ và một vài phong tục của họ, qua một số lần có dịp tiếp xúc với họ.

Bên cạnh cái phương sách bi thảm đó, tôi còn một phương sách nữa về phía những người Anh là những người cũng như chúng ta đã có những cơ sở ở phần đất này ở Tân Thế giới. Nhưng tôi hoảng sợ trước sự xa cách. Để có thể đến được những khu thuộc địa của họ, chúng tôi phải vượt qua những đồng khô cằn rộng hàng mấy ngày đường, và leo qua những hòn núi cao và cheo leo mà đường đi cũng khó đối với cả những người vạm vỡ, rắn chắc nhất. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ rằng chúng tôi có thể lợi dụng cả hai phương sách đó. Sử dụng những người man rợ để đưa đường chúng tôi, và người Anh để đón chúng tôi đến ở với họ.

Chúng tôi mãi miết đi, chùng nào sự can đảm của Manông còn cho phép nàng đứng vững, nghĩa là vào khoảng hai dặm, vì nàng luôn luôn không chịu dừng lại sớm hơn. Cuối cùng, mệt quá, nàng đành thú nhận với tôi là không thể nào tiến lên được nữa. Đêm đã đến, chúng tôi ngồi lại giữa một cánh đồng rộng, không tìm ra được một gốc cây để ẩn mình. Công việc đầu tiên của nàng là muốn thay băng cho vết thương của tôi mà nàng đã băng cho tôi trước khi đi. Tôi chống lại nhưng vô hiệu ý muốn đó của nàng.

Chắc là tôi sẽ làm nàng phiền lòng đến chết, nếu tôi không để cho nàng có được niềm vui sướng, rằng tôi đã thoát mái và tai qua nạn khỏi trước khi nghĩ đến sự an toàn của chính bản thân nàng. Sau một lát, tôi đành chiều theo ý muốn của nàng. Tôi im lặng và xấu hổ để cho nàng chăm sóc.

Sau khi nàng đã trùi mền chăm sóc xong vết thương cho tôi, đến lượt tôi nũng nần săn sóc nàng như vậy. Tôi cởi hết quần áo của tôi, lót cho nàng nằm để nàng khỏi quá đau lưng. Nàng phải nhận để tôi dùng mọi cách mà tôi có thể nghĩ ra để chăm sóc nàng. Tôi sưởi ấm những bàn tay nàng bằng những cái hôn nũng cháy và hơi nóng của những lời than thở của tôi. Tôi thức suốt đêm để trông chừng nàng và để cầu Trời ban cho nàng một giấc ngủ bình yên. Lạy Chúa, những lời cầu nguyện của tôi sôi nổi và chân thành biết bao, nhưng không biết Chúa đã phán xét thế nào mà đã không chấp thuận!

Xin ông tha lỗi cho tôi nếu tôi rút gọn trong vài lời câu chuyện đã làm tôi như người chết rồi. Tôi đang kể cho ông nghe một tai họa không tiền khoáng hậu. Trong suốt phần còn lại của cuộc đời tôi, tôi sẽ khóc than cho tai họa đó. Nhưng dù mãi mãi mang nó trong ký ức, mỗi khi tôi kể lại, hình như tâm hồn tôi bớt kinh hoàng.

Chúng tôi đã trải qua một phần đêm hôm đó bình yên. Tôi cứ nghĩ rằng người tình nhân thân yêu của tôi ngủ ngon và tôi không dám cả thử mạnh sợ làm kinh động giấc ngủ của nàng. Lúc trời rạng sáng, khi sờ tay đến tay nàng, tôi thấy chúng lạnh và run rẩy. Tôi áp hai tay nàng lên ngực tôi để sưởi ấm. Nàng nhận ra cử động đó, rồi cố gắng nắm lấy tay tôi, bằng một giọng nói yếu ớt, nàng nói với tôi rằng nàng cảm thấy giờ phút cuối cùng của nàng đã đến. Thoạt tiên, tôi nghĩ rằng đó chỉ là lời lẽ thông thường của một người trong cơn hoạn nạn, và tôi chỉ đáp lại bằng những lời âu yếm yêu đương. Nhưng những tiếng thở dài thường xuyên, việc nàng nín thinh không đáp lại những câu hỏi của tôi, những cái siết chặt tay tôi

mà nàng vẫn giữ trong đôi bàn tay nàng, tất cả những cái đó cho tôi thấy rõ rằng cuộc đời đau khổ của nàng sắp kết thúc.

Xin ông đừng bắt tôi phải kể lại những xúc cảm của tôi cùng với những lời trăng trối của nàng lúc đó. Tôi mất nàng rồi, và ngay lúc nàng trút hơi thở cuối cùng, tôi còn nhận được ở nàng những dấu hiệu của tình yêu. Đó là tất cả những gì tôi còn đủ sức để kể với ông về cái biến cố tiên định và đau thương đó.

Linh hồn tôi không đi theo linh hồn nàng. Chắc là Trời còn cho rằng tôi đã chưa bị trừng phạt đúng mức. Chúa Trời còn bắt tôi từ đó phải kéo lê một cuộc sống mòn mỏi, khổ nhọc. Tôi sẵn sàng chối bỏ cuộc sống, từ nay sẽ không bao giờ còn hạnh phúc nữa.

Trong suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ, tôi nằm, miệng áp vào mặt và đôi bàn tay của Manông thân thương của tôi. Ý nguyện của tôi là nằm chết luôn ở đây; nhưng rồi sang ngày thứ hai, tôi suy nghĩ lại rằng sau khi tôi chết đi, thi thể của nàng sẽ trở thành mồi ngon cho những loài thú dữ. Tôi quyết định chôn nàng rồi sẽ chết trên nấm mộ của nàng. Bản thân tôi cũng sắp chết đến nơi do yếu đi vì nhịn đói và đau đớn, nên tôi cố gắng hết sức mới có thể đứng vững được. Tôi buộc phải dùng đến món rượu mạnh mà tôi đã mang theo. Rượu đã mang lại cho tôi sức lực cần thiết cho tôi hoàn thành cái nhiệm vụ bi ai đó. Tại cái vùng mà chúng tôi đã đến, đào đất không khó lắm. Đó là một cánh đồng phủ đầy cát.

Tôi bẻ đôi thanh kiếm để dùng làm dụng cụ đào đất, nhưng tôi dùng nó ít hơn là dùng tay. Tôi đào một cái huyệt rộng. Tôi đặt vào đó thân tượng của lòng tôi, sau khi đã cẩn thận bọc kín nàng với tất cả quần áo của tôi để cho cát khỏi chạm vào người nàng. Tôi chỉ đặt nàng vào huyệt sau khi đã hôn nàng không biết bao nhiêu lần với tất cả sự nồng nhiệt của tình yêu. Tôi cứ ngồi bên cạnh nàng như vậy mà ngắm nàng. Tôi không thể nào lấp huyệt cho nàng. Cuối cùng, thấy sức mình yếu dần đi, sợ rằng không thể kịp hoàn thành công việc, tôi đã vĩnh viễn chôn vào lòng đất cái sản phẩm hoàn hảo nhất, đáng yêu nhất mà Đất đã sinh ra. Sau đó, tôi nằm dài



trên huyết, mặt úp xuống cát, nhắm mắt lại với ý nguyện là chẳng bao giờ mở ra nữa, tôi cầu xin Chúa Trời và nóng lòng chờ cái chết đến.

Điều mà ông có thể khó tin là trong suốt cả cái công việc bi thảm đó, tôi không rơi một giọt nước mắt hay buông ra một tiếng thở dài. Nỗi sững sờ tột đỉnh và cái quyết tâm cùng chết với nàng đã cắt đứt mọi ý nghĩ tuyệt vọng và đau thương. Vì vậy, nằm trên huyết như thế chẳng bao lâu thì tôi đã mê đi không còn biết gì nữa.

Sau khi đã nghe những gì tôi vừa kể thì phần kết thúc của câu chuyện của tôi chẳng còn gì là quan trọng để xứng được ông quan tâm nghe tiếp. Thi thể của Synnolê được mang về thị trấn và người ta khám xét kỹ vết thương của anh ta, thì ra không những anh ta không chết mà những vết thương của anh ta không có gì là nguy hiểm. Anh ta thuật lại cho ông chú nghe những gì đã xảy ra giữa hai chúng tôi và anh ta cũng hào hiệp công bố ngay những hành động hào hiệp của tôi. Người ta cho đi tìm tôi và việc tôi vắng mặt cùng với Manông khiến người ta nghĩ là chúng tôi chạy trốn. Lúc bấy giờ đã quá chậm để lần theo dấu vết của tôi; nhưng ngày hôm sau đó và ngày hôm sau nữa, người ta đã đuổi theo tôi. Người ta tìm thấy tôi gần như chết, nằm trên huyết của Manông và những người đã tìm thấy tôi trong tình trạng đó, gần như trần truồng và người đầy máu me, cứ nghĩ rằng tôi bị cướp và bị ám sát. Họ mang về thị trấn. Việc khiêng cáng chuyển tôi đi làm tôi tỉnh lại. Những tiếng thở dài của tôi khi mở mắt và tiếng rên rỉ của tôi khi thấy rằng mình còn sống, khiến người ta thấy rằng tôi còn có thể cứu chữa được và người ta đã tận tình cứu chữa tôi.

Tôi bị giam vào một nhà giam chật hẹp. Tôi bị truy tố ra tòa và vì Manông không ra hầu tòa, người ta buộc tội tôi đã giết nàng trong cơn giận dữ và ghen tuông. Tất nhiên là tôi đã thuật lại câu chuyện thương tâm của tôi. Tuy câu chuyện của tôi trước tòa đã làm cho Synnolê rất đau đớn, nhưng anh ta đã hào hiệp xin tha tội cho tôi. Lời thỉnh cầu của anh ta được chấp thuận. Tôi yếu đến mức người ta khiêng tôi từ nhà tù đến giường bệnh. Tôi ốm liệt giường suốt ba tháng trời vì một chứng bệnh nặng.

Ý muốn chết đi vẫn không giảm sút trong tôi. Tôi luôn luôn cầu mong cái chết và một thời gian lâu tôi không chịu uống bất cứ một loại thuốc nào. Nhưng Chúa Trời, sau khi đã trừng phạt tôi nghiêm khắc đến như vậy, đã có ý làm cho những đau khổ của tôi và hình phạt của Người trở nên có ích cho tôi. Chúa đã đem ánh sáng của Người soi rọi cho tôi, làm cho tôi nhớ lại những tư tưởng xứng với dòng dõi và sự giáo dục của tôi. Dần dần tâm hồn tôi bình an trở lại, sự thay đổi này diễn ra ngay trước khi tôi khỏi bệnh. Tôi toàn tâm toàn ý nghĩ đến danh dự và tôi tiếp tục làm tròn cái chức vụ nhỏ nhoi của tôi để đợi ngày lên các chuyến tàu của nước Pháp, mỗi năm đến Mỹ một lần. Tôi quyết tâm trở về Tổ quốc để, qua một cuộc sống nề nếp và điều độ, chuộc lại những điều tai tiếng do hạnh kiểm của tôi gây ra. Synnolê còn quan tâm chuyển di hài của người tình thân thương của tôi đến một địa điểm xứng đáng. Một hôm vào khoảng sáu tháng sau khi bình phục, tôi đi dạo một mình trên bãi biển, tôi thấy cập bến một chiếc tàu mà công cuộc giao thương đưa đến Tân Oóclêăng. Tôi chú ý theo dõi việc đổ bộ của những người trên tàu. Tôi ngạc nhiên đến cực độ khi nhận ra Tibecgiơ trong số người đang đổ về thị trấn. Anh bạn chung thủy đó nhận ra tôi từ xa mặc dầu những thay đổi do buồn thương đã ghi dấu trên mặt tôi. Anh ấy cho tôi biết rằng lý do duy nhất của cuộc hành trình của anh ấy là ý muốn gặp tôi và khuyên tôi nên trở về nước Pháp: rằng sau khi nhận được thư tôi viết từ Havơơ, anh ấy đã thân hành đến nơi để mang đến cho tôi sự giúp đỡ mà tôi yêu cầu, rằng anh ấy rất đau đớn khi được tin tôi đã lên đường và anh đã có thể lập tức đuổi theo tôi nếu lúc đó anh tìm ra một con tàu sẵn sàng nhổ neo; rằng anh ấy đã bỏ ra mấy tháng đi tìm tàu chạy đi Mỹ trong nhiều cảng và cuối cùng mới tìm thấy một chiếc ở Xanh Malô nhổ neo đi Máctinic. Anh lên tàu đó, với hy vọng từ đó dễ dàng tìm ra đường đến Tân Oóclêăng. Chiếc tàu Xanh Malô ấy dọc đường bị bọn cướp biển Tây Ban Nha chặn lại và đưa đến một trong những hòn đảo của chúng và nhờ có khôn khéo, anh mới trốn thoát được rồi sau nhiều cuộc chạy vạy đây đó, anh mới có dịp tìm gặp được chiếc tàu nhỏ vừa cập bến và sung sướng gặp lại tôi.

Tôi không thể nào bày tỏ cho hết lòng biết ơn của mình đối với một người bạn hào hiệp và chung thủy đến như vậy. Tôi đưa anh ấy về nhà tôi để anh sử dụng tất cả những gì tôi có. Tôi thuật lại với anh ấy tất cả những gì đã xảy ra với tôi từ khi tôi rời đất Pháp và để đem đến cho anh ấy một niềm vui anh không ngờ đến, tôi nói với anh ấy rằng những hạt giống đức hạnh mà trước đây anh đã gieo vào lòng tôi đã bắt đầu đơm hoa kết trái và anh sẽ được hài lòng. Anh ấy nói rằng một sự đảm bảo ấm lòng như vậy đủ để bù đắp cho tất cả những nỗi mệt nhọc của cuộc hành trình.

Chúng tôi sống chung với nhau hai tháng ở Tân Oóc-lê-ăng để chờ tàu từ Pháp đến. Cuối cùng, chúng tôi đã xuống tàu và đã đổ bộ lên đất liền cách đây mười lăm hôm tại Havơơ đơ Graxơ. Vừa đến nơi, tôi đã viết thư cho gia đình. Qua thư phúc đáp của ông anh tôi, tôi biết tin buồn cha tôi đã qua đời và tôi đã run lên khi nghĩ rằng cuộc sống buông tuồng của tôi đã góp phần trong đó. Gió thuận về hướng Cale, tôi lập tức đáp ngay tàu đến đây với ý đồ là đến một nơi cách Cale chừng vài dặm, tại nhà một trong những người quen biết của cha mẹ tôi, nơi mà ông anh tôi viết thư báo rằng sẽ chờ tôi ở đó.

HẾT

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung:

PHẠM LAM DUYÊN

HOÀNG TÚY

Trình bày bìa:

TẠ DIỆU HƯƠNG

Sửa bản in:

TRƯƠNG XUÂN

\* \* \*

**MANÔNG LEXCÔ**

**A. PRÉVÔXT**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

hợp tác xuất bản với

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT QUẢNG NAM – ĐÀ NẴNG

---

In 30.000 cuốn khổ 13x19 tại Xí nghiệp in báo Sài Gòn Giải Phóng – 432 Xô-viết Nghệ Tĩnh, TP.

Hồ Chí Minh.

Số xuất bản 29/VH. In xong và gửi lưu chiếu tháng 8 năm 1987.

Giá: 160 đồng

# THỰC HIỆN EBOOK

## Các thành viên của TVE-4U:

- Anan Két
- Trúc Quỳnh Đăng
- yeuthichsach
- lemontree123
- mayaincaztec
- thanhbinhtran

Ebook được thực hiện với mục đích phi thương mại để phổ biến những đầu sách hay tới cộng đồng.

## CHÚ THÍCH

[1] Bài tựa của bản dịch tiếng Nga, Nhà xuất bản Văn Nghệ Matxcơva, 1983.

[2] Prévost là tác giả cuốn “Hồi ký và chuyện phiêu lưu của một người có phẩm giá gồm nhiều tập. Cuốn truyện “Những cuộc phiêu lưu của hiệp sĩ Grioux và Manon Lescaut” – gọi tắt là Manon Lescaut – in thành tập thứ 7 của cuốn Hồi ký trên.

[3] Nhà thơ cổ đại Latinh (65-8 trước CN) được xem như một mẫu mực về đạo đức, chủ trương sống chừng mực, điều độ để đạt được hạnh phúc.

[4] Nhà thơ cổ đại Latinh (65-8 trước CN) được xem như một mẫu mực về đạo đức, chủ trương sống chừng mực, điều độ để đạt được hạnh phúc.

[5] Nhà văn và nhà thơ Pháp (1636 – 1711) cũng bắt chước chủ trương như Horace về mặt đạo đức, luân lý.

[6] Rouen: thủ phủ của xứ Normandie, cách Paris 120 km về phía đông bắc.

[7] Evreux: một thị trấn cách Paris khoảng 100 km.

[8] Le Hayre: một cảng lớn ở cửa sông Seine, giao thương giữa Pháp và Mỹ phần lớn qua cảng này.

[9] Nguyên văn là Hôpital, một cơ sở vừa là trại tế bần vừa là nơi giam giữ ở Paris vào thời kỳ này.

[10] Louis: đơn vị tiền tệ ở Pháp lúc bấy giờ, trị giá 24 “livres” tức là 24 phơ-răng lúc bấy giờ.

[11] Calais: một cảng nhỏ ở phía bắc La Havre khoảng 200 km.

[12] Một số nhân vật phụ không tiện nêu tên, tác giả thường để dấu (...), ví dụ: Ông hầu tước..., Ông bá tước... (*Chú thích của người làm ebook*).

[13] Giáo đoàn là một tổ chức có tính chất tôn giáo và quân sự, còn gọi là “dòng”, hội viên của giáo đoàn được gọi là hiệp sĩ hay kỵ sĩ. Giáo đoàn Malte là giáo đoàn thành lập cuối thế kỷ 11, rồi dời sang ở đảo Malte từ 1518 đến 1798.

[14] Một thành phố nhỏ cách Paris 175 km về phía bắc.

[15] Écu: một êquy bằng 3 phơ-răng lúc bấy giờ. Về sau bạn đọc còn thấy đồng “pixtôn” bằng khoảng 10 phơ-răng, tức là 3 êquy.

- [16] Saint-Denis: một thị trấn ở phía bắc Paris.
- [17] Virgile tức Virgilius, thi hào cổ đại của Ý (70-19 tr CN).
- [18] Enéide: tác phẩm sử thi nổi tiếng của Virgile gồm 12 khúc.
- [19] Didon: Nhân vật trong Enéide, nàng yêu Enée nhưng sau lại bị Enée phụ bạc, buồn bã rồi tự sát.
- [20] Chủng viện Saint Sulpice, được thành lập năm 1641 chuyên đào tạo hàng giáo phẩm.
- [21] Saint Augustin (354-430 sau CN) nguyên là giám mục ở Hippôn (An-giê-ri), tác giả nhiều tác phẩm thần học, triết học, rất có ảnh hưởng đến khoa thần học ở phương Tây. Sau khi chết, được Nhà thờ công giáo phong “thánh”.
- [22] Tức là tên “tu sĩ Griơ” và “hiệp sĩ Griơ”.
- [23] Sorbonne: trường Đại học Tổng hợp nổi tiếng ở Paris, vào thời kỳ này là nơi thảo luận về thần học.
- [24] Galông: phù hiệu, cấp hiệu cùng với kiếm là những thứ trang phục của hiệp sĩ, Griơ đã bỏ chức “tu sĩ” để trở thành “hiệp sĩ”.
- [25] Công viên nổi tiếng ở Paris, thời kỳ này là cái vườn của cung điện Tuylơri, nơi ở của các vua Pháp.
- [26] Palais Royal.
- [27] Một trò đánh bạc bằng bài tây.
- [28] Saint-Lazare: đây là một tòa nhà ở Paris, mang tên thánh Lazare, từ thế kỷ 12 là trại hủi. Sau đó giao lại cho các linh mục dòng Lazare rồi thành nhà tù. Ngày nay đã bị phá bỏ.
- [29] Một học thuyết tôn giáo do Jansénius, một giám mục và thần học Hà Lan nêu lên, chủ trương một số người khi sinh ra đã được hưởng ân Chúa, còn một số người thì không được. Phái Gianxênit mâu thuẫn với phái Giêduytơ.
- [30] Versailles: cung điện nổi tiếng ở Paris, nơi ở trước kia của nhiều vua Pháp.
- [31] Boulogne. .
- [32] Racine (1639-1699): nhà viết kịch thơ nổi tiếng của Pháp.
- [33] Saint André des Ares.

[34] Một lối nhục hình chặt chân tay của tội nhân rồi để tội nhân chết dần trên một cái bánh xe.

[35] Châtelet: tên của hai nhà tù ở Paris thời đó.

[36] Grève: tên một quảng trường ở Paris – nay là nơi có tòa thị chính Paris – thời bấy giờ là nơi xử tử hình tội nhân.

[37] Mississippi: tên một bang của nước Mỹ.

[38] La Rochelle: một cảng nhỏ ở phía Tây Nam Paris, muốn đến đây phải theo con đường băng qua thành phố Orléans. Còn cảng Le Havre nằm về Tây Bắc Paris, gần hơn đi La Rochelle, muốn đến đây phải đi qua vùng Normandie.

[39] Mantes: một địa điểm ở cách Paris khoảng 40 km, trên đường đi Le Havre.

[40] Hiện nay tên Mỹ là New Orleans, một thành phố ở phía Nam Hoa Kỳ. Vào thời xảy ra câu chuyện này, người Pháp đang tranh nhau với người Anh xâm chiếm Bắc Mỹ. Họ đưa những người bị án tù, thành tích bất hảo sang đây khai thác, hình thành những khu thuộc địa và lấy tên những địa phương ở Pháp đặt cho những khu thuộc địa đó. (N.D.).

[41] Đây là những bộ lạc người da đỏ.



# Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

TIỂU DẪN CỦA TÁC GIẢ

PHẦN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ HAI

THÔNG TIN EBOOK